

#1 INTERNATIONAL BESTSELLER

**JAMES
PATTERSON**
& MAXINE PAETRO

MỤC TIÊU THỦ

6th TARGET

"Cốt truyện và kịch tính của cuốn sách vẫn còn đọng lại trong tôi và tôi hồi hộp chờ đợi quyển kế tiếp trong bộ series này. Tôi sẽ giới thiệu nó với những người yêu thích truyện trinh thám và người hâm mộ các cảnh sát viên của Sở cảnh sát San Francisco và những nhân vật nữ đầy cá tính." - ReaderView.com



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

Table of Contents

DẪN TRUYỆN

Chương 1

Chương 2

PHẦN 1

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

Chương 19

Chương 20

Chương 21

Chương 22

Chương 23

Chương 24

Chương 25

Chương 26

Chương 27

PHẦN HAI

Chương 28

Chương 29

Chương 30

Chương 31

Chương 32

Chương 33

Chương 34

Chương 35

Chương 36

Chương 37

Chương 38

Chương 39

Chương 40

Chương 41

Chương 42

Chương 43

Chương 44

Chương 45

Chương 46

Chương 47

Chương 48

PHẦN BA

Chương 49

Chương 50

Chương 51

Chương 52

Chương 53

Chương 54

Chương 55

Chương 56

Chương 57

Chương 58

Chương 59

Chương 60

Chương 61

PHẦN BỐN

Chương 62

Chương 63

Chương 64

Chương 65

Chương 66

Chương 67

Chương 68

Chương 69

Chương 70

Chương 71

Chương 72

Chương 73

Chương 74

Chương 75

Chương 76

Chương 77

Chương 78

Chương 79

Chương 80

Chương 81

Chương 82

Chương 83

Chương 84

Chương 85

Chương 86

Chương 87

Chương 88
Chương 89
Chương 90
Chương 91
Chương 92
Chương 93
Chương 94
Chương 95
Chương 96
Chương 97
Chương 98
Chương 99
Chương 100
Chương 101
Chương 102
Chương 103
Chương 104
Chương 105
Chương 106
Chương 107
Chương 108
Chương 109
Chương 110
Chương 111
Chương 112
Chương 113
Chương 114
Chương 115
Chương 116
Chương 117
Chương 118
Chương 119

Chương 120
Chương 121
Chương 122
Chương 123
Chương 124
Chương 125
Chương 126
Chương 127
Chương 128
Chương 129
Chương 130
Chương 131
Chương 132
Chương 133
Chương 134
Chương 135
Chương 136

JAMES PATTERSON - MAXINE PAETRO

MỤC TIÊU THỦ 6

Nguyên tác: The 6th Target (2007)
(Women's Murder Club, #6)
Hồng Ngọc dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN
Năm 2008

Câu lạc bộ các nữ thám tử đối mặt với một vụ án kinh hoàng nhất từ trước đến nay. Một vụ nổ súng thảm sát làm chết nhiều người và một thành viên trong Câu lạc bộ các nữ thám tử phải đấu tranh giành lại mạng sống cho chính mình. Thanh tra Lindsay Boxer truy kích, đeo bám, điều tra từ manh mối này đến manh mối khác nhằm bắt giữ kẻ tấn công bạn mình... nhưng dường như các manh mối không hợp lý. Trong khi trợ lý Công tố viên của Quận, Yuki Castellano chuẩn bị khởi kiện vụ án phức tạp này thì thành phố San Francisco rơi vào vòng kìm kẹp của loại tội phạm nguy hiểm khác. Trẻ em từ các gia đình giàu có bị bắt cóc. Nhưng những kẻ bắt cóc im lặng đến đáng sợ - không gửi thông điệp, không yêu cầu tiền chuộc. Giờ thì với nỗi sợ hãi lan nhanh và phủ trùm lên toàn thành phố, Lindsay phải làm việc không nghỉ để xâu chuỗi và phá các vụ án kinh hoàng này càng sớm càng tốt.

Những lời khen tặng dành cho bộ tiểu thuyết Câu lạc bộ các nữ thám tử của James Patterson

“Không còn cuốn nào hay hơn nữa - hãy nhanh chân đến hiệu sách gần nhất và mua ngay quyển MỤC TIÊU THỨ 6.”

- NightstandWeekends.com

“Patterson một lần nữa chứng minh rằng mình là một tác giả vĩ đại, người có thể chuyển tải một câu chuyện có tiết tấu nhanh, có thể giữ mắt người đọc đi hết chiều dài câu chuyện mà không thấy chán.”

- ReviewingtheEviden.com.

“Patterson và Paetro truyền sự háo hức, say mê đọc sách bằng mạch truyện lôi cuốn hấp dẫn và đầy bất ngờ cho đến trang cuối của sách.

Tôi luôn muốn thả mình say sưa theo dõi câu chuyện về Câu lạc bộ các nữ thám tử và trông đợi những bất ngờ thú vị của cuộc phiêu lưu

thứ bảy đang chờ đợi họ phía trước”.

- BookLoons.com

“Một công trình đã ấn tượng giờ lại càng ấn tượng và nổi bật hơn”.

- ArmchairInterview.com

“Kích thích người đọc đến giây phút cuối cùng - điều mà chỉ có Patterson có thể làm được mà thôi”.

- EdgeMiami.com

“Cốt truyện và kịch tính của quyển sách vẫn còn đọng lại trong tôi và tôi hồi hộp chờ đợi quyển kế tiếp trong bộ seri này. Tôi sẽ giới thiệu nó với những người yêu thích truyện trinh thám và người hâm mộ các cảnh sát viên của sở cảnh sát San Francisco và những nhân vật nữ đầy cá tính.

- ReaderView.com

Xin trân trọng gửi lời cảm ơn đến các chuyên gia hàng đầu sau đây, những người đã dành thời gian đóng góp ý kiến cho chúng tôi: Nhà Tâm thần học Tiến sĩ Maria Paige; Tiến sĩ Humphrey Germaniuk, bác sỹ pháp y và nhà nghiên cứu bệnh học của hạt Trumbull, bang Ohio; cảnh sát trưởng Richard Conklin, Phòng cảnh sát thành phố Stamford, Bang Connecticut; Allen Ross, Tiến sĩ y khoa - thành phố Montague, bang Massachusetts; Chuyên viên pháp lý Philip Hoffman - thành phố New York; Melody Fujimori - thành phố San Francisco; và luật sư bào chữa lừng danh Mickey Sherman - thành phố Stamford, bang Connecticut.

Đặc biệt gửi lời cảm ơn đến đội ngũ nghiên cứu viên xuất sắc của chúng tôi: Don MacBain, Ellie Shurtleff và Lynn Colomello.

MỤC TIÊU THỨ 6



DẪN TRUYỆN SÁT THỦ NHÀN DU

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 1

Sát thủ đang tìm con mồi, Fred Brinkley, ngồi sụp xuống chiếc ghế dài bọc vải màu xanh nằm trên boong thượng. Mặt trời tháng 11 chói lòa rọi xuống như một con mắt trắng to đùng khi chiếc phà rẽ sóng phẳng phẳng trên vịnh San Francisco, và Fred Brinkley đang nhìn trừng trừng thách thức ánh mặt trời.

Một cái bóng đổ qua người hắn, rồi tiếng một đứa bé cất lên: “Chú ơi, chú có thể chụp hình giúp cháu được không?”

Fred lắc đầu quây quây - *thôi, thôi, thôi đi* - cơn giận dữ của hắn giống như đồng hồ lên dây cót, giống như một sợi dây siết chặt ngang đầu hắn vậy.

Hắn muốn đập đứa bé như một con rệp.

Fred ngoảnh mặt đi, hát thầm trong miệng, *ay, ay, ay, ay, sau-sa-lito-lindo*, cố giảm âm lượng giọng hát xuống. Hắn đưa tay sờ vào Bucky để trấn an mình, rúc vào cái áo khoác mỏng màu xanh như muốn quên đi mọi thứ xung quanh, nhưng những tiếng nói ấy vẫn vang lên như tiếng búa nện vào óc hắn.

Đồ tồi tệ. Bẩn thỉu.

Đàn hải âu xuất hiện, kêu lớn như tiếng trẻ con nô đùa. Trên đầu, mặt trời vẫn rọi xuyên qua bầu trời u ám và khiến hắn trong suốt như một mảnh kính. *Chúng biết hắn đã làm gì.*

Hành khách trong trang phục quần soóc và mũ lưỡi trai đứng thành hàng dài dọc theo lan can tàu, chụp lấy chụp để Đảo Thiên Thần, đảo Alcatraz và Cầu Kim Môn.

Một chiếc thuyền buồm lướt qua, chiếc thuyền với hai cánh buồm giương cao căng gió, làm hất tung bọt biển trắng xóa lên lan can tàu, Fred nghiêng ngả cùng lúc một dự cảm xấu xuất hiện trong tâm trí hắn. Hắn thấy cái sào đung đưa. Một tiếng vỗ lớn. *Trời đất! Chiếc thuyền quái quỷ đó!*

Phải có đứa trả giá cho chuyện này!

Fred giật mình bởi tiếng động cơ phà trả lùi ầm ỉ cộng với boong tàu rung chuyển khi phà cập bến.

Fred đứng dậy, len lỏi vào đám đông, luồn qua tám cái bàn trắng và hàng hàng lớp lớp những cái ghế bọc màu xanh rách tươm, những người đi chung chuyến phà đưa mắt nhìn hắn.

Hắn tiến vào khoang mở nơi mũi tàu, thấy một bà mẹ đang mắng mỏ con trai mình, một cậu bé khoảng chín, mười tuổi với mái tóc màu nâu nhạt. “Con làm mẹ tức điên lên rồi này”, tiếng người phụ nữ hét lên.

Fred thấy như mình bị siết mạnh. *Phải có đũa trả giá!*

Bàn tay phải hắn trượt sâu vào túi áo khoác - Bucky đây rồi.

Hắn luồn nhẹ ngón tay vào trong cò súng.

Chiếc phà tròn trĩnh khi nó đập vào nơi thả neo. Mọi người bám vào nhau, cười sặc sụa. Hàng người xếp hàng uốn khúc từ mũi đến đuôi phà.

Ánh mắt Fred vẫn nhắm thẳng vào người đàn bà lúc nãy, chị ta vẫn chưa ngừng nhiech móc con trai mình. Chị ta nhỏ người, mặc một chiếc quần nâu vàng bó sát, hai núm vú nổi cộm lên sau làn áo.

“Con làm sao thế?”- chị ta hét lên át cả tiếng ầm ỉ của động cơ. “Con làm mẹ nóng máu lắm rồi đó, thằng quỷ sứ.

Khẩu Bucky trong tay Fred, kiểu Smith và Wesson 10, rung rẩy với nhịp đập chết người của riêng nó.

Một giọng nói oang oang bên tai Fred, *giết đi, giết mẹ ấy đi. Mẹ không tự chủ được rồi.*

Khẩu Bucky chĩa vào giữa ngực người phụ nữ. PĂNG...

Fred cảm nhận được sự nảy xóc của lò xo súng, người phụ nữ giật nảy về phía sau trong tiếng kêu đau đớn, một dòng máu đỏ tủa ra trên chiếc áo choàng trắng của chị.

Tốt lắm!

Thằng bé bám sát theo cú ngã của người mẹ. Mắt nó mở to ra, kem dâu văng khỏi chiếc ốc quế hình nón. Nó tè cả ra quần.

Thằng bé cũng hư đốn quá.

PĂNG...

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 2

Những cánh buồm trắng lóa mắt choán đầy tâm trí Fred khi máu chảy tràn trên boong tàu. Bucky thân tín nóng hổi trong tay hắn. Hắn đưa mắt lướt qua boong tàu.

Tiếng nói trong đầu hắn lại vang lên. *Chạy đi. Ra khỏi nơi này. Mà không cố ý làm vậy mà.*

Liếc qua bên kia, Fred thấy một người đàn ông nhìn hắn với con mắt hình viên đạn, gương mặt giận dữ, cơn thịnh nộ trào lên đôi mắt.

PĂNG.

Một người đàn ông khác, gốc Châu Á, đôi mắt sâu, đen, đôi môi tái mím chặt thành một đường thẳng, cổ chộp lấy khẩu Bucky.

PĂNG.

Một phụ nữ da đen đứng gần đấy, bị kẹt giữa đám đông. Bà ta quay lại phía hắn, má tròn, mắt mở to. Nhìn chăm chăm vào mặt hắn và... đọc ý nghĩ của hắn.

“Thôi đi, con trai”, bà ta nói, chìa bàn tay run rẩy ra “Đủ rồi. Đưa khẩu súng đây cho ta”.

Bà ấy biết hắn đã làm gì. Làm sao mà bà ấy biết được?

PĂNG...

Fred cảm thấy nhẹ nhõm hơn khi người phụ nữ ấy ngã vật xuống. Mọi người trong khoang co cụm thành từng nhóm, dúm dó, chạy sang trái rồi sang phải để né tránh khi Fred xoay đầu qua lại.

Họ đang sợ hắn. Sợ hắn.

Dưới chân hắn, người phụ nữ da đen nắm chặt chiếc điện thoại trong bàn tay đầy máu. Hơi thở khó khăn, bà vẫn cố dùng ngón cái để nhấn những con số trên điện thoại. *Không, mẹ không được phép!* Fred đập lên cổ tay người phụ nữ. Rồi hắn cúi người thấp xuống để nhìn sâu vào mắt bà.

“Đáng lẽ ra bà nên ngăn tôi lại”. Hắn rút qua kẽ răng. “Đó là việc của bà mà”. Khẩu Bucky lên đạn, nòng súng dí chặt vào thái dương bà ấy.

“Đừng mà!” Người phụ nữ thều thào. “Xin đừng giết tôi”.

Tiếng ai đó hét lên “Mẹ ơi!”.

Một thằng bé da đen gầy gò, khoảng mười bảy, mười tám tuổi, tiến về phía hần, trên vai vác một đoạn ống sắt. Thằng bé chuyển thanh sắt xuống tay theo tư thế đánh bóng chày.

Fred bóp cò khi con tàu lắc lư – PĂNG.

Viên đạn bay quá xa. Thanh sắt rơi khỏi tay thằng bé, rơi lóc cóc trên boong tàu, thằng bé chạy về phía người phụ nữ, cúi xuống lấy thân mình che lấy người mẹ. *A, cu cậu định bảo vệ đây mà!*

Mọi người núp xuống băng ghế, những tiếng kêu la thất thanh xung quanh hần vang lên càng lúc càng dữ dội hơn như lửa táp.

Tiếng ồn động cơ được nối theo sau loảng xoảng như kim loại va vào nhau trên một lối đi đang bị nê-m chặt lại. Khẩu Bucky vẫn chĩa thẳng vào đám đông khi Fred nhìn ước lượng lan can tàu.

Hần đang tính toán khoảng cách.

Chỉ cần một cú nhảy hơn một mét là đến lối đi và một cú nhảy khá dài nữa là hần sẽ lên đến bến tàu.

Fred cho khẩu Bucky vào túi và hai tay nắm chặt lan can. Hần nhảy phóc qua rồi tiếp đất trên đôi giày hiệu Nike để phẳng. Một đám mây lửa qua che kín mặt trời, giấu hần đi, biến hần thành vô hình.

Chạy nhanh đi, thủy thủ ơi. Nhanh lên.

Và rồi hần hành động - nhảy tới boong tàu và chạy thẳng vào chợ nông sản, nơi hần hòa vào dòng người đông đúc chật kín cả bãi đậu xe.

Hần thả bộ, thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra, tí nữa thôi là đến Embarcadero rồi.

Hần ậm ừ trong miệng khi nhảy nhè nhẹ trên những bậc thang dẫn tới ga BART, vẫn lầm nhẫm hát thầm khi bắt chuyến tàu về nhà.

Người thành công rồi, thủy thủ ạ.

MỤC TIÊU THỨ 6



PHẦN 1
CÓ AI BIẾT NGƯỜI TRONG ẢNH NÀY
KHÔNG?

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 3

Tôi nghỉ trực sáng thứ bảy một ngày đầu tháng mười một, nhưng vẫn bị gọi đến hiện trường vụ án mạng vì danh thiếp của tôi được tìm thấy trong túi của nạn nhân.

Tôi đứng trong phòng khách tối tăm của một căn nhà trên đường số 17, cùng một gã đáng ghét tên là Jose Alonzo. Hắn ở trần, bụng phệ, ngồi sụp xuống chiếc ghế sofa bị lún, hai cổ tay bị trói quặt ra sau lưng. Hắn cúi gằm mặt, nước mắt chảy tràn xuống cằm.

Tôi chẳng thấy tội nghiệp cho hắn chút nào cả. “Hắn đã được thẩm vấn rồi phải không?” Tôi hỏi thanh tra Warren Jacobi, đồng nghiệp cũ và hiện đang làm dưới quyền tôi. Jacobi mới vừa năm mươi một tuổi và suốt hai mươi lăm năm trong nghề từng thấy nhiều nạn nhân của các vụ án mạng hơn bất kỳ người cảnh sát viên nào có thể gặp trong đời.

“Ừ, tôi đã làm xong. Trước khi hắn thú nhận”. Jacobi siết chặt hai bàn tay thành nắm đấm đưa ngang hông mình. Cơn thịnh nộ hiện lên trên gương mặt hắn dấu vết thời gian của Jacobi.

“Anh hiểu về quyền lợi của mình chứ?” Tôi hỏi Alonzo.

Hắn ta gật đầu và lại bắt đầu nức nở “Đáng lẽ ra tôi không nên hành động thế này, nhưng cô ấy đã làm tôi phát điên lên”.

Một đứa bé chập chững biết đi, tóc cài một cái nơ con bướm màu trắng cáu bẩn, cái tã lót ướt mềm trũng xuống hai đầu gối con bé, nó níu chặt lấy chân bố mình. Tiếng khóc của con bé như muốn làm trái tim tôi tan nát.

“Rosa đã làm gì khiến anh giận dữ?” Tôi hỏi Alonzo. “Tôi thật sự muốn biết điều này”.

Rosa Alonzo nằm trên sàn nhà, gương mặt xinh đẹp hướng về phía bức tường màu nâu nhạt bị bong tróc, đầu cô ấy bị vỡ do người chồng lấy cái bàn là để đánh và tước đi mạng sống của cô.

Cái bàn dùng để đặt quần áo lên ủi đồ sụp xuống xung quanh cô ấy, tê liệt như một con ngựa nằm giãy chết, mùi khét lẹt khuếch tán và vương vãi

khắp không gian.

Lần cuối cùng tôi gặp Rosa, cô ấy nói với tôi rằng cô ấy không thể rời bỏ chồng mình vì hắn sẽ lùng ra và giết chết cô.

Tôi đã cầu mong cô ấy sẽ đem đứa bé trốn đi thật xa.

Thanh tra Richard Conklin, đồng sự của Jacobi, thành viên mới nhất và trẻ nhất trong tổ chúng tôi, đi vào nhà bếp. Anh đổ thức ăn cho mèo vào một cái chén cho một con mèo mướp lông màu cam nhạt đang kêu meo meo trên cái bàn phoocmica. Thú vị thật.

“Nó có thể sẽ phải ở đây một mình khá lâu đây”. Conklin nói vọng ra.

“Gọi cho tổ chức bảo vệ động vật đi”.

“Họ nói là họ bận rồi, trung úy ạ”. Conklin vặn vòi nước cho đầy cái chén.

Alonzo lên tiếng

“Thanh tra, cô có biết vợ tôi đã nói gì không? Cô ấy bảo tôi “Đi kiếm việc gì làm đi”. Tôi chỉ quá tức giận thôi, cô hiểu không?”

Tôi nhìn trừng trừng vào hắn cho đến khi hắn quay mặt đi chỗ khác, khóc nức nở bên xác người vợ đã chết, “Anh không cố ý làm như thế đâu Rosa ời. Xin em, hãy cho anh một cơ hội nữa đi”.

Jacobi với lấy cánh tay Alonzo, xốc hắn đứng dậy rồi nói “ừ, cô ấy tha thứ cho cậu rồi, anh bạn ạ. Đi nào”.

Đứa bé bắt đầu gào toáng lên khi Patty Whelk của Tổ chức Bảo trợ trẻ em xuất hiện ngoài cửa.

“Lindsay”, cô ấy gọi, bước vòng qua xác nạn nhân, “Bé cưng đâu rồi?”

Tôi bế đứa bé lên, gỡ dây ruy-băng ra khỏi mái tóc xoắn tít của bé rồi trao bé cho Patty.

“Anita Alonzo”, tôi buồn bã nói, “Tiếp nhận con bé nhé”.

Patty và tôi bất lực nhìn nhau khi cô ấy xốc con bé lên trên hông mình, rất gọn gàng.

Tôi để Patty lục tung phòng ngủ để tìm một cái tã lót sạch. Trong khi Conklin lưu lại phía sau để chờ bác sỹ pháp y, tôi theo sau Jacobi và Alonzo bước ra đường.

Tôi chào tạm biệt Jacobi rồi leo lên chiếc xe Explorer ba năm tuổi của mình đậu ngoài garage cách sáu thước bên ngoài đường. Tôi vừa vặn chìa khóa thì chiếc điện thoại Nextel, đeo trên thắt lưng, kêu bíp bíp. *Trời ơi, hôm nay là thứ bảy mà. Để cho tôi yên với chứ.*

Tôi bắt máy khi chuông đổ tiếng thứ hai.

Đó là sếp tôi, Anthony Tracchio. Một sự căng thẳng khác thường lộ rõ trong giọng nói của ông ấy khi ông cố nói to lên, át đi âm thanh chói tai của còi báo động.

“Trung úy”, Ông ấy nói, “Có một vụ bắn súng loạn xạ xảy ra trên một chiếc phà, chiếc Del Norte. Ba người chết. Hai người bị thương nặng. Tôi cần cô đến đây. Ngay tức khắc”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 4

Tôi có cảm giác rất xấu, nghĩ xem điều quái quỷ gì đã mang ông sếp của mình ra khỏi căn nhà ấm cúng ở Oakland vào ngày thứ bảy. Cảm giác đó nhân lên gấp bội khi tôi thấy năm, sáu chiếc xe sọc đen trắng quay tròn lồi vào bến tàu, và hai chiếc ô tô tuần tra nằm trên lối đi gần cuối Trụ sở quản lý Phà.

Một nhân viên tuần tra gọi tôi “Lối này, thưa trung úy”, và chỉ tôi xuống con đường nằm ở hướng nam, dẫn đến boong tàu.

Tôi lái xe đi qua hàng dài những chiếc xe cảnh sát, xe cấp cứu, xe cứu hỏa và đậu xe phía ngoài cùng. Tôi mở cửa ra và bước vào lớp sương mù sáu mươi độ F. Một cơn gió nhẹ thổi tới, mặt nước gợn sóng nhấp nhô làm cho chiếc Del Norte lắc lư, chao đảo.

Công việc của cảnh sát làm đám đông sôi động hẳn lên, hàng ngàn người di chuyển giữa Trụ sở quản lý Phà và chợ nông sản, chụp hình, hỏi thăm cảnh sát chuyện gì đã xảy ra. Y như là họ có thể ngửi được mùi thuốc súng và máu trong không khí vậy.

Tôi cúi xuống luồn qua vòng rào bao lấy boong tàu gặt đầu chào mấy viên cảnh sát quen, rồi nhìn lên khi nghe tiếng Tracchio gọi tên mình.

Ông sếp đang đứng tại mũi phà Del Norte.

Ông ấy mặc áo da cộc tay, quần tây hiệu Dockers và sử dụng nước bóng tóc hiệu Vitalis. Ông ấy ra hiệu cho tôi lên boong tàu. *Chà, giống hệt như nhện gọi ruồi tiến vào bẫy vậy.*

Tôi hướng về phía ông nhưng trước khi chỉ còn cách hơn một mét là tôi bước lên được trên tàu, tôi phải lùi lại và để cho hai nhân viên y tế vượt qua với một chiếc băng ca cuộn, xóc nảy theo bước đi.

Tôi đưa mắt nhìn xuống nạn nhân, một người phụ nữ Mỹ gốc Phi mập mạp, gương mặt gần như bị phủ kín bởi mặt nạ ôxy, ống truyền dịch đang dẫn vào tay, máu thấm đẫm tấm chăn phủ kín người.

Một nỗi đau đè nặng lên ngực tôi, tim tôi như muốn vỡ òa trước khi tâm trí kịp định thần lại.

Nạn nhân là Claire Washburn!

Cô bạn thân của tôi bị bắn trên phà!

Tôi chộp lấy chiếc xe đẩy, ngăn nó di chuyển về phía trước. Một nữ nhân viên y tế tóc vàng tiến đến từ phía sau và quát tôi: “Này cô kia, ra khỏi đây ngay!”

“Tôi là cảnh sát”, tôi nói và lôi ra khỏi túi áo mình cái huy hiệu và đưa cho cô ta xem.

“Tôi chả quan tâm dù cô là ai đi nữa”, cô tóc vàng nói. “Chúng tôi đưa bà ấy đến phòng cấp cứu”.

Miệng tôi vẫn há ra và tôi như nghe cả tiếng tim mình đập thành thịch.

“Claire”, tôi gọi to, bước nhanh theo chiếc băng ca khi xe đẩy sầm sập tiến ra ngoài lối đi và trượt trên đường nhựa. “Claire, Lindsay đây. Cậu có nghe tôi nói không?”

Không một tiếng trả lời.

“Tình trạng cô ấy thế nào rồi?” Tôi hỏi một nhân viên y tế.

“Cô có hiểu rằng chúng tôi phải chuyển bà ấy đến bệnh viện không?”

“Hãy trả lời tôi đi, quý tha ma bắt các người!”

“Mẹ kiếp! Sao tôi biết được!”

Tôi đứng bất động và thấy mình thật vô tích sự khi các nhân viên y tế mở cửa xe cấp cứu.

Đã hơn mười phút trôi qua kể từ khi tôi nhận được cú điện thoại của Tracchio. Claire nằm dài trên boong của chiếc phà trong suốt thời gian đó, mất máu và phải cố gắng thở với một lỗ đạn xé toạc ngực mình.

Tôi nắm chặt tay Claire, và nước mắt từ đâu không biết lập tức tràn lên mắt.

Bạn tôi quay mặt lại phía tôi, mí mắt cô ấy rung rung do cố sức mở ra.

“Lindsay này” cô ấy kêu lên. Tôi kéo mặt nạ ôxy qua một bên.

“Willie đâu rồi?” cô hỏi tôi.

Lúc ấy tôi nhớ ra - là con trai út của Claire, tên là Willie, làm việc trên phà vào dịp cuối tuần. Có lẽ đó là lý do tại sao Claire có mặt trên chiếc Del

Norte này.

“Tôi lạc nó rồi”, Claire thở gấp gấp. ‘Tôi nghĩ nó đã theo dấu tên giết người’.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 5

Đôi mắt Claire sụp xuống và người ta đẩy cô ấy xa khỏi tôi. Khớp xoay của xe đẩy được gài lại, nhân viên y tế trượt băng ca ra khỏi tầm tay tôi và đưa vào xe cấp cứu.

Cánh cửa đóng sầm lại. Tiếng còi hú vang, xe cứu thương mang người bạn thân yêu nhất của tôi lao vào đám đông hướng thẳng tới Bệnh viện đa khoa San Francisco.

Thời gian đang là đối thủ không đội trời chung của chúng tôi.

Tên giết người đã bỏ trốn, và Willie thì đang đuổi theo hắn.

Tracchio đặt tay lên vai tôi: “Chúng ta sẽ có miêu tả nhân dạng của kẻ thủ ác sớm thôi, trung úy”.

“Tôi phải đi tìm con trai của Claire”, tôi nói.

Tôi rời khỏi Tracchio và chạy thẳng vào chợ nông sản, xem xét tỉ mỉ từng khuôn mặt khi tôi gạt đám đông đang di chuyển chậm chạp trên đường. Giống như là đi giữa một bầy gia súc vậy.

Tôi nhìn sâu vào trong mỗi gian hàng và đảo mắt dò xét từng lối đi, góc cạnh, liều lĩnh tìm kiếm Willie - nhưng chính nó lại thấy tôi trước.

Thằng bé xô đẩy đám đông và chạy bổ nhào về phía tôi, gọi lớn giọng, “Cô Lindsay, cô Lindsay”.

Mặt trước chiếc áo thằng bé đang mặc thấm đầy máu. Gương mặt nó thẳng thốt, kinh hoàng.

Tôi nắm lấy hai vai thằng bé bằng đôi tay mình, nước mắt lại tuôn rơi.

“Willie, cháu bị thương ở đâu?”

Thằng bé lắc đầu. “Máu này không phải của con. Là máu của mẹ. Lúc bị bắn”.

Tôi kéo thằng bé lại gần mình và ôm lấy nó, để cảm nhận được rằng nỗi sợ hãi khủng khiếp nơi mình đã vơi đi chút ít. *Ít ra thì Willie không bị sao hết.*

“Mẹ cháu đang trên đường tới bệnh viện”, tôi nói, lòng thầm ước mình có thể thêm vào “Mẹ cháu sẽ ổn thôi”, “Cháu thấy tên giết người chứ? Hắn trông như thế nào?”

“Một tên da trắng gầy nhảnh”, Willie nói khi chúng tôi len vào đám đông. “Hắn có râu, để tóc dài, màu nâu. Hắn luôn nhìn xuống. Cô Lindsay, cháu chưa bao giờ nhìn thấy mắt của hắn”.

“Hắn khoảng bao nhiêu tuổi?”

“Chắc là ít hơn cô vài tuổi”.

“Vậy hắn mới ngoài ba mươi à?”

“Vâng. À, hắn cao hơn cháu. Có lẽ khoảng 1.85m, mặc quần túi hộp và áo khoác mỏng màu xanh. Cô Lindsay, cháu nghe hắn nói với mẹ cháu là đáng lẽ bà ấy phải ngăn việc nổ súng lại. Và rằng đó là việc của bà ấy. Điều đó có nghĩa là gì vậy?”

Claire là bác sỹ pháp y của thành phố San Francisco, đồng thời là nhà nghiên cứu bệnh học chứ không phải là cảnh sát.

“Cháu nghĩ là có tư thù à? Rằng hắn nhắm vào mẹ cháu? Hắn biết mẹ cháu sao?”

Willie lắc đầu. “Cháu đang giúp cột lại dây neo thì nghe tiếng la hét vang lên”, thằng bé kể. “Hắn đã bắn vài người trước đó. Mẹ cháu là nạn nhân sau cùng. Hắn chĩa súng thẳng vào đầu mẹ cháu. Cháu chộp lấy một đoạn ống sắt, định đập vỡ sọ hắn, chưa kịp thì hắn bắn cháu, nhưng chệch mục tiêu. Rồi hắn nhảy qua mạn tàu. Cháu đuổi theo sau, nhưng mất dấu”. Điều này thực sự làm tôi hoảng sợ.

Điều mà Willie đã làm. Giọng tôi vang to, tôi chộp lấy hai vai thằng bé.

“Chuyện gì sẽ xảy ra nếu như cháu đuổi kịp hắn? Willie, cháu có nghĩ về điều đó không? Gã da trắng đó có vũ khí. Hắn có thể giết cháu bất cứ lúc nào”.

Nước mắt tuôn ra từ khóe mắt Willie, chảy dài xuống gương mặt non choẹt và hiền hậu của thằng bé. Tôi nắm lỏng tay khỏi vai thằng bé và ôm lấy nó trong vòng tay mình.

“Nhưng cháu đã rất dũng cảm, Willie à”, Tôi bảo thằng bé. “Cháu đã rất dũng cảm khi đối đầu với tên giết người để bảo vệ mẹ mình. Cô nghĩ cháu

đã cứu mạng bà ấy”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 6

Tôi chồm qua cửa xe tuần tra còn mở, hôn lên má Willie. Rồi thanh tra Pat Noonan chở Willie đến bệnh viện, còn tôi tiến thẳng đến phà Del Norte, tham gia vào công việc với xếp Tracchio trên khoang thượng.

Đó là một cảnh tượng kinh hoàng không thể nào quên. Thi thể nằm rải rác nơi những nạn nhân bị bắn gục; trong phạm vi ba, bốn mươi mét vuông trên sàn tàu đầy máu, dấu chân in khắp các lối đi. Vài mảnh quần áo rơi vương vãi, tả tơi - một chiếc mũ bóng chày màu đỏ nằm bẹp dí dưới chân, lẫn với những chiếc ly giấy và giấy gói bánh hot dog cùng với những trang báo thấm đầy máu tươi.

Tôi cảm nhận một nỗi kinh sợ tuyệt vọng. Kẻ sát nhân có thể ở bất kỳ nơi đâu, và những chứng cứ có thể giúp lần ra hắn sẽ dần bị mất đi mỗi khi cảnh sát hoặc hành khách, hay một nhân viên y tế vô tình xóa đi khi đi qua boong tàu.

Chưa kể, tôi vẫn không thể ngừng suy nghĩ về Claire.

“Cô không sao chứ?” Tracchio hỏi tôi.

Tôi gật đầu, sợ rằng nếu đã khóc rồi thì tôi sẽ khó mà dừng lại.

“Đây là Andrea Canello”, Tracchio nói, chỉ vào thi thể của người đàn bà mặc quần nâu vàng và áo khoác trắng nằm dựa vào thân tàu. “Theo lời kể của vị khách kia”, ông chỉ vào cậu thiếu niên với cái đầu chải dựng và cái mũi cháy nắng, “tên sát nhân bắn bà ta trước rồi bắn đứa con trai của bà ấy. Một đứa bé khoảng 9 tuổi”.

“Thằng bé có qua khỏi không?” Tôi hỏi.

Tracchio nhún vai. “Nó bị mất nhiều máu quá”. Rồi ông tiếp tục chỉ vào một thi thể khác, một người đàn ông da trắng, tóc trắng, trông khoảng ngoài năm mươi, nằm gục nửa người xuống cái ghế dài.

“Ông ta là Per Conrad. Kỹ sư. Làm việc trên phà. Có lẽ đã nghe tiếng súng và muốn đến giúp. Và hành khách này”, Tracchio nói tiếp, đồng thời chỉ vào một người đàn ông Châu Á đang nằm ngửa giữa sàn tàu, “Là Lester

Ng, nhân viên bán bảo hiểm, lẽ ra cũng sẽ thành anh hùng nếu ngăn lại được vụ cuồng sát. Các nhân chứng nói rằng tất cả chỉ xảy ra trong vòng có hai, ba phút”.

Tôi bắt đầu tái hiện hiện trường vụ án trong đầu, kết hợp với những điều mà Willie kể cho tôi nghe và những điều mà Tracchio vừa mới nói, nhìn vào những chứng cứ, cố gắng sắp xếp các chi tiết lại sao cho khớp với nhau.

Tôi tự hỏi không biết liệu tên sát nhân đã lên kế hoạch hành động từ trước hay đây chỉ là tình huống phát sinh đẩy hẳn vào chỗ ra tay giết người, nếu là như vậy, thì động cơ của hẳn là gì.

“Một trong số hành khách nhìn thấy hẳn ngồi một mình trước khi sự việc xảy ra. Ở đằng đó”, Tracchio bảo tôi. “Hẳn ngồi đó hút thuốc, cả một gói hiệu Turkish Specials được tìm thấy dưới gầm bàn”.

Tôi theo Tracchio về phía đuôi tàu, nơi đó nhiều hành khách đang ngồi trên cái ghế dài bọc vải được đặt vòng quanh góc trong của lan can tàu. Một vài người trong số họ bị máu văng trúng tung tóe. Một vài người khác thì nắm chặt tay nhau. Cú sốc kinh hoàng đó làm mặt họ như đông cứng lại, bất động và vô thần.

Các nhân viên cảnh sát đang thẩm tra nhân chứng, lấy lời khai, tên và số điện thoại liên lạc của họ. Trung sĩ Lexi Rose quay qua chúng tôi, nói “Thưa Sếp, thưa trung úy. Ông Jack Rooney đây có vài tin tức tốt lành cho chúng ta đấy”.

Một người đàn ông lớn tuổi trong chiếc áo khoác bằng nylon đỏ chói bước tới. Ông đeo cặp mắt kính to đùng và chiếc máy quay phim kỹ thuật số loại nhỏ bằng kích thước của một bánh xà phòng trong sợi dây đeo cổ màu đen. Ông ấy có vẻ đặc ý.

“Tôi chụp được hình ảnh của hẳn trong này”, Rooney nói, đưa chiếc máy lên “Tôi quay được tận tay hành động của thằng tâm thần đó”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 7

Viên chỉ huy của Tổ thu thập chứng cứ hiện trường (CSU), Charlie Clapper, bước lên tàu rồi đi thẳng lên boong cùng đội của mình chỉ ít phút sau khi các nhân chứng được cho về. Charlie dừng lại trước mặt chúng tôi, bắt tay sếp Tracchio, nói “Chào Lindsay”, rồi đưa mắt nhìn xung quanh.

Rồi anh đưa tay vào sâu bên trong túi áo khoác vải len sờn sùi của mình, lôi ra đôi găng tay nhựa và đeo chúng vào.

“Vụ này phức tạp đây”, anh ta nói.

“Chúng ta phải tích cực và lạc quan chứ”. Tôi lên tiếng, không thể giấu được sự bức bối trong giọng nói.

“Tôi nói vậy chứ không phải vậy đâu. Cô biết mà”.

Tôi đứng cạnh Tracchio khi CSU tản ra, kẻ phẫn xung quanh, chụp hình các thi thể và các vết máu bắn tung tóe khắp nơi. Họ moi ra một viên đạn bị ghim vào thân tàu, rồi họ bỏ vào túi vật chứng có thể giúp chúng tôi lần ra manh mối của kẻ sát nhân: một nửa gói thuốc lá Thổ Nhĩ Kỳ được tìm thấy dưới gầm bàn phía sau đuôi tàu.

“Tôi phải đi đây, trung úy à”, Tracchio bảo tôi, nhìn xuống chiếc đồng hồ hiệu Rolex của mình. “Tôi có một cuộc họp với ngài thị trưởng”.

“Tôi muốn nhận vụ này - chính tôi sẽ làm”, Tôi nói.

Ông ta ném cho tôi một cái nhìn trừng trừng không chớp mắt. Tôi nói ra điều đó khiến ông ta giận dữ nhưng tôi không thể làm khác hơn được.

Tracchio là một người khá tốt bụng và nói chung tôi cũng mến ông ta. Nhưng ông sếp rất độc tài và thiên cận, chỉ muốn làm việc theo ý mình mà thôi. Ông ta chưa bao giờ trực tiếp phá án, vì vậy ông ấy luôn nhìn nhận mọi sự theo hướng phiến diện.

Ông ta muốn tôi phá án nhưng phải quanh quẩn trong văn phòng.

Nhưng tôi lại hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất khi đi ra ngoài.

Lần trước khi tôi nói với Tracchio rằng mình muốn tham gia tra án để nâng cao nghiệp vụ, ông ấy đã bảo rằng tôi thật là vô ơn, rằng tôi phải học

hỏi thêm nhiều nữa mới mong được làm chỉ huy một tập thể, rằng tôi nên làm tốt công việc mà mình được giao và tự cảm thấy may mắn vì được thăng chức trung úy.

Giờ đây, ông ta lại nhắc nhở tôi một cách hết sức gay gắt rằng một trong số đồng đội của tôi đã bị giết chết trên đường và cách đây chỉ vài tháng thôi, cả Jacobi và tôi bị bắn trong một con hẻm vắng vẻ, hoang tàn ở khu Tenderloin. Đó là sự thật. Cả hai chúng tôi đã suýt mất mạng. (*Xem Ngày 4 tháng 7*)

Còn hôm nay, ông ấy không thể bác bỏ lời đề nghị của tôi được. Cô bạn thân thiết nhất của tôi bị một viên đạn xuyên qua ngực, còn hung thủ thì đang nhón nhơ ngoài vòng pháp luật.

“Tôi sẽ phối hợp cùng với Jacobi và Conklin. Một đội ba người. Còn McNeil và Chi sẽ hỗ trợ thêm. Sẽ yêu cầu hỗ trợ nếu cần thiết”.

Tracchio miễn cưỡng gật đầu, nhưng xem như tôi đã được bật đèn xanh. Tôi cảm ơn ông ấy và bấm điện thoại gọi cho Jacobi. Rồi tôi gọi cho bệnh viện, nói chuyện với một cô y tá nghe giọng có vẻ nhã nhặn và tử tế. Cô ấy bảo rằng Claire vẫn còn đang trong phòng phẫu thuật.

Tôi rời khỏi hiện trường với chiếc máy quay phim của Jack Rooney trên tay, dự định sẽ tự mình xem đoạn băng quay cảnh nổ súng sau khi về trụ sở.

Tôi bước xuống đường và lăm bằm, “Thật điên rồ”, trước khi tiến tới vỉa hè. Phóng viên từ ba kênh truyền hình địa phương và báo *Bản tin hàng ngày* đang đợi tôi. Tôi biết tất cả bọn họ.

Máy chụp ảnh chụp lia lịa. Micro được đẩy tới tận trước mặt tôi.

“Đây có phải là vụ tấn công khủng bố không, thưa trung úy?”

“Ai đã nổ súng giết người?”

“Có bao nhiêu người thiệt mạng?”

“Các anh cho tôi thở một chút với. Án mạng mới xảy ra vào sáng nay”, Tôi nói, thầm ước mấy tay phóng viên này chớp lấy Tracchio hay bất kỳ ai trong số hơn bốn mươi cảnh sát viên đang bao quanh hiện trường vụ án, những người rất mong nhìn thấy mình trên bản tin truyền hình lúc sáu giờ.

“Chúng tôi sẽ thông báo tên các nạn nhân sau khi liên lạc với gia đình họ”.

“Và chúng tôi sẽ tìm bằng được kẻ đã gây ra chuyện khủng khiếp này”,
Tôi nói bằng niềm hy vọng và sự quả quyết của mình. “Hắn sẽ không có lối
thoát đâu”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 8

Đúng hai giờ chiều thì tôi gặp và trò chuyện cùng Al Sassoon, bác sỹ điều trị cho Claire, trong khu điều trị đặc biệt, với bệnh án của Claire trên tay.

Sassoon khoảng chừng bốn mươi lăm tuổi, tóc sẫm màu, những vết hằn để lại trên da khi cười kéo dài bên hai khóe miệng. Anh ta trông đáng tin cậy và đỉnh đạc, tôi thấy tin tưởng người đàn ông này ngay.

“Cô đang điều tra vụ án này phải không?” anh ta hỏi tôi.

Tôi gật đầu. “Vâng, thêm nữa, Claire là bạn của tôi”.

“Cô ấy cũng là bạn của tôi mà”. Anh ta mỉm cười, nói, “Đây là những điều tôi có thể nói với cô. Viên đạn làm gãy một nhánh xương sườn và làm thủng phổi trái của cô ấy. Nhưng rất may là nó không trúng tim và động mạch chủ.

“Cô ấy sẽ rất đau nhức và một cái ống sẽ được đưa vào trong ngực cô ấy cho đến khi lá phổi đó hoàn toàn hồi phục. Nhưng cô ấy rất khỏe mạnh và may mắn. Cô ấy được rất nhiều người ở đây chăm sóc và canh chừng.

Những giọt nước mắt được ngăn lại suốt cả ngày hôm đó được dịp tuôn tràn ra. Tôi cup mắt xuống và lí nhí, “Tôi muốn được nói chuyện với Claire. Cái gã tấn công cô ấy đã giết chết ba mạng người”.

“Cô ấy sẽ sớm tỉnh lại thôi”, Sassoon bảo tôi. Anh vỗ nhẹ vai tôi và mở giúp cửa phòng Claire, rồi tôi bước vào bên trong.

Đầu giường chỗ Claire nằm được nâng lên thêm một chút để cô ấy có thể thở dễ dàng hơn. Có một cái ống thông được đặt trong mũi cô ấy và một cái túi truyền dịch được treo trên một cây cộc dựng cạnh giường, nhỏ từng giọt dung dịch vào tĩnh mạch. Dưới lớp áo bệnh nhân mỏng manh, ngực cô được quấn kín băng, còn đôi mắt nhắm nghiền và sưng húp. Trong suốt những năm tháng quen biết Claire, tôi chưa bao giờ thấy cô ấy bệnh cả. Tôi chưa bao giờ thấy cô ấy phải nằm như thế này.

Chồng Claire, Edmund, ngồi trên chiếc ghế bên cạnh giường từ nãy giờ, đứng bật dậy khi thấy tôi bước vào.

Nhìn anh rất khổ sở, nét mặt hằn một nỗi sợ hãi xen lẫn hoài nghi.

Tôi đặt túi xách của mình xuống và đến bên ôm lấy anh an ủi, Edmund nói qua làn tóc tôi, “Ôi! Chúa ơi, Lindsay, điều này thật quá sức chịu đựng”.

Tôi thì thầm những điều mà bạn vẫn phải nói ra khi ngôn từ bất lực: “Cô ấy sẽ sớm khỏe lại thôi Eddie à. Anh biết là tôi nói đúng mà phải không”

“Tôi chỉ muốn biết vậy thôi”. Edmund nói khi chúng tôi rời ra. “Giả sử rằng vết thương của cô ấy sẽ lành lại. Nhưng liệu cô ấy có vượt qua được cú sốc này không?”

Tôi không thể trả lời được. Có một sự thật là tôi vẫn thường giật mình tỉnh giấc giữa đêm khuya, người đầm đìa mồ hôi với cơn ác mộng về cái đêm đen tối trên đường Larkin. Trong tâm trí, tôi vẫn còn cảm nhận được sự va đập của những viên đạn, nhớ về tình trạng đơn độc, nguy hiểm và ý thức được rằng mình có thể sẽ mất mạng.

“Còn Willie thì sao?” Edmund nói “Cả thế giới này dường như bị đảo lộn với nó trước sự việc xảy ra sáng nay. Đây, để tôi giúp cô”.

Edmund giữ lấy hai bên hông của chiếc túi để tôi có thể kéo ra một cái bong bóng lớn màu bạc, loại bong bóng dành đi thăm bệnh. Tôi cột cái bong bóng vào thanh giường của Claire, rồi tiến đến gần và nắm lấy tay cô ấy. “Claire đã nói được gì chưa?” Tôi hỏi.

“Cô ấy mở mắt được một lúc rồi hỏi ‘Willie đâu?’, tôi nói với cô ấy rằng thằng bé đã về nhà rồi và nó được an toàn. Sau đó, cô ấy bảo ‘Em phải trở lại làm việc thôi’ rồi ngủ thiếp đi. Cách đây nửa tiếng”.

Tôi lục trong trí nhớ của mình lần cuối cùng tôi gặp Claire trước khi cô ấy bị bắn. Mới ngày hôm qua thôi. Chúng tôi vẫy tay chào tạm biệt tại bãi đậu xe đối diện Trụ sở khi chúng tôi tan sở làm. Chỉ là một cái vẫy tay tình cờ thôi.

“Hẹn gặp lại nhé cô bạn”.

“Vui vẻ nhé Bướm”.

Đó thật sự là một cuộc trao đổi thông thường. Cứ cho cuộc sống là điều đương nhiên đi, khi cuộc đời trôi qua một cách phẳng lặng. *Nhưng nếu như*

hôm nay Claire chết đi thì sao? Nếu như cô ấy đột ngột ra đi thì sao?

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 9

Tôi vẫn còn nắm lấy tay Claire khi Edmund quay trở lại ngồi trên cái ghế bành, bật chiếc TV bên trên đầu bằng cái điều khiển. Vặn âm thanh xuống mức nhỏ, anh hỏi tôi “Cô thấy thứ này chưa Lindsay?”

Tôi ngược lên, đọc một dòng chữ cảnh báo - “Cảnh tượng mà bạn sắp nhìn thấy sau đây rất cụ thể và thương tâm. Các bậc phụ huynh chú ý không nên cho trẻ em xem cùng”.

“Tôi đã thấy nó ngay sau vụ nổ súng xảy ra”, tôi nói với Edmund, “nhưng tôi vẫn muốn xem nó lần nữa”.

Edmund gật đầu nói “ừ, tôi cũng vậy”.

Và rồi đoạn phim nghiệp dư của Jack Rooney quay cảnh nổ súng trên phà hiện ra trên màn hình.

Cùng với nhau, chúng tôi xem lại những gì đã trải qua với Claire một vài giờ trước. Đoạn phim của Rooney bị nhiễu và giật, đầu tiên chỉ nhắm vào ba hành khách đang mỉm cười và vẫy vẫy tay trước ống kính, một chiếc thuyền buồm sau lưng họ, và một góc rất đẹp của cầu Kim Môn.

Rồi máy quay lia ngang boong trên của chiếc phà, lướt qua một đám trẻ đang bẻ bánh hotdog cho mấy con mòng biển mổ lấy. Một bé trai đội ngược chiếc mũ bóng chày màu đỏ đang vẽ ngoằn ngoèo trên bàn bằng một chiếc bút màu. Đó là Tony Canello.

Một gã có râu cao lêu nghêu ngồi gần lan can tàu giật giật cánh tay gã một cách không kiểm soát được.

Hình đột ngột bị đứng lại, một đốm sáng bao quanh gã đàn ông có râu đó.

“Là hẩn đó”, Edmund nói. “Hẩn bị điên, phải không Lindsay? Hay hẩn là tên giết người có dự mưu, chỉ chờ thời cơ là hành động?”

“Có lẽ là cả hai”. Tôi nói, mắt dán chặt vào màn hình khi một đoạn băng tiếp theo nối đuôi đoạn trước. Một đám đông đang bám chặt vào lan can khi phà cập bến. Bất thành linh chiếc máy quay lia về bên trái, nhắm thẳng vào

người đàn bà, gương mặt cô hần lên một nỗi kinh hoàng, đưa tay ôm lấy ngực mình và đổ ầm xuống.

Đứa bé trai, Tony Canello, quay thẳng vào hướng máy quay. Gương mặt của thằng bé được người quay phim chỉnh quá gần nên nét mặt chỉ là một vệt mờ.

Tôi nhả mặt lại khi thằng bé nhảy lên và chạy ra xa gã đàn ông.

Con mắt máy quay nhảy loạn xạ sau đó, trông giống như Rooney đã bị đám đông va phải. Và rồi khuôn hình mới được điều chỉnh ổn định trở lại.

Tôi lấy tay che miệng không cho phát ra tiếng kêu, còn Edmund thì ghi chặt lấy thanh ghế khi chúng tôi xem cảnh Claire chìa tay ra trước gã sát nhân. Mặc dù không thể nghe được cô ấy nói gì trong tiếng kêu gào của đám đông, nhưng rõ ràng là Claire đang yêu cầu hần đưa súng cho cô ấy.

“Trời ơi, dừng cảm thật!”, tôi kêu lên.

“Quá dừng cảm”, Edmund làu bàu, đưa tay lên vuốt mái đầu đầy tóc bạc của mình. Claire và Willie, cả hai người đều quá dừng cảm”.

Máy quay quay từ phía sau lưng của tên giết người khi hần bóp cò. Tôi thấy khẩu súng nằm gọn trong tay hần. Claire ôm lấy ngực mình rồi ngã xuống.

Một lần nữa, ống kính máy quay lại chuyển hướng sang những khuôn mặt hoảng sợ của đám đông đang gào thét. Rồi tên sát nhân hiện lên màn hình trong tư thế gập người xuống, mặt hần quay ra khỏi ống kính. Hần đập lên cổ tay Claire và hét vào mặt cô ấy.

Edmund bật khóc, “Mày điên mất rồi, thằng khốn nạn!

Sau lưng tôi, Claire đang rên rỉ.

Tôi quay lại nhìn nhưng cô ấy vẫn còn đang ngủ. Mắt tôi vụt đưa trở lại màn hình tivi khi kẻ sát nhân quay lại và đối mặt với ống kính.

Mắt hần sụp xuống, râu hần phủ kín nửa khuôn mặt dưới. Hần đang đi về hướng người quay phim, người mà cuối cùng vì sợ quá nên không quay được nữa.

“Hần đã bắn Willie ngay sau đó”, Edmund nói.

Và kia rồi, tôi xuất hiện trên màn hình tivi, mái tóc tôi rối tung lên sau khi chạy xuyên qua chợ nông sản, máu của Claire chuyển từ áo của Willie

sang áo khoác của tôi và đôi mắt mở to ra cùng với nét kinh hoàng tột độ lộ rõ trên gương mặt tôi.

Giọng tôi như lạc đi khi nói “Xin hãy gọi cho chúng tôi để cung cấp bất kỳ thông tin nào có thể giúp lần ra tên giết người này”.

Mặt tôi đành lại, ghi dấu hình ảnh được đóng khung của tên sát nhân. Số điện thoại và địa chỉ trang web của Sở cảnh sát San Francisco chạy dài dưới tựa đề những ký tự in hoa ở cuối màn hình.

CÓ AI BIẾT NGƯỜI TRONG ẢNH NÀY KHÔNG?

Edmund quay lại phía tôi, gương mặt vẫn còn vương nét bàng hoàng. “Có phát hiện được thêm gì không Lindsay?”

“Chúng ta đã có cuộn băng của Jack Rooney”, tôi nói, chỉ vào chiếc tivi. “Chúng ta có phương tiện truyền thông làm việc không ngừng nghỉ và khoảng hai trăm nhân chứng tận mắt nhìn thấy. Chúng tôi sẽ tìm ra hắn. Tôi thề là sẽ lôi hắn ra ngoài ánh sáng”.

Tôi đã không nói về điều mình đang nghĩ : Nếu tên này thoát, tôi sẽ không làm cảnh sát nữa.

Tôi đứng dậy, gom túi xách lại.

Eddie bảo tôi, “Cô đợi một chút nữa được không? Claire chắc sẽ muốn gặp cô đó”.

“Tôi sẽ quay lại sau”, tôi bảo với anh ta. “Có một người tôi phải gặp ngay bây giờ”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 10

Tôi rời khỏi phòng của Claire trên tầng năm và đi thang bộ xuống Khoa nhi ở tầng hai. Tôi xốc lại tinh thần của mình cho cuộc trò chuyện mà tôi biết chắc là sẽ rất khó khăn và đau khổ.

Tôi nghĩ về đứa bé Tony Canello, nhìn cảnh mẹ nó bị viên đạn ghim vào người trước khi nó cũng bị bắn. Tôi sẽ hỏi thằng bé là nó đã thấy mặt của tên sát nhân trước đây không, gã đó có nói bất cứ điều gì trước và sau khi nã súng không, để xem thằng bé có thể nghĩ ra được vì sao hai mẹ con lại là mục tiêu của kẻ cuồng sát.

Tôi chuyển túi xách từ tay phải sang tay trái khi bước xuống bậc thang cuối, biết chắc rằng cho dù tôi khéo léo gợi chuyện như thế nào thì nỗi đau vẫn sẽ theo thằng bé đến suốt cuộc đời.

Sở cảnh sát muốn gửi đến hàng tá gấu nhồi bông cho đứa bé đang bị tổn thương, nhưng những thứ đồ chơi nhỏ bé này sao có thể làm vơi đi nỗi đau quá lớn khi thằng bé trông thấy mẹ mình bị giết hại hết sức dã man. Tôi ghé qua một cửa hàng chuyên bán gấu nhồi bông trước khi đến bệnh viện và mua một con có mặc quần áo cho Tony. Trước khi nó được mặc trang phục bóng đá vào, một trái tim bằng vải được đánh vào giữa ngực của con gấu, mang theo lời nguyện ước của tôi rằng Tony sẽ mau chóng bình phục.

Tôi mở cánh cửa của tầng hai và bước vào dãy hành lang được sơn màu lam nhẹ của Khoa nhi. Những bức tranh treo tường, rực màu anh đào của những chiếc cầu vồng và những buổi picnic, xếp hàng dài trên tường.

Tôi tìm đường đến các phòng lưu bệnh của Khoa nhi và trình thẻ cho cô y tá ngồi bàn ngoài, một phụ nữ ngoài bốn mươi với mái tóc xám và đôi mắt nâu to tròn. Tôi nói với cô ấy rằng tôi phải đến nói chuyện với một nhân chứng và rằng tôi sẽ chỉ lưu lại khoảng vài phút.

“Cô đang nói về Tony Canello phải không? Đứa bé bị bắn trên phà đó à?”

“Tôi chỉ hỏi khoảng ba câu thôi. Tôi sẽ không làm thằng bé khó xử đâu”.

“Tôi rất lấy làm tiếc, thưa trung úy”, cô y tá nói, nhìn thẳng vào mắt tôi. “Cuộc phẫu thuật không thành công. Phát súng đã làm tổn thương nghiêm trọng đến nhiều bộ phận trong cơ thể thằng bé. Chúng tôi rất tiếc phải báo với cô rằng nó đã qua đời cách đây chừng hai mươi phút”.

Tôi sụp xuống bên bàn làm việc của cô y tá. Cô ấy nói chuyện với tôi, hỏi tôi cô ấy có thể lấy gì và gọi ai đó cho tôi được không. Tôi trao cho cô ấy túi xách có con gấu bên trong và nhờ cô ấy chuyển cho bất kỳ đứa bé nào vào đây tiếp theo.

Không biết bằng cách nào đó, tôi tìm thấy chiếc xe của mình và rồi chạy thẳng về sở Tư pháp.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 11

Trụ sở chính là một tòa nhà được xây bằng khối đá granit, chiếm trọn một diện tích lớn trên đường Bryan. Đó là tòa nhà mười tầng trông dơ bẩn và ảm đạm gồm có Tòa án tối cao, Văn phòng ủy viên công tố quận, phân khu phía nam là sở cảnh sát San Francisco, và một nhà tù ở tầng trên cùng.

Văn phòng bác sỹ pháp y nằm ở tòa nhà kề bên, nhưng bạn có thể đến đó bằng lối sau của tầng trệt Trụ sở chính. Tôi đẩy cánh cửa kính bằng khung thép ở cuối hành lang, bước ra sau lưng tòa nhà, rồi bước xuống lối đi có mái che giữa hai tòa nhà dẫn đến nhà xác.

Tôi mở cánh cửa đưa tới dãy phòng giữ xác và lập tức gần như đóng băng trong bầu không khí lạnh giá. Tôi bước vào nơi này như thể mình là chủ của nó vậy, một thói quen được khuyến khích bởi tôi có một cô bạn thân thiết nhất, Claire, làm sếp ở đây.

Nhưng dĩ nhiên là không phải Claire đang đứng trên chiếc thang chụp hình một phụ nữ đã chết, được đặt nằm trên bàn. Sếp phó, một người đàn ông da trắng khoảng bốn mươi lăm hay bốn mươi tám tuổi tóc muối tiêu, đeo kính gọng sừng, đang thay thế Claire làm việc đó.

“Bác sỹ G”, tôi gọi, bước hẳn vào phòng giữ xác.

“Cẩn thận nhìn chỗ cô đang bước đến kia, trung úy”.

Bác sỹ Humphrey Germaniuk đã phụ trách phòng pháp y được khoảng sáu tiếng, và sắp xếp giấy tờ của mình theo hàng ngay ngắn trên tường. Tôi dùng mũi giày của mình, xếp một tập hồ sơ mà tôi vô tình đá phải, vào đúng hàng lối của nó.

Tôi biết Germaniuk là một người cầu toàn, thích đùa giỡn và là một người cung cấp chứng cứ tuyệt vời trong các vụ án. Thật ra, anh ta đủ điều kiện trở thành sếp của phòng pháp y như Claire, và một vài người nói rằng nếu như Claire không làm việc này nữa thì tiến sỹ G sẽ là ứng cử viên sáng giá thay thế cho cô ấy.

“Việc tiến hành với Andrea Canello thế nào rồi?”, tôi hỏi, đứng gần cái xác đang nằm trên bàn. “Bệnh nhân” của tiến sĩ G nằm sấp, trần truồng, vết thương từ phát súng nằm ngay giữa ngực cô ấy.

Tôi ghé sát vào để nhìn cho rõ hơn, tiến sĩ Germaniuk bước vào giữa tôi và cái xác.

“Không được xâm phạm nhé, trung úy. Đây không phải là phạm vi của cảnh sát”. Anh ta phiếm chuyện - nhưng tôi nhận thấy anh ta không đùa. “Tôi đã khám nghiệm một kẻ tình nghi lạm dụng tình dục trẻ em, một nạn nhân của một vụ tai nạn thương tâm và một phụ nữ với cái đầu bị nứt ra do cú đập bằng chiếc bàn ủi hơi nước. Những nạn nhân trên phà sẽ làm cho cả ngày hôm nay khủng khiếp không kém, và tôi chỉ mới bắt đầu thôi. Nếu cô muốn hỏi bất cứ điều gì thì hỏi ngay bây giờ đi. Nếu không thì để lại số điện thoại di động trên bàn, khi nào xong tôi sẽ gọi”.

Rồi anh ta quay lưng lại phía tôi và bắt đầu đo đạc vết thương từ phát súng trên ngực Andrea Canello.

Tôi bước ra, đầu bùng bùng cơn giận dữ đang bùng phát mà tôi cố kìm chế. Tôi không thể giận tiến sĩ G, hơn nữa, anh ta đã làm đúng chức năng của mình. Không có Claire, phòng pháp y vốn đã thiếu người, nay lại càng phải làm việc gấp gấp hơn nữa. Germaniuk thực ra không thân với tôi, và lại anh ta phải bảo vệ khu vực của mình, công việc của mình và quyền lợi của những cái xác mà anh chịu trách nhiệm khám nghiệm, hơn thế nữa là bảo vệ tính thống nhất chung trong quá trình điều tra.

Chưa kể anh ta còn phải tự mình trực tiếp mổ xác của mỗi nạn nhân để khám nghiệm.

Nếu có thêm một bác sỹ pháp y khác được đưa vào vụ án giết người phức tạp này, một luật sư giỏi biện hộ sẽ dựa vào những mâu thuẫn và khác biệt trong kết quả xét nghiệm của hai người để làm giảm tính thuyết phục của những chứng cứ thu thập được.

Giả sử chúng ta sẽ bắt được gã tâm thần đã giết những người này.

Và cũng giả sử chúng ta sẽ tống hãm vào tù.

Đã gần bốn giờ chiều rồi. Nếu Andrea Canello là người được Germaniuk khám nghiệm đầu tiên, thì một ngày đã quá khủng khiếp của anh ta sẽ phải

kéo dài thành cả một đêm ác mộng.

Dù vậy, tôi cũng có vấn đề riêng của mình. Bốn người đã chết.

Thời gian càng trôi đi, tên sát nhân đó càng có cơ hội trốn thoát.

“Tiến sĩ G”.

Anh ta quay lại, mặt mày cau có.

“Xin lỗi vì tôi đã quá đường đột, nhưng kẻ sát nhân đã tước đi mạng sống của bốn con người mà chúng ta thì không biết hắn là ai và phải tìm hắn nơi đâu”.

“Ý cô là ba người đó hả?”. Germaniuk bảo. “Tôi chỉ nhận được ba cái xác thôi”

“Tony Canello, con trai của người phụ nữ này, đã chết cách đây nửa giờ tại Bệnh viện đa khoa San Francisco, còn Claire Washburn thì phải thở qua đường ống”.

Một nét thông cảm quét đi cơn giận trên gương mặt Germaniuk. Vẻ bực mình biến mất khỏi giọng nói của anh ta

“Hãy cho tôi biết cô cần gì”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 12

Tiến sĩ Germaniuk dùng một cái que nhẹ nhàng khảo sát vết thương bị xé toạc trên ngực Andrea. “Nó trông giống như một viên đạn K-5 xuyên qua tim. Tôi không dám chắc về chuyện này cho đến khi chuyên gia về súng ngắn xác nhận, nhưng theo tôi thì nó giống như được bắn ra từ một khẩu 38 ly”

Đó cũng là điều tôi nghĩ khi xem từ đoạn băng, nhưng tôi muốn biết chắc chắn kia. Ống kính máy quay của Jack Rooney đã ngoặt ra khỏi Andrea ngay sau khi cô ấy bị bắn. Nếu cô ấy vẫn còn sống chỉ một thoáng sau đó, nếu cô ấy biết tên của kẻ giết người, cô ấy chắc hẳn đã kêu tên hắn rồi.

“Cô ấy có cơ may vẫn sống sót sau khi bị bắn không?”

“Không đâu”. Germaniuk bảo. “Viên đạn ghim thẳng vào tim như thế, cô ấy đã chết trước khi ngã xuống sàn tàu”.

“Bắn ghê thật” Tôi nói. “Bắn sáu viên, trúng hết năm. Với một cây súng lục cò quay”.

“Phà đông đúc, người thì chen chúc nhau. Có thể lạc đạn dính thêm vài người nữa ấy chứ”, tiến sĩ G nói một cách thực tế.

Cả hai chúng tôi ngược lên khi cánh cổng thép nơi cuối dãy phòng chứa xác được mở ra ầm ầm và một nhân viên kỹ thuật đẩy một chiếc xe đẩy vào bên trong, cất tiếng, “Tiến sĩ G, anh muốn đặt cái này ở đâu?”

“Cái đó” trên băng ca được trùm kín, dài khoảng chừng 1.3m, là xác một đứa trẻ.

“Anh cứ để đó”, Germaniuk bảo anh nhân viên. “Chúng tôi sẽ xem ngay”.

Tiến sĩ và tôi bước lại chiếc xe đẩy. Anh ta kéo cái chắn xuống.

Chỉ nhìn xác đứa bé thôi cũng đủ để tim tôi tan nát. Da Tony xanh lốm đốm, có một vết sẹo mới được khâu lại, chừng 3 cm nằm trên bộ ngực gầy bé nhỏ. Tôi phải cố gắng lắm mới có thể đưa tay lên vuốt mặt thẳng bé,

vuốt tóc nó, làm một điều gì đó để làm an lòng một đứa trẻ không may đứng giữa làn đạn của một kẻ cuồng sát.

“Cô xin lỗi, Tony”.

“Đây là danh thiếp của tôi”, Germaniuk nói, lôi ra từ túi áo khoác mặc trong phòng xét nghiệm của mình, đặt vào tay tôi. “Gọi số di động của tôi nếu cô cần. Và khi gặp Claire... hãy nói với cô ấy rằng tôi sẽ đến bệnh viện thăm cô ấy khi có thể. Bảo cô ấy rằng tất cả chúng ta đang cố gắng vì cô ấy - và rằng chúng ta sẽ không làm cô ấy thất vọng đâu”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 13

Đồng đội kéo ghế và vây lại sát tôi. Họ ném ra hàng đồng câu hỏi và thử đặt hàng loạt giả thuyết về tên giết người trên chiếc phà Del Norte. Cùng lúc, điện thoại của tôi reo lên. Tôi nhận ra đó là số của Edmund và bắt máy ngay.

Giọng của Edmund khàn khàn và như vỡ ra khi anh nói: “Claire mới vừa được chụp X quang xong. Cô ấy bị xuất huyết nội”.

“Eddie, tôi không hiểu. Có chuyện gì vậy?”

“Viên đạn làm gan cô ấy tụ máu... Họ phải phẫu thuật cho cô ấy lần nữa”.

Tôi đã được trấn an bằng nụ cười của bác sỹ Sassoon rằng Claire hoàn toàn ổn. Giờ đây tôi cảm thấy sợ hãi tột độ.

Khi tôi đến phòng chờ bệnh, hàng chục người trong gia đình và bạn bè của Claire, cộng thêm Edmund, Willie và Reggie Washburn, cậu con trai hai mươi một tuổi của Claire và Edmund vừa đón chuyến bay về đây từ trường Đại học Miami.

Tôi ôm lấy từng người, ngồi xuống bên cạnh Cindy Thomas và Yuki Castellano, hai cô bạn gái thân của tôi và Claire. Cả bốn chúng tôi là thành viên trong “Câu lạc bộ nữ thám tử”, theo cách chúng tôi nói đùa. Chúng tôi chụm lại với nhau, đợi chờ tin tức từ căn phòng âm đạm đó.

Trải qua hàng giờ dài dằng dặc và hết sức căng thẳng, chúng tôi giấu đi nỗi sợ hãi bằng cách lần lượt kể cho nhau nghe những câu chuyện vui về Claire. Chúng tôi mua thứ café dở tệ, vài thanh sô-cô-la Snickers từ máy bán hàng tự động, và trong suốt mấy giờ đồng hồ rạng sáng hôm đó, Edmund bảo chúng tôi hãy cùng cầu nguyện.

Chúng tôi cùng nắm chặt tay nhau khi Eddie cầu xin Chúa cứu lấy Claire. Tôi biết chúng tôi đang hy vọng rằng nếu chúng tôi ở gần bên cô ấy và có một niềm tin mãnh liệt thì cô ấy sẽ chiến thắng tử thần.

Trong thời khắc khó khăn này, tôi nhớ lại khoảng thời gian mà mình bị bắn - Claire và Cindy đã ở bên tôi như thế nào.

Và tôi nhớ đến những lần tôi ngồi đợi trong những căn phòng như thế này. Khi mẹ tôi bị ung thư. Khi người đàn ông tôi yêu bị bắn trong lúc đang làm nhiệm vụ. Khi mẹ của Yuki bị đột quỵ.

Tất cả họ đều đã chết.

Cindy nói, “Cái thằng sát thủ khốn nạn đó đang ở đâu giờ này? Hút thuốc thành thoi sau buổi ăn tối? Ngủ trên chiếc giường êm ái, lên kế hoạch bắn thêm nhiều người khác?”

“Hắn không có ngủ trên giường đâu. Mình dám cá mười đô rằng hắn đang ngủ trong thùng máy giặt hiệu Maytag”, Yuki lên tiếng.

Khoảng năm giờ sáng, bác sỹ Sassoon bước ra trong dáng vẻ mệt mỏi mang tin tức đến cho chúng tôi.

“Claire ổn rồi”, Sassoon nói, “Chúng tôi đã xử lý mỗi nguy hại đến gan, và áp suất máu của cô ấy đang dần ổn định. Dấu hiệu sinh tồn rất tốt”.

Niềm phấn khởi dâng tràn, tự động tất cả chúng tôi cùng vỗ tay hoan hô. Edmund ôm lấy con trai mình, nước mắt tuôn tràn nơi khóe mắt.

Vị bác sỹ mỉm cười, và tôi phải thừa nhận anh ta đúng là một chiến binh tài giỏi trên mặt trận của mình.

Tôi nhanh chóng về nhà để chạy bộ quanh đồi Potrero trong ánh mặt trời hừng đông cùng với Martha, con chó giống Collie cổ viền của mình.

Rồi tôi gọi điện cho Jacobi khi mặt trời vừa lên khỏi nóc xe hơi. Tôi gặp ông ta và Conklin tại dãy thang máy bên trong Trụ sở lúc tám giờ.

Hôm đó là chủ nhật.

Họ mang theo café và bánh rán, đồ ăn yêu thích của giới cảnh sát. Tôi rất quý mấy anh chàng này.

“Bắt đầu làm việc thôi”. Tôi lên tiếng.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 14

Conklin, Jacobi và tôi vừa ngồi xuống quanh chiếc bàn làm việc của tôi nằm trong góc phòng thì thanh tra viên Paul Chi và Cappy McNeil bước vào. Cái không gian làm việc tối tăm mấy mét này là nơi tập kết của mười hai thành viên trong đội trọng án của chúng tôi.

Cappy nặng dễ hơn một trăm mười ký, và chiếc ghế dựa kêu cọt két khi anh ta ngồi vào. Chi thì yếu điệu, ẻo lả. Anh ta đặt cái mông lép xẹp của mình lên bàn tôi kê bên Jacobi, người đang rũ rượi ho không dứt.

Khi mọi người đã yên vị, Conklin chọn đứng phía sau tôi, lưng anh hướng ra cửa sổ, nơi tấm bảng chỉ đường đến xa lộ ngoài kia. Trông anh ta rất ngộ nghĩnh khi đứng chân này chéo qua mắt cá chân kia.

Phòng làm việc của tôi chật chội quá mức, giống như khi ai đó cố nêm chặt một nắm đầy bút chì màu vào một chiếc ly thủy tinh vậy.

Tôi có thể cảm nhận được hơi nóng tỏa ra từ người Conklin, điều này làm tôi chú ý hơn về người đàn ông cao khoảng 1.85 m này, vóc dáng cân đối hoàn hảo, mái tóc màu hạt dẻ rũ xuống đôi mắt nâu, dáng vẻ của một chàng trai hai mươi chín tuổi, gợi tôi nhớ về một người em họ của Kennedy trong trang phục Hải quân.

Chi đặt tờ “Tin tức hàng ngày” số chủ nhật lên bàn trước mặt tôi.

Hình kẻ sát nhân, được chụp lại rất mờ nhạt từ đoạn băng quay không được chắc tay lắm của Jack Rooney, nằm trên trang nhất, và bên dưới là dòng chữ “CÓ AI BIẾT NGƯỜI TRONG ẢNH NÀY KHÔNG?”

Chúng tôi dựa sát vào nhau, xem xét cẩn thận gương mặt lông lá đó thêm một lần nữa.

Bộ râu của hắn tua ra tận quai hàm và che đi tất cả mọi thứ từ môi trên cho đến trái cổ của hắn.

“Jesus Christ”, Cappy kêu lên. Tất cả chúng tôi nhìn chăm chú vào anh ta.

“Gì vậy? Tôi chỉ muốn nói là hắn ta trông giống Chúa Jesus thôi mà”.

“Chúng ta chẳng thu nhận được gì từ phòng khám nghiệm vào sáng chủ nhật đầu, nhưng chúng ta có thứ này”, tôi nói và lấy từ trong ngăn kéo bàn làm việc của mình ra một gói thuốc lá Turkish Specials được bọc màu nâu.

“Và chúng ta có tất cả những thứ này nữa”.

Tôi đặt tay lên chồng giấy dày cộp ghi lời khai cùng vô số tin nhắn điện thoại, email của các nhân chứng, được Brenda - thư ký riêng của chúng tôi - in ra từ website của Phòng cảnh sát San Francisco vào hôm qua.

“Chúng ta có thể dựa vào đó để tìm ra manh mối” Jacobi bảo.

Cuộc thảo luận sôi nổi vẫn diễn ra cho đến khi Chi đột ngột cắt ngang một cách dứt khoát, “Này, kinh doanh thuốc lá rất khá khấm đấy nhé. Bất kỳ nơi nào có bán thuốc lá hiệu Turkish Specials này đều có thể là một trong những cửa hàng nhỏ lẻ do các ông già bà lão đứng bán. Và có thể một trong những ông già bà lão chủ tiệm có thể nhận ra kẻ sát nhân này”.

“Được rồi, các anh cứ theo hướng này”, tôi chỉ đạo.

Jacobi và Conklin lấy khoảng hai phần ba xấp giấy lời khai của nhân chứng về bàn làm việc của mình rồi bắt đầu gọi điện. Trong khi đó, Chi và McNeil cũng gọi vài cú điện thoại trước khi lao ra đường đi thu thập tin tức.

Một mình trong góc phòng làm việc, tôi xem xét lại những gì mà Brenda thu thập được về những người bị hại - tất cả bọn họ đều là thường dân, từng người một.

Có mối liên hệ nào giữa kẻ sát nhân và bất kỳ ai trong số những người bị bắn không?

Tôi bắt đầu gọi theo những số điện thoại được ghi kèm với bản lời khai của nhân chứng, nhưng mấy cuộc điện thoại đầu chẳng có cái nào khiến tôi phải nhồm dậy khỏi ghế cả. Rồi đến lúc tôi nói điện thoại với một anh lính cứu hỏa, người đứng cách Andrea Canello chỉ chừng ba, bốn mét khi kẻ cuồng sát bắt đầu nã đạn.

“Cô ta đang mang con thì tên đó nổ súng thẳng vào cô ấy”. Nhân chứng kể lại. “Tôi vừa định bảo cô ấy thôi hãy bỏ qua đi. Tôi chưa kịp nói thì cô ấy đã chết”.

“Cô ấy đã nói gì? Anh có nhớ không?”

“Con làm mẹ tức điên lên được, có biết không?” Ủm, đại loại là như vậy. Nghĩ thật là khủng khiếp... Thế thằng bé có qua khỏi không?”

“Thật đáng tiếc là... thằng bé đã không qua khỏi”. Tôi ghi chú thêm vài chi tiết, cố sắp xếp các mảng thông tin lại với nhau sao cho ăn khớp. Tôi hớp hết mấy ngụm café còn lại và gọi tiếp cho nhân chứng khác.

Tên anh ta là Ike Quintana, anh ta có gọi đến vào hôm qua, nói rằng có lẽ anh ta từng là bạn với kẻ sát nhân khoảng hơn mười lăm năm về trước.

Quintana bảo: “Có vẻ như trùng hợp, chắc chắn là vậy. Nếu đó là hãn thì chúng tôi đã cùng ở Bệnh viện công Napa vào cuối những năm 80”.

Tôi ghì chặt điện thoại, ép sát tai mình vào ống nghe. Không muốn bỏ sót bất kỳ một âm tiết nào.

“Cô có hiểu tôi đang nói gì không?” Quintana hỏi tôi. “Cả hai chúng tôi cùng bị nhốt trong cùng một cái chuồng cu đó nhé”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 15

Tôi đánh một dấu sao kế bên số điện thoại của Quintana.

“Bạn anh tên gì?” Tôi hỏi, áp sát ống nghe vào tai mình. Nhưng bất ngờ Quintana lảng tránh.

“Tôi không muốn nói, phòng hồ trường hợp đó không phải là anh ta. Tôi có một tấm hình. Cô có thể ghé qua xem, nếu như cô đến ngay bây giờ. Nếu không thì để lúc khác, vì hôm nay tôi có rất nhiều việc phải làm”.

“Anh không được đi đâu hết! Chúng tôi tới ngay đây!”

Tôi bước ra ngoài gian phòng làm việc chung của toàn đội, nói với mọi người: “Tôi có manh mối mới, một địa chỉ trên đường San Carlos”.

Conklin bảo: “Tôi muốn tiếp tục điều tra thêm qua điện thoại. Nhiều đoạn băng quay cảnh nổ súng được gửi tới tập vào website của chúng ta qua email”.

Jacobi đứng dậy, mặc áo khoác vào rồi nói: “Để tôi chở cô nhé, trung úy”.

Tôi quen biết Jacobi đã mười năm, từng là đồng sự với anh khoảng ba năm trước khi tôi thăng chức Trung úy. Trong suốt khoảng thời gian chúng tôi còn làm cùng nhóm, chúng tôi đã có được một tình bạn thân thiết và sâu sắc, đồng thời giữa chúng tôi dường như có được sự thần giao cách cảm vậy. Tuy nhiên không ai trong số chúng tôi nhận thức được mình thân thiết với người kia như thế nào, cho đến cái đêm mà chúng tôi bị mấy đứa trẻ ranh điên loạn bắn bị thương nặng. Việc cận kề cái chết khiến chúng tôi xích lại gần nhau hơn.

Giờ thì ông đang lái xe đưa tôi đến một khu đỗ nát nằm ngoài rìa Tenderloin.

Chúng tôi nhìn lên cái địa chỉ mà Ike Quintana cung cấp, một tòa nhà hai tầng có hình dạng nhà thờ phía trước ở tầng trệt và một vài căn hộ ở bên trên.

Tôi nhấn chuông, và một âm thanh như tiếng còi báo động chột vang lên. Tôi kéo cái nắm cửa kim loại mờ đục ra, rồi Jacobi và tôi tiến vào một căn phòng bỏ ngỏ tối tăm. Chúng tôi leo lên thang bộ, tiến vào một dãy hành lang trải thảm bốc mùi ẩm mốc.

Có một cái cửa ở mỗi bên dãy hành lang.

Tôi gõ nhẹ vào cánh có đánh dấu 2R. Một lát sau, nó cọt két mở ra.

Ike Quintana là một gã da trắng, khoảng ba mươi lăm tuổi, mái tóc đen bù xù và trông khá kỳ cục với bộ quần áo dày nhiều lớp. Chiếc áo lót lộ ra ngoài qua chiếc áo cổ chữ V bằng vải flanen, một chiếc áo len không tay được tròng vào thêm nữa, rồi một chiếc áo đan len màu gỉ sét được để hở thả xuống tận hông.

Anh ta mặc một cái quần pijama vải xanh và mang một đôi dép xẹp màu nâu, đón chúng tôi bằng nụ cười khá dễ thương cùng hàm răng sún. Anh ta đưa tay ra, bắt tay từng người và mời chúng tôi vào.

Jacobi bước vào trước, tôi theo sau. Hai người đàn ông đi vào một hành lang dán đầy giấy báo và túi nhựa đầy ắp những vỏ chai nước ngọt, chất từ sàn đến nóc. Vào đến phòng khách, chúng tôi thấy la liệt hộp các-tông, tiền xu, hộp đựng chất tẩy rửa đã sử dụng hết, và mấy cây bút bi đầu tròn.

“Tôi đoán là anh đã sẵn sàng cho mọi chuyện”, Jacobi nói khẽ.

“Đúng rồi đấy”, Quintana trả lời.

Chúng tôi tiến vào nhà bếp. Xoong chảo nằm lung tung khắp nơi. Một tấm khăn trải bàn che vội lên chồng báo đã bị xé nham nhở. Dưới đó là nhiều xấp báo khác và một tấm khăn trải bàn chồng chất lên nữa. Trông như một cái ụ cao ba chục xăng-ti-mét.

“Tôi sống như vậy quen rồi”, Quintana có vẻ hơi ngại. Anh ta đề nghị chúng tôi uống café, nhưng cả Jacobi và tôi đều từ chối.

Tuy vậy, Quintana vẫn bật lửa bếp ga và đặt một ấm nước nhỏ lên nấu.

“Anh có hình cho chúng tôi xem chứ?” Tôi hỏi. Quintana nhắc lên bàn một cái hộp đựng xà phòng cũ, bằng gỗ, từ dưới sàn nhà. Anh ta cào trong mấy đồng hình ảnh, thực đơn và vô số những món đồ lưu niệm mà tôi không tài nào nhìn ra kịp, bàn tay anh ta như bay giữa hàng đồng giấy tờ.

“Đây rồi”. Anh ta kêu lên và đưa ra một tấm hình mờ mờ khổ 10x15. “Tôi nghĩ nó được chụp khoảng năm 1988”.

Năm thanh thiếu niên - ba nam hai nữ - đang xem tivi trong một căn phòng sinh hoạt chung, nhìn có vẻ như trong bệnh viện.

“Tôi đó”, Quintana nói, chỉ vào anh ta trong tấm hình đang ngồi thụt ra trên cái ghế bành màu cam. Thậm chí ngay lúc đó, anh ta cũng đã mặc quần áo tầng tầng lớp lớp rồi.

“Thấy cái gã ngồi trên cái ghế sát cửa sổ không?”

Tôi ngắm soi tấm hình. Một thằng bé trai gầy gò, tóc dài và lún phún râu. Mặt hắn được chụp nghiêng. Hắn có thể là kẻ giết người hoặc cũng có thể là bất kỳ một ai đó.

“Thấy hắn đang giật mấy sợi lông trên tay không?” Quintana nói.

Tôi gật đầu.

“Đó là lý do tại sao tôi nghĩ đó là hắn. Hắn từng làm như vậy hàng giờ liền. Tôi thích gã đó. Chúng tôi gọi hắn là Fred a-lito-lindo. Đó là lời một bài hát mà hắn thường hay ngân nga”.

“Tên thật của hắn là gì?” Tôi hỏi.

“Hắn bị trầm cảm nặng lắm”, Quintana nói, “Đó là lý do hắn phải vào bệnh viện công Nata. Để chữa trị đó, cô biết không. Một tai nạn. Em gái hắn chết. Có chuyện gì đó xảy ra trên chiếc thuyền buồm, tôi nghĩ vậy”.

Quintana tắt bếp ga, bước đi. Một ý nghĩ chợt thoáng qua đầu tôi: Phép lạ nào đã ngăn không cho cái tòa nhà này cháy trụi ra tro nhỉ?

“Anh Quintana, đừng để chúng tôi phải hỏi anh thêm lần nữa nhé”. Jacobi lầu bàu. ‘Tên hắn là gì vậy?’ Quintana quay trở lại bàn với ly cafe bị mẻ trên tay, ăn mặc như một kẻ đầu cơ quần áo và mang phong thái tự tin của một gã giàu có từ trong trứng nước.

“Tên hắn ta là Fred. Alfred Brinkley. Nhưng tôi không hiểu được sao hắn lại có thể là kẻ giết người”, Quintana nói, “Fred là gã trai lịch thiệp nhất trên đời”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 16

Tôi gọi cho Rich Conklin khi đang ngồi trên xe, đưa anh ấy cái tên Brinkley để tra trên hệ thống của Trung tâm Thông tin tội phạm Quốc gia, thuộc hệ thống thông tin của Cục điều tra liên bang, trong lúc Jacobi lái xe trở về đường Bryan.

Chi và McNeil đang đợi chúng tôi tại Beers O'The World Pub của người chủ quán tên MacBain. Đó là một quán rượu tối tăm nằm kẹp giữa hai ngôi nhà sài được xây kế bên nhau đối diện Trụ sở.

Jacobi và tôi tham gia vào nhóm và gọi bia tươi Foster được rót ra từ vòi, rồi tôi hỏi Chi và McNeil là có tin tức gì mới không.

“Chúng tôi phỏng vấn một người đàn ông bán thuốc lá trên đường Polk ở Vallejo”. Chi nói, đi thẳng vào vấn đề. “Một ông già, chủ tiệm đó, nói ‘Vâng, tôi bán thuốc loại Turkish Special. Một tháng khoảng hai gói cho một khách quen.’ Ông ta lấy cái hộp các-tông ra khỏi cái kệ và cho chúng tôi xem - quả đúng là nó thiếu đi hai gói”.

Conklin bước vào, ngồi xuống và gọi bia Dos Equis cùng với một cái ham-bơ-gơ Angus, với thịt bò tái.

Trông như là anh ta đang suy tư, nghĩ ngợi điều gì đó trong đầu.

“Bạn đồng nghiệp của tôi phấn khích, chỉ vì một cái hộp đựng mấy bao thuốc lá”, Cappy nói.

“VẬY, anh nghĩ tôi khờ lắm chắc?” Chi hỏi McNeil.

“Thôi nào mấy cậu”, Jacobi càu nhàu.

Bia được mang ra, Jacobi, Conklin và tôi nâng ly lên mời Don MacBain, chủ quán bar, đồng thời là cựu cảnh sát trưởng của Phòng cảnh sát San Francisco, người có bức chân dung được lồng trong khung treo trên tường.

Chi tiếp: “Và ông lão nói rằng vị khách này là một người đàn ông Hy Lạp, khoảng tám mươi tuổi - nhưng rồi ông ta lại bảo ‘Đợi một chút. Cho tôi xem lại tấm hình nào.’”

Cappy tiếp lời Chi. “Vì vậy tôi đưa tấm hình của tên giết người lên sát mặt ông ấy và rồi ông ta nói ‘Gã này hả? Tôi từng gặp hắn mỗi buổi sáng khi hắn mua báo. Hắn là tên giết người sao?’

Jacobi gọi cô phục vụ lại gần, “Mang cho tôi một cái bánh ham-bơ-gơ cỡ trung, thịt chín vừa thôi và khoai tây chiên nữa nhé”.

Chi đi sâu vào chi tiết hơn.

“Rồi ông chủ tiệm thuốc lá nói rằng ông ta không biết tên kẻ bị tình nghi nhưng ông ấy nghĩ là hắn từng ở đối diện bên kia đường, số 1513 Vallejo”.

“Vì vậy chúng tôi đến đó...” Cappy nói.

“Trời, tha cho tôi đi, gì mà dài dòng thế”, Jacobi nói. Ông ta chống hai khuỷu tay xuống bàn, đưa lòng bàn tay ấn lấy hai hốc mắt, tỏ vẻ nóng lòng chờ câu chuyện đưa đến một kết quả nào đó hoặc đến hồi kết thúc cho nhanh.

“Và chúng tôi có được một cái tên”, Cappy chốt lại. “Người quản lý tòa nhà 1513 Vallejo đã nhận dạng được người trong hình một cách chính xác. Nói với chúng tôi rằng kẻ tình nghi đã bị đuổi đi cách đây hai tháng, sau khi hắn bị mất việc”.

“Khua chiêng gõ trống lên ăn mừng đi nào”, Chi nói. “Hắn tên Alfred Brinkley”.

Thật không hay khi thấy nét thất vọng trên gương mặt của McNeil và Chi, nhưng tôi phải ngắt ngang họ.

“Cám ơn Paul. Chúng tôi biết tên hắn rồi. Thế anh có tìm ra được nơi hắn từng làm việc không?”

“Đúng rồi, trung úy. Hiệu sách, à, đại siêu thị sách có thương hiệu Sam nằm trên đường Mason”.

Tôi quay qua Conklin. “Richie, sao trông anh giống Hội viên danh dự quá vậy? Anh đã tìm được gì?”.

Nãy giờ Conklin ngồi dựa lưng vào ghế, cổ cân bằng bằng mấy chân ghế sau, rõ ràng là đang thích thú nghe mấy lời bông đùa. Lúc này thì chân ghế trước sụp xuống nên anh phải dựa hẳn vào bàn. “Brinkley không có giấy gọi nhập ngũ. Nhưng... hắn phục vụ trong quân đội, làm việc ở pháo đài trong hai năm. Xuất ngũ do bị thương vào năm 1994”.

“Hắn gia nhập quân đội sau khi ở bệnh viện tâm thần ra?” Jacobi hỏi.

“Hồi còn ở Bệnh viện công Napa, hắn vẫn còn là một đứa trẻ”, Conklin nói. “Hồ sơ bệnh án của hắn đã được duyệt. Nhưng dù sao đi nữa, các nhà tuyển quân cũng đã không có quá nhiều lựa chọn phải không?”

Chân tướng của kẻ sát nhân bắt đầu lộ rõ dần. Rùng rợn thật, giờ thì tôi đã biết được điều gì khiến tâm trí mình rối bời kể từ hôm xảy ra vụ án.

Brinkley là một tay súng thiện xạ vì hắn đã được quân đội đào tạo trong những ngày còn tại ngũ.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 17

Chín giờ sáng hôm sau, Jacobi, Conklin và tôi đi chiếc xe không có phù hiệu cảnh sát, đến đường Mason, gần quảng trường North Point. Chúng tôi đậu cách bến cảng Fisherman hai dãy nhà, đó là một khu du lịch với nhiều khách sạn đồ sộ, nhà hàng, cửa hàng cho thuê xe đạp, quầy hàng lưu niệm chen chúc nhau mọc lên như nấm, nơi mà những người bán hàng rong trên vỉa hè dựng bảng để quảng cáo các mặt hàng của họ.

Tôi cảm thấy rất thích thú khi bước vào khoảng không gian thoáng đãng, rộng mở của nhà sách. Jacobi trình huy hiệu cho một nhân viên nhà sách ở chiếc bàn gần nhất, hỏi cô ta có biết Alfred Brinkley không.

Cô nhân viên gọi người quản lý tầng trệt bằng nội đàm, rồi anh này dẫn chúng tôi đến thang máy đi xuống tầng hầm, giới thiệu chúng tôi với người quản lý kho, một người đàn ông da đen gầy gò khoảng ngoài ba mươi tuổi, tên là Edison Jones, mặc chiếc áo hiệu Duran Duran đã cũ sờn và đeo khuyên mũi.

Chúng tôi đưa mắt nhìn khắp nhà kho - những chiếc kệ xếp chạy dài theo những bức tường bê tông, những cánh cửa cuốn bằng kim loại mở thông ra bãi lên xuống hàng, nhiều nhân viên đang đẩy xe đựng sách xung quanh chúng tôi.

“Fred và tôi từng là bạn”, Jones nói. “Chúng tôi thường tụ tập sau giờ làm việc anh ta khá sáng dạ, đó là lý do tôi thích anh ta. Rồi anh ta bắt đầu có biểu hiện kỳ lạ”. Jones vặn nhỏ âm lượng chiếc TV đang được đặt trên mặt bàn kim loại, la liệt các hóa đơn cùng hàng tá văn phòng phẩm.

“Kỳ lạ là sao?” Conklin hỏi.

“Đôi khi anh ta bảo tôi, ‘Anh có nghe Wolf Blitzler vừa gì nói với tôi không?’ giống như thể chiếc TV đang nói chuyện với anh ta vậy. Rồi anh ta trở nên giậm giật, hay lẩm bẩm và hát một mình. Điều này khiến ban quản lý khó chịu”, Jones nói, đưa tay vuốt nhẹ lên áo. “Rồi khi Fred bắt đầu bỏ việc không lý do, họ đã có cố để sa thải anh bạn đó”.

“Tôi có giữ mấy quyển sách của anh ta”, Jones bảo chúng tôi. Anh với tay lên một cái kệ, kéo xuống một chiếc hộp rồi đặt nó lên bàn.

Tôi mở nắp ra, thấy có mấy quyển sách khá nặng bên trong của Jung, Nietzsche và Wilhelm Reich. Và có một quyển bìa mềm bị quăn ở góc, quyển *Nguồn gốc của ý thức trong sự bất hoạt của tâm thức song hành*, tác giả Julian Jaynes.

Tôi nhắc quyển sách đó ra khỏi hộp.

“Đó là quyển sách gối đầu giường của anh ta đó”, Edison nói. “Tôi ngạc nhiên vì anh ta đã không quay lại lấy nó”.

“Quyển sách này nói về cái gì vậy?”

“Theo Fred, Jaynes có một giả thuyết là từ ba ngàn năm trước, hai bán cầu não của bộ óc con người vẫn chưa liên thông được với nhau”, Jones nói, “vì vậy hai nửa bộ não đã không liên lạc một cách trực tiếp”.

“Vậy ý nghĩa thiết yếu của quyển sách là gì?” Jacobi hỏi.

“Jaynes nói rằng ý nghĩa thực sự là: con người tin rằng ý nghĩ của riêng họ đến từ bên ngoài phạm vi con người mình, rằng những suy nghĩ đó thật ra là mệnh lệnh từ các vị Chúa”.

“Vậy thì Brinkley là... gì?” Jacobi hỏi. “Là người nghe được giọng nói từ Đấng Tối cao Máy thu hình?”

“Tôi nghĩ lúc nào anh ta cũng nghe được những tiếng nói văng vẳng bên tai mình. Và những giọng nói đó bảo anh ta phải làm gì”.

Lời nói của Jones làm cho tôi sợ đến tê buốt. Hơn bốn mươi tám giờ đã trôi qua kể từ khi vụ án xảy ra. Trong khi các thi thể chất thành đồng thì Brinkley vẫn nhón nhơ đâu đó ngoài vòng pháp luật, nhận mệnh lệnh từ những tiếng nói và lăm lăm khẩu súng bên mình.

“Anh có thể nghĩ ra được giờ này Brinkley đang ở đâu không?” Tôi hỏi.

“Tôi thấy anh ta lảng vảng trước cửa một quán bar cách đây khoảng một tháng”, Jones nói. “Trông khá là lôi thôi. Râu ria tua tủa. Tôi đùa rằng anh ta đang trở về với thiên nhiên hoang dã, nghe vậy thì nét mặt anh ta ánh lên nét gì đó giống như một kẻ mất trí. Nhưng anh ấy đã không nhìn thẳng vào mắt tôi”.

“Chỗ đó là ở đâu vậy?”

“Bên ngoài quán bar Double Shot ở đường Geary. Fred không uống rượu, vì vậy có lẽ anh ta ở trong khách sạn bên trên quán bar”.

Tôi biết chỗ đó. Khách sạn Barbary là một trong hàng tá “những khách sạn ba lỗ ở Tenderloin, có phòng cho thuê theo giờ dành cho gái điếm, dân du thủ du thực và những kẻ không còn gì để mất. Nó chỉ cách nơi tận cùng xã hội một bước thôi, mà cũng không chắc là đến một bước đâu.

Nếu Fred Brinkley đã sống ở khách sạn Barbary cách đây một tháng, hẳn lúc này hẳn ta vẫn còn lần quần ở đó.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 18

Theo các chuyên gia khí tượng học dự báo thì hôm nay trời sẽ mưa, nhưng mặt trời vẫn còn cao và trắng đục trên đầu. Khi Fred Brinkley chìa tay ra, *hắn thấy rõ nắng đang xuyên qua tay mình.*

Hắn lườn qua bóng tối của đường hầm tàu điện ngầm, nhảy lò cò trên những bậc thang dẫn vào ga Bart, nhà ga trung tâm thành phố, nơi hắn từng đến khi vẫn còn làm việc.

Brinkley cup mắt xuống, bước đều trên nền gạch trắng viền đá granit đen quen thuộc, băng qua căn gác lửng, không nhìn lên những kẻ làm việc quần quật suốt ngày trong thế giới kinh doanh đang mua vé, hoa tươi và nước khoáng cho chuyến đi của mình. Hắn không muốn nhận lấy sự dò xét từ những bộ óc bã đậu đó, không muốn thấy những cái nhìn tọc mạch.

Hắn đi thang cuốn xuống đường hầm, nhưng thay vì cảm thấy bình tĩnh hơn, hắn nhận ra rằng càng xuống sâu, hắn càng trở nên kích động và giận dữ.

Giọng nói đó lại văng vẳng bên tai hắn, gọi tên hắn.

Cúi đầu xuống, Brinkley không rời mắt khỏi sàn, hát thầm *ay, ay, ay, ay, Bart-a-lito-lindo*, cố át đi những tiếng nói đó, cố dập tắt chúng.

Ngay sau khi bước khỏi thang cuốn xuống tầng ba hắn nhận ra sai lầm của mình. Sân ga đông nghẹt hành khách đi tàu đang trên đường trở về nhà.

Bọn họ giống như những đám mây xám xịt trên bầu trời khi cơn giông sắp sửa kéo đến, vện trên người những chiếc áo choàng sẫm màu, đôi mắt nhìn xoáy vào hắn, dồn và nhốt hắn lại nơi hắn đang đứng.

Những hình ảnh hắn nhìn thấy trên những chiếc TV treo dọc tường qua cửa sổ một tiệm điện máy tràn vào tâm trí hắn: *chân dung của hắn, bản người loạn xạ trên pha.*

Chính hắn đã gây ra chuyện đó!

Brinkley lẩn vào đám đông, lầm bầm và hát thật khẽ cho tới khi hắn tiến đến thềm sân ga, đứng trong phạm vi một ô vuông nhỏ, mấy ngón chân

chạm sát lại vào nhau.

Mặc dù vậy, hắn vẫn cảm nhận được sự căm ghét và lên án bao quanh mình và sự giận dữ đang bốc lên ngùn ngụt trong người hắn. Những bức tường được lát đá trắng dường như cũng rung lên và như từng đợt sóng dâng lên cuộn cuộn. Fred thấy qua cái liếc mắt của mình, rằng mọi người đang hướng về hắn, đọc được ý nghĩ của hắn.

Hắn muốn hét lên *“Tôi phải làm như thế! Coi chừng tới lượt các người đấy”*.

Hắn nhìn chăm chăm xuống đường ray, không di chuyển hay nhìn vào bất kỳ một ai hết, giữ chặt tay trong túi mình, bàn tay phải nắm chặt Bucky.

Họ biết hết. Những giọng nói lại đồng thanh oang oang bên tai hắn. *Họ biết tất cả về người đó Fred ạ.*

Một giọng kim vang lên từ phía sau hắn, “Hắn kia!” Brinkley quay lại và nhìn thấy một người phụ nữ với cằm nhọn, đôi mắt đen đang run run chỉ vào mặt hắn.

“Là hắn đó. Hắn đã ở trên chiếc phà. Bắn người loạn xạ. Làm ơn gọi cảnh sát đi”.

Hắn bị bại lộ rồi. Mọi người đều biết chuyện mà hắn đã làm.

Đồ bẩn thỉu. Đồ tồi tệ

Ay, ay, ay, ayyyyyyyyy.

Fred rút súng ra, đưa lên vẫy vẫy trước đám đông. Mọi người xung quanh hét lên và co lại, tránh ra xa.

Tiếng người âm lên như sóng gào trong đường hầm.

Chiếc xe điện màu xanh bạc đỗ xích tại nhà ga, sự ồn ào của nó xóa đi tất cả những âm thanh và các mối bận tâm khác.

Xe điện dừng lại hắn, từng khối người hầm hập chen chúc nhau ủa ra khỏi xe như những con chuột, số khác lại nhào lên, xô đẩy Fred như gió lửa con sóng, ép chặt hắn vào một trụ điện.

Như đánh bật hơi thở ra khỏi người hắn.

Tự giải phóng mình khỏi đám đông chật ních người, Fred mở đường ngược về thang cuốn, rải những bước dài và nhanh, hắn chạy trốn khỏi dòng người tràn ngập trong sân ga, tìm đường trở lên mặt đất.

Tiếng nói trong đầu hân hét lên, *Chạy đi! Biến khỏi nơi này ngay!*

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 19

Chiếc đồng hồ điện tử trên lò vi ba chỉ bảy giờ tám phút. Thế xác và tâm trí tôi mệt mỏi rã rời sau một ngày dài miệt mài ở khu Tenderloin mà chẳng thu được gì ngoài danh sách tất cả những nơi mà Alfred Brinkley đã không còn cư ngụ nữa.

Dù vậy tôi vẫn không nản lòng. Chỉ cảm thấy sợ hãi. Fred Brinkley vẫn còn lẫn trốn đâu đó ngoài kia.

Tôi cho mì ống loại Healthy Choice và phó mát vào trong lò vi ba, nhấn nút điều chỉnh tới năm lần.

Khi bữa tối sắp sẵn sàng, tôi thăm tổng kết lại một ngày dài, rà soát lại xem mình có thể đã bỏ sót bất kỳ chi tiết nào trong quá trình lang thang, điều tra hàng loạt khách sạn trông nhếch nhác và có vẻ bất chính, phỏng vấn mấy cô tiếp tân vô tích sự cùng hàng tá người thuê trọ giá rẻ.

Martha cọ mình vào người tôi, tôi vuốt ve tai nó, đồ thức ăn ra bát cho nó. Nó cúi đầu xuống, cái đuôi như chiếc lông chim vẫy liên tục.

“Mày ngoan lắm bé con ạ, nguồn vui của đời ta”, tôi nói.

Tôi mới vừa mở nắp lon bia thì chuông cửa reng lên.

Gì nữa đây?

Tôi nhích lại cửa sổ để xem ai mà cả gan nhấn chuông nhà tôi vào giờ này - nhưng tôi không quen với người đàn ông đang nhìn chăm chăm vào tôi từ ngoài vỉa hè.

Anh ta cạo râu sạch sẽ, bóng tối che khuất nửa bên mặt - đang cầm một bao thư.

“Anh muốn gì?”

“Tôi có một thứ dành cho cô, trung úy à. Nó rất khẩn cấp. Tôi phải đích thân chuyển nó đến cho cô.

Anh ta là ai vậy? Nhân viên Tòa án? Hay là nhân chứng đến cung cấp thông tin? Sau lưng tôi, chiếc lò vi ba kêu bip bip, nhắc nhở tôi là thức ăn đã chín rồi.

“Hãy bỏ nó vào hộp thư trước nhà giúp tôi!” Tôi nói vọng ra.

“Tôi có thể làm vậy”, vị khách bảo. “Nhưng cô đã nói trên TV ‘Có ai biết người trong hình này không?’ Cô nhớ chứ?”.

“Anh có biết hãn không?” Tôi hỏi.

“Tôi chính là hãn. Tôi là kẻ đã nổ súng giết người”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 20

Một thoáng bối rối, sững sờ lập tức dậy lên trong tôi.

Kẻ cuồng sát trên chiếc phà đó đang đứng trước cửa nhà tôi đó sao?

Rồi tôi định thần lại, nói vọng ra.

“Tôi ra ngay!”

Tôi chớp lấy khẩu súng và cái bao súng vắt trên thành ghế, giắt chiếc còng vào thắt lưng. Khi tôi vòng trở lên đầu cầu thang tầng hai, tôi gọi ngay cho Jacobi, dù biết chắc rằng tôi không thể đợi đến lúc anh ta tới đây được.

Tôi có thể là mục tiêu của kẻ thích bắn giết này, nhưng nếu gã đúng là Alfred Brinkley thì tôi không thể để hắn trốn thoát.

Khẩu Glock nằm chắc trong tay tôi khi tôi hé mở cánh cửa trước, dùng nó như một bức màn chắn ngang người mình.

“Đưa tay lên kiểm tra”, tôi gọi lớn.

Gã đàn ông trông có vẻ lúng túng. Dường như hắn đang do dự, lùi lại phía sau, rồi lại tiến về phía cửa nhà tôi. Mắt hắn lia khắp chung quanh, và tôi có thể nhận ra là hắn đang lăm nhăm hát thầm.

Trời ạ, tên này điên thật - và vô cùng nguy hiểm. Súng của hắn đâu rồi?

“Giơ tay lên! Đứng yên!”, tôi hét.

Hắn dừng lại, không di chuyển lung tung nữa. Hắn đưa tay lên, vẫy phân phật cái phong bì như một lá cờ trắng.

Tôi xem xét tỉ mỉ gương mặt hắn, thử kết hợp những gì tôi nhìn thấy và hình ảnh tên tội phạm trong tâm trí mình. Gã này đã cạo râu rồi và hắn làm việc này cực kỳ cầu thả. Từng nhúm râu còn lún phún đối nghịch hoàn toàn với làn da trắng bủng beo của hắn.

Cuối cùng thì tôi cũng nhận thấy được sự trùng hợp. Hắn cao, gầy, phục trang gần giống hoặc y như thứ mà tên giết người đã mặc cách đây khoảng sáu mươi tiếng.

Đây có thật là Alfred Brinkley không? Một kẻ cuồng sát lại đơn giản đến nỗi chuông nhà tôi để đầu thú? Hay đây lại là một tên mất trí nào khác,

muốn được làm người nổi tiếng?

Tôi bước ra ngoài vỉa hè, trong ánh sáng mờ mờ của nửa vầng trăng bị che khuất, nắm chặt khẩu súng trong đôi bàn tay mình, chìa thẳng vào ngực người đàn ông đó. Mùi hôi do lâu ngày không tắm giặt của hắn lập tức xộc thẳng vào mũi tôi.

“Là tôi đây”, hắn nói, nhìn chăm chăm xuống giày mình. “Cô nói cô đang tìm tôi. Tôi thấy cô trên TV trong cửa hàng băng đĩa”.

“Nắm xuống”, tôi quát lấy hắn. ‘úp mặt xuống đất hai bàn tay nắm chéo phía sau đầu”.

Chân hắn đứng đưa. Tôi hét lên “Nắm xuống ngay!”. Hắn hạ cánh xuống vỉa hè, đưa hai tay ra phía sau đầu.

Ấn mạnh khẩu súng vào gáy hắn, tôi dùng tay rà soát người kẻ tình nghi, kiểm tra vũ khí, hình ảnh từ đoạn băng của Rooney thoáng qua tâm trí tôi trong suốt khoảng thời gian đó.

Tôi lôi khẩu súng ra khỏi áo khoác của hắn, giắt nó vào sau dây nịt của mình, rồi tìm thêm xem hắn còn thứ vũ khí nào khác không. Chẳng có thứ gì nữa.

Tôi bỏ khẩu Glock vào bao và giắt mạnh chiếc còng ra khỏi thắt lưng.

“Tên gì?” tôi hỏi, kéo chum hai cánh tay gầy nhằng của hắn lại tra vào còng cho đến khi chiếc còng thít chặt vào cổ tay hắn. Rồi tôi nhặt cái phong bì nằm trên vỉa hè, nhét nó vào túi trước áo khoác của mình.

“Fred Brinkley”, hắn trả lời, giọng lo lắng. “Cô biết tôi. Cô bảo tôi đến mà, nhớ không? ‘Chúng tôi sẽ tìm bằng được kẻ đã gây ra chuyện khủng khiếp này.’ Tôi viết hết lời cô nói ra giấy đấy”.

Những hình ảnh trong đoạn băng của Rooney lộn lại trong đầu tôi. Tôi thấy gã đàn ông này bắn cả năm người. Tôi thấy hắn bắn vào Claire.

Tôi lấy chiếc ví ra khỏi túi áo hắn bằng bàn tay run rẩy, bật nhẹ nó ra, nhìn thấy giấy phép lái xe trong ánh sáng mờ mờ hắt ra từ chiếc đèn đường bên kia con phố.

Đích thị là Alfred Brinkley rồi.

Tôi đọc cho Brinkley nghe về quyền lợi của hắn nhưng hắn khước từ, nói lại lần nữa “Tôi đã làm đấy. Tôi là kẻ xả súng trên phà Del Norte”.

“Sao anh tìm được tôi?” tôi hỏi.

“Địa chỉ của cô có trên mạng internet. Trong thư viện”, Brinkley nói với tôi. “Hãy nhốt tôi lại đi, được không? Tôi sợ mình lại hành động như vậy nữa đấy”.

Xe của Jacobi vừa kịp tới, thắng ken két. Ông ta nhảy xuống xe với khẩu súng lăm lăm trên tay.

“Cô không thể đợi tôi được hả, cô trung úy?”

“Ông Brinkley đây rất hợp tác, Jacobi ạ. Mọi việc đã được chế ngự rồi”.

Khi nhìn thấy Jacobi, biết rằng nguy hiểm đã qua đi, tôi thấy nhẹ nhõm hẳn, bất giác muốn cười to, khóc và hét lên “Xong rồi” cùng một lúc.

“Làm tốt lắm”, Jacobi nói. Tôi cảm nhận được bàn tay ông đang đặt trên vai mình. Tôi hít thở thật sâu, cố giữ bình tĩnh khi Jacobi và tôi cho phép Brinkley đứng dậy.

Khi chúng tôi đẩy hăn vào trong băng ghế sau xe Jacobi, Brinkley quay về phía tôi.

“Cám ơn cô, trung úy”, hăn nói, đôi mắt rờ dại vẫn còn láo liên, gương mặt rũ xuống khi hăn bật khóc. “Tôi đã biết cô sẽ giúp tôi mà”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 21

Jacobi theo vào phòng làm việc của tôi, dây thần kinh của cả hai căng cứng như dây đàn ghi ta. Trong khi chờ đợi Brinkley hoàn tất thủ tục pháp lý, chúng tôi ngồi gập xuống, chống hai tay lên bàn, uống café, thảo luận về việc kế tiếp mà chúng tôi cần làm.

Brinkley đã thừa nhận mình là kẻ nổ súng giết người trên phà và hãn từ chối sự tư vấn của luật sư. Nhưng bản tự khai mà hãn đưa cho tôi là một đoạn văn viết dài dòng, vô nghĩa về thứ ánh sáng màu trắng, về những kẻ đề tiện xấu xa và về một khẩu súng tên là “Bucky”.

Chúng tôi phải thu lời thú tội của hãn vào băng, cho thấy rằng Alfred Brinkley bị tâm thần phân liệt và trong lúc này đây, hãn đang cư xử bằng lý trí.

Sau khi gọi điện cho Tracchio, tôi gọi cho Cindy, người không chỉ là bạn tốt của tôi mà còn là nhân vật chủ chốt phụ trách mảng tội phạm của tờ “Bản tin hàng ngày”, cung cấp cho cô ấy tin tức nóng hổi về vụ bắt giữ Brinkley. Rồi tôi thả bộ dọc theo phòng làm việc của đội trọng án, nhìn kim đồng hồ nhích từng chút một quanh bề mặt đồng hồ khi chúng tôi chờ Tracchio đến.

Đến chín giờ mười lăm phút, Alfred Brinkley đã được chụp hình và lấy dấu tay, bộ quần áo của hãn nhanh chóng được thay thế bằng đồng phục tù nhân để chúng có thể được đem đi xét nghiệm các vết máu và thuốc súng còn vương lại.

Tôi đề nghị Brinkley cho một nhân viên y tế lấy máu và cho hãn biết lý do tôi phải làm điều đó: ‘Tôi muốn chắc chắn rằng anh không bị ảnh hưởng của thức uống có cồn hay chất gây nghiện khi anh thú tội’.

“Tôi hoàn toàn tỉnh táo mà”, Brinkley vừa bảo tôi vừa xắn tay áo lên.

Lúc này, Brinkley đang đợi chúng tôi trong Phòng hỏi cung số 2, một căn phòng nhỏ có máy quay phim trên đầu làm việc không ngừng nghỉ.

Jacobi và tôi bước vào căn phòng lát đá xám, kéo ghế ngồi xuống quanh chiếc bàn kim loại đầy những vết trầy xước, đối diện với kẻ sát nhân.

Tôi vẫn thấy sợ sồn gai ốc khi nhìn vào gương mặt bủng beo và nhếch nhác của Brinkley.

Nhớ lại lời hăn từng nói.

“Tôi là kẻ đã làm việc đó”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 22

Brinkley có vẻ hoảng hốt. Hai đầu gối hắn đập mạnh vào gầm bàn, bắt chéo hai cổ tay bị còng để có thể vật những sợi lông ở cẳng tay mình. “Ông Brinkley, ông có hiểu rằng mình có quyền giữ im lặng không?” tôi hỏi hắn. Hắn gật đầu khi tôi dẫn hắn đến gặp Miranda một lần nữa. Và hắn vẫn trả lời “Vâng” khi tôi hỏi “ông có hiểu gì về quyền lợi của mình không?”

Tôi đặt tờ giấy cam kết từ bỏ sự trợ giúp của luật sư trước mặt Brinkley và hắn ký vào đó. Tôi nghe tiếng ghế kéo trên sàn trong phòng quan sát phía sau lớp cửa kính, và tiếng quay vù nhẹ nhẹ của chiếc camera trên đầu. Cuộc thẩm vấn bắt đầu.

“Ông có biết hôm nay là thứ mấy không vậy?”

“Hôm nay là thứ hai”, hắn bảo tôi.

“Ông sống ở đâu?”

“Nhà ga BART. Cửa hàng máy vi tính. Thịnh thoảng ở thư viện”.

“Ông có biết hiện tại mình đang ở đâu không?”

“Sở Tư Pháp, 850 đường Bryan”.

“Tốt lắm, Brinkley. Giờ thì cho tôi biết: có phải ông đã có mặt trên chuyến phà Del Norte vào thứ bảy, trước hôm qua một ngày?”

“Phải, tôi đã có mặt trên chuyến phà đó. Đó là một ngày đẹp trời. Tôi có được chiếc vé ở chợ nông sản”, hắn nói. “Tôi không nghĩ sử dụng chiếc vé này là có tội, phải vậy không?” hắn ta hỏi.

“Ông lấy nó từ một người nào đó hả?”

“Không, tôi nhặt được nó ấy chứ”.

“Thôi, chúng ta cho nó qua đi”, Jacobi bảo Brinkley.

Lúc này, Brinkley trông bình tĩnh hơn và trẻ hơn nhiều so với tuổi. Nó bắt đầu làm tôi thấy khó chịu khi hắn có vẻ trẻ con và vô hại. Giống như chính hắn là nạn nhân của mình vậy.

Một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu tôi rằng hẳn sẽ xuất hiện trước ban hội thẩm như thế nào. *Họ sẽ thấy hẳn tội nghiệp, đáng cảm thông?*

“Vô tội” chỉ bởi nhân tố dễ thương cũng như là cực kỳ điên loạn ?

“Trên đường trở về, Brinkley...” tôi nói.

“Cô có thể gọi tôi là Fred”.

“Được rồi, Fred. Khi chiếc phà Del Norte cập bến San Francisco, có phải ông đã móc súng ra và bắn một vài hành khách đi cùng không?”

“Tôi phải làm như vậy”, hẳn nói, giọng vỡ đi, bất chợt có vẻ miễn cưỡng. “Bà mẹ đã... nghe này, tôi đã làm một việc rất xấu xa. Tôi biết như vậy, và tôi muốn bị trừng phạt”.

“Có phải ông đã bắn những người đó phải không?” tôi khẳng khái hỏi lại.

“Vâng, chính tôi đã làm vậy đấy! Tôi bắn bà mẹ đó và con trai của bà ta. Và hai người đàn ông kia nữa. Và người đàn bà kia nhìn chăm chăm vào tôi như thể biết hết trong đầu tôi đang nghĩ gì. Tôi thật sự xin lỗi. Tôi đã có một khoảng thời gian rất tuyệt cho đến khi tất cả mọi thứ đảo lộn hết”.

“Nhưng ông đã lên kế hoạch từ trước, phải không?” tôi hỏi, giọng vẫn giữ đều đều, thậm chí cho Brinkley một nụ cười khích lệ. “Có phải ông đã mang theo một khẩu súng hạng nặng không?”

“Tôi luôn luôn mang theo khẩu Bucky”, Brinkley nói. “Nhưng tôi không muốn làm hại mấy người đó. Tôi không quen biết họ. Tôi thậm chí đã không nghĩ đó là thật cho đến khi nhìn thấy đoạn băng trên TV”.

“Có đúng như vậy không? Tại sao lại nã súng vào họ?” Jacobi hỏi.

Brinkley ngược nhìn chăm chăm mái đầu tôi qua làn kính dày hai lớp. “Những tiếng nói đó bảo tôi làm vậy”.

Đó có phải là sự thật không? Hay lúc này Brinkley đang đóng kịch để biện hộ cho sự cuồng dại của mình ?

Jacobi hỏi hẳn đang nói về những tiếng nói nào nhưng Brinkley không trả lời nữa. Hẳn gục mặt xuống, chiếc cằm đụng sát vào ngực, lăm lăm “Tôi muốn cô nhốt tôi lại. Cô sẽ làm chứ? Tôi thật sự rất cần nghỉ ngơi”.

“Tôi chắc là chúng tôi có thể tìm cho ông một phòng giam còn trống trên tầng 10”, tôi nói.

Tôi gõ gõ vào cánh cửa, và trung sĩ Steve Hall bước vào phòng thẩm vấn. Anh đứng phía sau tên tù.

“Brinkley”, tôi nói khi tất cả chúng tôi cùng đứng lên, “Ông bị bắt với tội danh, sát hại bốn người, tấn công một người, và khoảng mười bốn tội danh khác. Hãy chắc rằng ông sẽ thuê một luật sư giỏi đi nhé”.

“Cám ơn cô, Brinkley nói, lần đầu tiên hắn nhìn thẳng vào mắt tôi. “Cô là một người đáng được kính trọng. Tôi thật sự cảm kích vì tất cả những việc cô đã làm”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 23

Một tờ báo được đặt trước bậu cửa nhà tôi vào sáng hôm sau, dòng tít cực lớn trên hàng bút danh của Cindy: SÁT THỦ TRÊN PHÀ CẤP BẾN NHÀ LAO.

Khi tôi vừa đến Sở Tư pháp, một nhóm phóng viên đang chờ tôi.

“Cô cảm thấy như thế nào, thưa trung úy?”

“Tuyệt vời”, tôi vừa nói vừa cười. “Chưa bao giờ thấy nhẹ nhàng hơn lúc này”.

Tôi trả lời các câu hỏi, tán dương đội của mình, và nhoẻn miệng cười cho họ chụp mấy bức hình trước khi bước vào bên trong trụ sở, đi thang máy lên tầng ba.

Khi tôi bước qua cánh cổng đi vào phòng của đội trọng án, Brenda gõ ầm ầm vào một cái chiêng mà cô ấy giữ ở góc bàn, rồi đứng dậy và ôm lấy tôi. Tôi có thể thấy hoa được đặt trên bàn làm việc của mình từ phía đối diện căn phòng.

Tôi tập hợp mọi người lại rồi cảm ơn họ vì tất cả những việc họ đã làm, và khi thanh tra viên Lemke hỏi liệu tôi có thể cung cấp kinh nghiệm trong việc dụ những kẻ giết người xuất hiện hay không, tất cả chúng tôi bắt đầu khoe khoang.

“Tôi cố hết sức quỵến rũ những kẻ tội phạm, bằng cái mũi quặp của mình”, anh nói, “nhưng chưa có kẻ nào nộp mạng cả”.

“À, anh phải hếch mũi lên, khoanh tay lại và nháy mắt cùng một lúc chứ!” Rodriguez la lớn.

Tôi đang pha café trong phòng ăn trước khi bắt tay vào giải quyết chồng hồ sơ dày cộp chiếm phân nửa bàn làm việc của mình thì Brenda lấp ló ngoài cửa và nói “Sếp đang gọi trên đường dây số..”

Tôi bước vào phòng làm việc, dời cái giỏ hoa to tướng trên bàn qua một bên. Tôi liếc nhìn vào tấm thiệp nhỏ chìa ra ngoài mấy nhánh hoa hồng,

có rất nhiều ký hiệu X và 0 viết đầy trên thiệp tôi nhận được từ Joe, hoàng tử của mình.

Tôi vẫn còn nhoén miệng cười khi nhấn cái nút đang nhấp nháy trên điện thoại, giọng của sếp nghe sao mà êm dịu quá, bảo tôi lên văn phòng ông ta ngay.

“Để tôi gọi cho cả đội cùng lên luôn”, tôi nói, nhưng ông ta bảo tôi, “Không cần đâu, chỉ mình cô lên là được rồi”.

Tôi báo cho Brenda biết là tôi sẽ trở lại trong vài phút và đi thang bộ lên phòng làm việc được ốp đá xù xì của Tracchio trên tầng năm.

Sếp đứng bật dậy khi tôi bước vào, chìa bàn tay dày thịt ra khỏi bàn, bắt lấy tay tôi, nói rằng “Cô trung úy, việc phá được vụ án kinh hoàng đó đã làm Phòng cảnh sát San Francisco hoan hỉ. Tôi muốn cảm ơn cô thêm một lần nữa vì đã xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ”.

Tôi nói “Cảm ơn sếp. Và cũng cảm ơn vì đã hỗ trợ tôi”. Tôi chuẩn bị đi ra thì gương mặt ông sếp chợt đỏ lên vì ngượng ngùng và bối rối, nét mặt tôi chưa từng thấy trước đây bao giờ.

Ông ta ra hiệu cho tôi ngồi xuống và ông cũng làm như vậy, đẩy chiếc ghế tới lui trên tấm thảm dày trải sàn hàng mấy lần trước khi dừng lại đan hai tay vào nhau rồi đặt lên bàn.

“Lindsay, tôi đi đến một kết luận mà tôi phải đấu tranh rất quyết liệt”.

Gì nữa đây, ông ấy định cho tôi thêm quyền lực?

Và thêm tiền cho việc ngoài giờ nữa ư?

“Tôi quan sát từ đầu cách cô tìm hướng điều tra vụ án này, tôi rất ấn tượng với sự kiên trì và quyết tâm mà cô đã thể hiện trong suốt quá trình điều tra”.

“Cảm ơn ông...”.

“Và vì vậy tôi phải thừa nhận rằng cô đã đúng còn tôi thì sai”.

“Đúng về cái gì?”

Tâm trí tôi như chạy đua trước lời nói của ông ấy, cố gắng bứt phá một phần hai giây trước ông ấy - nhưng lại thua cuộc.

“Như cô đã nói với tôi”, Tracchio tiếp, “cô muốn và có khả năng điều tra bên ngoài chứ không muốn bị xiềng xích trong chiếc bàn làm việc. Giờ thì

tôi đã hiểu. Cuối cùng tôi cũng hiểu. Một công việc hành chính đơn giản sẽ làm phí đi tài năng của cô.

Tôi nhìn chăm chăm vào sếp khi ông ấy đặt một cái huy hiệu xuống chiếc bàn trước mặt tôi.

“Chúc mừng cô, trung úy, vì cô được thăng cấp xuống chức trung sĩ một cách xứng đáng”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 24

Bất thành linh tôi thấy choáng váng cùng với sự hoài nghi dấy lên trong đầu.

Tôi nghe Tracchio nói nhưng dường như thế chiếc bàn làm việc bắn ngược vào tường còn ông ta thì đang nói chuyện với tôi từ một nơi nào đó bên ngoài xa lộ.

“Cô cũng biết rồi đấy, cô có đặc quyền báo cáo trực tiếp với tôi. Dĩ nhiên là mức lương của cô cũng sẽ được giữ nguyên...”

Trong đầu, tôi đang hét to lên: *Giáng chức ư? Ông giáng chức tôi ư? Ngay hôm nay sao?*

Tôi chụp cạnh bàn, giữ chặt lại để đứng cho vững. Tôi thấy Tracchio ngã về sau chiếc ghế, nét biểu cảm trên gương mặt ông ta cho tôi thấy rằng ông ta rất ngạc nhiên trước phản ứng của tôi khi được nghe thông báo.

“Gì vậy, cô trung úy? Đây không phải là điều cô muốn hay sao? Cô làm tình làm tội tôi hàng tháng trời mà...”

“Không, ý tôi là, vâng. Tôi muốn chứ. Nhưng tôi không phải mong được... như thế này...”

“Thôi nào, trung úy. Cô đang nói gì với tôi vậy? Tôi đã suy nghĩ cả đêm về việc nên làm điều này như thế nào bởi vì cô nói đó là việc mà cô muốn”.

Tôi há hốc miệng rồi đóng lại. “Cho tôi thời gian để nghĩ về chuyện này nhé, được không Tony?” Tôi lắp bắp.

“Tôi bó tay”, Tracchio nói, nhặt cái dập ghim lên và đập mạnh xuống bàn mình. “Tôi không hiểu nổi cô, sẽ không bao giờ hiểu nổi. Tôi bó tay rồi, cô Trung úy ạ!”

Tôi cũng không nhớ mình rời khỏi văn phòng của ông sếp như thế nào, nhưng tôi nhớ rất rõ đoạn đường dài tới cầu thang, một nụ cười đầy căng thẳng trên gương mặt tôi khi mọi người hoan hô chúc mừng tôi lúc tôi lướt ngang qua bàn làm việc của họ.

Tâm trí tôi quay cuồng giống như đạp xe trên một địa hình hiểm trở.

Tôi đã nghĩ chuyện quái gì thế này?

Tôi muốn gì thế nhỉ?

Tìm đến cầu thang, tôi dựa mạnh vào lan can, bước mệt mỏi xuống những bậc thang dẫn về phòng làm việc của đội trọng án thì tôi thấy Jacobi đi lên từ hướng kia.

“Warren, ông sẽ không tin chuyện này đâu”.

“Ra khỏi đây thôi”, ông ta nói.

Chúng tôi đi cầu thang bộ xuống tầng trệt và ra đường Bryan, thẳng tiến về chợ Hoa.

“Tracchio gọi cho tôi tối qua”, Jacobi nói khi chúng tôi chậm chậm thả bộ trên đường. Tôi ngược nhìn lên Jacobi và tôi chưa bao giờ giấu nhau điều gì, nhưng tôi đọc được sự đau khổ trên gương mặt ông và điều đó làm tôi choáng váng.

“Ông ấy đề nghị thăng chức cho tôi, Lindsay ạ. Vị trí của cô đó. Nhưng tôi bảo rằng tôi sẽ không nhận nó nếu như điều đó không ổn thỏa với cô.

Tiếng động ầm ầm dưới chân tôi chắc chắn là tàu Caltrain đang đi vào ga, nhưng tôi có cảm giác đó là một cơn động đất.

Tôi biết đáng lý ra mình nên nói: *Chúc mừng ông. Sự lựa chọn sáng suốt, ông sẽ xuất sắc lắm đấy, Jacobi ạ.*

Nhưng sao tôi không thể thốt được nên lời.

“Tôi cần thời gian để suy nghĩ, Jacobi ạ. Tôi sẽ xin nghỉ một ngày”, tôi lắp bắp.

“Chắc chắn rồi, Lindsay à. Sẽ chẳng có ai làm gì trừ phi...”.

“Có lẽ hai ngày”.

“Lindsay, dừng lại đã! Nói chuyện với tôi chút đã nào”.

Nhưng tôi đã rời đi.

Tôi băng qua đường mà không nhìn ngó gì cả. Lấy xe ra khỏi bãi và lái từ đường Bryant thẳng xuống đường số 6, rồi từ đó lên 280 hướng Nam và thẳng tiến về đồi Potrero.

Tôi giật điện thoại ra khỏi thắt lưng mình và nhấn phím tự động gọi cho Joe khi tôi đang lái xe, lắng nghe tiếng chuông điện thoại reng vang khi đánh chiếc Explorer vào làn đường cao tốc.

Giờ này ở Washington là một giờ chiều.

Nhắc máy đi, Joe ơi!

Tiếng chuông cứ ngân dài cho đến khi thông với hộp thư thoại, vì vậy tôi gửi lại một tin nhắn thoại “Hãy gọi ngay cho em nhé”.

Rồi tôi gọi cho Bệnh viện đa khoa San Francisco. Tôi nhờ người trực điện thoại nối máy cho tôi nói chuyện với Claire.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 25

Tôi hy vọng mình sẽ nghe được giọng của Claire nhưng là Edmund trả lời máy. Giọng của anh nghe như đã trải qua một đêm ngủ vùi trên ghế.

“Cô ấy thế nào rồi?” tôi hỏi mà cổ họng như bị bóp nghẹt lại.

“Cô ấy phải chụp cộng hưởng từ thêm một lần nữa”, Edmund bảo.

“Hãy nói với Claire rằng chúng tôi đã bắt được kẻ giết người”, tôi nói. “Hắn đã thừa nhận và chúng tôi đã nhốt hắn lại rồi”.

Tôi bảo với Edmund rằng sẽ gọi điện đến nói chuyện với Claire sau rồi tôi gọi tiếp cho Joe lần nữa. Lần này thì là hộp thư thoại từ văn phòng của anh, vì vậy tôi tiếp tục gọi điện thoại đến nhà anh.

Lại cũng nhận được trả lời từ hộp thư thoại.

Tôi thẳng lại giao lộ trên đường 18, gõ mấy ngón tay lên vô lăng một cách sốt ruột, nhấn ga chạy đi khi đèn tín hiệu giao thông chuyển sang xanh.

Một kỷ niệm cũ chợt ủa về trong tâm trí tôi - cái ngày mà tôi được thăng chức trung úy khi phá được vụ án “kẻ sát hại đôi tân lang, tân nương”, một gã tâm thần chắc chắn được nằm trong Nhà Lưu Danh những tên tội phạm khét tiếng nhất. Vào lúc đó, tôi xem sự thăng tiến của mình đơn thuần chỉ là sự bổ nhiệm về chính trị. Chẳng có người phụ nữ nào khác có được chức vụ này trước đây cả. Tôi bước lên, để họ cài một chiếc huy hiệu hình khiên bằng vàng vào áo mình mà không bao giờ biết được rằng liệu quyền lực và trách nhiệm của công việc có phải là thứ mà tôi muốn hay không.

Tôi cho rằng đến giờ mình vẫn chưa biết được.

Tôi đã đề nghị được trở lại hàng ngũ xưa, vì vậy dĩ nhiên là Tracchio không hiểu được phản ứng của tôi. *Mẹ kiếp!* Tôi cũng không hiểu nổi bản thân mình nữa.

Nhưng có đôi khi bạn không thể biết được một điều gì đó cho đến khi bạn rơi vào hoàn cảnh đó.

Đặc quyền báo cáo trực tiếp với Tracchio thật là thứ vớ vẩn, nhảm nhí.

Tôi sẽ bị giáng xuống một cấp.

Liệu tôi có thể nhận mệnh lệnh từ Jacobi không?

"Tôi nói với ông ấy rằng tôi sẽ không nhận nó nếu như điều đó không ổn đối với cô", ông ta đã nói.

Tôi cần nói chuyện với Joe.

Tôi kéo điện thoại từ chiếc ghế kế bên rồi nhấn nút gọi lại, nhưng âm thanh giọng nói của Joe trong hộp thư thoại gợi lại biết bao kỷ niệm: quyển truyện chúng tôi mang theo trong những chuyến đi, những ngọt ngào ái ân, những điều nhỏ bé về Joe mà tôi yêu mến - mỗi khoảnh khắc đều được tôi tận hưởng trọn vẹn vì tôi không biết khi nào mình sẽ gặp lại anh ấy.

Đêm nay tôi muốn bỏ hết tất cả để được ở trong vòng tay anh, được anh bao bọc trong tình yêu trọn vẹn, và để cảm nhận con người thật của mình bằng sự khéo léo, tinh tế từ nơi anh. Những âu yếm dịu dàng anh dành cho tôi có thể khiến những cảm giác bất an, những lo lắng không tên lùi xa, lùi xa...

Tôi đóng điện thoại tanh tách mà không để lại tin nhắn nào, gọi cho Joe theo hai số kia - vẫn là câu trả lời máy móc.

Tôi cho xe vào vạch đậu xe, cài thắt tay, rồi ngồi đó như một kẻ mất hồn, nhìn vào hư vô và ước rằng tôi có thể gặp Joe ngay lúc này.

Và rồi một ý tưởng chợt nảy ra trong đầu tôi.

Này, tôi có thể đó chứ.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 26

Trông tôi chẳng giống ai trên chiếc ghế dài đang ngồi chờ chuyển bay cả, tất cả đàn ông đều mặc com-lê xám với cà vạt đỏ hoặc xanh dương - và tôi. Tôi mặc một chiếc áo len ca-sơ-mia màu bơ cổ hình chữ V, quần jean bó và một chiếc áo khoác bằng vải tuyết chút ngang eo. Tóc tôi sáng bóng lên. Mấy gã đàn ông liếc nhìn làm tôi thấy hãnh diện vô cùng.

Trong khi chờ máy bay cất cánh, tôi thăm kiểm tra lại mấy việc: Rằng nhân viên chăm sóc cho Martha đang lo cho nó. Rằng tôi đã khóa và cất khẩu súng cùng huy hiệu của mình vào trong ngăn kéo. Rằng tôi đã bỏ điện thoại di động lại trong xe. Thật ra, bỏ điện thoại lại là do sai sót, nhưng tôi không ngần ngại tự bảo rằng mình cố tình bỏ nó lại, với ý nghĩa là tôi muốn tránh xa công việc.

Tôi chỉ bay một chuyến ngắn thôi nhưng đã kịp mang theo mình những vật dụng cần thiết: son môi và vé khứ hồi hạng thương gia đến sân bay Reagan.

National mà Joe đã đưa tôi cùng với chìa khóa nhà anh ấy kèm lời nhắn “Đây là ‘giấy thông hành đến với Joe’ và bất cứ lúc nào cũng tốt. xoxo, Joe”.

Tôi cảm thấy một chút liều lĩnh khi máy bay cất cánh. Không chỉ là tôi đang rời bỏ thành phố với một mâu thuẫn chưa giải quyết được mà còn có một điều gì đó làm tôi thấy bồn chồn, lo lắng lắm.

Joe đã từng bất ngờ đến thăm tôi, nhưng tôi chưa bao giờ ghé qua thăm anh mà không báo trước cả.

Ly rượu sâm-panh trước khi bay giúp tôi ổn định lại và ngay sau khi máy bay cất cánh, tôi hạ ghế thấp xuống và bật nó ra rồi nằm ngủ, chỉ thức dậy khi nghe tiếng viên phi công thông báo máy bay sắp hạ cánh xuống Washington DC.

Nửa tiếng sau, taxi lái vòng vòng quanh hàng cây và mấy cái đài phun nước trước khu chung cư phức hợp Kennedy-Warren sang trọng dạng chữ L.

Chỉ ít phút sau đó, tôi đã đứng ở hành lang được lót thảm dày tầng trên cùng của khu nhà nổi tiếng này, nhấn chuông cửa nhà Joe.

A, em đã đến rồi đây.

Khi không nghe tiếng anh trả lời, tôi nhấn chuông thêm lần nữa. Rồi tôi luồn chiếc chìa khóa đầu tiên vào ổ khóa thấp bên dưới, dùng chìa thứ hai tra vào chốt thứ hai rồi mở cửa.

Tôi gọi to “Joe ơi” khi bước vào căn phòng tôi tắm không ánh đèn nhà Joe. Tôi gọi thêm lần nữa khi gần đến sát nhà bếp.

Giờ thì tôi tự hỏi Joe đang ở đâu?

Tại sao anh không trả lời cuộc điện thoại nào hết?

Nhà bếp mở ra một không gian thoáng đãng và tươi tắn của phòng ăn và phòng khách. Sàn lót bằng gỗ cứng rực lên dưới luồng ánh sáng rót qua cửa sổ đằng xa kia, và tôi thấy bên ngoài là một sân thượng rộng rãi, khoáng đạt.

Tôi để ý thấy rằng vật dụng nội thất bằng gỗ tốt và bao bọc sang trọng, cẩn thận được sắp xếp hết sức gọn gàng và ngăn nắp.

Đưa mắt nhìn xa hơn, tim tôi như đóng sầm lại và ngừng đập.

Một người phụ nữ nằm cuộn mình trên ghế sofa, hướng về phía cửa sổ, thành thơi đọc tạp chí, dây đeo iPod màu trắng lủng lẳng trên tai cô ta.

Tôi quá ngỡ ngàng đến nỗi không thể nhúc nhích được.

Cũng không thể thốt ra được một lời.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 27

Tim tôi rồi cả lên, đập loạn xạ khi nhìn chăm chú vào người phụ nữ nằm trên sofa, một miếng bánh xăng- uýt và một tách trà được đặt kế bên cô ta trên bàn café.

Tôi thu hẹp tầm nhìn vào chiếc áo ngắn và chiếc quần tập thể dục màu đen, mái tóc dày, vàng lờm chớm được buộc nơ sau đầu và đôi chân trần của cô ta.

Thân thể tôi tái nhợt và uể oải, cảm giác như không còn chút máu trừ cảm giác ngứa râm ran nơi mấy đầu ngón tay. *Có phải Joe đã bắt cá hai tay trong khi tôi ở San Francisco, chờ đợi anh gọi điện và đến thăm?*

Mặt tôi ửng lên vì tức giận và tủi thẹn. Tôi không biết là nên bỏ đi hay hét lên nữa.

Sao Joe lại có thể lừa dối tôi như thế này kia chứ?

Người phụ nữ đó hẳn đã nhận thấy bóng tôi phản chiếu qua lớp kính. Cô ta bỏ cuốn tạp chí xuống, đặt tay lên mặt và thét lên.

Tôi cũng thét lên. “Cô là ai?”

“Cô là ai?”, cô ta hét lại, tóc tung ra khỏi chiếc kẹp khi cô ta gỡ dây máy iPod xuống.

“Tôi là bạn gái của Joe”, tôi nói, cảm thấy mình trần trụi và thô thiển làm sao, ước gì mình có một vật tượng trưng hay dấu hiệu nào đó để lờ cô ấy. Bất kỳ cái gì cũng được.

Ôi Joe ơi, anh đã làm gì vậy?

“Tôi là Milda”, cô ta nói, nhảy ra khỏi sofa, dẫn tôi vào nhà bếp. “Tôi làm ở đây. Tôi lau dọn nhà cửa cho ông Molinari”.

Tôi bật cười, không phải vì sự khôi hài do tình huống này mang lại, mà vì choáng váng, ngỡ ngàng.

Cô ta giật mạnh tờ séc ra khỏi túi quần và chìa ra cho tôi xem.

Nhưng tôi hầu như không chú ý gì đến cô ta nữa. Hình ảnh từ mấy ngày trước đang lơ lửng trong đầu tôi.

Và giờ sự có mặt của người phụ nữ trẻ này đã làm hồng hét hết mọi cảm xúc trong tôi.

“Tôi làm xong sớm và chỉ nghĩ là mình sẽ ngồi nghỉ lại một chút”, vừa nói cô ta vừa rửa mớ chén đĩa đã dùng lúc nãy. “Làm ơn đừng nói lại với ông ấy nhé”.

Tôi lặng lẽ gật đầu. “Ồ không đâu, tất nhiên là không rồi”.

“Thôi tôi đi đây”, cô ta nói, với tay tắt vòi nước. “Tôi không muốn đến đón con trai mình quá trễ, nên tôi đi ngay nhé!”

Tôi gật đầu.

Tôi bước xuống phòng lớn, đẩy cửa mở vào nhà tắm.

Tôi mở tủ thuốc và xem xét tỉ mỉ các hộp, chai lọ tìm nước sơn móng, băng vệ sinh tampon và mỹ phẩm.

Chẳng có mấy thứ đó, tôi vào phòng ngủ, một căn phòng lót thảm rộng rãi có thể hướng mắt nhìn ra khoảng sân nhỏ. Tôi gạt cửa tủ quần áo của Joe, kiểm tra đáy tủ xem có giày phụ nữ không rồi vệt tay qua giá máng quần áo. Không có chiếc váy nào, cũng không có cái áo nào. *Tôi làm gì thế này?*

Tôi biết Joe mà, phải không?

Tôi bước lại giường và định tháo lớp ra giường cùng áo gối, kiểm tra lớp vải lanh khi tôi thấy một bức ảnh để trên chiếc bàn ở đầu giường. Đó là tôi và Joe sáu tháng trước ở Sausalito, vòng tay anh quàng qua người tôi khi một cơn gió nhẹ thổi tung tóc tôi lòa xòa trên mặt. Cả hai chúng tôi trông rạng rỡ và ngây ngất men tình.

Tôi đưa tay vuốt lấy và ấn nhẹ vào mắt mình.

Tôi xấu hổ quá. Những tiếng nước nở bất chợt tuôn ào ra không kèm lại được. Tôi chỉ đứng đó, trong phòng của Joe và bật khóc.

Rồi tôi bỏ đi và quay về California.

MỤC TIÊU THỨ 6



PHẦN HAI

CÔ BÉ MẮT NÂU

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 28

Madison Tyler chơi cò cò trên vỉa hè, đoạn chạy ngược về phía cô bảo mẫu, nắm chặt lấy tay cô khi cả hai thả bộ đến công viên Alta Plaza, Madison nói “Cô có nghe cháu nói gì không, cô Paola?”

Paola Ricci bóp nhẹ bàn tay bé nhỏ của Madison. Đôi lúc, vẻ già dặn trước tuổi của cô bé năm tuổi nhỏ nhắn, đáng yêu này còn vượt xa những gì mà Paola có thể tưởng tượng được.

“Tất nhiên là cô có lắng nghe cháu chứ, bé yêu ạ”.

“Như cháu đã nói”, cô bé nói bằng giọng điệu người lớn ngồ ngộ của nó, “Khi cháu chơi bản nhạc Bagatelle của Beethoven, mấy nốt đầu tiên là gam đi lên, và chúng giống như là một chiếc thang xanh vậy...”.

Cô bé ngân nga mấy nốt nhạc đó.

“Rồi, đến đoạn kế tiếp, khi cháu chơi gam Đô - Rê - Đô, mấy nốt đó là hồng-xanh-hồng!” cô bé la lên.

“Vậy cháu tưởng tượng mấy nốt nhạc đó có màu à?”

“Không phải, cô Paola à”, cô bé nói một cách hài hước và kiên nhẫn. “Mấy nốt nhạc có màu như vậy đó. Cô không thấy màu sắc khi hát sao?”

“Không, cô nghĩ mình là một người ngờ nghệch” Paola nói. “Cô bảo mẫu ngờ nghệch”.

“Cháu không biết cô bảo mẫu ngờ nghệch là gì” Madison nói, nụ cười rạng rỡ làm ánh lên những tia sáng trong đôi mắt nâu to tròn của cô bé. “Nhưng nó nghe có vẻ ngộ nghĩnh nhỉ!”

Cả hai cùng cười lớn, Madison ôm lấy eo cô Paola, vùi mặt vào áo khoác của cô bảo mẫu trẻ khi cả hai đi qua ngôi trường Waldorf danh tiếng, chỉ cách nhà của Madison một dãy rưỡi thôi.

“Hôm nay là thứ bảy”, Madison thì thầm với Paola. “Cháu thậm chí không phải nghĩ tới việc đến trường vào ngày thứ bảy nữa đấy cô ạ”.

Giờ thì cả hai chỉ còn cách công viên một dãy nhà nữa thôi, thấy những bức tường đá bao quanh nó, Madison càng thích thú hơn và chột đổi chủ đề.

“Mẹ nói là cháu có thể nuôi một con chó săn giống Anh khi cháu lớn hơn một chút”, Madison tiết lộ khi họ băng qua Divisadero. “Cháu sẽ đặt tên cho nó là Wolfgang”.

“Chà, một cái tên nghe thật đáng gờm để đặt cho một chú chó nhỏ ấy nhỉ”, Paola nói, vẫn chú ý qua đường một cách cẩn thận. Cô hầu như không để ý đến chiếc xe hơi màu đen đang nổ máy đậu bên ngoài hàng rào công viên. Những chiếc xe hơi đen đắt tiền cũng bình thường như những con quạ ở khu Pacific Heights vậy thôi.

Paola đu đưa cánh tay Madison, còn cô bé thì nhảy lên bậc thềm rồi thình lình khựng lại khi có một người bước ra khỏi chiếc xe hơi và tiến nhanh về phía họ.

Madison nói với cô bảo mẫu “Cô Paola ơi, người đó là ai vậy?”

“Có việc gì thế?” Paola hỏi người đàn ông vừa bước ra khỏi xe.

“Ở nhà có chuyện gấp. Cả hai người phải theo chúng tôi ngay. Madison, mẹ cháu bị ngã cầu thang đấy”.

Madison bước vòng ra sau lưng cô bảo mẫu, la lên “Bố cháu bảo đừng bao giờ đi với người lạ! Tin cháu đi, mấy chú là người lạ đó”.

Gã đàn ông nhắc bổng đứa bé lên như nhắc một túi hạt, và khi cô bé hét lên “Cứu với! Bỏ cháu xuống”, thì hắn ném cô bé vào ghế sau của chiếc xe.

“Chui vào đi”, gã ra lệnh cho Paola đồng thời chĩa thẳng khẩu súng ngắn vào ngực cô ấy.

“Chui vào xe ngay hoặc hôn già biệt đưa bé này đây”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 29

Rich Conklin và tôi chỉ vừa mới trở về phòng làm việc của đội trọng án sau một buổi sáng mệt nhoài điều tra về vụ rượt đuổi bắn súng quyết liệt, táo bạo thì Jacobi vẫy chúng tôi vào phòng làm việc của ông.

Chúng tôi băng qua nền sàn được lót vải xám để đến căn phòng bao kính trong suốt, tìm chỗ ngồi, Conklin thì ngồi trên góc bàn nơi Jacobi từng ngồi, còn tôi thì yên vệ trên chiếc ghế kế bên bàn làm việc của Jacobi, quan sát ông ta thoải mái trên chiếc ghế đã từng là của tôi trước đây.

Tôi vẫn đang cố gắng tập quen dần với sự hoán ngôi này. Tôi nhìn quanh cái mớ lộn xộn mà Jacobi tạo ra chỉ không đầy hai tuần: báo chất thành chồng trên sàn và bên ngưỡng cửa sổ, mùi thức ăn xông ra từ sọt rác choáng cả không gian phòng.

“Ông bừa bộn quá đấy Jacobi ạ”, tôi nói. “Và ý tôi là nó giống như một sân nuôi gia súc vậy”.

Jacobi bật cười, điều mà ông ta làm nhiều trong mấy ngày qua hơn là làm trong hai năm trước đây, và dù việc giáng chức vừa rồi khiến tôi tự ái, nhưng tôi rất mừng vì ông không còn hay cáu gắt nữa. Ông là một cảnh sát có năng lực, giỏi trong việc điều khiển, làm chủ những tình thế tưởng như bất khả thi, và tôi thì đang nỗ lực với chính mình để có thể lại yêu mến ông ta như xưa.

Jacobi ho khục khặc, nói “Có một vụ án mới, một đứa trẻ đã bị bắt cóc”.

“Và chúng ta phải điều tra vụ này sao?” Conklin hỏi.

“Lực lượng hình sự đã theo vụ này được mấy tiếng rồi, nhưng có bằng chứng cho thấy đây là một vụ mưu sát”, Jacobi nói. “Chúng ta sẽ cùng phối hợp với Trung úy Macklin”.

Một âm thanh rì rì vang lên từ máy tính của Jacobi khi ông ta khởi động máy, một điều mà ông chưa bao giờ làm trước khi được thăng chức. Ông lôi một cái đĩa CD ra khỏi mớ lộn xộn trên bàn rồi vụng về đẩy nó vào trong khay CD/DVD của máy tính.

Jacobi nói “Một bé gái, năm tuổi, đang trên đường đi đến công viên cùng với bảo mẫu của mình lúc chín giờ sáng nay thì họ bị bắt cóc. Cô bảo mẫu là Paola Ricci, từ Cremona, Ý đến đây làm việc bằng thị thực việc làm. Đứa bé là Madison Tyler”.

“Có phải là con gái của Tyler làm cho tờ Bản tin hàng ngày không?” tôi hỏi.

“Ừ, phải. Henry Tyler là bố của đứa trẻ”.

“Anh nói có nhân chứng nhìn thấy vụ bắt cóc đúng không?”

“Đúng rồi, cô Boxer ạ. Trước khi đến công sở một phụ nữ dẫn con chó sơ-nau-xe giống Đức đi dạo thấy một bóng người mặc áo khoác xám lái chiếc xe hơi màu đen bên ngoài công viên Alta Plaza ra đường Scott?”

“Ý anh là sao, ‘một bóng người’ hả?” Conklin hỏi.

“Những gì mà cô ấy có thể nói là một người mặc áo khoác xám, không biết đó là đàn ông hay đàn bà bởi vì người đó quay lưng lại phía cô ta và cô chỉ nhìn lên khoảng vài giây thôi. Như thế, cô ấy không thể nhận dạng chiếc xe được và nói rằng nó xảy ra quá nhanh”.

“Vậy thì sao đây lại có khả năng là một vụ giết người?” tôi hỏi.

“Nhân chứng nói rằng ngay sau khi chiếc xe vòng qua Divisadero, cô ấy nghe một tiếng bốp vang lên. Rồi cô ấy thấy máu bắn tung tóe vào cửa kính sau của chiếc xe hơi đang chạy đi mất hút”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 30

Jacobi nhấp chuột mấy cái rồi xoay chiếc Laptop qua cho Conklin và tôi xem đoạn băng đang chạy trên màn hình.

“Đây là Madison Tyler”, ông ta nói.

Máy quay tập trung vào một đứa bé tóc vàng nhỏ nhắn vừa bước ra sân khấu từ phía sau tấm màn. Cô bé mặc một cái áo đầm nhung kiểu đơn giản màu xanh biển có cổ viền ren, vớ và một đôi giày đỏ sáng bóng hiệu Mary Janes.

Cô bé quả thật là đứa trẻ dễ thương nhất mà tôi từng thấy, ánh nhìn thông minh ngời lên trong đôi mắt có thể xóa đi ý nghĩ rằng cô bé chỉ như là một đứa trẻ con nhà giàu có đơn thuần mà thôi.

Những tràng vỗ tay vang lên khắp phòng Jacobi khi cô bé trèo lên chiếc ghế để ngồi đánh đàn piano trước cây đại dương cầm Steinway sang trọng.

Tiếng vỗ tay nhỏ dần, cô bé bắt đầu chơi một bản nhạc cổ điển mà tôi không biết được là bài gì, nhưng dường như nó rất khó còn cô bé thì không có vẻ phạm bất kỳ một lỗi nào hết.

Cô bé kết thúc bài nhạc bằng một đoạn nhạc ngẫu hứng, duỗi thẳng tay xuống phím đàn, thả những nốt nhạc cuối cùng trong tiếng hoan hô và tràng vỗ tay nồng nhiệt.

Madison quay lại nói với khán giả “Cháu sẽ có thể chơi tốt hơn nữa khi tay cháu dài ra thêm”.

Tiếng cười trêu mếu dậy lên từ mấy chiếc loa phóng thanh, rồi một bé trai khoảng chín tuổi tiến ra từ sau cánh gà sân khấu, trao cho cô bé một bó hoa để chúc mừng.

“Cha mẹ cô bé có nhận được cú điện thoại nào chưa?” tôi hỏi, nước mắt chảy quanh sau khi xem đoạn băng về Madison Tyler.

“Vẫn còn sớm lắm, nhưng không, họ vẫn chưa nghe được bất kỳ điều gì từ người nào hết”, Jacobi nói. “Không có lấy một lời. Không nghe đòi tiền chuộc gì cả cho đến giờ phút này”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 31

Cindy Thomas đang làm việc trong văn phòng của gia đình, được cô thiết kế trong phòng ngủ nhỏ của căn hộ chung cư mới. Đài CNN đang phát tin xung quanh khi cô đánh máy, mãi mê với câu chuyện mà cô viết về phiên tòa xét xử Alfred Brinkley sắp tới. Cô miệt mài đến nỗi không buồn trả lời điện thoại khi nó reng bên khuỷu tay mình.

Nhưng rồi cô liếc nhìn vào số điện thoại người gọi và chụp lấy ống nghe.

“Ông Tyler phải không ạ?” cô nói.

Giọng của Henry Tyler trống rỗng kỳ lạ, gần như không thể nhận ra được. Kỳ thực cô ấy nghĩ ông ta đang đùa, nhưng đó không phải là tính cách của ông ấy.

Lẳng nghe chăm chú, thở hắt ra và nói “Ôi không, không...”, cô ấy cố gắng để hiểu và thông cảm với người đàn ông đang khóc, đang mất dần suy nghĩ, và phải hỏi lại Cindy là ông ta đã nói những gì.

“Cô bé mặc một chiếc áo khoác màu xanh da trời”, Cindy nhắc lại.

“Đúng vậy. Một chiếc áo khoác xanh đen, chiếc áo len dài tay màu đỏ, quần xanh, giày đỏ”.

“Anh sẽ có bản copy trong một giờ tới”, Cindy nói “và khi ấy, anh sẽ nhận được tin tức từ mấy thằng khốn đó báo số tiền mà anh phải trả để đón Madison về. Anh sẽ tìm được cô bé về thôi”.

Cindy chào tạm biệt nhân viên của báo “Tin tức hàng ngày”, đặt ống nghe xuống, và ngồi bất động một lúc, bầu chặt lấy thành ghế, quay cuồng với cảm giác sợ hãi kinh hoàng. Cô ấy theo dõi nhiều vụ bắt cóc đến độ biết được rằng nếu đứa bé không được tìm thấy trong ngày hôm nay, cơ hội để tìm thấy bé sống sót chỉ còn lại một nửa. Nó sẽ tiếp tục giảm đi thêm một nửa nếu không tìm thấy bé vào ngày hôm sau.

Cindy nhớ lại lần cuối cùng gặp Madison, vào đầu mùa hè khi cô bé đến văn phòng cùng với bố mình.

Trong khoảng hai mươi phút, Madison xoay vòng chiếc ghế từ bên này sang bên kia chiếc bàn làm việc của Cindy, viết nguệch ngoạc lên tập giấy nháp, giả vờ như mình là phóng viên đang phỏng vấn Cindy về công việc.

“Tại sao cái này được gọi là ‘hạn chót’? Cô có bao giờ e ngại khi viết về những người xấu không? Câu chuyện ngớ ngẩn nhất mà cô từng viết là câu chuyện nào?”

Maddy là một đứa trẻ thú vị, khôi hài và ngoan ngoãn, và Cindy cảm thấy buồn buồn khi thư ký của Tyler quay lại bảo “Thôi nào Madison. Cô Thomas phải làm việc đó”.

Cindy hôn chùn chụt vào má cô bé, nói rằng “Cháu đáng yêu lắm đấy, có biết không?”

Madison choàng tay quanh cổ Cindy và hôn lại. “Gặp lại cháu trong mục truyện cười trên báo nhé”, Cindy nói với theo Madison Tyler, cô bé xoay vòng vòng, cười toe toét “Vâng, cháu sẽ lên trang báo đó đấy!”

Giờ thì Cindy hướng mắt về màn hình máy tính còn để trống, chờ đợi với ý nghĩ Madison bị giam giữ bởi những người không hề yêu thương cô bé, tự hỏi liệu cô bé có bị trói chặt trong cốp xe hay bị quấy rối tình dục không và liệu rằng cô bé đã chết rồi chăng.

Cindy mở một thư mục mới trong máy tính, sau một mớ bòng bong rối rắm, câu chuyện như đoạn chỉ được tháo ra dưới những ngón tay thoăn thoắt đánh máy của cô. “Đứa con gái năm tuổi của Henry Tyler, báo Tin tức hàng ngày, đã bị bắt cóc sáng nay khi chỉ cách nhà vài dãy phố...”

Cô ấy nghe thấy tiếng Henry Tyler vọng lên trong đầu, giọng nói nghe như ai bóp nghẹt cổ mình, nghẹn lại một nỗi đau “Viết đi Cindy. Và cầu Chúa phù hộ cho chúng ta tìm lại được Madison trước khi quá muộn”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 32

Yuki Castellano xếp ba hàng ghế vào sau phòng xử của Tòa án cấp cao số 22, đợi thư ký tòa gọi số thứ tự vụ án.

Cô làm việc trong văn phòng ủy viên công tố quận chỉ khoảng một tháng, và mặc dù là một luật sư biện hộ trong một công ty luật hàng đầu đã vài năm, chuyển qua làm bên khởi tố hóa ra lại nặng nhọc hơn, cấp bách hơn và thật hơn so với việc bào chữa cho những khách hàng trí thức trong những vụ kiện cáo dân sự.

Đó chính xác là điều mà cô muốn làm.

Những đồng nghiệp cũ sẽ không bao giờ tin rằng cô thích thú tận hưởng cuộc sống mới “ở phía đối lập” nhiều như thế nào đâu.

Mục đích của phiên tòa hôm nay là lên lịch ngày xử vụ án của Alfred Brinkley. Có một nhân viên của văn phòng ủy viên công tố quận, người cũng tham gia vào những vụ kiện tụng tầm thường, vợ vẫn như vụ này và lên lịch làm việc cho cấp trên.

Nhưng Yuki không muốn giao phó cho ai khác dù chỉ là một khoảnh khắc của vụ án này.

Cô được ủy viên công tố quận Leonard Parisi chọn vào vị trí thứ hai của phiên xét xử, điều này rất có ý nghĩa đối với Yuki. Alfred đã bắn chết bốn người. Thật hết sức may mắn khi hắn không giết Claire Washburn, một trong những người bạn thân thiết nhất của cô.

Cô liếc mắt xuống mấy dãy ghế, lướt qua bọn du thủ du thực và mấy kẻ lạm dụng trẻ em, mẹ và bạn gái của bọn chúng, các vị luật sư bào chữa được chỉ định đang trong đợt bàn bạc, thảo luận với thân chủ mình.

Cuối cùng cô ấy hướng đến Luật sư bào chữa được chỉ định tên là Barbara Blanco, người đang thì thầm vào tai kẻ sát nhân cuồng loạn trên phà. Blanco là một phụ nữ thông minh, và giống như Yuki, phải đấu tranh rất cật lực mới mong giành được phần thắng cho mình trong vụ án của Alfred Brinkley.

Blanco đã kết luận Brinkley “vô tội” trước lời cáo buộc tội trạng của hắn và chắc chắn sẽ cố tìm cách xóa đi lời thú tội của hắn trước phiên xét xử. Cô ấy sẽ đấu tranh để chứng minh rằng Brinkley bị rối loạn tâm lý khi hắn xả súng loạn xạ trên phà và đã phải điều trị bằng thuốc kể từ lúc đó. Và cô ấy đang tìm cách lái tội danh của hắn ra khỏi khung luật hình sự và hướng đến vấn đề sức khỏe tâm thần của thân chủ.

Cứ để cô ta cố gắng đi nào.

Viên thư ký gọi đến số của vụ án, nhịp tim Yuki đập nhanh hơn khi cô đóng Laptop lại và bước đến bàn làm việc của quan tòa.

Alfied Brinkley theo sau luật sư bào chữa một cách ngoan ngoãn, trông sáng sủa và bớt kích động hơn lúc hắn bị cáo buộc tội trạng - tất cả những điều này mang đến một tiến triển rất tốt.

Yuki mở chiếc cổng gỗ giữa hàng ghế dự khán và chỗ ngồi của quan tòa, đứng kế Blanco và Brinkley, nhìn thẳng lên đôi mắt xám xanh lạnh lẽo của thẩm phán Norman Moore.

Moore nhanh chóng nhìn lại họ rồi lia mắt vào sổ ghi án.

“Được rồi. Các cô thấy sao nếu chúng ta giải quyết vụ này sớm, hay là thứ hai, mười bảy tháng mười một?”.

Yuki nói “Điều đó tốt cho quần chúng đây, thưa Ngài”.

Nhưng Blanco lại có ý kiến khác “Thưa Ngài, ông Brinkley đây có một quá trình lâu dài bị bệnh tâm thần. Nên thẩm định theo điều 1368 để xem ông ta có đủ năng lực hành vi để đứng trước tòa hay không”.

Moore thả tay xuống mặt bàn, thở dài rồi nói “Được rồi cô Blanco. Bác sỹ Charlene Everedt đã đi nghỉ về. Cô ấy bảo tôi là có thời gian rảnh. Cô ấy sẽ kiểm tra tâm thần cho Brinkley”.

Đôi mắt ông hướng về Yuki “Được không, Cô Castellano?”

“Vâng, thưa Ngài. Đây là một mưu mẹo trì hoãn ấy mà”, cô ấy bảo, từng lời tuôn ra nhanh và rõ ràng, phong cách ganh đua quyết liệt thường thấy của cô ấy. “Luật sư biện hộ muốn kéo thân chủ mình ra khỏi sự dò xét của công luận để tránh sự ầm ĩ quá mức của các phương tiện truyền thông. Cô Blanco đây biết rất rõ là Brinkley hoàn toàn có đủ hành vi năng lực để đứng

trước tòa. Ông ta đã bắn giết bốn người, ông ta tự đến đầu thú và thừa nhận tội lỗi một cách hoàn toàn tự nguyện”.

“Quần chúng mong muốn và xứng đáng được chứng kiến phiên xét xử nhanh chóng trong nay mai.. ”

“Tôi hiểu dân chúng muốn gì, cô Castellano à”, vị thẩm phán nói, bác lại một tràng lời nói như súng liên thanh của Yuki bằng một giọng điệu kéo dài đầy kiên nhẫn. “Nhưng chúng ta sẽ có kết luận sớm nhất từ bác sỹ Everedt. Sẽ không quá lâu đâu. Tôi nghĩ dân chúng có thể đợi được, vậy cô không đợi được sao?”

Yuki hỏi “Được chứ, thưa Ngài”, và khi vị thẩm phán bảo với thư ký tòa “Vụ kế tiếp”, Yuki rời đi qua tiền sảnh và bước ra khỏi cánh cửa kép của phòng xử án.

Cô rẽ phải, đi xuống dãy hành lang lát đá cẩm thạch xám xịt hướng về văn phòng của mình, hy vọng rằng rồi vị thẩm phán sẽ thấy được những gì mà cô ấy và Lindsay đã biết là thật.

Alfred Brinkley có lẽ là bị điên, nhưng về phương diện pháp lý hẳn không bị mất trí.

Hẳn là kẻ sát hại bốn nhân mạng có suy tính trước. Sớm thôi, nếu mọi việc đều trôi chảy, luật sư bên nguyên sẽ có cơ hội chứng minh điều đó.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 33

Tôi quăng chùm chìa khóa cho Conklin rồi mở cửa chui vào ngồi kế bên anh trong chiếc xe cảnh sát.

Conklin hồi hộp huyết sáo qua kẽ răng khi chúng tôi vọt ra đường Bryant, thẳng về hướng bắc trên đường số 6 qua vài dãy nhà, rồi băng qua đường Chợ và tiếp tục tiến theo phương bắc lên Pacific Heights.

“Nếu có bất kỳ một điều gì đó khiến cô không muốn có một đứa con, thì chính là điều này đây”, anh ta nói.

“Nếu không thì...?”

“Tôi muốn có một đàn con đông đúc”.

Chúng tôi đưa ra giả thuyết về vụ bắt cóc - cho dù đó có thật sự là một vụ mưu sát và liệu cô bảo mẫu có tiếp tay vào vụ này hay không.

“Cô ta là tay trong”, tôi nói. “Cô ta biết tất cả mọi việc diễn ra trong nhà gia chủ mình. Họ có bao nhiêu tiền, tính tình và thói quen sinh hoạt của họ. Nếu Madison tin tưởng cô ta, vụ bắt cóc sẽ dễ như trở bàn tay”.

“Vậy tại sao cô lại nghĩ có liên quan đến bảo mẫu của Madison?” Conklin hỏi.

“À, có lẽ do hoàn cảnh đưa đẩy, tác động”.

“Vậy xem như cô ta là tay trong đi, và loại được một người khỏi phải nộp tiền chuộc. Thế thì tại sao lại bắn cô ấy trước mặt đứa trẻ?”

“Đó có phải là cô bảo mẫu không?” tôi hỏi. “Hay bọn chúng đã bắn đứa trẻ?”

Chúng tôi chìm vào im lặng khi cả hai rẽ ngoặt lên Washington, một trong những con đường đẹp nhất ở Pacific Heights.

Ngôi nhà màu vàng nhạt của gia đình Tyler nằm giữa dãy nhà phủ kín cây xanh thuộc khu Victorian tráng lệ, vẻ hào nhoáng ẩn bên dưới mái hiên và cây cối đổ bóng dài xuống mấy chậu hoa. Đó quả là một ngôi nhà lý tưởng, cái nơi mà bạn không bao giờ tưởng tượng là sẽ có sự sợ hãi rình rập quanh mình.

Conklin đậu xe bên lề đường rồi chúng tôi rải bước trên lối đi lát đá phẳng lì tiến về hậu cửa.

Tôi nâng cái vòng cửa bằng đồng lên rồi thả nó xuống đập vào chiếc then trên cánh cửa gỗ sồi đã cũ, biết rằng bên trong ngôi nhà xinh đẹp này có hai người hoàn toàn chìm ngập trong đau khổ và sợ hãi.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 34

Henry Tyler mở cánh cửa trước, mặt tái nhợt đi khi nhận ra tôi. Tôi đưa huy hiệu lên trình cho anh thấy.

“Tôi là trung sĩ Boxer và đây là thanh tra viên Conklin.. ”

“Tôi biết cô mà”, anh ta nói với tôi. “Cô là bạn của Cindy Thomas. Phụ trách mảng tội phạm”.

“Đúng vậy, anh Tyler ạ, nhưng xin hãy hiểu... chúng tôi vẫn chưa có tin tức gì về con gái của anh hết”.

“Lúc này cũng có vài viên thanh tra đến đây”, anh ta nói, dẫn chúng tôi xuống dãy hành lang trải thảm dẫn đến một phòng khách trang hoàng lộng lẫy đích thực là kiểu của những năm 1800 - những tấm thảm Ba Tư cổ xưa, những bức chân dung người và mấy chú khuyển từ thời kỳ trước. Một chiếc dương cầm được đặt ngay góc hướng về cửa sổ nơi khung cảnh tuyệt đẹp, vô giá và kỳ vĩ của vịnh nước, hiện ra như muốn hút lấy mọi ánh nhìn.

Tyler mời chúng tôi ngồi, sau đó yên vị trên chiếc ghế sofa bọc vải nhung đối diện chúng tôi.

“Chúng tôi đến đây vì một nhân chứng nghe một tiếng súng nổ”, tôi nói.

“Một tiếng súng nổ?”

“Chúng tôi không có lý do gì nghĩ rằng Madison bị hại đâu anh Tyler ạ, nhưng chúng tôi cần biết thêm về con gái anh và Paola Ricci”.

Elizabeth Tyler bước vào phòng, mặc đồ vải lụa màu be và len loại tốt, đôi mắt sưng húp và đỏ tấy lên vì khóc. Cô ngồi xuống bên cạnh chồng và đan tay mình vào tay anh.

“Trung sĩ mới nói với anh rằng người phụ nữ chứng kiến cảnh bắt cóc nghe một tiếng súng nổ!”

“Ôi, Chúa ơi”, Elizabeth kêu lên, đổ gục xuống chồng mình.

Tôi giải thích tình hình lúc đó thêm một lần nữa, cố gắng hết sức làm yên lòng cha mẹ của Madison, nói rằng chúng tôi chỉ biết có một vụ nổ

súng. Tôi bỏ qua việc đề cập đến chuyện máu bắn tung tóe trên cửa kính xe hơi.

Sau khi Elizabeth đã bình tĩnh trở lại, Conklin hỏi họ có chú ý đến bất kỳ người nào có vẻ khả nghi lang vãng xung quanh nhà hay không.

“Tôi chưa bao giờ thấy điều gì bất thường cả”, Tyler nói.

“Trong khu vực này, chúng tôi đều xem chừng cho nhau”, Elizabeth nói. “Chúng tôi không ngại nếu phải dính mũi vào chuyện người khác đâu. Nếu bất kỳ ai trong chúng tôi thấy điều gì khả nghi, chúng tôi sẽ gọi ngay cho cảnh sát”.

Chúng tôi hỏi hai vợ chồng Tyler về nếp sinh hoạt của mấy ngày trước và về thói quen của họ - khi họ rời khỏi nhà, khi họ lên giường ngủ.

“Hãy cho tôi biết về con gái của anh chị”, tôi nói “Và đừng bỏ qua bất cứ điều gì”.

Elizabeth tươi tỉnh lên một chút. “Con bé là một đứa trẻ rất vui tươi. Thích chó. Và nó là một tài năng âm nhạc đấy cô ạ”.

“Tôi có xem một đoạn băng. Con bé đánh đàn piano khá lắm”, tôi nói.

“Cô có biết rằng con bé có hiện tượng đồng cảm xúc không?” Elizabeth Tyler hỏi tôi.

Tôi lắc đầu. “Đồng cảm xúc là như thế nào vậy?”

“Khi con bé nghe hoặc chơi nhạc, các nốt hiện lên đầy màu sắc trong trí tưởng tượng của con bé. Đó quả là một món quà tuyệt diệu...”

“Đó chỉ là trạng thái thần kinh thôi”, Henry Tyler nói một cách sốt ruột. “Chẳng có gì liên quan tới việc con bé bị bắt cóc hết. Chuyện này chỉ có liên quan tới tiền thôi. Nó có thể là điều gì khác chứ?”

“Anh có thể cho chúng tôi biết vài điều về Paola không?” tôi hỏi.

“Cô ấy nói tiếng Anh giỏi lắm”, Tyler nói. “Cô ấy chỉ mới ở với chúng tôi được khoảng hai tháng thôi. Từ khi nào, em nhỉ?”

“Hồi tháng chín. Ngay sau khi Mala trở về nhà ở Sri Lanka. Paola được giới thiệu đến đây. Và lập tức Maddy quần quít cô ấy ngay”.

“Chị có biết bất kỳ người bạn nào của Paola không?”

“Không”, Elizabeth bảo chúng tôi. “Cô ấy không được phép dẫn bạn về nhà. Cô ấy được nghỉ vào thứ năm và chiều chủ nhật hàng tuần, và cô ấy

làm gì trong những ngày đó, xin lỗi là tôi thật sự không biết”.

“Lúc nào cô ta cũng nghe điện thoại di động”, Henry nói. “Madison kể với tôi. Vì vậy chắc chắn cô ta phải có bạn bè. Anh thấy thế nào, thanh tra? Anh nghĩ là cô ấy đứng sau vụ này ư?”

“Điều này có vẻ hợp lý với anh không?”

“Chắc rồi”, Tyler nói. “Cô ta thấy chúng tôi sống như thế nào. Có lẽ cô ta muốn có được một vài thứ như vậy cho riêng mình. Hoặc có thể cái gã mà cô ta gặp gỡ đã lôi kéo cô ta vào vụ này cũng nên”.

“Ngay lúc này, chúng ta không thể loại trừ bất cứ khả năng nào”, tôi nói.

“Dù xảy ra chuyện gì đi nữa, dù bất kỳ ai gây ra chuyện này”, Henry Tyler nói, cùng lúc vợ anh bắt đầu sụp xuống bên cạnh anh, “Xin làm ơn hãy tìm ra đứa con gái bé bỏng của chúng tôi”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 35

Phòng của Paola Ricci trong nhà của Tyler nhỏ gọn và đặc trưng phụ nữ. Bức hình của đội bóng đá Ý được treo trên tường đối diện giường ngủ, và phía trên đầu nằm là cây thánh giá được khắc bằng tay.

Có ba cánh cửa chính trong phòng, một dẫn ra hành lang, một mở vào buồng tắm, một thông với phòng của Madison.

Chiếc giường của Paola được phủ bằng lớp ga, có thêu và viền với màu sắc tươi tắn, quần áo được treo ngăn nắp vào tủ - những chiếc áo choàng, váy trơn, áo kiểu có gu tinh tế cùng một kệ đựng áo len dài tay màu sắc trang nhã. Mấy đôi giày đế thấp xếp hàng trên nền nhà, và một chiếc túi da màu đen treo trên nắm cửa tủ.

Tôi mở túi xách tay của Paola, kiểm tra ví của cô ấy.

Theo như trong giấy phép lái xe của Paola, cô ấy mới chỉ mười chín tuổi.

“Cô ấy cao khoảng 1.75m, tóc nâu, mắt xanh - và dáng người mảnh khảnh”.

Tôi ve vẩy chiếc túi nhỏ bằng ba mẫu nổi mà tôi thấy trong túi khóa kéo. “Nhưng không có chiếc điện thoại di động nào ở đây hết. Richie, ắt hẳn cô ấy đã mang theo bên mình rồi”.

Tôi mở một trong những ngăn kéo tủ quần áo của Paola ra trong khi Conklin kiểm tra chiếc bàn trang điểm.

Paola có một lỗ quần lót cô-tông trắng mặc thường ngày và mấy bộ đồ lót bằng vải sa tanh màu sắc sặc sỡ.

“Chà, một cô nàng tinh nghịch đây”, tôi nói. “Nhưng cũng tinh tế và hấp dẫn lắm”.

Tôi bước vào buồng tắm, mở tủ đựng thuốc ra xem. Thấy nhiều loại kem dưỡng thể và làm sạch da khác nhau, dầu gội ngăn tóc chẻ ngọn, cùng với hộp thuốc Ortho Evra đã mở ra, loại thuốc ngừa thai.

Cô ấy đã ngủ với ai?

Một người bạn trai? Hay là Henry Tyler?

Đây không phải là lần đầu tiên một bảo mẫu chung chạ với ông chủ của mình. *Có gì uẩn khúc trong chuyện này chẳng? Hay là có chuyện lét lút ngoại tình?*

“Có thứ này này, trung úy”, Conklin gọi tôi. “À, ý tôi là trung sĩ”. Tôi bước lùi ra ngoài phòng ngủ.

“Nếu anh không thể gọi tôi là Boxer”, tôi nói, “hãy thử gọi tôi là Lindsay”.

“Được rồi”, anh ta nói, gương mặt điển trai sáng lên với nụ cười tận mang tai. “Lindsay này, Paola có một cuốn nhật ký”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 36

Khi Conklin đến xem xét phòng của Madison, tôi đọc lướt qua nhật ký của cô bảo mẫu.

Paola viết chữ rất đẹp, dùng các biểu tượng và vẽ các gương mặt theo tình huống để nhấn mạnh lối viết đầy biểu cảm của mình.

Chỉ một cái nhìn thoáng qua trang viết cũng cho tôi biết được là Paola Ricci yêu thích nước Mỹ.

Cô ấy kể say sưa về mấy quán café và cửa hàng trên đường Fillmore, nói rằng cô ấy không thể đợi đến khi thời tiết đẹp hơn để cô ấy và bạn bè mình có thể ngồi quây quần trò chuyện bên ngoài như cô ấy đã từng làm khi còn ở nhà.

Cô ấy tiếp tục kể về mấy bộ quần áo đã nhìn thấy khi đi vòng vòng ngắm nghĩa hàng hóa, và cô ấy cũng trích dẫn lời nói của mấy người bạn San Francisco về đàn ông, quần áo và các ngôi giao trong làng giải trí.

Khi đề cập về bạn bè mình, Paola chỉ dùng tên viết tắt của họ, làm tôi đoán rằng cô ấy có hút xì gà với ME và LK khi cô ấy được phép đi chơi tối.

Tôi tìm xem cô ấy có đề cập gì đến Henry Tyler không, thật ra Paola không thường nhắc đến anh ấy, nhưng khi đề cập đến, cô gọi anh ta là “ông B”.

Tuy vậy, cô ấy lại tô điểm cho tên viết tắt của một người nào đó mà cô gọi là G.

Paola tả lại nét mặt và ánh mắt của “G”, nhưng tôi có cảm tưởng chắc chắn rằng cho dù anh ta là ai đi nữa thì cô ấy cũng chỉ tưởng tượng cảnh quan hệ với “G” chứ chưa thật sự làm điều đó.

Người được đề cập nhiều nhất trong nhật ký của Paola là Maddy. Từ đó tôi có thể thấy Paola yêu mến con bé nhiều như thế nào. Thậm chí cô ấy còn dán một vài bức vẽ và thơ của Madison vào trong nhật ký của mình.

Tôi chẳng đọc được gì về những kế hoạch, các cuộc hẹn hò vụng trộm hay là báo thù gì cả.

Tôi đóng quyển sổ màu đỏ nhỏ nhắn của Paola, nghĩ nó chỉ là cuốn sổ ghi chép hàng ngày của một người ngây thơ đến từ phương trời xa xôi.

Hoặc cũng có thể cô ấy tạo ra quyển sổ này để làm cho chúng ta nghĩ như vậy.

Henry Tyler theo Conklin và tôi ra tận ngoài hậu cửa. Anh nắm lấy tay tôi.

“Tôi rất cảm kích vì cô đã trấn an vợ tôi, nhưng tôi hiểu tại sao cô lại đến đây. Có lẽ có chuyện gì đó đã xảy ra với con gái tôi. Làm ơn hãy thông báo cho tôi biết mọi chuyện với. Và tôi mong muốn cô sẽ cho tôi biết sự thật”.

Tôi cho Henry Tyler, lúc này trông có vẻ quẫn trí rồi, số điện thoại di động của mình và hứa sẽ cung cấp thông tin thường xuyên trong ngày. Các nhân viên đang lắp đặt hệ thống nghe lén cho điện thoại nhà Tyler, và các thanh tra viên trong nhóm Lực lượng Chống tội phạm đang đi dò hỏi từng nhà trên đường Washington khi Conklin và tôi rời đi.

Chúng tôi lái xe về công viên Alta Plaza, một khu đất cao và nổi tiếng với quang cảnh thật hấp dẫn và ngoạn mục.

Cùng với mấy cô bảo mẫu và mấy đứa trẻ chập chững biết đi, người dẫn chó đi dạo đang vui chơi trong khung cảnh xanh mướt thanh bình của công viên là nhân viên cảnh sát đang làm nhiệm vụ dò hỏi tin tức.

Conklin và tôi tham gia vào việc hỏi thăm xung quanh, chúng tôi tiến hành hỏi chuyện tất cả những cô bảo mẫu và các em nhỏ, những người có biết Madison, kể cả cô bảo mẫu có cái tên viết tắt là ME, một người bạn mà Paola đề cập đến trong quyển nhật ký.

Madeline Ellis òa khóc, nói với chúng tôi rằng cô lo sợ cho Paola và Maddy biết bao.

“Đường như thế mọi việc mà tôi biết đã đảo lộn lên hết rồi vậy”, cô ấy nói. “Nơi này đáng lý ra rất an toàn”.

Madeline đu đưa chiếc xe đẩy có một em bé bên trong, giọng ghen đi khi cô nói “Cô ấy là một người dễ mến. Và cô ấy còn non nớt lắm”.

Cô ấy kể với chúng tôi rằng “G” trong nhật ký của Paola là George, không biết họ là gì, một bồi bàn tại quán café Rhapsody. Anh ta tán tỉnh

Paola, và Paola cũng có ý với anh ta - nhưng Madeline quả quyết rằng Paola và George chưa từng hẹn hò với nhau bao giờ.

Chúng tôi tìm thấy George Henley đang dọn dẹp bàn bên ngoài quán café Rhapsody trên đường Fillmore, và chúng tôi chất vấn anh ta. Chúng tôi vặn hỏi, cố làm anh ta sợ, nhưng bản năng mách bảo tôi rằng anh ta chẳng dính líu gì đến vụ bắt cóc hay mưu sát cả.

George còn trẻ con lắm, một đứa trẻ rất bình thường đang làm việc kiếm tiền để đi học vào ban đêm, cố gắng lấy được tấm bằng về hội họa.

George chùi tay vào tạp dề, lấy giấy phép lái xe của Paola từ tay tôi và nhìn vào hình của cô ấy.

“Ồ, chắc rồi. Tôi đã thấy cô ấy đến đây với mấy cô bạn gái”, George nói. “Nhưng cho đến lúc này, tôi vẫn chưa biết tên của cô ấy nữa”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 37

Mặt trời dần khuất bóng ở Pacific Heights khi chúng tôi rời khỏi căn hộ của một người lông bông không nghề nghiệp ổn định tên là Willy Evans, sống trong ga-ra của một nhà hàng xóm của Tyler. Evans trông rất đáng sợ với bộ móng tay dơ bẩn không thể tin nổi và hàng tá nhà kiếng nuôi rắn và thằn lằn. Nhưng một kẻ tinh quái như Willy Evans đã có chứng cứ ngoại phạm vững chắc vào thời điểm mà Madison và Paola bị bắt cóc.

Conklin và tôi cởi nút áo khoác cho thoáng và cùng tham gia vào công cuộc dò la tin tức từ mấy nhà hàng xóm, đưa hình của Paola và Madison cho những người chủ nhà vừa đi làm về xem.

Chúng tôi dọa hàng tá những người còn đang ngơ ngác không hiểu chuyện gì đang xảy ra nhưng vẫn không nhận được một phản hồi tốt đẹp nào.

Trở về Trụ sở, chúng tôi chuyển những ghi chép và suy nghĩ vào trong một bản báo cáo, lưu lý những cuộc phỏng vấn mà chúng tôi đã tiến hành và Devines, một gia đình sống kế cận nhà Tyler, đi nghỉ mát trước, trong và sau vụ bắt cóc và đã không được dò hỏi và rằng những người bạn của Ricci nghĩ cô ấy là một cô gái thánh thiện.

Một nỗi buồn sâu sắc càng lúc càng đè nặng lên người tôi.

Nhân chứng duy nhất chứng kiến vụ bắt cóc kể với Jacobi rằng cô nghe một tiếng bộp và thấy máu bắn tung tóe bên trong lớp cửa kính sau của chiếc xe vào lúc chín giờ sáng nay.

Có phải đó là máu của Paola không?

Hay là đứa bé đã la hét, chống cự dữ dội rồi bị bắn để bịt miệng?

Tôi chào tạm biệt Conklin rồi lái xe đến bệnh viện.

Claire đang ngủ khi tôi bước vào phòng cô ấy.

Cô ấy mở mắt, nói “Chào bạn thân” rồi lại ngủ thiếp đi. Tôi ngồi với cô ấy một lúc, dựa lưng vào chiếc ghế bành giả da, thậm chí gật gà ngủ quên một lát trước khi hôn lên má cô bạn thân và chào tạm biệt.

Tôi đậu chiếc Explorer trên một cái dốc thoải cách nhà mình vài căn rồi rút chìa khóa ra, những ý nghĩ về Madison Tyler vẫn quay cuồng trong tâm trí tôi khi tôi bách bộ lên đồi. Tôi phải chớp mắt vài cái để chắc rằng mình không bị ảo giác.

Joe đang đợi tôi bên ngoài căn hộ của mình, ngồi trên bậc thềm, một cái vòng cổ quấn quanh cổ tay anh ấy, còn cánh tay kia thì ôm choàng lấy Martha.

Anh đứng lên đón tôi bước tới, dang rộng đôi tay ôm tôi vào lòng, cả hai đu đưa dưới ánh trăng đổ bóng dài trên thềm nhà, cảm thấy bình yên quá đỗi.

Thật là ấm áp và hạnh phúc khi được ở trong vòng tay của người đàn ông mình yêu thương!

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 38

Như tôi được biết thì Joe vẫn chưa hay gì về chuyến viếng thăm không có kết quả của tôi đến Washington, và dường như giờ không phải là lúc kể cho anh nghe chuyện đó.

“Anh đã cho Martha ăn rồi à?” tôi hỏi, ôm anh lại gần hơn, quàng hai tay qua cổ anh ấy để đón nhận nụ hôn ngọt ngào như đang mời gọi, buông lời.

“Anh dẫn nó đi dạo nữa ấy chứ”, anh ấy thì thầm. “Và anh có mua gà quay, một ít rau cải cho bữa tối của chúng ta. Có rượu trong tủ lạnh nữa em ạ”.

“Một ngày nào đó, em sẽ bước vào nhà và bắn nhăm anh đấy”.

“Em sẽ không làm như vậy đâu, phải không cô gái tóc vàng của anh?”

Tôi lùi lại, ngược lên nhìn anh và nhoẻn miệng cười, “Không đâu, em sẽ không làm vậy đâu Joe ạ”.

“Ôi, tình yêu của anh!”

Và anh hôn tôi lần nữa, nồng nàn, đắm say khiến cơ thể tôi như tan vào anh. Chúng tôi bước lên bậc thềm dẫn đến nhà tôi, Martha sửa và dõn chúng tôi vào nhau, làm chúng tôi cười nghiêng ngả đến mệt lả đi khi cả hai lên đến tầng trên cùng.

Như thường lệ... thức ăn phải chờ thôi.

Joe cởi bỏ quần áo của anh và tôi, mở nước lên cho đến khi nó vừa đủ nóng, rồi khi cả hai đã bước vào phòng tắm, đặt tay tôi lên tường rồi anh nhẹ nhàng, chậm chậm kỳ cọ khắp người tôi, làm tôi nhột đến nỗi muốn hét vang lên khắp nhà. Anh quấn tôi vào trong chiếc khăn tắm rồi đẩy nhẹ tôi đi về phòng ngủ, ấn tôi xuống giường, vặn chiếc đèn ngủ nhỏ đặt trên chiếc bàn để cạnh đầu giường lên, loại đèn tỏa ra thứ ánh sáng dịu dịu màu hồng phấn. Anh dịu dàng tháo chiếc khăn tắm quấn trên người tôi ra, nồng nàn như thể đây là lần đầu tiên của hai chúng tôi, như thể đây là lần đầu tiên anh khám phá cơ thể tôi vậy.

Và điều đó cho tôi thời gian chiêm ngưỡng khuôn ngực vạm vỡ của anh, từng khối cơ cuồn cuộn, rắn chắc dẫn dắt, lôi cuốn đôi mắt tôi nhìn thấp xuống - và khi tôi đưa tay ra chạm vào anh, khi đó anh đã sẵn sàng.

“Em nằm yên nhé”, anh thì thầm vào tay tôi.

Điều khác thường khi không gần gũi Joe trong một thời gian dài là khi ở bên anh, luôn có những yếu tố “bất ngờ” song hành với những cử chỉ thân mật, mạnh mẽ đầy đam mê.

Tôi nằm kê đầu lên gối, hai tay duỗi ra, lòng bàn tay ngửa lên, Joe làm tôi như phát điên khi thả những nụ hôn xuống mọi ngõ ngách cơ thể tôi, di chuyển những ngón tay như có ma lực khắp những điểm nhạy cảm và ghì chặt thân hình rắn chắc lên người tôi.

Tôi tan đi dưới sức nóng đang tỏa ra hừng hực, nhưng ngây ngất trong men tình bao nhiêu, một điều gì đó cứ thôi thúc, giục giã tôi bấy nhiêu. Đường như tôi đang cưỡng lại cảm xúc dành cho Joe mà tôi không hiểu tạo sao lại như vậy nữa.

Rồi lời giải đáp vang lên trong đầu tôi: *Tôi không muốn ân ái lúc này.*

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 39

Tôi thấy mình thật điên rồ, nửa muốn Joe, nửa không muốn anh cùng một lúc.

Lúc đầu, lý trí mách bảo tôi rằng tôi vẫn còn đang chơi với, rồi bởi trong sự lo lắng dành cho Madison và Paola, nhưng điều xâm chiếm tâm trí tôi là sự xấu hổ khi tôi xuất hiện ở nhà Joe gần hai tuần trước, cần anh biết bao, cảm giác như là tôi đi đến một nơi mà mình không thuộc về nơi đó.

Anh đang nằm kế bên tôi, tay đặt lên bụng tôi.

“Có chuyện gì vậy, Lindsay?”

Tôi lắc đầu - *không, chẳng có gì đâu anh ạ* - nhưng Joe quay tôi về phía anh, bắt tôi nhìn thẳng vào đôi mắt xanh sâu thẳm của anh.

“Ngày hôm nay em mệt mỏi quá Joe ạ”, tôi nói với anh.

“Ừ, chắc vậy rồi”, anh nói. “Điều đó đâu có gì mới, nhưng tâm trạng của em thì có đấy”.

Tôi cảm nhận nước mắt mình đang chảy tràn xuống má và điều đó làm tôi ngượng ngùng quá. Tôi không muốn mình trở nên yếu đuối trước mặt Joe. Không phải ngay lúc này đâu.

“Kể cho anh nghe đi nào Lindsay”, anh nói.

Tôi cuộn mình về phía anh, đặt tay lên khuôn ngực vạm vỡ của anh, rúc đầu vào dưới cằm anh. “Em không thể chịu đựng được điều này, Joe à”.

“Anh biết, anh biết em nghĩ thế nào mà. Anh muốn chuyển đến đây sống, nhưng bây giờ chưa phải lúc”.

Hơi thở tôi chậm đi khi anh nói về tình hình hiện tại của cuộc chiến, đợt bầu cử vào năm tới, các vụ đánh bom ở mấy thành phố lớn và Cục An ninh Quốc gia.

Rồi đến lúc tôi ngừng nghe anh nói. Tôi bước xuống giường và mặc áo choàng vào.

“Em sẽ trở lại chứ?” Joe hỏi.

“Đó đó”, tôi nói. “Em luôn luôn tự hỏi chính mình câu đó về anh đấy, rằng- anh sẽ trở lại chứ?”

Joe định phản kháng lại, nhưng tôi bảo “Để em nói đã”.

Tôi ngồi xuống cạnh giường, nói “Chuyện này vừa tốt lại vừa xấu bởi vì em không thể trông đợi điều gì ở anh được cả Joe à. Em quá già để có thể chờ đợi mòn mỏi như thế này, chờ đợi anh đến rồi đi, thoáng qua như cơn gió”.

“Linds...”

“Anh biết là em nói đúng mà. Em không biết khi nào em mới có thể gặp lại anh và liệu em có thể nói chuyện được với anh mỗi khi em gọi điện không. Và giờ anh ở đây, rồi anh sẽ ra đi bỏ lại em một mình, nhớ anh đến phát khóc.

“Chúng ta chẳng có thời gian để cùng nhau nghỉ ngơi, sống một cuộc sống bình thường như bao nhiêu người khác. Chúng ta liên tục bàn về việc anh sẽ chuyển đến đây, nhưng cả hai chúng ta đều biết rằng đó là điều không thể”.

“Lindsay, anh xin thề...”

“Em không thể đợi cho đến khi người khác lên nắm quyền hoặc chiến tranh tới hồi kết thúc. Anh có hiểu không?”

Anh ngồi trên giường, hai chân buông xuống nền nhà, gương mặt tràn đầy tình yêu khiến tôi phải quay đi chỗ khác, tránh nhìn vào mắt anh.

“Anh yêu em mà Lindsay. Xin em đấy, chúng ta đừng cãi nhau nữa có được không. Sáng mai là anh phải đi sớm rồi”.

“Anh phải đi ngay bây giờ đó, Joe à”, tôi nghe tiếng mình vang lên. “Em rất đau đớn khi phải nói điều này, nhưng em không muốn nghe những lời hứa hẹn đầy thiện chí đó nữa”, tôi nói. “Chúng ta hãy kết thúc mọi chuyện ở đây đi, có được không? Chúng ta đã có một khoảng thời gian hạnh phúc bên nhau. Xin anh đó, nếu yêu em xin hãy rời xa em đi”.

Sau khi Joe hôn tạm biệt và rời đi, tôi nằm phịch xuống giường, mắt nhìn đăm đăm lên trần nhà mặc cho thời gian trôi, nước mắt rơi lã chã ướt cả chiếc gối. Tôi tự hỏi không biết mình đã làm chuyện quái quỷ gì nữa mà chính tôi cũng không hiểu nổi.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 40

Đó là tối thứ bảy, khoảng gần nửa đêm, Cindy đang ngủ một mình trong căn hộ mới ở đường Blakely Arms thì bị đánh thức bởi tiếng một phụ nữ la hét muốn xé phổi bằng tiếng Tây Ban Nha hình như ở trên nhà cô một tầng.

Cánh cửa đóng sập lại, có tiếng bước chân chạy rầm rập, tiếng bản lề kêu cọt kẹt và tiếng một cánh cửa khác đóng sầm, lần này thì nó kể bên căn hộ của Cindy.

Có lẽ đó là cánh cửa dẫn tới lối lên cầu thang bộ chăng?

Cô nghe được thêm nhiều tiếng la hét, lần này là ở dưới đường. Tiếng của mấy gã đàn ông vọng lên cửa sổ tầng ba, và tiếp theo là tiếng của một trận ẩu đả.

Trong đầu Cindy tràn ngập những ý nghĩ mà cô chưa hề có khi còn ở căn hộ cũ.

Ở đây có an toàn không?

Có phải món hời mà cô tưởng khi mua căn hộ này lại hóa ra là bị hớ không?

Cô tung chăn, rời khỏi phòng ngủ, bước ra ngoài phòng khách và phòng giải lao mát mẻ, thoáng đãng của mình. Cô hé mắt nhìn qua cái lỗ nhòm trên cửa - chẳng thấy ai hết. Cô vặn qua, vặn lại cái nắm cửa bằng bu-lông chắc chắn, trước khi đi về bàn làm việc.

Cindy đưa tay luôn vào tóc, túm nó lên thành một bó. Hừ, tay cô ấy đang run rẩy kìa.

Có lẽ đó không phải là chuyện thường xảy ra trong chung cư vào buổi tối. Có lẽ cô ấy đang tự làm mình sợ hãi bởi câu chuyện mà cô đang còn viết dở dang về vụ bắt cóc trẻ em. Kể từ cú điện thoại của Henry Tyler, cô lên mạng dò la khắp các trang web, đọc nhiều hơn cô ấy đã từng đọc về hàng ngàn vụ trẻ em bị bắt cóc mỗi năm trên toàn nước Mỹ.

Hầu hết những đứa trẻ đó bị bắt cóc bởi những người quen biết, được tìm thấy và trở về. Nhưng hàng trăm trẻ em mỗi năm bị bóp cổ, bị đâm chết

hoặc chôn sống bởi những kẻ bắt cóc.

Và phần đông những đứa trẻ đó bị sát hại chỉ trong vòng một vài tiếng sau khi bị bắt cóc.

Theo thống kê, với trường hợp của Madison, khả năng cô bé bị bắt cóc tổng tiền cao hơn là bị bắt để lạm dụng tình dục hay sát hại một cách tàn bạo. Khó khăn duy nhất của viễn cảnh đó là nó để lại một câu hỏi to đùng, đầy sợ hãi trong tâm trí Cindy.

Tại sao gia đình Tyler vẫn chưa nhận được tin tức gì về việc trả tiền chuộc đứa bé?

Cindy đang bước giữa chừng về phòng ngủ thì chuông cửa reng lên. Cô đông cứng lại, tim đập thình thịch như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực.

Cô chẳng quen biết ai trong chung cư này.

Vậy thì ai đang nhấn chuông cửa nhà cô đây?

Túm chặt lấy chiếc áo choàng ngủ, Cindy đi lại phía cánh cửa và hé mắt nhìn vào lỗ nhòm trên cửa. Cindy không thể tin được người mà cũng đang nhìn chăm chăm vào cửa nhà cô.

Đó là Lindsay.

Và cô ấy chờ đợi như một kẻ mất hồn.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 41

Tôi vừa định quay gót rời đi thì Cindy mở cửa, mặc trên người bộ đồ ngủ màu hồng, tóc được buộc bằng những sợi dây len. Cô ấy nhìn tôi như thể trông thấy một xác chết.

“Cậu không sao chứ?” tôi hỏi.

“Tớ hả? Tớ ổn mà Lindsay. Tớ sống ở đây, nhớ không? Có chuyện gì xảy ra với cậu vậy?”

“Đáng lẽ ra tớ nên gọi điện trước”, tôi nói, ôm lấy cô bạn mình, tận dụng thời khắc này để kiểm chế bản thân, cố tạo ra vẻ tự nhiên. Nhưng rõ ràng là Cindy đã có dịp nhìn lướt qua và kịp ghi nhớ nét thất thần trên gương mặt tôi. Thành thật mà nói, cô ấy trông cũng không ổn chút nào. Nhưng tôi không biết là mình đang đi đến đây cho tới khi nhìn thấy cô.

“Vào trong đi, vì Chúa, hãy ngồi xuống đi Lindsay”, cô ấy nói, nhìn tôi chằm chằm đầy lo lắng khi tôi ngồi xuống ghế sofa.

Những hộp giấy bìa các-tông được xếp thành chồng đặt dựa vào tường, lớp lớp giấy bao nổi cộm như bong bóng nước mà khi bóp nhẹ vào, chúng tạo ra tiếng kêu nghe rất vui tai, nằm nhấp nhô dưới chân tôi.

“Có chuyện gì xảy ra vậy Lindsay? Như Yuki thường nói ‘Trông cậu giống như vừa được lôi ra từ một đồng bầu nhầy vậy.’”

Tôi cố nở một nụ cười gượng gượng “Đó gần giống với cảm giác của tớ lúc này đấy”.

“Cậu muốn uống gì nào? Trà nhé, thôi có lẽ là thứ gì đó đậm đặc hơn một chút vậy’.

“Trà sẽ tốt hơn đó”.

Tôi ngã người ra nệm sofa, một lát sau, Cindy từ nhà bếp bước ra, kéo một chiếc ghế dành để chân, ngồi xuống và đưa tôi một cốc nước. “Nào, hãy nói cho tớ biết có chuyện gì xảy ra với cậu đi”, cô ấy nói.

Không đùa đâu nhé, Cindy là một người hoàn toàn đối lập với vẻ ngoài của cô ấy: ăn vận, trang điểm cầu kỳ với toàn phụ kiện màu hồng,

không bao giờ rời khỏi nhà mà không tô son và mang những đôi giày sáng bóng, nhưng bên trong người phụ nữ nhỏ nhắn đó là sự bền bỉ, kiên trì và bướng bỉnh, người sẽ không ngại giữ chặt chân bạn và bám riết lấy cho đến khi bạn không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc nói cho cô ấy biết thứ mà cô muốn biết.

Bất chợt tôi cảm thấy mình thật là ngu ngốc. Nhìn thấy Cindy thôi đã làm tâm trạng tôi đỡ rối rắm hơn rồi, và tôi không còn muốn mở miệng kể về Joe nữa.

“Tớ muốn ngắm nghía căn hộ của cậu”.

“Cho tớ thử một chút đã”.

“Cậu thật là nhẫn tâm...”

“Có trách hãy trách nghề nghiệp mà tớ đã chọn”

“Và tự hào về nó nữa”.

“Chắc chắn là vậy rồi”.

“Đồ quý sứ”. Tôi thấy mình bật cười.

“Cứ thoải mái, nói tiếp đi. Tổng khứ nó ra ngoài hết cho nhẹ người”, cô ấy nói. “Nói cho đã đi nào”.

“Kêu cậu đồ quý sứ là cách tốt nhất để tôi xả xì- trét đó chứ”.

“Thôi được rồi. Chuyện gì thế, Linds?”

Tôi che mặt bằng chiếc gối tựa lưng, vặn nhỏ đèn xuống, cảm thấy lòng mình chơi vơi, hoang mang. Tôi thở dài. “Tôi đã chia tay với Joe rồi”.

Cindy giật lấy cái gối ra khỏi mặt tôi.

“Cậu đang đùa thôi có phải không?”

“Thôi mà, tử tế chút đi Cindy. Nếu không tớ sẽ ợ ra sàn nhà cậu đấy”.

“Được rồi, được rồi, vậy tại sao cậu lại làm như thế? Joe thông minh này, đẹp trai này. Anh ấy lại rất yêu cậu nữa. Và cậu cũng yêu anh ấy. Có chuyện giữa hai người sao?”

Tôi co chân lên ôm lấy hai đầu gối mình, tựa cằm vào sát đó. Cindy ngồi xuống kế bên tôi trên ghế sofa. Cô vòng một tay ôm lấy tôi.

Tôi thấy như mình đang bám vào một cành cây gầy nhẳng, bị sóng triều cuốn trôi, quất đập tới tấp mà không cách gì chống đỡ nổi, chơi vơi một

mình giữa biển cả bao la. Dạo này tôi rất thường hay khóc. Tôi nghĩ có lẽ mình sắp bị mất trí đến nơi rồi.

“Từ từ cũng được nhỏ à. Tớ ở đây với cậu mà. Đêm còn dài lắm. Không sao đâu”.

Tôi đành chịu, nói tuột ra chuyện tôi đến Washinton DC, xấu hổ như thế nào khi nghi ngờ Joe bắt cá hai tay và tôi cảm thấy thế nào về tâm trạng yêu đương thay đổi thất thường của tôi. “Tớ thật sự rất đau đớn Cindy à. Nhưng tớ đã làm một chuyện đúng”.

“Đó không phải là vì cậu cảm thấy đau đớn khi anh ấy không có ở nhà và cậu thấy người phụ nữ đó đấy chứ?”

“Không, không phải như vậy đâu”.

“Ôi Chúa ơi, Linds, tớ không có ý làm cậu khóc đâu. Nằm xuống đây. Nhắm mắt lại đi nào”.

Cindy đẩy nhẹ tôi nằm nghiêng xuống, kê gối dưới đầu tôi. Chỉ một lát sau, một tấm chăn đã được đắp lên người tôi. Đèn tắt, tôi cảm nhận được Cindy đẩy tôi nằm gọn lên ghế sofa.

“Mọi chuyện chưa kết thúc như vậy đâu Linds à. Tin tớ đi, chưa kết thúc đâu”.

“Nhiều lúc cậu cũng sai đấy, cậu biết không?” tôi lầm bầm.

“Có muốn cá với tớ không?” Cindy hôn lên má tôi. Rồi tôi bị cuốn vào cơn mộng mị và thấy mình là một diễn viên ngôi sao đang đóng vai chính trong một bộ phim nào đó. Tôi chìm sâu trong giấc ngủ quặn quại một nỗi buồn khó tả, chỉ bị đánh thức khi những tia nắng mặt trời rọi qua cửa sổ không treo rèm của nhà Cindy.

Tôi cố ép mình ngồi dậy, vung chân ra khỏi ghế sofa, thấy mảnh giấy nhỏ Cindy để lại trên bàn nói rằng cô ấy đi ăn điểm tâm và uống café.

Điều đó nhắc tôi nhớ tới một sự kiện quan trọng trong ngày hôm ấy.

Jacobi và Macklin có một buổi họp với nhân viên vào tám giờ sáng. Mỗi nhân viên cảnh sát tham gia vào vụ án về Tyler và Ricci đều phải có mặt ở đó - chỉ riêng tôi là chưa đến.

Tôi viết vội một lời nhắn cho Cindy, xỏ chân vào giày và chạy như bay ra khỏi cửa.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 42

Jacobi trợn mắt khi tôi lách qua khỏi ông ta, lén ngồi vào chiếc ghế ở cuối phòng của đội trọng án. Trung úy Macklin liếc mắt qua nhìn chăm chăm vào tôi giây lát khi ông tổng kết lại buổi họp của ngày hôm đó. Chẳng có bất kỳ thông tin gì về nơi ở hiện nay của Madison Tyler và Paola Ricci, chúng tôi được phân công thẩm tra những kẻ từng phạm tội xâm hại tình dục.

“Tatrack Calvin”, tôi đọc từ trong danh sách khi Conklin và tôi bước vào xe cảnh sát của đội. “Bị kết tội xâm hại tình dục, được thả ra trong thời gian thử thách sau một thời gian vì tội xâm hại chính con gái mình. Chuyện đó xảy ra khi đứa bé chỉ mới sáu tuổi”.

Conklin đề máy. “Chẳng thể nào thông cảm cho thứ rác rưởi như vậy được hết. Cô biết không, tôi không muốn hiểu bất cứ lời biện hộ nào cho chuyện đó”.

Calvin sống trong một căn hộ thuộc khu chung cư hai mươi tầng trát vôi hình chữ u trên đường Palm và Euclid nằm ở rìa công viên Jordan, chỉ cách nhà và công viên nơi Madison Tyler thường chơi khoảng một dặm rưỡi. Một chiếc xe hơi hiệu Toyota Corolla đăng ký tên Calvin được đậu trên đường.

Tôi ngửi được mùi thịt lợn xông khói đang nấu khi chúng tôi bước vào khoảnh sân không có hàng rào trước nhà Calvin, bước trên mấy bậc thang dẫn lên thềm nhà, gõ cộc cộc vào cánh cửa sơn màu đỏ nhức mắt.

Cửa mở, một người đàn ông da trắng cao không quá một mét sáu, tóc tai rối bù, đứng ở ngạch cửa, mặc bộ pijama sọc vuông và mang tất trắng.

Trông hẳn ta như chỉ chừng mười lăm tuổi, làm cho tôi muốn hỏi “Cha cháu có ở nhà không?”. Nhưng dấu vết xám mờ dưới cằm và những hình xăm trong tù trên các khớp đốt tay đã tiết lộ cho người đối diện rằng Patrick Calvin từng phải ngồi nhà đá.

“Anh là Patrick Calvin phải không?” Tôi hỏi, trình huy hiệu ra.

“Mấy người muốn gì?”

“Tôi là trung sĩ Boxer. Còn đây là thanh tra viên Conklin”, tôi nói. “Chúng tôi có một vài câu hỏi. Không ngại để chúng tôi vào trong chứ?”

“Có, tôi ngại đấy. Mấy người muốn gì?”

Conklin có một cá tính rất hay, nét riêng mà tôi thật sự ghen tỵ. Không ít lần tôi thấy anh chất vấn mấy kẻ tâm thần giết người tàn bạo bằng sự nhẹ nhàng, tử tế, một cảnh sát tốt hết mức có thể. Đồng thời anh cũng nhận nuôi con mèo mướp trong vụ án ở gia đình Alonzo.

“Xin lỗi, anh Calvin”, giờ thì Conklin lên tiếng. “Tôi biết thật không phải khi làm phiền anh vào sáng sớm chủ nhật, nhưng có một đứa trẻ bị mất tích mà chúng tôi không còn nhiều thời gian”.

“Vậy thì chuyện đó có liên quan gì đến tôi?”

“Tập quen dần với chuyện này đi Calvin ạ”, tôi nói. “Anh còn đang trong giai đoạn thử thách...”

“Mấy người muốn xét nhà tôi, có phải vậy không?” Calvin hét lên. “Đây là một đất nước tôn thờ chủ nghĩa tự do mà. Mấy người đâu có trát lệnh đâu. Mấy người chẳng có thứ quái gì để chứng minh hết”.

“Anh bắt đầu nóng giận và mất bình tĩnh rồi đó. Nếu trong sạch thì không việc gì phải ngại cả”, Conklin bảo. “Làm tôi ngạc nhiên và nghi ngờ rồi đó, anh có biết vậy không?”

Tôi đứng bên cạnh khi Conklin giải thích rằng chúng tôi có thể gọi điện cho giám sát viên của Calvin, người sẽ cho chúng tôi vào kiểm tra mà không có trở ngại gì hết. “Hoặc là chúng tôi sẽ đi xin trát khám nhà vậy”, Conklin tiếp. “Hoặc là cho xe có loa phóng thanh đậu bên lề đường, hét toáng lên cho hàng xóm của anh biết anh là người như thế nào”. “VẬY...có ngại để chúng tôi vào không?” Tôi hỏi. Calvin đáp lại vẻ cau có của tôi bằng ánh nhìn bức bối và bất lực. “Tôi chẳng có gì để giấu cả”, anh ta nói.

Và hẳn ta bước nép qua một bên, nhường đường cho chúng tôi vào nhà.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 43

Nhà của Calvin được trang trí đơn giản kiểu thời kỳ đầu Ikea với đồ gỗ nhẹ màu vàng nhạt. Có một chiếc kệ đựng đầy búp bê bên trên TV - búp bê lớn, nhỏ, búp bê trẻ em và búp bê mặc áo đầm sặc sỡ.

“Tôi mua chúng cho con gái tôi đó”, Calvin càu nhàu, thả phịch người xuống ghế. “Trong trường hợp con bé có thể ghé qua thăm tôi”.

“Bây giờ con bé mấy tuổi rồi? Mười sáu hả?” Conklin hỏi.

“Thôi im đi”, Calvin bảo. “Im đi, đừng hỏi nữa có được không?”

“Cẩn thận lời nói của anh đấy”, Conklin lên tiếng trước khi linh vào phòng ngủ của Calvin. Tôi ngồi xuống ghế sofa và lôi ra quyển sổ tay.

Tôi cố đuổi ra khỏi tâm trí mình hình ảnh một bé gái, bây giờ đã là thiếu nữ, một người phải hứng chịu nỗi bất hạnh khủng khiếp khi có bố là một kẻ rác rưởi đến như vậy, rồi hỏi Calvin rằng hẳn có bao giờ thấy Madison Tyler không.

“Tôi thấy đứa bé trên bản tin thời sự tối qua. Nó đáng yêu lắm. Thậm chí có thể nói là muốn cắn luôn vậy. Nhưng tôi không biết nó”.

“Được rồi”, tôi nói, nghiêng chặt hai hàm răng, cảm nhận nỗi đau đớn sâu sắc pha lẫn sợ hãi dành cho Madison Tyler đang trào dâng trong lòng mình. “Vào lúc chín giờ sáng hôm qua, anh đã ở đâu?”

“Tôi xem TV. Tôi thích xem những bộ phim hoạt hình đang thịnh hành để có thể trò chuyện với mấy bé gái đủ mọi lứa tuổi, cô có hiểu ý tôi nói không?”

Tôi cao gần một mét tám, hơn Calvin một cái đầu và tướng tá cũng ngon lành hơn. Mấy chuyện bạo lực đã khuấy động tâm trí tôi, bắt đầu xuất hiện khi tôi bắt giữ Alfred Brinkley. Tôi thấy mình đang bị gã này làm cho khủng hoảng, căng thẳng cùng cực...

“Có ai có thể làm chứng cho anh không?”

“Chắc rồi, hỏi Anh chàng vui vẻ nè”, Pat Calvin nói, vỗ vỗ vào phần trên đáy quần chỗ hạ bộ của hắn, rồi chụm tay lại ngay đó. “Nó sẽ nói cho cô

biết bất kỳ điều gì cô muốn biết”.

Tôi chộp hắt, túm lấy cổ áo, xiết chặt quanh cổ hắt. Tay hắt buông thông xuống khi tôi nhấc hắt ra khỏi chiếc ghế, đập mạnh hắt vào tường.

Mấy con búp bê ngã lăn xuống sàn.

Conklin bước ra khỏi phòng ngủ của Calvin khi tôi định thoi cho hắt thêm mấy quả nữa. Anh bạn đồng nghiệp của tôi giả vờ như anh không hề thấy nét giận dữ như điên trên gương mặt tôi và thản nhiên dựa lưng vào khung cửa.

Tôi giật mình nhận ra mình đã gần chạm đến đỉnh điểm của sự nóng giận. Lúc này đây, thứ mà tôi không muốn là lời tố cáo về một cảnh sát hung hăng. Tôi thả Calvin ra.

“Anh có một bộ sưu tập ảnh đẹp đấy chứ, anh Calvin”, Conklin mở lời. “Hình mấy đứa trẻ đang chơi đùa trong công viên Alta Plaza”.

Tôi đưa mắt nhìn về phía Conklin. Madison và Paola bị bắt cóc trên con đường bên ngoài công viên đó.

“Anh có thấy cái máy ảnh của tôi không?” Calvin bướng bỉnh nói. “Bảy chấm và phóng lớn được tới 12 lần đấy. Tôi chụp mấy tấm đó từ khoảng cách một dãy nhà. Tôi biết luật lệ mà. Và tôi không hề phá luật, bất kỳ một điều nào hết”.

“Trung sĩ”, Conklin nói với tôi, “Có một đứa bé trong đồng hình này, có thể là Madison Tyler”.

Tôi gọi ngay cho Jacobi, báo với ông ta rằng Patrick Calvin có vài tấm hình chúng ta cần phóng to hơn để xem xét cẩn thận.

“Chúng tôi cần hai cảnh sát tuần tra đến xem chừng Calvin trong khi Conklin và tôi về để viết giấy xin cấp lệnh”, tôi nói.

“Không thành vấn đề, Boxer ạ. Tôi sẽ cho xe tới đó. Nhưng tôi sẽ để Chi lo giấy trát lệnh và mang Calvin về”.

“Chúng tôi lo chuyện này được mà Jacobi”, tôi nói. “Cô có thể”, Jacobi lên tiếng. “Nhưng có một đứa bé trùng khớp với miêu tả nhân dạng của Madison Tyler vừa được báo về từ bảo vệ của nhà ga Transbay”.

“Cô bé được tìm thấy rồi hả?”

“Ừ, con bé đang ở đó”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 44

Nhà đón khách của ga Transbay là ngôi nhà một tầng bằng bê tông, nóc cũ kỹ và nằm ngoài trời. Bên trong căn nhà chưa tô tường bị cháy xém đỏ, mấy bóng đèn huỳnh quang gần đứt bóng cứ phập phù trên đầu, hắt lên tường hình bóng mờ mờ của những người vô gia cư đang đóng đô trong cái chốn ngọt ngào này để tiết kiệm chi phí.

Ngay cả vào ban ngày, nơi này cũng làm ta sờn gai ốc. Tôi thấy mình cần phải gấp rút tìm ra Madison Tyler và mang cô bé đi khỏi đây càng sớm càng tốt.

Conklin và tôi nhảy lóc cóc xuống mấy bậc thang dẫn tới tầng dưới của nhà đón khách, một không gian tối tăm, bẩn thỉu được bao bọc bởi một bức tường ngăn giữa rạp bán vé và khu vực của bảo vệ.

Hai người phụ nữ da màu mặc quần xanh dương và áo có chữ DỊCH VỤ BẢO VỆ TƯ NHÂN được may dính vào túi áo, đang ngồi sau bàn làm việc.

Chúng tôi trình huy hiệu ra và nhanh chóng bước vào.

Phòng bảo vệ được lắp kính hai bên, hai bên còn lại được sơn màu be giờ đã bám đầy bụi, bên trong có hai chiếc bàn làm việc, có ba cửa thoát ra, một cửa bằng mã khóa và hai cửa kia thì tự động.

Kia rồi, ngồi cạnh bàn làm việc của trưởng ga là một bé gái có mái tóc vàng óng đang ngoẹo đầu tựa vào cổ áo mình.

Chiếc áo khoác xanh của con bé mở ra. Cô bé mặc một chiếc áo len dài tay màu đỏ và quần xanh. Và mang một đôi giày đỏ sáng bóng.

Tim tôi đập rộn ràng. Chúng tôi đã tìm thấy cô bé.

Ôi Chúa ơi, Madison đã được an toàn rồi!

Trưởng ga, một người đàn ông mập mạp, khoảng bốn mươi mấy tuổi có mái tóc xám và hàng ria mép cùng màu, đứng dậy tự giới thiệu mình với chúng tôi.

“Tôi là Fred Zimmer”, anh ta vừa nói vừa bắt tay chúng tôi. “Và chúng tôi tìm thấy cô bé này đang lang thang một mình khoảng mười lăm phút trước, phải không nào cô bé? Tôi không có cách gì làm cho con bé mở miệng nói chuyện hết”.

Tôi cúi xuống, chống hai tay lên đầu gối và nhìn thẳng vào mặt của đứa trẻ. Con bé khóc rấm rứt này giờ, tôi không thể bắt nó nhìn vào mắt tôi được.

Hai gò má con bé lem luốc, nước mũi chảy dài. Môi dưới sưng phồng ra, một vết trầy xước chạy dọc theo má trái. Tôi nhướng mắt về phía Richie. Sự nhẹ nhõm khi nhìn thấy Madison còn sống đã bị cuốn đi bởi mối quan tâm mới về những chuyện đã xảy ra với con bé.

Con bé trông quá thảm nào làm tôi hết sức vất vả khi so sánh khuôn mặt của nó với hình ảnh đứa trẻ đáng yêu chơi đàn piano mà tôi thấy trong đoạn băng.

Conklin cúi thấp xuống cho ngang bằng với con bé.

“Tên chú là Richie”, anh ta mỉm cười. “Có phải tên cháu là Maddy không?”

Cô bé nhìn Conklin, mở miệng nói “Mahhh-dy”.

Tôi nghĩ, hẳn đứa bé này đã sợ đến chết khiếp.

Tôi nắm chặt hai bàn tay nhỏ nhắn của con bé trong tay mình. Đôi tay lạnh ngắt không sinh khí khi mới chạm vào. Con bé nhìn thẳng về hướng tôi nhưng không hề nhìn thấy tôi.

“Gọi ngay cho Dịch vụ y tế khẩn cấp đi”, tôi nói nhỏ nhẹ, cố gắng không làm con bé sợ hãi thêm. “Có điều gì đó bất thường đã xảy ra với con bé”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 45

Conklin và tôi bước ra khỏi phòng cấp cứu của bệnh viện trong tâm trạng hết sức bồn chồn thì gia đình Tyler hối hả bước tới và ôm chặt lấy chúng tôi như những người thân.

Tôi cảm thấy phần chấn quá. Một phần của câu chuyện khủng khiếp này đã qua rồi và tôi hy vọng nó sẽ hoàn toàn kết thúc khi con bé nhìn thấy cha mẹ mình, và Madison sẽ trở lại như trước kia. Bởi vì tôi sẽ có một vài câu hỏi dành cho bé, mở đầu bằng “Cháu có nhớ mặt của mấy kẻ đã bắt cóc cháu không?”

“Cháu bé đã ngủ khi chúng tôi còn ở trong phòng bệnh”, tôi nói với gia đình Tyler. “Bác sỹ Collins vừa mới ghé qua và nói là ông ta sẽ trở lại trong vòng...à để xem... khoảng mười phút nữa”.

“Tôi muốn biết”, Elizabeth nói nhỏ, “Maddy có bị tổn hại ở bất kỳ phương diện nào không?”

“Trông con bé giống như vừa trải qua một chuyện quá sức chịu đựng”, tôi nói với mẹ của Madison. “Cháu nó chưa được kiểm tra tổng thể để xem có bị xâm hại hay không bởi vì các bác sỹ còn đang chờ sự chấp thuận từ phía gia đình anh chị”.

Elizabeth Tyler đưa hai tay che lấy miệng kèm chế những giọt nước mắt chỉ trực trào ra.

“Chị nên biết là con bé hầu như không nói với ai một lời nào hết”.

“Đó không giống với Maddy chút nào”.

“Có lẽ con bé bị cảnh cáo là không được nói gì nếu không sẽ bị ăn đòn...”

“Ôi Chúa tôi. Mấy kẻ súc sinh đó!”

“Tại sao chúng lại bắt cóc Maddy, rồi thả ra mà không cần đòi tiền chuộc?” Henry hỏi khi chúng tôi bước vào phòng cấp cứu.

Tôi để lửng câu hỏi, không trả lời được, bởi vì tôi không muốn nói ra những gì mà mình đang nghĩ: Mấy tên xâm hại tình dục trẻ em thì không

cần tiền chuộc. Tôi đứng qua một bên để nhà Tyler có thể bước vào ngăn buồng nhỏ có màn kéo phía trước tôi, nơi Maddy đang nằm, nghĩ về cô bé Madison sẽ vui mừng như thế nào khi được gặp lại bố mẹ mình.

Henry Tyler bóp nhẹ cánh tay tôi và thì thầm “Cảm ơn cô”, khi anh bước vào bức màn ngăn cách. Tôi nghe tiếng Elizabeth Tyler gọi tên con gái mình - và rồi khóc nức lên, rên rỉ một cách đau đớn.

Tôi nhảy qua một bên khi cô ấy chạy vụt qua tôi. Henry Tyler bước tới bên tôi rồi kề mặt sát vào mặt tôi.

“Cô có biết là mình đã làm gì không?” anh ta hỏi, gương mặt đỏ lên vì giận dữ. “Đứa bé đó không phải là Madison. Cô có hiểu không? Đó không phải là Madison. Không phải là con của chúng tôi!”

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 46

Tôi liên tục xin lỗi gia đình nhà Tyler hết sức chân thành khi họ nổi giận đùng đùng và trút giận lên người tôi tại bãi đậu xe của bệnh viện, rồi đứng như trời trồng khi xe họ lao vút qua, bỏ lại sau lưng những lằn bánh xe trên mặt đường. Điện thoại di động rung lên bên hông, cuối cùng rồi tôi cũng trả lời máy.

Đó là Jacobi. “Một người phụ nữ vừa gọi điện nói rằng con gái cô ấy bị mất tích. Đứa bé năm tuổi, tóc dài, màu vàng hoe”.

Người gọi là Sylvia Brodsky, một phụ nữ bị bệnh đãng trí. Cô ta lạc mất đứa con của mình là Alicia khi đang mua sắm vài thứ vặt vãnh. Alicia ăn hẳn đã thơ thẩn đâu đó rồi lạc ra khỏi tầm kiểm soát của mẹ mình, bà Brodsky nói thêm với người trực tổng đài điện thoại của 911 rằng con gái bà ấy mắc chứng tự kỷ.

Alicia Brodsky hầu như không mở miệng thốt ra một lời nào cả.

Không lâu sau cú điện thoại của Jacobi, Sylvia Brodsky đến bệnh viện, nhận dạng và đón con gái mình, nhưng Conklin và tôi đã không còn ở đó để chứng kiến.

Chúng tôi quay ra chiếc xe Crown Vic, rà soát lại vấn đề, tôi nhận trách nhiệm vì mình đã quá hấp tấp, nói với Conklin “Đáng lẽ ra tôi nên thận trọng hơn khi nói với gia đình Tyler là có lẽ chúng ta đã tìm thấy con gái họ, nhưng chúng ta không dám chắc chắn. Nhưng rõ ràng là tôi có bảo họ là chúng ta cần họ làm một tờ giấy xác nhận mà, phải không Rich? Anh có nghe tôi nói mà”.

“Họ lập tức ngưng mọi hành động và suy nghĩ sau khi cô nói ‘Có lẽ chúng tôi đã tìm thấy con gái của anh chị.’ Đây, mọi chuyện trùng khớp đó chứ Lindsay. Con bé nói tên của nó là Maddy”.

“À, đại loại là vậy”.

“Đôi giày đỏ”, Conklin nhấn mạnh. “Có bao nhiêu đứa trẻ năm tuổi tóc vàng mặc áo khoác xanh và mang giày da đỏ được may khéo léo chứ?”

“Ừ, vậy là có hai đứa”, tôi thở dài.

Trở về Trụ sở, chúng tôi thẩm vấn Calvin thêm hai giờ nữa, dùng nhiều biện pháp nghiệp vụ thúc ép và gây áp lực lên hắn cho đến khi hắn không còn cười ngạo mạn và khinh khỉnh nữa. Chúng tôi nhìn vào mấy tấm hình bên trong chiếc máy ảnh kỹ thuật số của Calvin, đồng thời khảo sát kỹ lưỡng những tấm mà Conklin tìm thấy trong phòng ngủ của hắn.

Chẳng có tấm ảnh nào của Madison Tyler hết, nhưng chúng tôi vẫn không ngừng hy vọng cho tới khi xem đến tấm cuối cùng, thầm mong là Calvin có thể tình cờ chụp được cảnh bắt cóc khi đang đưa máy chụp cảnh bọn trẻ đang nô đùa trong công viên.

Đó là khi anh ta chụp được hình ảnh chiếc xe màu đen vào trong ống kính.

Nhưng bộ nhớ lưu trong máy cho thấy rằng hắn ta đã không chụp cảnh công viên Alta Plaza vào ngày hôm qua.

Patrick Calvin làm tôi chán ghét đến phát kinh, nhưng luật lệ không có luật nào ghi nhận rằng làm người khác kinh sợ về mình cũng là một tội hình sự.

Vì vậy chúng tôi vờn hắn như mèo vờn chuột, khiến hắn tả tơi, hoảng loạn.

Ngày hôm đó, Conklin và tôi đã tra vấn thêm ba kẻ phạm tội lạm dụng tình dục, ba gã đàn ông da trắng có ngoại hình trung bình, những kẻ mà bạn không bao giờ nhận biết được bọn chúng là mấy tên mặt người dạ thú đang trà trộn trong đám đông.

Nhưng cả ba gã đó đều có chứng cứ ngoại phạm hữu hiệu.

Cuối cùng thì tôi cũng đành chịu, không thể tiếp tục gì được nữa. Lúc đó là khoảng bảy giờ tối. Thành thật mà nói, năng lượng trong người tôi đã cạn kiệt cả rồi.

Tôi bước vào căn hộ của mình, vòng tay ôm lấy Martha, hứa với nó sẽ cho nó đi dạo sau khi tôi tắm rửa, rũ bỏ những bức bối của một ngày dài làm việc vất vả ra khỏi tâm trí mình.

Có một mẫu giấy của người chăm sóc cho Martha để lại trên kệ bếp. Tôi bước tới tủ lạnh, mở một chai Corona, nốc cạn nó trước khi đọc dòng tin

nhân.

Chào Lindsay, khi không thấy xe cô đậu trước nhà, cháu đã dẫn Martha đi dạo rồi. Cô có nhớ cháu kể với cô là bố mẹ cháu đã cho phép cháu đến sống trong căn nhà bên bãi biển Hermosa đến qua lễ Giáng sinh không? Cháu có lẽ nên dẫn Martha theo. Điều đó sẽ tốt cho nó đấy, cô Lindsay ạ.

Cho cháu biết ý kiến của cô nhé. K.

Tôi thấy thật tệ hại khi bỏ rơi con chó mà không hề gọi cho người chăm sóc của nó. Và tôi biết rằng Karen đã nói đúng. Tôi không thể chăm lo tốt cho Martha ngay lúc này được. Giờ giấc làm việc của tôi tăng lên, làm hai ca và suốt những ngày cuối tuần. Tôi đã không được nghỉ ngơi cho ra hồn kể từ vụ bắn giết người trên phà mấy tuần trước.

Tôi cúi người xuống hôn lấy Martha, nâng đôi tai lông mượt như tơ và nhìn vào đôi mắt nâu to tròn của nó.

“Có muốn chạy dọc theo bờ biển không Boo?”

Tôi nhắc điện thoại lên gọi cho Karen.

“Tuyệt quá”, Karen bảo. “Cháu sẽ đón nó vào sáng ngày mai”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 47

Đó là buổi sáng thứ hai, khi bình minh vừa ló dạng.

Conklin và tôi đến công trường xây dựng bên dưới mũi Fort, một pháo đài bằng gạch khổng lồ được xây dựng trên rìa của bán đảo San Francisco trong suốt cuộc nội chiến, giờ đây đứng dưới bóng của chiếc Cầu Kim Môn kỳ vĩ.

Một cơn gió nhẹ mang đầy hơi nước thổi tới vịnh, làm gợn lên những con sóng bạc đầu nối tiếp xô đẩy nhau, giúp cho cái oi nồng của không khí giảm đi khiến ta có cảm giác nhiệt độ lúc này chỉ là ba mươi lăm chứ không phải là năm mươi độ F nữa.

Người tôi chợt run rẩy, có thể vì cơn gió làm mình ớn lạnh hoặc cũng có thể là linh tính mách bảo về thứ mà chúng tôi sắp sửa tìm ra.

Tôi kéo phéc-mơ-tuya áo khoác len lên một tí, cho hai bàn tay vào trong túi khi cơn gió mang đầy hơi nước quất tới tấp vào mắt tôi.

Một người thợ hàn đang làm việc trên phần móng cầu tiến về phía chúng tôi, mang theo mấy bình café từ “xe rác”, một chiếc xe chở thức ăn nằm ngoài hàng rào lưới sắt ngăn cách công trường xây dựng với bên ngoài.

Người thợ hàn tên là Wayne Murray, anh ta kể với tôi và Conklin về việc sáng hôm đó khi đến chỗ làm, anh ta thấy một vật gì đó có vẻ kỳ lạ nằm mắc trên mấy tảng đá bên dưới pháo đài.

“Lúc đầu tôi cứ tưởng đó là một con hải cẩu”, anh ta buồn bã nói. “Khi đến gần hơn, tôi thấy một cánh tay buông thõng xuống nước. Tôi chưa bao giờ thấy xác chết nào trước đây cả”.

Cửa xe hơi đóng sầm sập, tiếng người bước vào cánh cổng lưới sắt, nói chuyện, cười đùa - mấy công nhân xây dựng, người của Dịch vụ y tế khẩn cấp và hai cảnh sát viên của khu Park Service.

Tôi nhờ họ giăng dây rào quanh hiện trường.

Rồi tôi đưa mắt về phía cái bóng đen sì nằm trên mấy tảng đá bên dưới bờ kè, một bàn tay, chân trắng toát xoải dài trong bọt biển li ti của con sóng

nhấp nhô chỉ chực kéo ra đại dương xanh thẳm.

“Cô ấy không phải bị xô ngã tại đây”, Conklin nói. “Để bị phát hiện lắm vì xung quanh có người”.

Tôi nheo mắt nhìn lên bóng của anh bảo vệ cầu đang đi tuần tra quanh công trường với khẩu súng trường bán tự động hiệu AR-15.

“Ừ, tùy thuộc vào thời gian và thủy triều, có thể cô ấy đã bị đẩy xuống từ một chiếc cầu dẫn ra biển nào đó. Kẻ sát nhân ắt hẳn đã nghĩ cô ấy sẽ bị sóng cuốn trôi ra biển.

“Bác sỹ G đến rồi kìa”, Conklin nói.

Vị bác sỹ pháp y trông tươi tỉnh hơn vào buổi sáng hôm đó, mái tóc bạc ướt nước vẫn còn hằn những vết lợc chải, bộ quần áo liền ủng chống nước kéo cao lên tới giữa ngực, mũi hồng lên dưới bộ phận cố định kính.

Ông ta và một phụ tá đi trước dẫn đường, chúng tôi theo sau, bước đi lúng túng trên những hòn đá lờm chờm, dốc bốn mươi lăm độ, cao khoảng bốn mét rưỡi so với mép vịnh.

“Đứng yên tại đó. Cẩn thận đấy”, Bác sỹ Germaniuk nói khi chúng tôi tiếp cận cái xác. “Không muốn bất kỳ ai ngã và chạm vào thứ gì đó”.

Chúng tôi giữ khoảng cách khỏi hiện trường khi bác sỹ G trườn xuống mấy tảng đá mòn, tiến đến gần tử thi, đặt bộ dụng cụ hành nghề bên cạnh, sử dụng chiếc đèn soi, ông bắt đầu bước kiểm tra sơ bộ.

Tôi có thể thấy cái xác khá rõ trong ánh sáng của chiếc đèn. Gương mặt của nạn nhân bị thâm sì và trương phình ra.

“Có hiện tượng da bị phù ở đây”, Bác sỹ G nói với tôi. “Cô ấy bị ngâm dưới nước khoảng hai ngày rồi. Đủ lâu để trương lên như một cái phao”.

“Cô ấy có vết thương nào ở đầu do bị súng bắn không?”

“Không thể nói được. Cô ấy trông giống như bị va đập mạnh vào đá. Tôi sẽ chụp X-quang từ đầu đến chân khi chúng tôi mang cô ấy trở về phòng xét nghiệm.

Bác sỹ G chụp hình tử thi hai lần từ mỗi góc cạnh ánh đèn nháy lên chỉ trong một hai giây.

Tôi vội vàng ghi nhớ phục trang của cô gái - áo khoác sẫm màu, áo len cổ lọ, mái tóc ngắn, gần giống với kiểu tóc úp cái bát để phân biệt mà tôi

thấy trong tấm hình trên giấy phép lái xe khi tôi kiểm tra ví của cô ấy hai ngày trước.

“Cả hai chúng ta đều biết đó là Paola Ricci”, Conklin nói, nhìn chăm chăm xuống cái xác.

Tôi gật đầu đồng ý. Chỉ không đồng ý việc ngày hôm qua chúng tôi kết luận quá vội vàng khiến gia đình Tyler thất vọng cùng cực.

“Đúng rồi”, tôi nói. “Nhưng tôi sẽ tin vào điều này hơn khi chúng ta có được giấy xác nhận chính thức”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 48

Claire đang ngồi trên giường khi tôi bước vào phòng nằm bệnh của cô ấy. Claire duỗi thẳng tay, và tôi ôm cô ấy cho đến khi nghe cô ấy nói “Thôi được rồi cô bạn của tôi ơi. Ngực tôi còn một lỗ đạn đấy, nhớ không?”

Tôi bước lùi ra, hôn vào hai má Claire và ngồi xuống bên cạnh cô ấy.

“Có tin gì mới từ phía bác sỹ điều trị cho cậu không?”

“Anh ta nói tớ là một người phụ nữ mập mạp, mạnh mẽ...” Và rồi Claire bắt đầu ho. Dùng một tay che miệng, tay kia đưa lên cuối cùng cũng dần được cơn ho, nói “Nó chỉ bị đau khi tớ ho thôi”.

“Cậu là một phụ nữ mập mạp, mạnh mẽ và... gì nữa?” tôi hỏi thúc Claire.

“Và tớ sẽ khỏe lại thôi. Xuất viện vào thứ tư. Rồi nghỉ ngơi trên giường thêm một thời gian nữa. Sau đó tớ có thể thoải mái đi lại được”.

“Tạ ơn Chúa”.

“Tớ không ngừng cảm ơn Chúa kể từ khi bị thằng khốn đó nã đạn vào mình, hay là bất kỳ điều gì ta có thể gọi. Tớ sẽ như mất trí nhớ và không kiểm soát được thời gian nữa, khi không phải làm việc gì cả”.

“Nó xảy ra cách đây hai tuần rồi bạn ạ. Chính xác là hai tuần, hai ngày”.

Claire đẩy một hộp sô-cô-la về phía tôi và tôi nhón tay bốc lấy viên đầu tiên mình chạm phải.

“Cậu liên tục ngủ trong cốp xe hả? Hay là đổi Joe lấy một thằng bạn trai mười tám tuổi nào đó rồi?” Claire hỏi tôi.

Tôi rót nước cho cả hai, bỏ một cái ống hút vào ly của Claire rồi đưa cho cô ấy, nói “Tớ chẳng có đổi Joe lấy ai hết. Đại khái là cho anh ấy ra đi thôi”.

Lông mày Claire nhướng lên. “Không, không thể như vậy được”.

Tôi giải thích cho Claire biết chuyện gì đã xảy ra, vừa nói tôi vừa thấy tim mình quặn lên, đau đớn khó tả. Claire dè dặt nhìn tôi nói nhưng ánh mắt

vẫn toát lên sự ân cần của một người bạn thân. Cô ấy hỏi tôi một vài câu nhưng hầu như chỉ muốn làm tôi lộ ra sơ hở.

Tôi hớp vài ngụm nước thấm giọng, giúp thông cổ rồi kể cho Claire nghe về chuyện tôi bị giáng chức ở Phòng Cảnh sát San Francisco.

Nét sững sờ lộ rõ trong đôi mắt cô ấy. Thêm một lần nữa. “Cậu làm mình ngã ịch xuống đường, tự đề nghị được giáng cấp và bảo Joe rời xa cậu - cùng một lúc đó hả? Ôi tớ lo cho cậu quá Lindsay ạ. Cậu ngủ có đủ giấc không? Có uống thuốc bổ không? Ăn uống có đầy đủ, điều độ không?”

Không, không, không.

Tôi thả phịch người xuống ghế khi cô y tá bước vào, mang một cái khay đựng thuốc và bữa tối cho Claire.

“Bác sỹ Washburn à, cô lại thế nữa rồi. Tựa lưng xuống giường đi nào”.

Claire dựa lưng thoải mái xuống gối, đẩy cái khay ra xa ngay khi cô y tá rời khỏi phòng. “Lại là món này nữa à”, cô ấy nói.

Hôm nay tôi đã ăn gì chưa nhỉ? Tôi không nghĩ là mình đã có gì vào bụng. Tôi chiếm lấy thức ăn của Claire, trộn đậu Hà Lan nấu quá lửa với bánh mì dồn thịt bằng nĩa, đón lấy ly kem ăn lấy ăn để trước khi kể cho cô ấy nghe rằng chúng tôi đã nhận dạng thi thể của Paola Ricci.

“Những kẻ bắt cóc đã bắn cô bảo mẫu trong vòng một phút sau khi bắt cô và đưa bé lên xe. Không thể tổng khứ cô kịp lúc. Nhưng chúng tôi chỉ biết có vậy thôi Claire ạ. Chúng tôi không biết ai đã gây ra chuyện này, tại sao và chúng mang Madison đi đâu nữa”.

“Tại sao mấy thằng khốn đó vẫn chưa gọi cho bố mẹ đưa bé?”

“Câu hỏi hay đó. Đã quá lâu rồi mà không có đòi hỏi tiền chuộc gì cả. Tôi không nghĩ bọn chúng cần tiền của nhà Tyler”.

“Chết tiệt thật!”

“Ừ”. Tôi bỏ cái muỗng nhựa xuống khay rồi dựa lưng lại vào ghế, mắt nhìn vô định.

“Lindsay này’.

“Tớ cứ suy nghĩ mãi về Paola. Cô ấy bị bắn vì chứng kiến cảnh Madison bị bắt cóc”.

“Nghe hợp lý đấy”.

“Nhưng nếu Madison chứng kiến cảnh Paola bị giết... bọn chúng sẽ không để đứa trẻ sống sót đâu”.

MỤC TIÊU THỨ 6



PHẦN BA
QUYỂN SÁCH “LỜI DẪN GIẢI”

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 49

Cindy Thomas rời khỏi căn nhà ở khu chung cư Blakely Arms, băng qua con lộ ngay góc đường, rồi bắt đầu thả bộ dọc theo năm dãy nhà để đến phòng làm việc của mình ở tòa soạn báo “Bản tin hàng ngày”.

Căn hộ nằm trên nhà Cindy hai tầng, mặt hướng về phía sau lưng chung cư, người đàn ông tên là Garry Tenning đang bắt đầu một ngày mới trong tâm trạng hết sức bức bối. Tenning nắm chặt lấy cạnh bàn trong phòng làm việc và cố kềm chế cơn giận dữ đang bốc lên ngùn ngụt. Bên dưới mảnh sân nhỏ của chung cư, cách nhà Tenning năm tầng, một con chó đang sủa liên hồi không dứt, mỗi âm thanh réo lên động vào tai Tenning giống như một cái xiên đâm toạc màng nhĩ.

Anh ta biết con chó đó.

Nó là Barnaby, một con chó săn loại nhỏ. Chủ của nó là Margery Glynn, một người đàn bà thô lỗ, một bà mẹ đơn thân có đứa con cũng rất hư đốn là Oliver, tất cả sống dưới tầng trệt, chiếm lấy mảnh sân sau của chung cư như thể nó là của bọn họ vậy.

Một lần nữa, Tenning ấn sâu nút bịt tai loại Mack đặc biệt cho chặt vào tai mình, loại sáp mềm vừa vặn với tai. Dù vậy, anh vẫn có thể nghe được tiếng Barnaby sủa ăng ăng xuyên qua cả nút bịt tai.

Tenning xoa xoa lòng bàn tay lên chiếc áo đang mặc khi tiếng sủa không đúng lúc của con chó ngu ngốc đó phá hỏng công trình mà anh đang dày công xây dựng. Cảm giác nóng ran bắt đầu chạy rần rật trên môi, trên những ngón tay anh ấy còn tim thì đập thình thịch, thình thịch...

Đồ chết tiệt.

Muốn yên tĩnh một chút cũng không được hay sao?

Trên màn hình máy tính trước mặt anh, những hàng chữ đánh máy trải đều từ trên xuống dưới - chương sáu của quyển sách anh đang viết, quyển Dẫn giải: Bản tóm tắt thống kê về thế kỷ 20.

Quyển sách hơn hẳn một thứ để thỏa mãn tính tự cao tự đại, thậm chí hơn cả một công trình mà anh ta say mê. Nó chính là lẽ sống và là gia tài của anh. Thậm chí anh còn vui mừng khi nhận được thư từ chối từ các nhà xuất bản không chấp thuận in nó. Rồi anh ghi chép những lần bị từ chối này vào một cuốn sổ, bỏ xấp bản thảo vào trong bì sơ-mi cứng, cho vào chiếc hộp sắt khóa lại.

Anh ta sẽ bật cười khanh khách khi quyển “Lời diễn giải” được xuất bản, khi nó trở thành quyển sách tham khảo hàng đầu cho các học giả trên toàn thế giới - và cho các thế hệ mai sau.

Không một ai có thể lấy đi cảm giác đó của anh ta hết.

Khi Tenning mong ước rằng Barnaby sẽ câm miệng lại, anh ta lia mắt xuống dãy số - những đòn sét chí mạng từ năm 1900, độ dày của băng tuyết ở Vermont, cảnh tượng trông thấy về đàn bò bị cuốn lên không trung trong những cơn lốc xoáy - thì một chiếc xe chở rác bắt đầu làm ầm ĩ cả một dãy nhà.

Tenning nghĩ hộp sọ anh ta sẽ bị nứt ra trong giây lát.

Anh ta cũng đâu có bị điên.

Tenning đang có lời giải đáp hợp lý đến hoàn hảo dành cho những thảm họa khủng khiếp mà con người đang phải gánh chịu. Anh vỗ vỗ tay bên tai mình, nhưng những tiếng ré, kêu la thất thanh, tiếng của điệu nhảy Shimmi kích động vang tới - và nó bắt nguồn từ Oliver!

Thằng bé chết tiệt đó.

Bao nhiêu lần rồi anh ta bị thằng bé làm phân tâm?

Bao nhiêu lần rồi ý tưởng của anh bị chệch hướng chỉ vì con chó đáng chết đó?

Áp lực trong đầu và ngực Tenning càng lúc càng dâng cao, càng lúc càng bị đè nén nhiều hơn. Nếu anh ta không làm một điều gì đó, anh ta sẽ bị nổ tung mất thôi.

Giờ thì Garry Tenning đã có cách rồi.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 50

Ngay cả khi mấy ngón tay đã rung lên, Tenning nhanh chóng buộc chặt dây đôi giày Adidas để phẳng, bước ra ngoài hành lang, khóa cửa nhà lại và cho chùm chìa khóa vào túi.

Anh ta dùng lối cầu thang thoát hiểm để xuống tầng trệt - anh ta chưa bao giờ đi thang máy.

Anh ta đi qua phòng giặt ủi và bước vào gian phòng nổi hơi, nơi mà cái lò sưởi lâu năm đang phì phì thổi hơi trong ống còn cái lò mới đáng ghét thì gầm rống bằng năng lượng tươi mới dồi dào của nó.

Một cái ống dài chừng bốn mươi lăm xăng-ti-mét có mẫu nổi tròn hoen gỉ được đánh dấu ở đoạn cuối đặt dựa vào tường bê tông. Tenning nắm chặt nó trong tay, cầm mẫu nổi tròn vào ống giác lòng bàn tay mình.

Anh ta rẽ phải, đi bộ xuống dốc thẳng đến ánh đèn chớp tắt của lối thoát hiểm, ý đồ đầy sát khí bùng bùng trong tâm trí anh ta như một dây pháo.

Ổ khóa gắn trên cửa thoát hiểm mở ra đập vào cằm tay Tenning. Anh ta đứng đó giây lát trong ánh nắng mặt trời đang chiếu rọi, hít thở sâu để chuẩn bị ra tay. Rồi anh ta rẽ qua góc tường lát gạch của chung cư, tiến về khoảnh sân được lát đá và mấy chậu hoa được thêm vào từ lúc ban quản lý chung cư tiến hành tu sửa lại.

Thấy Tenning đến gần mình, Barnaby bắt đầu sửa nhặng xì lên. Nó chồm tới, cố bức khỏi sợi dây buộc cổ đang quàng vào hàng rào lưới sắt.

Bên cạnh nó là chiếc xe nôi em bé, nơi Oliver Glynn đang nằm, bóng nắng chiếu vào da nó lốm đốm. Thằng bé cũng đang gào khóc âm ỉ.

Nhất cử lưỡng tiện chính là cơ hội này đây.

Nắm chặt lấy cái ống, hấn ta lách dọc theo bờ tường chung cư hướng về tiếng kêu khóc và tru tréo của Hai con quỷ nhỏ.

Vừa ngay lúc đó, Margery Glynn, từ tốn búi tóc mình lên và dùng một cây bút chì đâm xuyên qua để giữ chặt lại, bước ra khỏi nhà mình. Cô ta cúi người xuống, lộ ra một mảng đùi trắng như sữa và bế Oliver ra khỏi xe nôi.

Tenning đứng trân tại đó quan sát, nhưng Margery không chú ý nên không thấy.

Đứa bé nín khóc ngay lập tức, nhưng con chó Barnaby chỉ đổi tiếng sủa, nó vẫn còn kêu ăng ăng.

Margery suýt suýt, bảo nó im lặng, đặt một tay bờ hông của đứa bé, ấn khuôn mặt ướt mem của thằng bé vào bộ ngực lép kẹp của mình rồi bế nó vào nhà.

Tenning chuyển hướng vào Barnaby, lúc này đã ngừng tru và đang liếm láp cái mũi của mình, hy vọng có lẽ sẽ được cho một lát bơ nhỏ hay là được thả ra đi dạo trong công viên. Rồi nó lại sủa dậy lên như báo động - thêm một lần nữa.

Tenning vung chiếc gậy lên rồi vụt mạnh xuống. Barnaby kêu ré lên, cố chồm tới chụp lấy tay Tenning trong hơi tàn lực kiệt khi chiếc gậy lại vung cao lên trên bầu trời không gợn một bóng mây và đổ sập xuống lần thứ hai.

Lần này thì con chó nằm im bất động.

Khi Tenning nhét con chó vào một cái túi rác, hần chột nhớ đến cụm từ người ta thường nói ở đám tang, gì nhỉ, HMMYN, Hãy mau mà yên nghỉ.

À, phải là HÃY MÁU ME YÊN NGHỈ chứ.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 51

Đã ba ngày trôi qua kể từ khi Madison Tyler bị bắt cóc trên đường Scott còn bảo mẫu của cô bé thì bị giết khi chỉ cách công viên Alta Plaza vài mét.

Tất cả chúng tôi tập hợp lại trong phòng làm việc của đội trọng án vào sáng hôm đó: Conklin, bốn thanh tra viên của đội, làm thêm vào ban đêm, Macklin, sáu cảnh sát viên của Lực lượng phòng chống tội phạm và tôi.

Macklin nhìn quanh căn phòng nhỏ rồi nói “Tôi sẽ nói nhanh để chúng ta có thể bắt tay vào việc nhé. Cho đến giờ chúng ta vẫn chưa có tin tức gì khả quan hết. Không có gì hết ngoại trừ những nhân tài đang ngồi trong phòng này. Vậy chúng ta nên tiếp tục công việc mà chúng ta đã làm, công việc điều tra của cảnh sát dựa trên cơ sở có sẵn bằng chứng. Và khi cầu nguyện, nhớ xin một phép màu”.

Ông ta phân phát bản phân công nhiệm vụ, hỏi vài câu - nhưng cũng không thu được gì. Mấy chiếc ghế kêu rì rì trên sàn khi mọi người nhào người tới lui. Tôi nhìn qua danh sách mới lập về mấy tên du thủ du thực mà Conklin và tôi được phân công thẩm vấn.

Tôi đứng dậy khỏi bàn làm việc và kéo lê chân trên sàn nhà trải thảm bằng vải sơn đến cửa phòng của Jacobi.

“Vào đi, cô Boxer”.

“Jacobi, có hai kẻ dính líu tới vụ bắt cóc. Một kẻ trực tiếp ra tay và một kẻ phụ trách lái xe. Khá kỳ quặc khi mà một kẻ lạm dụng tình dục trẻ em lại cần sự trợ giúp của đồng bọn, anh có nghĩ vậy không?”

“Có bất cứ ý kiến nào khác nữa thì cô cứ nói, tôi sẵn sàng lắng nghe đây”.

“Tôi muốn quay lại giai đoạn khởi đầu, tức là gặp nhân chứng. Tôi muốn hỏi chuyện cô ấy thêm lần nữa”.

“Sau bao nhiêu năm làm việc chung, tôi không thể tin là cô muốn kiểm tra lại cuộc phỏng vấn của tôi”, Jacobi càu nhàu. “Đợi đó, tôi có lời khai của cô ấy đây này”.

Tôi thở dài khi Jacobi dời tách café, bánh trứng, báo tờ và nhắc một chồng bìa cứng đựng hồ sơ qua một bên. Ông ta phân loại rồi tìm thấy thứ đang tìm, rồi bật mở nó ra.

“Gilda Gray. Số điện thoại của cô ấy đây.

“Cảm ơn ông, trung úy”, tôi nói, đưa tay đón lấy bìa sơ-mi. Tôi cảm thấy ngọt ngào quá, như thể là mình đã nói lời lờ. Tôi chưa bao giờ gọi Jacobi là trung úy cả. Tôi hy vọng ông ta đã không nghe thấy, nhưng không, Jacobi chiếu tướng vào tôi.

Tôi ngoảnh lại cười với Jacobi khi bước ra ngoài bàn làm việc của mình, được sắp đối diện với bàn của Conklin. Nhấn số gọi cho Gilda Gray, và tiếng cô ấy trả lời trong máy.

“Giờ thì tôi không thể đến được. Tôi phải thuyết trình lúc 9:30”, cô ta nói.

“Nhưng có một đứa trẻ đang bị mất tích, cô Gray ạ”.

“Nghe này, tôi có thể nói cho cô biết hết mọi chuyện trong vòng khoảng mười giây qua điện thoại thôi. Tôi đang dẫn chó đi dạo trên đường Divisadero. Tôi theo sau nó, vừa đi vừa cố gắng giữ thẳng tờ báo để đọc bằng một tay, thì đứa bé gái và cô bảo mẫu của nó băng qua đường”.

“Rồi chuyện gì xảy ra tiếp theo?”

“Tôi chỉ chú ý đến con chó Schotzie thôi. Lúc đó tôi đang nhìn xuống tờ báo, cố căng mắt ra đọc cho đúng hàng. Tôi nghĩ tôi có nghe tiếng đứa bé hét lên - nhưng khi tôi ngược lên, những gì tôi nhìn thấy là một người nào đó mặc áo khoác xám đang mở cánh cửa chiếc xe hơi màu đen ra. Và tôi thấy sau lưng chiếc áo khoác của cô bảo mẫu khi cô ấy bị đẩy vào trong xe.

“Một người mặc áo khoác xám hả. Ừm tôi biết rồi. Cô có nhìn thấy người ngồi sau tay lái không?”

“Không. Tôi bỏ tờ báo vào thùng rác, và tôi nghe tiếng chiếc xe rẽ ngoặt nơi góc đường. Rồi, như tôi đã nói, tôi nghe một tiếng bốp đinh tai vang lên và nhìn thấy thứ gì đó giống như máu bắn tung tóe vào kính sau của chiếc xe. Thật là khủng khiếp...”

“Còn bất cứ điều gì cô có thể cho tôi biết về người đàn ông mặc áo khoác xám không?”

‘Tôi chắc hẳn ta là một người da trắng’.

“Cao, thấp, hay có đặc điểm riêng để nhận dạng không?”

"Tôi không để ý nữa. Thật xin lỗi".

Tôi hỏi cô Gray khi nào cô ấy có thể đến và xem hình chụp của mấy tên tội phạm, cô ấy hỏi “Cô có cả hình chụp sau gáy của người ta nữa hả?”

Tôi nói “Dù sao thì cũng rất cảm ơn cô”, rồi cúp máy. Tôi nhìn thẳng vào đôi mắt nâu nhạt của Conklin, tích tắc tôi thấy mình như đang trôi trong đó.

“Vậy chúng ta sẽ vẫn tiếp tục điều tra mấy tên du côn đó nữa hả?” anh ta hỏi.

"Ừ, đành phải thế thôi, Rich à. Mang theo café nhé”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 52

Kenneth Klassen đang rửa chiếc xe bạc hiệu Jaguar khi chúng tôi đậu xe trên một con dốc thoai thoải bên ngoài nhà hẻm trên đường Vallejo.

Kenneth là một gã đàn ông da trắng, bốn mươi tám tuổi, cao gần một mét tám, một diễn viên nghiệp dư của mấy bộ phim cấp ba với ngoại hình trung bình khá, những nét đặc điểm được trau chuốt giả tạo: mái tóc xoắn bồng bênh, chiếc mũi sửa gọn, đẹp, kính áp tròng màu xanh biển, răng bọc sứ trắng toát - tất cả đều là sản phẩm của công nghệ làm đẹp.

Theo hồ sơ ghi nhận, Klassen từng bị bắt trong một phòng chat trực tuyến vì hẹn hò với một người mà hẻm nghĩ là một bé gái mười hai tuổi - nhưng hóa ra đó là một viên cảnh sát bốn mươi tuổi.

Klassen đã phải có một thỏa thuận với ngài ủy viên công tố quận. Để không phải ngồi tù vì tội quấy rối tình dục trẻ em, hẻm phải chịu bị giám sát, thử thách và đóng phạt rất nặng. Hẻm vẫn còn đóng phim cấp ba, mà thứ này thì hoàn toàn hợp pháp, ngay cả đối với quan điểm cư dân khu kế cận Pacific Heights.

Gương mặt Klassen sáng lên khi Conklin và tôi bước ra khỏi chiếc xe Crown Vic đậu bên lề đường tiến về phía hẻm.

“Chà, chà, chà”, hẻm ta nói, tắt vòi nước, hết nhìn tôi rồi nhìn sang Conklin rồi quay lại nhìn tôi. Hẻm đang đánh giá chúng tôi đây mà.

Rồi hẻm cười gượng gạo khi nhận ra chúng tôi là cảnh sát.

“Kenneth Klassen”, tôi nói, trình huy hiệu ra. “Tôi là trung sĩ Boxer, còn đây là thanh tra viên Conklin. Chúng tôi có vài câu muốn hỏi anh. Không ngại để chúng tôi vào trong chứ?”

“Vào bất kỳ chỗ nào cô thích, trung sĩ”. Klassen cười ngạo nghễ, đưa vòi nước lên trước hẻm ta như thể nó là cò súng được lên nòng và chuẩn bị bắn vậy.

“Im đi đồ khốn”, Conklin nói.

“Chỉ đùa thôi mà sếp”, Klassen cười toe toét. “Tôi chỉ đùa một tí cho vui í mà. Vào đây đi”.

Chúng tôi theo sau Klassen bước lên bậc thềm, qua cánh cửa bằng gỗ sồi, một phòng nhỏ bài trí đẹp mắt trước khi đến phòng khách trang hoàng theo phong cách hiện đại, và một căn phòng có trần lợp bằng kính nằm ngoài khuôn viên nhà bếp. Cây dương xỉ, dành dành, mấy chậu xương rồng chen chúc nhau nằm trong đó.

Klassen lấy mấy chiếc ghế mây được treo trên mắt xích móc quanh xà nhà, mời chúng tôi ngồi. Rồi một người đàn ông Trung Quốc không rõ tuổi tác xuất hiện ở cuối phòng, dùng tay trái nắm lấy cổ tay phải, và chờ đợi.

“Ông Wu đây sẽ lấy cho mấy sếp thức uống nhé?” Klassen đề nghị.

“Không, cảm ơn”, tôi nói.

“Vậy điều gì đã mang hai sếp đến gặp tôi vào một buổi sáng trời đẹp thế này?”

Tôi cố cân bằng chiếc ghế ngồi của mình mà không thấy thoải mái chút nào hết. Rồi lấy sổ tay ra khi Conklin dạo vòng quanh căn phòng lắp kính trần trồng đầy cây, nhặt lên một bức tượng kỳ quặc trong tư thế đầy khêu gợi, dời mấy chậu hoa và xương rồng ra đây một chút, ra kia một chút.

“Cứ tự nhiên như ở nhà nhé”, Klassen gọi to ra cho Conklin nghe..

“Anh đã ở đâu vào sáng ngày thứ bảy?” tôi hỏi.

“Thứ bảy hả?”, hắn ta lập lại, dựa lưng vào ghế, vuốt vuốt tóc, nét rạng rỡ thoáng qua mặt hắn như thể hắn đang nhớ lại một giấc mơ đẹp, đáng nhớ nào đó.

“Tôi quay bộ phim Điệu mambo dưới ánh trăng”, hắn nói. “Diễn tại đây này. Tôi đạo diễn một sê-ri những đoạn phim dài hai mươi phút. Là thứ mà tôi gọi là ‘phim ngắn trong phòng ngủ.’” Hắn ta cười hềnh hếch.

“Vậy thì tốt quá. Tôi muốn có tên và số điện thoại của tất cả những người có thể làm chứng cho anh”.

“Tôi bị tình nghi cho một vụ án nào hả trung sĩ?”

“Thôi chúng ta hãy nghĩ về anh như là một ‘người được quan tâm đặc biệt’ đi”.

Klassen liếc mắt nhìn tôi một cách nham nhở như thể là tôi đã khen hắn vậy. “Da cô mịn quá. Cô không phải phí tiền vào mỹ phẩm đúng không?”

“Anh Klassen, đừng có giỡn mặt với tôi nhé. Hãy đọc tên và số điện thoại đi nào”.

“Không thành vấn đề. Tôi sẽ in ra thành một danh sách cho cô.

“Tốt lắm. Anh có bao giờ thấy đứa bé này chưa?” Tôi hỏi, chìa ra tấm hình cả lớp của Madison Tyler mà tôi đã giữ trong túi áo khoác mình suốt ba ngày qua.

Tôi rất ghét khi phải để Klassen lướt đôi mắt cú vọ của hắn qua gương mặt xinh xắn của Madison.

“Đó là con gái của nhà báo Tyler phải không? Tôi thấy con bé trên bản tin thời sự. Nghe này”, Klassen nói, mỉm cười, khiến mắt tôi muốn lóa đi vì hàm răng trắng sáng lóa của hắn, “Tôi có thể làm cho chuyện này trở nên dễ dàng hơn cho tất cả chúng ta, được chứ? Đi với tôi nào”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 53

Thang máy trong nhà của Klassen có dạng như một chiếc hộp bằng gỗ thông có nhiều đầu mẫu, kích thước chỉ khoảng gấp đôi chiều ngang của cái quan tài. Conklin, Klassen và tôi bước vào bên trong, tôi ngược mắt nhìn lên nơi thường đặt bảng nút số, chỉ thấy có mỗi số “một” và “bốn” - không có nút dừng cho tầng hai và ba.

Thang máy mở ra khi lên đến tầng trên cùng, một không gian khoảng chừng mười hai nhân mười lăm mét với đồ đạc, đèn, những tấm thảm được cuộn lên, mấy tấm màn phong xếp thành chồng dựa vào tường. Một cụm máy tính công nghệ cao được đặt tại góc phòng.

Đó là một không gian mở, nhưng dù sao tôi cũng đưa mắt quan sát thật kỹ để xem có dấu hiệu nào về một đứa trẻ trong này không.

“Ngày nay nó đều được làm bằng kỹ thuật số hết đấy”, Klassen nói. Hắn ta ngồi dạng chân trên một cái ghế đẩu trước một chiếc máy vi tính màn hình phẳng. “Anh chạy chương trình, tải xuống và biên tập lại, tất cả đều được hoàn thành trong phòng thôi”.

Hắn bật một cái công tắc lên, di chuột và nhấp vào một biểu tượng được đặt tên là *Điệu Mambo dưới ánh trăng*.

“Đây là một đoạn khó mà tôi quay vào thứ bảy”, Klassen nói với chúng tôi. “Nó là chứng cứ ngoại phạm có kèm ngày giờ nữa đó - không hẳn là tôi cần nó như vậy. Tôi bắt đầu quay vào lúc bảy giờ và chúng tôi đã làm việc cả ngày hôm đó”.

Nhạc Latin trỗi lên qua mấy chiếc loa máy tính, rồi hình, ảnh xuất hiện trên màn hình. Một cô gái trẻ có mái tóc đen hình như cũng mặc đồ màu đen, ánh sáng đèn cây le lói quanh chiếc giường ngủ mà trước mặt tôi hiện tại đã được tháo ra.

Máy quay lướt khắp phòng rồi dừng lại chiếc giường - nơi Klassen hí hửng vuốt ve người hằn và rên rỉ, xuýt xoa “ái chà chà” khi cô gái đó biểu diễn một màn múa thoát y hết sức khêu gợi và quyến rũ.

“Ồi xời”, tôi lầm bầm.

Conklin bước vào giữa tôi và màn hình máy tính.

“Tôi sẽ lấy một bản copy của đoạn băng đó”, anh ta nói.

“Rất sẵn lòng”, Klassen trượt một đĩa CD ra khỏi ngăn kéo, đặt nó vào một hộp đĩa nhựa đỏ rồi đưa nó cho Conklin.

“Anh có bất kỳ hình hay phim khiêu dâm trẻ em trong cái máy tính này không?”

“Không có chuyện đó đâu. Tôi không khoái phim trẻ em”, Klassen câu tiết. “Ngoài vụ vi phạm mà tôi phải đóng phạt ra, mấy thứ khác không phải là gu của tôi”.

“Ừ, tốt đó”, Conklin thốt lên mà không phải suy nghĩ lâu. “Giờ thì tôi muốn kiểm tra sơ bộ mấy thư mục của chiếc máy này trong khi trung sĩ dạo quanh nhà anh”.

“Nơi này trông gọn gàng đó Klassen ạ. Tôi thích cách anh bày trí cho nhà mình”, tôi nói.

“Nếu tôi nói không cho phép thì sao?”

“Thì chúng tôi sẽ mời anh về đồn để thẩm vấn trong khi chúng tôi xin lệnh khám nhà”, Conklin bảo hăn. “Rồi chúng tôi sẽ tịch thu máy tính của anh và cho chó lung sục khắp nhà anh”.

“Thôi mà, cầu thang ở đằng kia”.

Tôi rời đi, để Conklin và Klassen lại khu vực kết nối máy tính tiếp tục công việc, rồi thả bộ xuống cầu thang, chui vào khắp các phòng, mở cửa, kiểm tra các tủ quần áo, nhìn và lắng nghe, lòng dấy lên tia hy vọng rằng mình sẽ tìm thấy một đứa bé gái.

Ông Wu đang thay ra giường, áo gối và chăn cho phòng ngủ ở tầng hai thì tôi trình huy hiệu và đưa ra tấm ảnh của Madison Tyler.

“Ông có bao giờ thấy cô bé này chưa?” tôi hỏi.

Ông ta lắc đầu liên tục - không. “Chẳng có đứa trẻ nào ở đây hết. Ông Klassen không thích con nít. Không có đứa nào ở đây đâu”.

Mười phút sau, khi tôi đang hít căng lồng ngực luồng không khí mát lạnh và sáng khoái trước thềm nhà thì Conklin bước ra, đóng cánh cửa gỗ sồi nặng nề lại sau lưng mình.

“Chà, cũng vui đấy chứ nhỉ”, tôi nói.

“Chúng có ngoại phạm của hần sẽ được thẩm định lại”, Conklin nói, gấp bản danh sách tên và số điện thoại vào trong sổ tay anh ấy.

“Ừ, tôi biết vậy mà. Rich này, anh có nghĩ gã đó thẳng thắn không?”

“Tôi nghĩ hần sẽ nổi hứng với bất cứ một vật thể nào biết đi”.

Klassen bước ra ngoài chỗ để xe khi Conklin và tôi bước vào chiếc xe của đội. Hần giơ một tay lên, cười nhe răng và nói “Tạm biệt nhé”.

Hần huýt sáo một mình, dùng vải chùi bên hông chiếc xe Jaguar bạc khi chiếc Ford khiêm tốn của chúng tôi lao vút đi từ trong lề đường.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 54

Conklin và tôi ngồi đối diện nhau trong phòng làm việc của đội trọng án. Bên cạnh điện thoại của tôi là một chồng thư tín chưa được hoàn lại từ những người mách nước khác nhau tường thuật lại việc họ thấy Madison Tyler ở khắp mọi nơi - từ quảng trường Ghirardelli cho đến Osaka, Nhật Bản.

Bản báo cáo khám nghiệm tử thi của Paola Ricci từ bác sỹ Germaniuk mở ra trước mặt tôi. Dòng cuối cùng - nguyên nhân dẫn đến cái chết: bị súng bắn vào đầu. Nhận định cái chết: bị giết.

Bác sỹ G có gởi kèm bản ghi chú trong báo cáo của ông ấy. Tôi đọc to lên cho Conklin nghe.

Trung sỹ Boxer,

Quần áo của nạn nhân đã được đưa tới phòng xét nghiệm. Tôi có làm một xét nghiệm để xem cô ấy có bị cưỡng hiếp hay không, để bảo đảm rằng mọi thứ đều được kiểm tra tường tận, nhưng không trông mong gì có được một kết quả chắc chắn bởi thi thể đã bị vùi dưới nước. Viên đạn xuyên thấu qua đầu. Không khảo sát được là loại đạn gì.

Kính thư, H.G

“Cô gái đã chết. Chúng ta cùng đường”, Conklin nói, đưa tay lên vuốt tóc. “Những kẻ bắt cóc không ngại xuống tay kết liễu bất kỳ ai ngáng đường chúng. Và đó là tất cả những gì mà chúng ta biết”.

“Vậy chúng ta đã bỏ sót điều gì? Chúng ta chỉ có được sự chứng kiến nửa vời của nhân chứng, người cung cấp cho chúng ta lời miêu tả nhân dạng khó xác định được của mấy gã sát nhân và chiếc xe của bọn chúng. Chúng ta không biết biển số xe, không có chứng cứ tự nhiên tại hiện trường - không có mẫu thuốc lá còn sót lại, không miếng bã kẹo singum, không một vỏ đạn, không một dấu chân hay dấu vỏ xe. Và cũng không một dòng nào về chuyện đòi tiền chuộc cả”.

Conklin dựa lưng vào ghế, ngược nhìn lên nói chuyện với trần nhà “Mấy kẻ bắt cóc này thích động thủ tay chân chứ không phải như mấy tên lạm dụng tình dục. Bắn Paola chỉ trong tích tắc sau khi bắt giữ cô ấy? Chuyện đó là thứ quái quỷ gì thế?”

“Giống như tên đó bị thôi thúc vậy. Phải ra tay ngay. Như là nhiệm vụ được giao phải hoàn thành cho sớm. Hoặc là Paola chỉ làm nặng gánh, cản trở thêm thôi nên bọn chúng đã ra tay loại trừ cô. Hay cô ấy đã chống trả quyết liệt khiến bọn chúng lo ngại”, tôi nói. “Nhưng anh biết không Richie, anh nói đúng đó. Hoàn toàn đúng”.

Chiếc ghế kêu cọt kẹt khi anh trả nó về đúng vị trí cũ.

“Chúng ta phải quay lại điều tra từ đầu thôi. Phải tìm được lời giải đáp từ nút thắt Paola Ricci”, tôi nói, đưa lòng bàn tay in xuống bản báo cáo xét nghiệm tử thi. “Ngay cả khi đã chết, cô ấy cũng có thể dẫn chúng ta tới chỗ của Madison”.

Conklin gọi cho Lãnh sự quán Italia thì Brenda xoay ghế về phía tôi. Cô ấy dùng tay che ống nói điện thoại lại.

“Lindsay này, có một người gọi cho cô, đang đợi ở đường dây số bốn, không xưng danh tánh. Giọng nghe... có vẻ đáng sợ lắm. Tôi đã nhờ bộ phận kỹ thuật tra cứu nơi gọi đến để tìm ra manh mối rồi”.

Tôi gật đầu, nhịp tim như trống trận đánh rộn rã liên hồi. Tôi nhấn vào nút trên bàn phím điện thoại.

“Tôi là trung sĩ Boxer đây”.

“Tao chỉ nói một lần duy nhất”, giọng nói bị làm biến dạng bằng kỹ thuật số nghe như tiếng con ếch nói qua bóng nước. Tôi ra hiệu cho Conklin nhắc điện thoại lên nghe cùng tôi.

“Là ai đó?” tôi hỏi.

“Ai cũng được”, giọng nói cất lên. “Madison Tyler vẫn an toàn”.

“Sao anh biết?”

Một giọng nói khác chen vào điện thoại, hơi thở gấp gáp, giọng trẻ hơn và đứt quãng. “Mẹ ơi! Mẹ ơi!”

“Madison phải không?” Tôi gọi to trong điện thoại.

Giọng ếch ộp lại cất lên.

“Nói cho bố mẹ của đứa bé biết là họ đã sai lầm nghiêm trọng khi gọi cho cảnh sát. Kêu mấy tên cóm đó biến đi”, người gọi nói “nếu không chúng tao sẽ xử Madison đó. Chắc chắn đó. Nếu các người lùi bước, con bé sẽ sống sót và bình an vô sự, bằng không, gia đình Tyler sẽ không bao giờ gặp lại con gái mình nữa đâu”.

Rồi điện thoại bị ngắt đột ngột.

“A lô? A lô?”

Tôi lắc lắc ống nghe cho đến khi điện thoại kêu rè rè rồi tôi đập máy xuống.

“Brenda, gọi ngay cho Tổng đài Trung tâm đi”.

“Đó là gì thế? ‘Họ đã sai lầm nghiêm trọng khi gọi cho cảnh sát’” Conklin hét lên. “Lindsay này, tiếng đứa bé đó có giống như Madison không?”

“Chúa ơi, tôi không thể xác định được. Tôi không biết”.

“Cái quái gì thế này?” Conklin nói, ném mạnh quyển sổ điện thoại vào tường.

Tôi cảm thấy choáng váng, muốn buồn nôn.

Có phải thật sự Madison an toàn không? Điều đó có nghĩa gì khi đáng lẽ ra bố mẹ cô bé không nên gọi cho cảnh sát? Có bất kỳ yêu cầu nộp tiền chuộc hay một cú điện thoại nào mà chúng ta không biết không?

Mọi người trong phòng làm việc của đội trọng án đều nhìn vào tôi, và Jacobi đứng ngay sau lưng, chính xác là thở dồn dập xuống gáy tôi thì Tổng đài Trung tâm điện lại thông báo kết quả điều tra cuộc gọi.

Gã đó dùng chiếc điện thoại di động không có đăng ký tên, và không thể lần ra được nơi mà hắn lẩn trốn khi gọi điện tới sở cảnh sát.

“Giọng nói bị làm cho biến dạng”, tôi báo với Jacobi. “Tôi sẽ gửi đoạn băng ghi âm đến phòng phân tích”.

“Trước khi làm điều đó, hãy cho nhà Tyler nghe nó cái đã. Có lẽ họ có thể nhận dạng chính xác giọng nói của đứa con mình”.

“Có thể vẫn là một tên bệnh hoạn đang tung ra những đòn dọa dẫm cuối cùng”, Conklin nói khi Jacobi đã rời đi.

“Tôi cũng hy vọng là thế. Bởi vì chúng ta không phải là ‘những cảnh sát hèn nhát chịu rút lui.’ Không bao giờ có chuyện đó đâu”.

Tôi không thể thốt ra những gì mình đang suy nghĩ.

Rằng chúng ta vừa mới nghe những lời nói cuối cùng của Madison Tyler.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 55

Brenda Fregosi đã làm thư ký trong văn phòng của đội trọng án được vài năm, và với cái tuổi hai mươi lăm, cô ấy đã thuần thục công việc nơi đây.

Cô ấy gật gù đầy cảm thông khi tôi nói chuyện điện thoại với Henry Tyler và khi tôi gác máy, cô đưa cho tôi một mẫu tin nhắn.

Tôi đọc chữ viết nhon nhon của cô ấy: “Claire muốn cô đến bệnh viện lúc sáu giờ tối nay”.

Giờ đã gần sáu giờ rồi.

“Giọng cô ấy nghe thế nào?” tôi hỏi.

“Tôi nghĩ là ổn cả”.

“Cô ấy chỉ nói có bấy nhiêu thôi hả?”

“Chính xác những lời cô ấy nói là như thế này : ‘Brenda, làm ơn hãy nói với Lindsay đến bệnh viện vào lúc sáu giờ nhé. Cảm ơn cô nhiều lắm.’”

Tôi mới vừa gặp Claire vào hôm qua. *Có chuyện gì thế nhỉ?*

Tôi lái xe thẳng đến Bệnh viện Đa Khoa San Francisco, tâm trí tôi quay cuồng với những ý nghĩ lo lắng, sợ hãi khủng khiếp. Claire từng nói với tôi về não bộ, đặc điểm cơ bản của nó là khi chúng ta thấy vui vẻ, chúng ta không bao giờ có thể tưởng tượng được cảm giác buồn bã là như thế nào. Và khi chúng ta cảm thấy không vui, chúng ta không thể mừng rỡ tưởng rằng có khi chúng ta không biết buồn là gì.

Khi tôi ngậm một viên kẹo bạc hà hiệu Altoids, tiếng khóc, gọi “Mẹ ơi” của đứa con gái bé nhỏ vang lên trong đầu tôi, và nó trộn lẫn với phản ứng tự nhiên tiêu cực mà tôi có đối với bệnh viện kể từ khi mẹ tôi qua đời cách đây gần mười lăm năm.

Tôi cho xe vào bãi đậu xe của bệnh viện, nghĩ về quãng thời gian hạnh phúc khi có Joe bên cạnh và trò chuyện cùng anh trong những lúc thấy buồn bã, nản chí khi đã ba ngày trôi qua mà tôi vẫn còn choáng váng, mịt mờ trong tình trạng bế tắc như thế này.

Ý nghĩ của tôi vụt trở về cô bạn Claire thân thương khi tôi bước vào trong thang máy bệnh viện. Tôi nhìn chăm chăm vào hình hài biến dạng của mình phản chiếu từ cánh cửa bằng thép không gỉ sáng bóng. Tôi vụng về đưa tay lên vệt lại mái tóc lòa xòa trước trán khi thang máy đi lên, và khi cửa mở ra, tôi bước vào không khí hăng hắc mùi thuốc khử trùng và ánh sáng trắng lạnh lẽo của phòng bệnh.

Tôi không phải là người đầu tiên ghé đến. Yuki và Cindy đã kéo ghế lại ngồi cạnh đầu giường của Claire, còn cô ấy thì đang ngồi lên, mặc bộ đồ đồng phục in hoa của bệnh viện, gương mặt nở một nụ cười như của nàng Mona Lisa.

Câu lạc bộ Nữ thám tử đã được tập hợp lại. Tại sao nhỉ?

“Chào mọi người”, tôi nói, đi vòng quanh giường chỗ Claire nằm, hôn lên má mấy cô bạn thân. “Trông cậu thật là tươi tắn”, tôi nói với Claire, cảm thấy nhẹ nhõm vì đây không phải là cuộc triệu tập khẩn cấp sinh ly tử biệt mà xem chút đã làm tôi chao đảo, choáng váng. “Dịp gì thế này?”

“Cậu ấy đã không chịu nói cho đến khi nào cậu tới đây thì thôi”, Yuki nói

“Được rồi, được rồi!” Claire lên tiếng. “Tớ có một việc quan trọng cần thông báo với các bạn đây”.

“Cậu có thai hả?” Cindy nói.

Claire bật cười khanh khách và tất cả chúng tôi đều nhìn Cindy.

“Cậu điên quá đấy, nữ phóng viên ạ”, tôi nói. Mang thai lúc này là điều tối kỵ với Claire khi đã ở vào tuổi bốn mươi ba, và có hai đứa con trai sắp tới tuổi trưởng thành.

“Cho gợi ý đi chứ”, Yuki buột miệng nói. “Phạm trù nào đó chẳng hạn”.

“Này các bạn! Đoán đi nào, làm tớ ngạc nhiên đi nào”.

Cindy, Yuki và tôi quay đầu về phía cô ấy.

“Tớ được xét nghiệm máu”, Claire nói. “Và cậu Cindy đây, như thường lệ, lại đoán đúng nữa rồi”.

“Ha!” Cindy hét lên.

Claire nói “Nếu tớ không nằm điều trị trong bệnh viện, có lẽ đến giờ này tôi vẫn không biết được là mình có thai cho đến khi tớ chuẩn bị bước lên

bàn sanh nữa ấy chứ”.

Giờ thì tất cả chúng tôi cùng hét lên. “Cậu nói gì?”

“Cậu không lừa bọn tôi đó chứ?”

“Đã được bao lâu rồi?”

“Siêu âm cho thấy đứa bé đang phát triển rất tốt”, Claire nói, tỉnh tại như Đức Phật, “ôi nhóc cưng của mẹ”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 56

Tôi đã phải tự nhắc nhở mình là đã trễ giờ về Trụ sở dự cuộc họp của sếp Tracchio, nên không thể tiếp tục ngồi ở đó. Khi tôi bước vào phòng, sếp đang mời vợ chồng nhà Tyler ngồi lên hai chiếc ghế bành bọc da, trong khi Jacobi, Conklin và Macklin kéo ghế ngồi xung quanh chiếc bàn làm việc to đùng của sếp.

Vợ chồng nhà Tyler có vẻ rất căng thẳng, có lẽ họ đã không ngủ được trong suốt bốn mươi tám giờ qua. Gương mặt họ tái xám, đôi vai chùng xuống khắc khổ. Tôi biết lòng họ rối bời, giằng xé giữa hai thái cực của vui mừng và tuyệt vọng khi chờ nghe đoạn băng ghi âm.

Máy ghi âm được đặt lên bàn Tracchio. Tôi nhào người qua nhấn nút Play, rồi một giọng nói rất đáng sợ và đầy vẻ khó chịu xen kẽ với giọng của tôi, vang lên. Giọng của đứa bé gái hét to “Mẹ ơi! Mẹ ơi!”

Tôi nhấn nút dừng lại. Elizabeth Tyler chồm về phía cái máy, rồi quay lại, níu chặt lấy tay, vùi mặt vào áo khoác chồng và khóc nức nở.

“Đó có phải là giọng của Madison không?” Tracchio hỏi.

Hai vợ chồng cùng lúc gật đầu đúng rồi.

Jacobi nói “Phần còn lại của đoạn băng sẽ khó nghe hơn đây. Nhưng chúng tôi đang thấy lạc quan. Khi kẻ đó gọi đến, con gái ông bà vẫn còn sống”.

Tôi nhấn nút Play lần nữa, dò xét nét mặt của vợ chồng Tyler khi họ nghe thấy kẻ bắt cóc nói rằng Madison vẫn an toàn nhưng họ sẽ không bao giờ gặp lại con bé nữa.

“Ông bà Tyler, hai vị có nghĩ ra được tại sao kẻ bắt cóc lại nói rằng hai vị ‘sai lầm nghiêm trọng khi gọi điện cho cảnh sát’ không?” tôi hỏi.

“Chúng tôi không biết”, Henry Tyler chồm tới. “Tại sao bọn chúng lại không ngán ngại như vậy? Cho đến giờ phút này, các người vẫn chưa tìm ra được gì hết. Thậm chí không có cả một kẻ tình nghi. Cục điều tra liên bang đâu? Tại sao bọn họ không tìm ra Madison chứ?”

Macklin nói “Chúng tôi đang hợp tác với Cục điều tra liên bang. Chúng tôi sử dụng nguồn và cơ sở dữ liệu của họ, nhưng họ sẽ không chủ động nhúng tay vào vụ này nếu chúng ta không có lý do hợp lý nào để tin rằng Madison đã được đưa ra khỏi bang”.

“Vậy hãy nói với họ là con bé đã bị đưa ra khỏi Cali đi”.

Jacobi nói “Ông Tyler à, những gì chúng tôi yêu cầu là, ông có nhận được liên lạc từ kẻ bắt cóc báo không được gọi điện báo cho cảnh sát không? Có chuyện gì tương tự như thế không?”

“Không hề”, Elizabeth Tyler nói. “Henry, anh có nghe được cú điện thoại nào từ phòng làm việc không?”

“Không một lời nào. Anh thề đấy”.

Elizabeth Tyler ngả người về phía trước. “Paola đến làm việc cho gia đình tôi do môi giới”.

“Loại môi giới nào thế?” Macklin hỏi, nhấn mạnh giọng nói, nghiêng rằng ken két làm quai hàm như bạnh ra.

“Đó là một trung tâm giới thiệu việc làm”, Elizabeth Tyler nói. “Họ đăng thông báo tuyển dụng, tài trợ và đào tạo những cô gái có học thức, lanh lợi, tháo vát từ nước ngoài. Họ xin cấp giấy phép lao động và tìm việc làm cho mấy cô gái đó. Paola được tiến cử kèm theo những lời khen ngợi, đánh giá cao từ trung tâm giới thiệu việc làm và từ quê nhà cô ấy ở Ý. Cô ấy là một cô gái trẻ giỏi giang. Chúng tôi rất quý cô ấy”.

“Trung tâm đó nhận lệ phí từ khách hàng à?” Jacobi hỏi.

“Đúng vậy. Tôi nghĩ chúng tôi đã trả cho họ mười tám nghìn đô la”.

Đề cập đến chuyện tiền nong làm tôi có cảm giác đau như bị kim châm dọc theo bả vai.

“Tên trung tâm giới thiệu việc làm đó là gì?” tôi hỏi.

“Westbury. À không, là Westwood Registry”, Henry Tyler nói. “Cô sẽ hỏi chuyện họ à?”

“Vâng, và làm ơn đừng tiết lộ điều gì với ai hết”, Jacobi cảnh báo vợ chồng Tyler. “ông bà về nhà đi. Để điện thoại kể bên mình. Và hãy để vụ Westwood Registry cho chúng tôi lo”.

“Các vị sẽ liên lạc với họ chứ?” Henry hỏi thêm lần nữa.

“Chúng tôi sẽ hành hạ họ đến nơi đến chốn”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 57

Cindy vừa nói chuyện điện thoại với Yuki, vừa cho chén bát dơ vào máy rửa bát.

“Anh ấy vui tính lắm”, Cindy kể về Whit Ewing, anh chàng phóng viên điển trai của báo “Diễn đàn Chicago” mà cô ấy đã gặp cách đây gần một tháng tại phiên xét xử ở Bệnh viện thành phố.

“Cái anh chàng đeo kính phải không? Người lao ra khỏi phòng xử án bằng lối thoát hiểm? Khiến chuông báo động kêu inh ỏi?” Yuki cười khùng khục, nhớ lại.

“Ừ. Thấy không... và anh ta có thể dùng bản thân mình như đối tượng để đùa bỡn. Whit nói rằng anh ta là em trai quái tính của siêu nhân, phóng viên Clark Kent đó”. Cindy cười khanh khách. “Anh ta không ngại bay đến đây và mời tớ đi ăn tối. Thậm chí anh ta còn bóng gió đề nghị được tham dự vào phiên xét xử vụ án Brinkley”.

“Này, đợi đã”, Yuki nói. “Cậu không nghĩ về chuyện mà Lindsay đã trải qua sao. Ý tôi là, Whit sống ở Chicago. Sao lại bắt đầu một mối quan hệ xa xôi cách trở như thế khi mà nó quá mong manh, dễ vỡ?”

“Tớ đang nghĩ... đã lâu rồi tớ không hẹn hò với ai hết, không... vui thú gì cả”.

“Tớ cũng thế thôi”, Yuki thờ dãi thườn thợt. “Chẳng những tớ không nhớ khi nào, mà còn không nhớ với ai nữa đó chứ!”

Cindy cười khúc khích, đoạn Yuki bảo Cindy chờ một lát để cô ấy trả lời cuộc điện thoại đang gọi đến. Khi Yuki quay qua nói chuyện tiếp với Cindy, cô ấy bảo “Này nữ phóng viên ạ, Red Dog kiểm tra. Tớ phải biến ra khỏi đây ngay”.

“Ừ, đi đi”, Cindy nói “Hẹn gặp lại cậu ở tòa án nhé”. Cindy cúp máy và khởi động máy rửa bát sau đó lấy túi rác ra khỏi sọt. Cô cột chặt túi rác lại, bước ra ngoài hành lang, nhấn nút gọi thang máy, và khi thang máy kêu

lách cách rồi dừng lại, cô nhìn vào xem để chắc là trong đó không có ai, rồi bước vào.

Cô lại nghĩ về anh chàng Whit Ewing, nghĩ về Lindsay và Joe, nghĩ về những mối tình cách trở địa lý là như thế nào, mà đúng thật, mối tình kiểu đó cứ lên lên xuống xuống, đảo lộn từng pheo như đi trên tàu lượn siêu tốc vậy.

Bạn sẽ vui vẻ được một thời gian cho đến khi phát bệnh vì nó.

Và giờ thì thêm một lý do nữa để nên có bạn trai ở gần - lý do đó chính là nỗi sợ hãi ớn lạnh xương sống khi phải sống một mình trong tòa nhà này.

Cô nhấn nút B để xuống tầng hầm và chiếc thang máy cũ kỹ được lót ván lại giật giật lên khi nó chạy tuột xuống. Một lát sau, Cindy bước ra ngoài khu vực dơ bẩn, nháp nhúa của tòa nhà.

Khi bước tới khu chứa rác, cô nghe tiếng một người phụ nữ đang khóc, tiếng nước nở như vang dội hơn nhờ tiếng la hét phụ họa của một đứa trẻ.

Gì thế này?

Cindy cúi vòng qua hầm ngầm chung cư và thấy một người phụ nữ tóc vàng khoảng tuổi Cindy đang bế đứa bé lên ngang vai mình.

Có một cái túi đen nằm mở miệng dưới chân người phụ nữ đó.

“Có chuyện gì vậy?” Cindy hỏi.

“Con chó của tôi”, người đàn bà khốn khổ khóc nức lên. “Cô nhìn này!”

Cô ta cúi xuống, mở rộng miệng túi ra để Cindy có thể thấy con chó đốm trắng đen đang ngập ngựa trong máu.

“Tôi chỉ bỏ nó ở ngoài một chút xíu thôi”, cô ta nói, “Chỉ để mang thằng bé này vào nhà. Ôi Chúa ơi. Tôi gọi điện cho cảnh sát để báo là có người bắt trộm nó, nhưng hãy nhìn xem. Một người nào đó sống trong khu nhà này đã giết nó. Người nào đó sống quanh đây đã đánh nó đến chết đấy!”

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 58

Tám giờ ba mươi phút sáng thứ tư, bốn ngày sau khi Madison bị bắt cóc. Conklin và tôi mục kích tại một công trường xây dựng gần ngay góc đường Waverly và Clay, hơi nước từ café nóng bốc lên đọng lại cửa kính xe hơi khi chúng tôi quan sát dòng xe cộ len lỏi quanh những chiếc xe tải chở hàng đang đậu lẩn tẩn. Khách bộ hành tràn xuống mấy con đường nhỏ hẹp và tối tăm của Khu phố Tàu.

Tôi đảo mắt về một tòa nhà ốp gạch đỏ ba tầng khá đặc biệt nằm ở nửa cuối đường Waverly. Tiệm Wong bán thuốc Tàu nằm ở tầng trệt. Hai tầng trên cho Trung tâm giới thiệu việc làm Westwood Registry thuê.

Linh tính mách bảo tôi rằng ít nhất thì chúng tôi cũng sẽ tìm được một phần giải đáp cho những thắc mắc của mình trong ngôi nhà đó - một mối liên hệ giữa Paola và vụ bắt cóc... một điều gì đó.

Lúc 8:35 cửa trước căn nhà bật mở, một người phụ nữ bước ra ngoài và đem túi rác đặt xuống bên lề đường.

“Đến giờ hành động rồi đó”, Conklin nói.

Chúng tôi băng qua đường và chặn người phụ nữ lại trước khi cô ta biến vào trong. Chúng tôi trình huy hiệu ra.

Cô ta là một người da trắng, mảnh khảnh, khoảng ba mươi lăm tuổi, mái tóc đen thẫm xõa dài xuống vai, nét đẹp bị làm mờ đi bởi những nếp nhăn vì lo lắng dàn hàng ngang trên trán.

“Tôi luôn tự hỏi không biết đến khi nào thì chúng tôi sẽ bị cảnh sát hỏi thăm”, cô ta nói, một tay đặt vào nắm cửa. “Chủ của chúng tôi đi công tác rồi. Hai vị có thể ghé lại vào thứ sáu được không?”

“Chắc rồi”, Conklin nói, “nhưng giờ chúng tôi có một vài câu muốn hỏi cô, nếu cô không ngại”.

Brenda, thư ký văn phòng của đội trọng án chúng tôi, rất mê Conklin, nói rằng anh ta là một “thời nam châm hút lấy phụ nữ”, và điều đó là hoàn

toàn đúng. Anh ta không cố tình làm như thế. Nét hấp dẫn độc đáo này là nhờ trời cho.

Tôi quan sát người phụ nữ tóc đen đang tỏ ra ngại ngùng, lưỡng lự, nhìn Conklin và rồi mở rộng cửa ra.

“Tôi là Mary Jordan”, cô ấy nói. “Người quản lý, giữ sổ sách, quản gia, và mọi chức vụ khác mà anh chị có thể nghĩ tới. Thôi vào trong đi...”

Tôi cười toe toét với Conklin khi chúng tôi theo sau Jordan bước qua ngưỡng cửa và xuống hành lang dẫn đến phòng làm việc. Đó là một căn phòng nhỏ, bàn làm việc đặt ngay góc đối diện với cửa ra vào. Hai chiếc ghế có lưng gồm hai trụ nối bằng những thanh ngang được sắp song song với chiếc bàn, và một tấm hình được lồng trong khung của Jordan, xung quanh là hơn mười người phụ nữ trẻ tuổi, có lẽ là bảo mẫu, treo trên tường phía sau.

Tôi thấy Jordan lộ rõ vẻ lo lắng đáng chú ý. Cô ta bậm môi, đứng lên, dời một chồng ba bìa sơ-mi cứng lên đầu tủ đựng hồ sơ, ngồi xuống, bút bút dây đeo đồng hồ, xoay xoay cây bút chì. Chỉ nhìn các động tác đó thôi cũng đủ làm tôi như bị say sóng.

“Cô nghĩ như thế nào về vụ bắt cóc Paola và Madison Tyler?”, tôi hỏi.

“Tôi hoàn toàn không biết gì hết”, Jordan nói, lắc đầu nguầy nguậy rồi nói tiếp, hầu như không dừng lại để thở.

Jordan nói rằng cô ấy là nhân viên toàn thời gian duy nhất của trung tâm này. Có hai gia sư, cũng là phụ nữ, chỉ làm việc khi có nhu cầu. Ngoài người đồng sở hữu trung tâm này, một người đàn ông da trắng năm mươi tuổi, thì không có một nhân viên nam nào làm việc ở đây hết. Cũng chẳng có xe tải nhẹ màu đen hay màu gì khác cả.

Chủ sở hữu của Trung tâm giới thiệu việc làm Westwood Registry là hai vợ chồng Paul và Laura Renfrew, theo lời Jordan. Hiện tại, Paul đang đi liên hệ với các khách hàng tiềm năng ở phía bắc San Francisco còn Laura thì đang đi tuyển người mãi ở Châu Âu. Cả hai đã rời khỏi thành phố trước khi vụ bắt cóc xảy ra.

“Gia đình Renfrew là những người tử tế”, Jordan quả quyết với chúng tôi.

“Cô biết họ được bao lâu rồi?”

“Tôi bắt đầu làm việc ngay trước khi họ dời Trung tâm từ Boston đến đây, khoảng tám tháng trước. Công việc vẫn đang tiến triển tốt, không gặp trở ngại gì”, Jordan nói tiếp “Giờ thì với sự cố của Paola và Madison Tyler... công việc làm ăn của chúng tôi ít nhiều gì cũng bị ảnh hưởng, phải không?”

Nước mắt dâng đầy trong mắt Mary Jordan. Cô kéo ra một tờ khăn giấy hồng trong hộp khăn trên bàn, lau mặt.

“Cô Jordan này”, tôi nói, chồm lên dựa vào bàn làm việc của cô ấy, “Có điều gì đó làm cô buồn bã vậy, là chuyện gì thế?”

“Không, thật đấy, tôi ổn cả mà”.

“Đừng có giấu chúng tôi. Trông cô không ổn chút nào hết”.

“Chỉ vì tôi rất yêu mến Paola. Và chính tôi là người giới thiệu, đưa cô ấy vào làm việc cho gia đình Tyler. Chính tôi. Nếu tôi không để cô ấy vào làm ở đó, Paola lẽ ra vẫn còn sống!”

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 59

“Ông bà Renfrew có một căn hộ dưới này nè”, Jordan nói khi dẫn chúng tôi dạo quanh phòng hành chính. Cô ấy chỉ về phía cánh cửa sơn xanh được khóa chặt lại bằng một ổ khóa lớn nằm cuối hành lang.

“Sao khóa nó lại vậy?” tôi hỏi.

“Họ chỉ khóa lại khi cả hai đi công tác thôi”, Jordan nói. “Mà điều đó cũng tốt. Để tôi khỏi phải lo ngại mấy cô gái tò mò nhòm ngó lung tung những chỗ không thuộc phạm vi công việc của họ”.

Có tiếng bước chân rầm rập dậy lên ở tầng trên.

“Phòng sinh hoạt chung ở đằng đó”, Jordan nói, rồi tiếp tục dẫn chúng tôi đi. “Phòng hội họp nằm bên phải anh chị, còn phòng ngủ tập thể thì ở trên lầu”, cô ấy nói, nhìn lên cầu thang gác bằng gỗ.

“Mấy cô gái sống ở trung tâm cho đến khi chúng tôi sắp xếp cho họ vào làm việc trong các gia đình. Tôi cũng sống trên đó”.

“Có bao nhiêu cô gái ở đây?” tôi hỏi.

“Bốn người. Sau khi Laura đi công tác về, chắc là sẽ có thêm bốn người nữa”.

Conklin và tôi dành phần còn lại của buổi sáng để phỏng vấn mấy cô gái khi họ bước xuống lầu, từng người một, trong phòng hội họp. Tất cả họ tuổi từ mười tám đến hai mươi hai, người Châu Âu, tiếng Anh từ khá giỏi đến thông thạo.

Không ai trong số đó có manh mối, nghi ngờ hay là ý nghĩ xấu về gia đình Renfrew hay là Paola Ricci cả.

“Khi Paola còn ở đây, hàng đêm cô ấy đều quỳ xuống cầu nguyện”, cô gái tên là Luisa quả quyết. “Cô ấy còn trong trắng đó!”

Trở lại bàn làm việc của Jordan, người quản lý của ông bà Renfrew giơ hai tay lên, rứt vai lại tỏ vẻ không biết khi chúng tôi hỏi liệu cô ta có nghĩ đến ai đã ra tay bắt cóc Paola và Madison hay không. Khi cô ta trả lời điện thoại, Conklin hỏi tôi “Có muốn tôi phá cánh cửa bị khóa đó không?”

“Anh muốn bị đổi qua làm bên công ty ‘Môi trường đô thị’ hả?”

“Có thể việc này đáng làm đó chứ”.

“Anh đang mơ à?” tôi nói. “Ngay cả khi chúng ta làm được như thế, Madison Tyler cũng không có ở trong đó. Người quản gia sẽ phát hiện ra ngay”.

Chúng tôi rời khỏi căn nhà đó, bước xuống bậc thềm thì Mary Jordan gọi vọng ra và chạy theo sau lưng, chộp lấy cánh tay Conklin.

“Tôi đã suy nghĩ, cân nhắc rất nhiều. Điều này có thể chỉ là chuyện phỉếm hoặc là hoàn toàn sai, và tôi không muốn gây rắc rối cho bất kỳ ai hết”, cô ấy nói.

“Cô không cần phải quá lo về chuyện đó đâu, Mary à”, Conklin nói. “Bất cứ điều gì mà cô biết, cô nên nói với chúng tôi”.

“Tôi chỉ mới bắt đầu làm việc cho ông bà Renfrew đây thôi”, Jordan nói, phóng mắt về phía cửa nhà như có ý dè chừng rồi quay lại nhìn Conklin.

“Có một cô gái kể chuyện này cho tôi và bắt tôi phải thề. Cô ấy nói có một người hoàn thành khóa đào tạo của trung tâm đã bỏ ông bà chủ ra đi mà chẳng nói chẳng rằng. Tôi không nói về cách cư xử thiếu lịch sự đó - dù sao thì ông bà Renfrew cũng đã giữ hộ chiếu của cô ấy. Cô ấy không thể kiểm việc mà không có hộ chiếu”.

“Việc cô gái bị mất tích có được báo với cảnh sát không?”

“Tôi nghĩ là có. Tất cả những gì tôi biết chỉ là do kể lại thôi. Và tôi cũng được kể lại rằng Helga Schmidt bị mất tích mà không ai tìm thấy hoặc nghe tin tức gì về cô ấy hết.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 60

Buổi họp của Ban quản lý chung cư nóng lên như dầu sôi lửa bỏng trước khi Cindy ghé đến. Khoảng trên dưới hai trăm người chen chúc ngoài hành lang. Trưởng ban quản lý chung cư Fern Galperin là một phụ nữ xinh đẹp, nhỏ nhắn, đeo kính gọng to, thật khó mà nhận ra được mặt cô ta trong đám đông chật ních người khi cô ta đang cố đập tắt mớ âm thanh nhốn nháo, hỗn độn này.

“Trật tự, từng người một nói thôi nào”, cô Galperin hét lên. “Margery, tiếp tục từ chỗ còn đang bàn dở dang đi”.

Cindy thấy Margery Glynn, người phụ nữ cô gặp trong hầm chứa rác vào hôm qua, đang ngồi trên một cái ghế đôi, bị kẹp giữa ba người khác.

Glynn gào lên “Cảnh sát gửi một mẫu đơn cho tôi điền vào. Họ sẽ không điều tra hay xử lý kẻ nào đó đã giết Barnaby, nhưng tôi xem con chó như là người nhà vậy. Giờ thì tôi càng thấy nguy hiểm hơn bởi vì nó đã chết. Tôi có nên nuôi một con chó khác không? Hay tôi sẽ mua một khẩu súng?”

“Tôi cũng cảm thấy sợ và buồn như cô vậy thôi”, Galperin nói, ôm chặt con chó nhỏ ở trước ngực mình. “Nhưng cô không thể kích động như thế và đòi mua súng. Còn ai nữa không?”

Cindy đặt chiếc túi đựng Laptop xuống, thì thầm vào tai người phụ nữ có nước da rám nắng đang đứng kế bàn chủ tọa “Có chuyện gì vậy?”

“Cô biết chuyện con chó Barnaby chứ?”

“Tôi e là không. Tôi đang đi tới hầm chứa rác khi Margery tìm thấy con chó nằm chết trong một cái túi”.

“Ghe thật há! Barnaby có vẻ phiền phức một chút, nhưng đâu đến nỗi đáng ghét tới mức phải bị giết. Phải công nhận là điên quá. Là gì thế nhỉ... New York à?”

“Kể cho tôi nghe với. Tôi mới tới thôi”.

“Ừ, chắc rồi. Và Barnaby không phải là con chó đầu tiên bị giết. Con chó xù của bà Neely được tìm thấy nằm chết bên cầu thang bộ, còn người

đàn bà tội nghiệp đó chỉ tự trách mình vì đã quên khóa cửa”.

“Tôi nghĩ thế này, có ai đó trong chung cư không ưả gì mấy con chó hết”.

“Ý tôi là, ừ, vậy đấy”, người phụ nữ với nước da rám nắng tiếp tục. “Nhưng còn hơn thế nữa. Một tháng trước, ông Franks, một người rất tử tế sống ở tầng hai, đã phải cho xe chuyển đồ đi vào lúc nửa đêm. Ông ấy gửi lại cho Fern hàng đồng thư hăm dọa được nhét dưới cửa nhà từ hơn mấy tháng trước”.

“Hăm dọa điều gì?”

“Dọa giết. Cô có thể tin không?”

“Sao ông ta không gọi cho cảnh sát?”

“Tôi nghĩ là ông ta có gọi. Nhưng đó là thư nặc danh, cảnh sát có hỏi ông ta vài câu, rồi cho mọi việc chìm xuống luôn. Dở hơi, tào lao như vậy đó!”

“Tôi đoán là ông Franks cũng có nuôi chó phải không?”

“Không. Nhưng ông ấy có một đàn âm thanh nổi.Ồ nhân tiện cũng xin giới thiệu, tôi là Debbie Green”. Người phụ nữ nói rồi cười toét miệng, “Ở căn hộ 2F’. Cô ta bắt tay Cindy.

“Tôi là Cindy Thomas, ở căn hộ 3B”.

“Hân hạnh được biết cô, Cindy. Chào mừng đến với Căn ác mộng ở chung cư Blakely Arms”.

Cindy cười ngập ngừng “Vậy cô không sợ sao?”

“Cũng có”, Debbie thở dài. “Nhưng căn hộ của tôi tuyệt lắm... Hiện tại tôi có một người bạn trai. Tôi nghĩ mình sẽ đề nghị anh chuyển đến ở cùng”.

“Chà, cô may mắn quá”, Cindy lập tức hướng sự chú ý vào cuộc họp khi trưởng ban quản lý chung cư gọi tên một ông lão đang cúi khom người xuống.

“Xin mời ông Horn”.

“Cảm ơn cô. Điều làm tôi bức bối nhất chính là sự lén lút”, ông ta nói. “Thư nặc danh nhét dưới cửa. Mấy con chó bị giết. Tôi nghĩ Margery sẵn sàng ủng hộ và tham gia làm một việc gì đó. Nếu cảnh sát không thể giúp gì

cho chúng ta, chúng ta phải thành lập một đội tuần tra, bảo vệ chung cư thôi...”

Tiếng ồn ào tranh luận lại nổ ra dữ dội đến nỗi cô Galperin phải hét to “Mọi người, trật tự nào, muốn gì thì giơ tay lên nhé! Tom, anh có gì cần phát biểu?” Một người đàn ông khoảng ngoài ba mươi đứng dậy. Anh ta mảnh khảnh, đầu cạo trọc, đứng cách xa góc phòng đối diện chỗ Cindy.

“Đội tuần tra chung cư còn làm tôi ớn hơn nữa”, anh ta nói. “Bất cứ người nào đã làm khiếp sợ dân cư Blakely Arms đều có thể đăng ký làm bảo vệ - rồi hẳn ta sẽ không phải trốn tránh như trước nữa. Hẳn ta có thể đường hoàng đi lại, ra tay hành động mà không sợ bị phát hiện, trừng phạt. Thử tưởng tượng xem điều đó sẽ đáng sợ như thế nào?”

“Có khoảng ba trăm tám mươi lăm người sống trong tòa nhà này, hơn phân nửa đang ở đây tối nay. Tỷ lệ gần như là năm mươi - năm mươi, điều đó có nghĩa những kẻ khủng bố chung cư nơi mình sống đang ở trong phòng này. Ngay lúc này đây”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 61

Yuki chưa bao giờ thấy Leonard Parisi giận dữ bao giờ cả. Mọi người gọi ông là Red Dog, tóc đỏ, cao, nặng gần một trăm ký, thường thì rất lịch thiệp, nhã nhặn và ra dáng trịnh trọng - nhưng ngay lúc này đôi mắt đen thẫm của ông như đang tóe lửa khi ông co tay và đập mạnh xuống bàn.

Mấy đĩa đồ ăn Trung Quốc còn thừa nảy lên, văng tung tóe.

Năm ủy viên công tố mới vào làm đang ngồi xung quanh bàn tỏ vẻ sững sờ, chỉ trừ David Hale, người có nhận xét dờ hơi rằng vụ Brinkley chỉ là một vụ “dễ thở”.

“Chẳng có vụ nào là dễ thở cả”, Parisi gầm lên.

“O.J là một vụ như vậy đấy”.

“Robert Durst”, Yuki nói.

“Đúng rồi”, Parisi nói, chăm chăm nhìn tất cả bọn họ. “Durst thừa nhận rằng hắn đã giết người hàng xóm, chặt ra thành từng khúc rồi quăng xuống biển - vậy mà một người trong ban hội thẩm lại tuyên bố hắn ta “vô tội”.

“Và đó là thử thách của chúng ta với vụ của Brinkley đó David à. Chúng ta có đoạn băng ghi âm lời thú tội của hắn và rất, rất nhiều nhân chứng. Hành vi của hắn được ghi hình. Mặc dù vậy, lại không hề dễ thở chút nào hết”.

“Nhưng, Leonard này”, Hale nói “đoạn băng quay cảnh bắn người chính là bằng chứng hữu hiệu chống lại hắn. Nó phải được thừa nhận và không thể chối cãi được”.

Parisi cười nhếch mép “Anh cứng đầu quá đấy, David ạ. Tốt thôi. Mọi người đều biết Rodney King chứ?” Parisi hỏi, nới lỏng cà-vạt ra một chút.

“Rodney King, một người da đen chịu án treo, không chịu để cảnh sát kéo xe về bãi sau khi bị thổi phạt vì chạy quá tốc độ. Anh ta bị bốn cảnh sát da trắng lôi ra khỏi xe và đập cho đúng năm mươi sáu cú ra trò, máu me bê bết, tất cả đều được thu hình vào một đoạn băng. Vụ đó đã được đem ra xét

xử. Mấy tên cảnh sát đó được tha bổng, và điều đó đã tạo nên cuộc xung đột chủng tộc sâu sắc ở Los Angeles.

“Vì vậy cuộn băng cũng không làm cho vụ án đó trở nên dễ thở. Và có lẽ đây là lý do tại sao: Lần đầu tiên khi xem cuộn băng về Rodney King, anh thấy kinh sợ. Lần thứ hai, anh tỏ ra bối rối, lúng túng. Nhưng khi anh xem đi xem lại nó và đến lần thứ hai mươi thì não anh đã rõ hết mọi góc cạnh của cảnh tượng đó, ghi nhớ nó, chắc chắn là vậy, nhưng độ sốc đã mất đi rồi.

“Mỗi một người trên đất nước này, với bộ TV và đầu đĩa, đã mở đoạn băng của Jack Rooney quay cảnh Alfred Brinkley bắn giết người bừa bãi trên tàu, xem đi xem lại không biết bao nhiêu lần. Cho đến giờ thì nó đã mất đi độ sốc rồi. Hiểu chứ?

“Đó nói lên điều gì, cuộn băng là bằng chứng không thể chối cãi. Chúng ta nên thắng vụ này. Và chúng ta sẽ làm tất cả những gì có thể, làm hết sức mình để đưa Brinkley lên ghế điện.

“Nhưng chúng ta sẽ phải đấu trí với một luật sư được chỉ định biện hộ hết sức thông minh và ngoan cường như Barbara Blanco”, Parisi nói, dựa lưng vào ghế ngồi. “Và cô ta không phải nhận biện hộ vụ này vì tiền đâu. Cô ta tin tưởng thân chủ mình, và ban hội thẩm sẽ cảm nhận được như thế.

“Vì vậy chúng ta phải chuẩn bị kỹ lưỡng mọi thứ. Và đó là phần cuối của buổi thảo luận hôm nay”.

Một bầu không khí yên lặng thể hiện sự kính trọng bao trùm khắp phòng họp. Len Parisi quả là một “ông trùm” ở đây rồi.

“Yuki, có điều gì mà chúng ta quên chưa bàn tới không?”

“Tôi nghĩ chúng ta đã bao quát, thảo luận xong hết cả rồi”.

“Cảm thấy phần chán chứ hả?”

“Vâng, thấy phần khích lắm Len ạ. Tôi đã sẵn sàng rồi đấy. Không thể đợi lâu hơn nữa”.

“Chắc rồi. Cô mới hai mươi tám tuổi thôi. Nhưng tôi cần ngủ đủ giấc cho khỏe. Hẹn gặp lại cô tại đây vào bảy giờ ba mươi sáng ngày mai. Mọi người, hãy giữ tinh thần thoải mái nhé. Chúng ta sẽ có thêm một buổi phân tích vào cuối ngày mai đấy”.

Yuki chào đồng nghiệp và rời khỏi phòng, cảm thấy mình là người đầy trách nhiệm và may mắn khi sáng ngày mai sẽ được là phụ tá thứ hai của Leonard Parisi.

Và bất chấp lời cảnh báo có vẻ phóng đại của Parisi, Yuki cảm thấy cực kỳ tự tin. Brinkley không phải là O.J, cũng không phải là Robert Durst. Hẳn ta không có được sự ủng hộ và chiều cố của giới truyền thông, không dành được một thiện cảm nào hết. Chỉ cách đây vài tuần thôi hắn ngủ vật vạ ngoài đường với một khẩu súng hạng nặng trong túi. Hắn sát hại bốn người không quen không biết.

Chẳng có đường nào ban hội thẩm lại tạo cơ hội thả tên giết người điên loạn đó tự do đi lại trên đường phố San Francisco lần nữa. Nhưng có khi nào sẽ như vậy không nhỉ?

MỤC TIÊU THỨ 6



PHẦN BỐN
BÊN NGUYÊN CHỐNG LẠI ALFRED
BRINKLEY

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 62

Yuki đặt tập đựng tài liệu kế tập tài liệu của Leonard trên chiếc bàn bên ngoài phòng số hai mươi mốt. Họ bước qua cánh cổng kim loại có gắn thiết bị dò kim loại, qua lớp cửa kép đầu tiên dẫn vào một phòng chờ nhỏ rồi vào lớp cửa kép thứ hai và cuối cùng là thẳng đến phòng xử án.

Có những tiếng xầm xì vọng lên trong khán phòng khi Red Dog, cao một mét tám mươi tám, mặc bộ áo vét màu xanh đậm, bước kế Yuki, một mét sáu, mang giày cao gót, nặng chừng bốn mươi lăm kg, mặc một bộ áo vét và váy màu xám lóng lánh hạt trai, tiến về hàng ghế luật sư còn đang bỏ trống trong phòng xử án. Leonard giật mở cánh cửa ngăn cách khán phòng với vành móng ngựa, nhường cho Yuki đi trước. Rồi ông theo sau và ngay lập tức bắt đầu tiến hành công việc ngay tại bàn của bên khởi tố.

Yuki rõ ràng là bị cụt hứng vì cảm giác bồn chồn trong ngày làm việc đầu tiên. Chẳng có gì cô phải chuẩn bị thêm nữa và cô dường như không thể chờ lâu hơn. Yuki kéo thẳng hai vạt áo và sắp chồng hồ sơ lại cho ngay ngắn rồi liếc nhìn đồng hồ. Phiên tòa sẽ được bắt đầu chính xác trong năm phút nữa vậy mà bàn làm việc của luật sư bào chữa vẫn còn trống không.

Căn phòng bị khuấy lên lần nữa và những gì Yuki thấy làm tim cô như ngừng đập. Cô huých nhẹ Leonard và ông ta quay lại.

Alfred Brinkley đang tiến về vành móng ngựa. Bộ râu được cạo sạch sẽ, mái tóc dài được tỉa ngắn đi, mặc một bộ com lê bằng vải pôlieste màu xanh và thắt cà-vạt, nhìn hiền như bột.

Nhưng không phải Brinkley làm cho dạ dày cô như bị siết chặt lại và miệng cô há ra vì kinh ngạc.

Barbara Blanco không đứng cạnh Brinkley. Thay vào đó là một người đàn ông khoảng ngoài bốn mươi tuổi, tóc muối tiêu, mặc bộ com lê Brioni màu xám than và đeo cà-vạt Armani hoa văn vàng nhạt. Yuki biết luật sư bào chữa mới của Brinkley.

Mọi người đều biết.

“Khốn kiếp thật!” Parisi nói, cười mà như chết cứng. “Mickey Sherman. Cô biết hẳn mà, phải không Yuki?”

“Chắc chắn rồi. Chúng tôi là cộng sự khi bào chữa cho một người bạn của tôi chỉ cách nay vài tháng”. *(xem tập Ngày 4 tháng 7)*

“Ừ tôi nhớ rồi. Vụ một trung úy bị kết tội ngộ sát”. Parisi gỡ mắt kính ra, dùng khăn tay lau sạch nó, nói với Yuki “Tối qua tôi đã nói gì nào?”

“Hãy chuẩn bị sẵn sàng để đối phó với mọi tình huống”.

“Đôi khi tôi rất ghét khi mình nói đúng. Cô có thể nói gì với tôi, ngoài sự thật rằng Sherman chưa bao giờ xem đoạn băng mà hẳn ta không thích xem một chút nào?”

“Hẳn ta chỉ quan tâm đến những điều lớn lao”, Yuki nói. “Bỏ qua những chi tiết nhỏ nhặt. Chắc thế nào cũng sẽ lộ ra sơ hở mà thôi”.

Yuki nghĩ về lúc cô biết được Mickey Sherman từ chức phó đoàn luật sư của hội luật sư Thành phố San Francisco và mở văn phòng riêng. Ông ta nhận bào chữa vụ Brinkley miễn phí, nhưng sự chú ý của giới truyền thông sẽ là bộ phóng cho Sherman và các cộng sự của mình - nếu ông ta thắng.

“Mà, hẳn chẳng còn phụ tá nào đặc lực cả”, Parisi nói. “Chúng ta sẽ phải tìm ra những sơ hở đó và vô hiệu hóa chúng bằng một sách lược khôn khéo. Trong khi đó, tôi đã thấy điểm yếu đầu tiên của hẳn rồi”.

“Vâng”. Yuki gật đầu. “Alfred Brinkley đâu có trông giống một kẻ bị điên. Nhưng Len này, Mickey Sherman cũng biết điều đó đấy”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 63

Yuki đứng nghiêm chào khi thẩm phán Norman Moore bước lên ghế ngồi của mình trong phòng xử án, một bên bàn nghị án là Quốc kỳ và một bên là cờ hiệu của bang California, một phích café và một Laptop trước mặt.

Hai trăm người trong phòng xử án ngồi xuống vì phiên tòa sắp bắt đầu.

Thẩm phán Moore nổi tiếng công bằng, có khuynh hướng để các luật sư đi quá trớn một chút trước khi hạ búa quyết định.

Giờ thì Moore dành mười lăm phút quý báu cung cấp tài liệu cho ban hội thẩm trước khi hướng cặp mắt xanh có đeo kính về phía Leonard Parisi. “Bên nguyên sẵn sàng bắt đầu chưa?”

“Chúng tôi đã sẵn sàng, thưa Ngài”.

Leonard Parisi đứng đó, gài vội cái nút giữa của chiếc áo khoác com-lê, bước lại bàn làm việc của bồi thẩm đoàn và cúi chào các thành viên ban hội thẩm. Thật sự Red Dog rất bệ vệ, hông rộng, đôi vai ngang vạm vỡ. Mái tóc đỏ xoắn tít và làn da lỗ chỗ, thô ráp.

Leonard Parisi trông chẳng giống một người tình lý tưởng chút nào cả, nhưng khi ông ta nói, ông ta thể hiện dáng vẻ như một diễn viên đầy cá tính, giống như một trong số diễn viên nổi tiếng như Rod Steiger hay là Gene Hackman.

Bạn chỉ không thể nào rời mắt khỏi ông ta được.

“Kính thưa quý vị, khi được chọn vào ban hội thẩm, tất cả đều nói rằng đã xem ‘đoạn băng của Rooney’ quay cảnh tượng tang thương trên phà Del Norte. Quý vị đã nói rằng sẵn sàng giữ gìn và tiếp thu những ý kiến mới về việc quyết định bị cáo có tội hay không có tội. Và quý vị cũng cam đoan rằng sẽ phân xử Brinkley đúng với những chứng cứ được trưng ra trước quý vị trong phòng xử án này.

“Đó là lý do tại sao tôi muốn kể lại chuyện xảy ra trên chiếc phà Del Norte vào ngày 1 tháng 11, để quý vị có thể cảm nhận nó theo một cách

mới mẻ hơn.

“Đó là một ngày đẹp trời để thưởng ngoạn cảnh đẹp từ trên tàu”, Parisi mở đầu. “Nhiệt độ lúc đó khoảng sáu mươi độ F trong ánh mặt trời rạng rỡ. Rất nhiều du khách mặc quần sóc bởi vì, này, San Francisco thuộc California phải không?”

Một tràng cười rộ lên, lan ra khắp phòng xử án khi Parisi hâm nóng lời mở đầu của mình.

“Rồi ngày đẹp trời đó phút chốc biến thành một ngày tăm tối bởi vì bị cáo, Alfred Brinkley, đã có mặt trên chuyến tàu.

“Brinkley không một xu dính túi, nhưng anh ta nhất được tấm vé khứ hồi tại chợ nông sản rồi quyết định lên tàu dạo chơi. Anh ta có một khẩu súng hạng nặng trong túi, loại súng lục cò quay chứa được sáu viên đạn.

“Trong ngày đặc biệt này, Brinkley đã đến được Larkspur mà không có vấn đề gì, nhưng trên đường trở về, khi phà cập bến San Francisco, bị cáo nhìn thấy Andrea Canello đang la mắng con trai mình, một cậu bé chín tuổi rất đáng yêu tên là Tony.

“Vì một lý do nào đó mà chỉ có mình Brinkley biết, anh ta móc súng ra và bắn người mẹ ba mươi tuổi đó vào giữa ngực.

“Cô ấy gần như là chết ngay lập tức, ngay trước mặt đứa con trai bé nhỏ của mình”, Parisi nói. “Rồi cậu bé con của cô Canello mở to đôi mắt đầy sợ hãi, quay lên nhìn người đàn ông vừa bắn vào mẹ mình và quý vị có biết Alfred Brinkley đã làm gì không?

“Hắn nã đạn vào Tony Canello, một đứa bé trong tay không một tắc sắt, vũ khí duy nhất là một cây kem dâu hình ốc quế. Tony chỉ mới học lớp bốn, đang mong ngóng đến kỳ Lễ Tạ ơn và nhận được chiếc xe đạp leo núi vào Giáng sinh và đặc biệt cậu bé đang mong trưởng thành thành một người đàn ông thực thụ.

“Nhưng Brinkley đã tước mất những điều tốt đẹp đó từ tay Tony Canello. Cậu bé đã không qua khỏi, trút hơi thở cuối cùng tại bệnh viện trong ngày hôm đó”.

Gương mặt các thành viên ban hội thẩm đanh lại, một nỗi đau kéo tràn qua khóe mắt chứng tỏ Parisi đã làm họ thật sự xúc động. Một thành viên

trong ban hội thẩm, một phụ nữ có mái tóc nhuộm đỏ trông nhức mắt, cắn chặt môi khi nước mắt tuôn dài xuống má.

Leonard tế nhị dừng lại và để yên cho cô ấy khóc.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 64

Đến lúc này, thẩm phán Moore quay qua nói với mười hai thành viên trong ban hội thẩm gồm sáu nam, sáu nữ. “Mấy anh chị có cần nghỉ giải lao không? Ừ vậy thôi được rồi, hãy nói tiếp đi anh Parisi”.

“Cảm ơn, thưa Ngài”, Parisi nói. Ông lướt mắt về chiếc bàn của luật sư biện hộ, thấy Mickey đang thì thầm to nhỏ với thân chủ mình, quay lưng lại bên nguyên, cử chỉ thô thiển và ngạo mạn đó có ý rằng lời mở đầu của Parisi chẳng hề làm ông ta nao núng một chút nào hết.

Một bước tính toán hết sức khôn khéo. Parisi biết rằng nếu mình là Mickey, mình cũng làm như vậy thôi.

“Tôi vừa kể với quý vị rằng chiếc phà Del Norte đang cập bến thì Brinkley bắn Andrea và Tony Canello. Lúc đó mọi người rất háo hức, không khí sôi động, ồn ào hơn hẳn tiếng nổ từ hai phát súng. Nhưng có hai người hiểu được chuyện gì đã xảy ra. Ông Per Conrad là kỹ sư trên chuyến phà Del Norte vào ngày hôm đó. Per là một người đàn ông của gia đình, có một vợ và bốn đứa con xinh xắn, và chỉ còn chừng hai năm nữa là đến tuổi nghỉ hưu rồi. Ông thấy Brinkley cầm súng trong tay và ông thấy thi thể của Andrea và Tony Canello nằm dài trên sàn tàu, máu tươi lênh láng.

“Ông Conrad đi tới định tước vũ khí của Brinkley nhưng bất ngờ hắn chĩa mục tiêu vào Conrad và bắn ngay vào giữa trán ông ấy.

“Ông Lester Ng là một người môi giới bảo hiểm ở Larkspur, đến San Francisco lần đó để ký kết hợp đồng với khách hàng, ông ấy, cũng như Conrad, đều là người của gia đình, một cựu phi công của Không Quân Hoa Kỳ. Và ông ấy, cũng như Conrad, cố giành lấy khẩu súng từ tay Brinkley. Ông ta bị bắn vào đầu. Khẩu súng của Brinkley là thứ cuối cùng mà ông Ng thấy trước khi nhắm mắt.

“Cả hai người đàn ông đều vì nghĩa quên mình. Họ là những anh hùng. Và họ chết cũng vì điều đó”.

“Nhưng không, Brinkley vẫn chưa dừng lại ở đó”.

Parisi bước đến bàn của ban hội thẩm, đặt tay lên thanh chắn ngang, nhìn vào từng thành viên ban hội thẩm khi ông nói.

“Brinkley đang đứng bên cạnh một người phụ nữ mà cộng đồng rất ngưỡng vọng, bác sỹ Claire Washburn, trưởng khoa xét nghiệm pháp y San Francisco. Bác sỹ Washburn rất sợ hãi, nhưng cô cũng nhanh trí bảo Brinkley rằng "Thôi đủ rồi, con trai ạ... đưa cho ta khẩu súng nào."

“Thay vì đưa cô ấy khẩu súng, hẳn ta đã ghim một viên đạn vào ngực cô ấy. Rồi đưa con trai của bác sỹ Washburn, một thiếu niên tên là Willie, nhào đến muốn cứu mẹ và cũng bị Brinkley bắn cho một phát.

“Nhưng may mắn là chiếc phà đập mạnh vào cầu tàu vào ngay lúc đó, và viên đạn cuối cùng, viên thứ sáu đã bắn trượt mục tiêu. Vì vậy, hai người dũng cảm, Claire và Willie đã sống sót, và bác sỹ Washburn sẽ là nhân chứng trong phiên xử này”.

Parisi tạm dừng, để cho nỗi kinh hoàng và căm thù sâu sắc về kẻ giết người cuồng loạn ghi dấu vào tâm trí của các thành viên ban hội thẩm trước khi ông bắt đầu nói tiếp.

“Chẳng một chút nghi ngờ rằng mọi chuyện tôi vừa kể cho quý vị nghe đều là sự thật

“Chẳng một chút nghi ngờ rằng không hề liên quan gì đến giới tính, tuổi tác, sắc tộc hay lý do gì hết, Alfred Brinkley đã bắn và giết bốn người hoàn toàn xa lạ và còn muốn mưu hại thêm hai người khác nữa.

“Ông Jack Rooney, đồng thời cũng là một nhân chứng trong phiên xử này, đã quay được cảnh bắn giết loạn xạ đó, mà chúng tôi sẽ trình chiếu ngay sau đây. Và Brinkley đã thừa nhận hành vi tàn bạo đó của mình, chúng tôi cũng sẽ cho chiếu đoạn băng thú tội của anh ta luôn.

“Không có xét nghiệm AND trong trường hợp này.

“Không có bằng chứng về máu bắn tung tóe, không có xét nghiệm dấu vân tay hay bất kỳ loại chứng cứ pháp lý nào mà quý vị thấy mỗi đêm trên TV trong chương trình Phòng chống tội phạm. Đó bởi vì nó không phải là chương trình ‘Ai đã gây ra chuyện này.’

“Tất cả chúng ta đều biết ai đã gây ra chuyện này. Người đó đang đứng ngay kia”.

Parisi chỉ vào người đàn ông mặc bộ đồ màu xanh. Đầu Brinkley đổ gục xuống vai hăn làm cổ hăn như bị rút lại. Đôi mắt đục mờ vô cảm nhìn chăm chăm vô định về phía trước. Trông hăn đờ đẫn, ngây ngây dại dại như một kẻ điên khiến Parisi tự hỏi không biết Brinkley nghe và hiểu được bao nhiêu phần trăm lời ông vừa nói.

“Luật sư biện hộ sẽ cố thuyết phục quý vị rằng Brinkley bị bệnh tâm thần, vì vậy hăn không phải chịu trách nhiệm cho những hành động tội ác mà hăn đã gây ra”, Parisi nói, bước về bục đứng dành cho mình. “Các chuyên gia y tế của bên bào chữa có lẽ có can đảm đứng giữa tòa và nói với quý vị rằng bị cáo cần ‘được điều trị’, chứ không phải bị trừng trị.

“Không vấn đề gì. Chúng ta có những bác sỹ giỏi điều trị cho tất cả tử tù.

“Luật pháp không miễn trừ bất kỳ ai có hành động điên rồ. Và điều đó không có nghĩa anh không hiểu giết người là sai trái và phạm pháp.

“Kính thưa quý vị, Alfred Brinkley đã mang một khẩu súng hang nặng lên phà. Hăn ta có chủ ý nhằm mục tiêu vào các nạn nhân và kết thúc điều đó bằng những cái chết thảm thương. Hăn tước đi mạng sống của bốn người vô tội. Rồi hăn trốn chạy khỏi hiện trường vụ án mạng.

“Bởi vì Alfred Brinkley biết rằng những gì hăn làm là hoàn toàn sai.

“Bên nguyên sẽ chứng minh cho quý vị thấy rằng Brinkley đã hoàn toàn tỉnh táo và có khả năng điều khiển hành vi năng lực khi thừa nhận mình đã giết chết bốn người và định mưu hại thêm hai người khác nữa. Và chúng tôi đề nghị quý tòa định hăn tội danh mưu sát thành lập.

“Chúng tôi xin cảm ơn sự quan tâm lắng nghe của quý vị. Tôi xin lỗi vì đã làm quý vị khóc, nhưng vụ giết người này thật sự là một bi kịch tang thương”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 65

Yuki quan sát Mickey Sherman đứng dậy từ bàn của bên bào chữa và tự tin bước từ sàn phòng xử án lên chiếc bục dành sẵn.

Sherman giới thiệu mình với ban hội thẩm, cho tay vào túi quần và rồi dễ dàng thu hút họ bằng câu nói đầu tiên.

“Thưa quý vị, mọi điều mà bên nguyên vừa kể cho quý vị nghe đều là sự thật”, ông ta bắt đầu. *Đó là một lời tuyên bố hợm hĩnh*, Yuki nghĩ. Thật ra thì cô ấy chưa bao giờ nghe bên biện hộ nhìn nhận kiểu đó cho một vụ bào chữa nào như vậy cả.

“Tất cả chúng ta đều biết rằng những gì xảy ra trên chuyến phà Del Norte vào ngày 1 tháng 11”, Sherman nói. “Sự thật thì Brinkley có mang một khẩu súng hạng nặng lên phà. Anh ta bắn những người đó mà không hề lưỡng lự trước hậu quả mình sẽ gây ra cho họ - và cho chính bản thân anh ta nữa.

“Anh ta bị bao vây giữa hai trăm năm mươi người, một vài trong số đó sẽ là nhân chứng chống lại anh ta.

Brinkley đã không quăng khẩu súng Bucky đi khi anh ta chạy trốn khỏi phà Del Norte. Anh ta đã không thủ tiêu chứng cứ, tang vật quan trọng này.

“Đây không phải là thứ mà chúng ta gọi là tội phạm hoàn hảo. Chỉ có một người mất trí mới hành động và xử sự như thế này.

“Vì vậy những gì đã xảy ra không phải là điều gì bí ẩn hết.

“Nhưng tại sao nó xảy ra lại là điều mà phiên tòa này liên quan và quan tâm tới.

“Brinkley đã không hiểu được hành động của mình bởi vì khi anh ta bắn những người bất hạnh đó, anh ta hoàn toàn bị mất trí.

“Vì vấn đề ‘mất khả năng điều khiển hành vi dân sự’ là nền tảng cho sự phán xét của quý vị đối với Brinkley và hành vi của anh ta, tôi nghĩ đây là thời điểm thích hợp để định nghĩa lại thuật ngữ đó”, Sherman nói.

“Vấn đề ở đây là: Brinkley có thật sự hiểu là mình làm sai, lúc anh ta thừa nhận tội giết người hay không? Nếu anh ta không hiểu được rằng những hành vi đó là sai bởi vì anh ta phải trải qua cơn chấn động tâm lý nặng nề hoặc không hoàn toàn tỉnh táo khi thú nhận tội lỗi, vậy thì trường hợp của anh ta là "mất khả năng điều khiển hành vi dân sự"

Mickey tạm dừng, sắp xếp lại giấy tờ trên bục và bắt đầu nói tiếp bằng một giọng điệu mà Yuki vừa nể phục vừa sợ hãi. Nó nhẹ nhàng, trực tiếp đến từng người như thể ông ta tin rằng các thành viên ban hội thẩm không cần điệu bộ màu mè như đang diễn trên sân khấu và rằng lý lẽ của mình không những đáng tin cậy mà còn là sự thật.

“Anh Brinkley đây được chẩn đoán là bị rối loạn tâm thần”, Sherman nói với ban hội thẩm. “Anh ta có một căn bệnh, cũng như ung thư, hay tiểu đường, một căn bệnh mất khả năng điều khiển hành vi vận vào người anh theo di truyền và qua một chấn thương tâm lý nặng nề từ khi còn thơ ấu.

“Anh không hề mong muốn bị như vậy, nhưng nó lại rơi vào anh.

“Nó có thể đã xảy đến với quý vị, với tôi hay bất kỳ một người nào đó đang ngồi trong phòng này. Còn căn bệnh nào tệ hại hơn thứ bệnh mà chính bộ não mình chống lại mong muốn và kéo chúng ta vào những ý nghĩ, hành vi đối lập hoàn toàn với nhân cách và bản chất tự nhiên của mình?

“Ngay lúc này đây tôi muốn nói rằng thực tâm chúng ta ai cũng đau xót trước sự ra đi quá đột ngột và bi thương của các nạn nhân. Nếu có một phép màu nào đó giúp chúng ta có thể quay ngược thời gian, nếu Fred Brinkley có thể được uống hoặc tiêm một thứ thuốc thần kỳ nào đó giúp lành bệnh vào ngày 1 tháng 11 và cứu sống những nạn nhân đó, anh ta sẽ làm ngay lập tức.

“Nếu anh ta biết rằng mình bị bệnh tâm thần, Brinkley sẽ đi điều trị. Nhưng anh ta không biết tại sao anh lại có cái cảm giác đó, cái cảm giác mà anh đã trải qua.

“Cuộc đời Brinkley đã mang đến cho đời một cái nghĩa thật sự của khái niệm ‘như sống trong địa ngục.’”

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 66

Mickey Sherman cảm nhận mạch máu nóng và ổn định đang chạy rần rật trong người khi tin tưởng vào lý lẽ và tin tưởng vào thân chủ mình. Brinkley, kẻ khờ dại khốn khổ, chỉ như sự tỉnh và trở về với thế giới thực tại sau mười lăm năm địa ngục, trong khi bệnh tình ngày càng nghiêm trọng.

Thật là một trường hợp đáng thương. Thử thách cuộc đời mình dưới một lớp chăn dày của thuốc chữa bệnh tâm lý.

Đó quả là một bi kịch khủng khiếp mà một con người phải trải qua trong cuộc đời mình.

“Brinkley nghe được những giọng nói”, Mickey Sherman nói khi ông bước lên trước các thành viên ban hội thẩm. ‘Tôi không nói về lời mách bảo’ mà tất cả chúng ta đều nghe trong đầu mình, tiếng độc thoại trong nội tâm con người, thứ giúp chúng ta tìm ra vấn đề hay viết một bài văn hay là tìm thấy chìa khóa xe hơi.

“Những giọng nói trong đầu Brinkley đã chi phối, đàn áp, khống chế anh, và đặc biệt chúng rất tàn bạo.

“Chúng không ngừng chế nhạo anh, gọi anh bằng những cái tên đầy vẻ xúc phạm - và chúng xúi giục anh giết người. Khi anh xem TV, anh đã tin rằng các nhân vật và phát thanh viên đang trực tiếp ám chỉ anh, rằng họ đang buộc tội anh giết người, và đồng thời họ bảo anh phải làm gì.

“Và sau nhiều năm chống lại những thế lực ma quái của những giọng nói đó, cuối cùng Fred Brinkley đã phải tuân theo mệnh lệnh của chúng.

“Kính, thưa quý vị, vào thời điểm gây án, Fred Brinkley đã không có mối liên hệ nào với thế giới thực tại cả.

“Anh ta không biết rằng những người mà anh ta bắn giết trên tàu là băng xương băng thịt. Đối với anh ta, họ là thứ ảo giác đầy đau khổ trong tâm trí của chính anh ta.

“Sau đấy, Brinkley thấy trên bản tin thời sự cảnh mình giết người trên phà, và bởi những hình ảnh chiếu trên TV, anh ta nhận biết được những chuyện mà mình đã gây ra. Bằng sự ăn năn hối hận và căm thù chính bản thân mình, anh ta đã vượt qua tất cả để ra đầu thú một cách tự nguyện.

“Anh ta từ bỏ mọi quyền lợi và thừa nhận tất cả, vì hậu quả tội ác mà anh ta gây ra, phần lý trí tỉnh táo trong con người anh đã cho phép anh hiểu được hành động của mình khủng khiếp như thế nào.

“Điều này mở ra một cánh cửa dẫn vào nhân cách thật sự bên trong người đàn ông này.

“Bên nguyên muốn quý vị tin rằng quyết định khó khăn nhất mà quý vị phải đưa ra trong phiên xét xử này sẽ là lựa chọn ai là người thắng kiện.

“Nhưng quý vị vẫn chưa nghe cận kề và đầy đủ về câu chuyện.

“Các nhân chứng từng quen biết Brinkley và các giáo sư tâm thần học, những người đã kiểm tra cho Brinkley sẽ làm chứng cho nhân cách, khả năng nhận thức trong quá khứ và hiện tại của Brinkley.

“Khi quý vị nắm bắt trọn vẹn trường hợp này, tôi tin rằng quý vị sẽ xử anh ta vô tội vì lý do mắc bệnh tâm thần.

“Bởi sự thật, Fred Brinkley là một người tốt, chỉ có điều anh ta phải vật vã khổ sở với chứng bệnh loạn trí khủng khiếp của mình mà thôi”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 67

Vào lúc sáu giờ ba mươi tối hôm đó, Yuki và Leonard Parisi ngồi ăn tối trong một góc khuất của nhà hàng Lulu, một nhà kho cũ kỹ được sang sửa lại thành quán ăn khá nổi tiếng không xa Sở Tư pháp là mấy.

Yuki cảm thấy hạnh diện khi là một phần của đội A. Một đội luôn giành thắng lợi. Yuki cắt thịt gà nướng xiên ra từng miếng nhỏ, Len thì chén ngon lành miếng bánh pizza tôm thơm nức, cả hai vừa ăn vừa ôn lại các sự kiện trong ngày, thử đặt ra các giả thiết về những rào cản khó khăn và lên kế hoạch phá vỡ các rào cản đó trong phần trình bày ngày mai của bên nguyên chống lại Alfred Brinkley.

Leonard rót rượu từ chai Merlot sáu mươi đô la vào ly của cả hai, nói “Hmm, coi chừng phe của Red Dog đó nhé”.

Yuki bật cười khanh khách, nhấp chút rượu, đặt giấy tờ vào trong chiếc túi da lớn khi mấy đĩa thức ăn được dọn đi. Chưa bao giờ Yuki cảm thấy phần chần thẽ này như khi còn làm việc trong bộ phận tố tụng dân sự cả.

Một cái lò sưởi lớn bằng gạch đối diện phòng ăn tỏa ra không khí một mùi thơm hăng hắc nhưng dễ chịu của củi mại châu đang cháy rực trong lò, và khi nhà hàng và quầy rượu đông khách hơn, tiếng người trò chuyện và cười đùa vọng lại từ khắp các bức tường và trần nhà cao cao trên đầu.

“Uống café nhé?” Len hỏi Yuki.

“Được thôi”, cô nói. “Tôi vẫn còn thấy đói đây này, chắc tôi sẽ phải gọi thêm mấy cái bánh phồng có nhân nữa quá”.

“Ừ, đồng ý hai tay”, Leonard nói, đưa tay lên ra hiệu gọi cô phục vụ bàn. Và rồi, chỉ trong tích tắc, gương mặt ông tái đi. Len đưa tay đặt lên ngực mình, nửa đứng nửa ngồi dựa vào thành ghế, làm cho chiếc ghế lung lay khiến ông ngã nhào xuống sàn nhà.

Yuki nghe tiếng một cái khay rớt sau lưng mình. Bát đĩa rơi vỡ loảng xoảng và tiếng ai đó hét lên.

Cô nhận ra rằng tiếng hét đó xuất phát từ chính cô.

Cô nhảy nhanh khỏi chỗ ngồi, cúi xuống bên cạnh người đàn ông mập mạp đang lăn lộn và rên rỉ trên nền nhà.

“Leonard! Len, ông bị đau ở đâu?”

Ông mấp má môi, nhưng cô không thể nghe được là ông đang nói gì trong mớ âm thanh hỗn độn đang vây lấy hai người.

“Ông có thể đưa tay lên không Len?”

“Ôi ngực tôi”, ông rên rỉ. “Hãy gọi ngay cho vợ tôi”.

“Tôi có thể đưa ông ấy đến bệnh viện”, tiếng một người đàn ông nói qua vai Yuki. “Xe tôi đang đậu ngoài cửa”.

“Cảm ơn anh, nhưng như thế thì lâu lắm”.

“Nghe này, bệnh viện chỉ cách đây mười phút thôi...”

“Không, cảm ơn anh. Dịch vụ y tế khẩn cấp sẽ đến cứu ông ấy”.

Yuki kéo chiếc túi da về phía trước, xổ tung nó ra và chộp lấy điện thoại. Cô ấy bỏ mặc người đàn ông tốt bụng muốn giúp đỡ cô sau lưng mình, nghĩ về cảnh kẹt xe và ba giờ đồng hồ chờ đợi bên ngoài phòng cấp cứu - là những điều sẽ xảy ra nếu chỉ trông chờ vào chiếc xe cấp cứu.

Đó là một sai lầm lớn mà họ đã làm với bố của Yuki.

Yuki siết chặt tay Len khi cô áp sát tai mình vào điện thoại, chú tâm nghe tiếng chuông ngân dài. Tiếng cô rít qua kẽ răng “Nhanh lên, nhanh lên đi”, và khi nhân viên trực máy của tổng đài 911 trả lời, Yuki nói rành mạch và giọng nghe gấp gáp.

“Trường hợp khẩn cấp. Làm ơn cho xe cấp cứu đến ngay nhà hàng Lulu ở số 816 đường Folsom. Bạn tôi đang lên cơn đau tim”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 68

Conklin và tôi đang xử lý các cuộc điện thoại cung cấp thông tin cho vụ Ricci/Tyler thì Jacobi bước ra phòng làm việc của đội trọng án, nói với chúng tôi “Hai người trông mệt mỏi quá đó. Ra ngoài hít thở tí không khí cho khỏe đi”.

Mười lăm phút sau, trước bảy giờ tối một chút, chúng tôi kéo lên một khu chung cư gần đường Third và Townsend. Ba xe cảnh sát, hai xe cứu hỏa và chiếc tải nhẹ của tổ pháp y đã đến đó trước chúng tôi.

“Thật lạ. Tôi biết chỗ này mà”, tôi nói với Conklin. “Bạn tôi Cindy sống ở đây”.

Tôi thử gọi điện cho Cindy nhưng máy báo bận. Gọi vào nhà cũng không thấy cô trả lời.

Tôi nhìn quanh nhưng không thấy Cindy đâu giữa những người dân chung cư đang đứng nghệt trên vỉa hè, cung cấp lời khai cho cảnh sát đang đi lại, nhìn lên bề mặt lát gạch ống của chung cư Blakely Arms và cái rèm cửa xanh xám tung phần phật khỏi cửa sổ trên tầng năm.

Cindy sống ở tầng ba. Điều này làm cảm giác nhẹ nhõm trong tôi chợt tan biến. Đã có người chết ngay trong chung cư nơi Cindy sống.

Người gác cổng, một người đàn ông trung niên với cái trán rêu và mái tóc xám xoắn tít chìa ra khỏi chiếc nón nỉ, bước ra khỏi cánh cửa lớn. Gương mặt ông trông như một bông hoa héo, như thể ông bị ảnh hưởng nặng nề từ cuộc cách mạng vào những năm 1960 vậy. Ông bảo với chúng tôi tên ông là Joseph Boyd, biệt danh là “Pink”, và rằng ông đã làm việc tại chung cư Blakely Arms được ba năm rồi.

“Cô Portia Fox ở căn hộ 5K”, ông kể. “Cô ấy là người đã gửi được mùi ga. Cô gọi điện xuống báo với ban quản lý chung cư cách đây nửa tiếng. Vâng, nửa tiếng rồi”, ông nói, nhìn xuống đồng hồ đeo tay của mình.

“Và anh gọi điện cho đội cứu hỏa à?”

“Đúng vậy. Họ tới đây cách đây khoảng năm phút”. “Vậy cô Fox, người báo động ấy, đâu rồi?”

“Có lẽ cô ấy đã ra ngoài này. Chúng tôi đang lau dọn toàn bộ tầng năm. Rồi tôi thấy bà ấy... bà Wolkowski. Thật là khủng khiếp khi thấy người chết ngay trước mắt, lại là người mà mình quen biết”.

“Anh có thể nghĩ ra được người nào đó muốn ám hại bà Wolkowski không?” Conklin hỏi người gác cổng.

“Không. Bà ấy hơi lập dị một tí. Hay phàn nàn về chuyện thường nhận được mấy lá thư gửi sai địa chỉ trong hộp thư trước nhà, mấy vết trầy xước trên tường, đại để là vậy. Nhưng trông bà ấy đẹp lão đó chứ”.

“Anh Boyd này, anh làm việc ở đây cả ngày à?”

“Kể từ lúc tám giờ sáng nay”.

“Anh có camera giám sát không?” tôi hỏi.

“Các hộ dân ở đây có sử dụng điện thoại gài màn hình gắn trước nhà, để khi ai đó nhấn chuông, chỉ vậy thôi”.

“Vậy còn cầu thang bộ thì sao?”

“Phòng giặt, hầm chứa rác, nhà tắm, và một cánh cửa dẫn ra khoảnh sân chung”.

“Cửa đó khóa lại à?” Conklin hỏi. “Nó có được gắn hệ thống báo động không?”

“Trước đây thì có”, Boyd kể với chúng tôi. “Nhưng khi họ tu sửa lại chung cư này, nó lại mở ra một khu vực công cộng, vì vậy cư dân đều làm chìa khóa riêng hết”.

“Đúng thế. Vậy thì chẳng có gì bảo đảm an ninh ở khu vực cầu thang hết”, tôi nói. “Anh có thấy bất kỳ điều gì khả nghi trong tòa nhà này không?”

Boyd cười ròn rã như bị kích động. “Tôi có thấy ai khả nghi không hả? Đây là ngày đầu tiên trong tháng mà tôi không thấy một kẻ khả nghi nào”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 69

Cảnh sát viên trong bộ đồng phục đang đứng tại cửa nhà 5J là một lính mới - cảnh sát Matt Hartnett, cao ráo, hao hao giống Jimmy Smits. Mồ hôi lấm tấm trên mép, gương mặt xanh xao, đôi mắt sâu, sậm màu.

“Nạn nhân là bà Irene Wolkowski”, Hartnett nói, đưa cho tôi biên bản hiện trường. “Lần cuối cùng có người thấy bà ấy còn sống là khoảng mười một giờ sáng nay trong phòng giặt. Chồng bà ấy đang đi công tác xa, và chúng tôi hiện vẫn chưa liên lạc được. Đồng nghiệp của tôi và một phân đội khác đang lấy lời khai của người dân bên ngoài chung cư”.

Tôi gật đầu, ký tên tôi và Conklin vào biên bản. Chúng tôi cúi người luồn qua hàng rào dây băng chắn ngang lối ra vào, bước vào bên trong hiện trường đầy ắp các sinh viên thực tập của trường đại học California và bác sỹ pháp y, người đang chụp lấy chụp để đủ mọi góc cạnh của nạn nhân.

Căn phòng nồng nặc mùi ga.

Cửa sổ hai bên được mở rộng để cho căn phòng thông thoáng, làm cho không gian bên trong căn hộ có vẻ lạnh hơn bên ngoài.

Nạn nhân nằm giữa sàn nhà, chân dang rộng, tay bắt chéo trước ngực, một tư thế bất lực trước vụ tấn công chết chóc, và giờ đây là của những cái nhìn tò mò.

Máu chảy lênh láng phía sau đầu bà, thấm vào tấm thảm màu xanh xám, quện lấy chân chiếc đàn dương cầm.

Và chiếc đàn bị đập hỏng hoàn toàn!

Những gì còn sót lại của phím đàn là những mảnh vỡ tung tóe và máu khô thành đốm. Các phím đàn vỡ ra, văng khắp nơi, vương vãi trên nền nhà, như thể người nào đó đã không ngừng đập nó tan tành để hả cơn giận vậy.

Bác sỹ Germaniuk lắp xong chiếc đèn pin để rọi khắp mọi ngõ ngách của căn phòng. Nó vừa được bố trí đầy đủ tiện nghi mới đây thôi. Tôi thấy một mảnh túi nhựa vẫn còn bám dính vào một chân ghế sofa.

Bác sỹ G lên tiếng chào, dùng mu bàn tay đẩy cặp kính trên sống mũi cao hơn một chút và đặt máy ảnh qua một bên.

“Chúng ta thu được gì rồi?” Tôi hỏi ông.

‘Thú vị lắm’, Germaniuk nói. “Chỉ trừ chiếc đàn piano và mỗi ống bếp ga đều được bật lên, chẳng có thứ gì bị xáo trộn cả”.

Hiện trường vụ án được sắp xếp, chuẩn bị cẩn thận - phải nói là ngăn nắp - điều này gần như luôn luôn có nghĩa kế hoạch giết người đã được lên từ trước và sát thủ rất thông minh.

“Nạn nhân bị tổn thương nặng ở trước và sau đầu”, bác sỹ G nói. “Đối với tôi, dường như có hai hung khí gây án. Một trong số đó là cây đàn dương cầm.

“Tôi sẽ cung cấp thêm thông tin sau khi đưa xác bà Wolkowski lên bàn mổ, nhưng giờ thì tôi có thể nói điều này: Người bà ấy vẫn còn ấm lắm, da mới bắt đầu tái và thâm đây thôi. Người phụ nữ này chỉ chết cách đây vài giờ, có thể ít hơn. Chúng ta chỉ chạm chân một tí, giờ thì mất dấu kẻ sát nhân rồi”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 70

Tôi nghe tiếng Cindy ở lối ra vào và nhanh chóng đi khỏi hiện trường vụ án để có thể đưa tay ra quàng lấy cô ấy ngoài hành lang.

“Tớ không sao, tớ không sao”, tiếng cô thì thầm. “Tớ mới vừa nhận được tin nhắn của cậu”.

“Cậu có quen biết với nạn nhân không?”

“Tớ không nghĩ mình biết bà ấy. Tên cũng không. Để tớ nhìn bà ấy nào”.

Hiện trường vụ án rất hạn chế người ra vào và Cindy biết rõ điều đó, nhưng nó là một cuộc chiến mà tôi đã đánh và thua Cindy từ trước đây rồi. Giờ thì mắt cô lại ánh lên tia nhìn đó. Bướng bỉnh. Cứng đầu cứng cổ. Và rất khôn ngoan.

“Đứng qua một bên và không được đụng vào thứ gì hết đây”.

“Tớ biết mà. Tớ không làm thế đâu”.

“Nếu có bất kỳ ai phản đối, cậu phải rời đi ngay. Và tớ muốn cậu hứa sẽ không viết bất kỳ điều gì về nguyên nhân dẫn đến cái chết của nạn nhân, được chứ?”

“Tớ thề, được chưa?” cô ấy nói, như có ý cãi lại.

Tôi chỉ vào một góc trống trong căn phòng và Cindy bước đến đó. Mặt cô ấy tái nhợt đi trước cảnh tượng người đàn bà nằm chết sòng soài trên nền nhà, nhưng như những người khác đang có mặt trong căn hộ 5J, cô ấy không hỏi han gì cả.

“Đó là Cindy đó hả?” Conklin hỏi tôi, hất cằm về hướng Cindy đang đứng ở góc phòng.

“Ừ, cô ấy đáng tin cậy đó”.

“Nếu cô nói vậy thì tôi nghe vậy”.

Tôi giới thiệu Rich với Cindy khi thi thể của Irene Wolkowski được quần lại trong mấy tấm vải trắng rồi cho vào một cái túi có kéo khóa. Chúng tôi bàn luận, đưa ra các giả thiết về vụ án khi một cơn gió lạnh thổi xộc vào nhà.

Tôi nói với Conklin “Cứ cho là kẻ sát nhân là một người nào đó mà bà ấy biết đi. Một người đàn ông sống trong chung cư này. Hắn nhấn chuông cửa rồi nói ‘Chào Irene. Đàn tiếp đi nhé. Tiếng đàn nghe tuyệt thật.’”

“Được thôi. Hay có lẽ đó là chồng bà ta thì sao”, Conklin nói. “Về nhà sớm, giết bà ấy rồi trốn đi. Cũng có thể là một người bạn. Tình nhân. Hoặc là một người lạ”,

“Một người lạ ư? Tôi không nghĩ như thế”, Cindy nói. “Tớ không bao giờ cho người lạ bước vào nhà mình. Nếu là anh, anh có cho không?”

“Được rồi, tôi hiểu rồi”, Conklin nói. “Nhưng dù sao đi nữa, bà ấy cũng đang ngồi đánh đàn. Tiếng nhạc át cả tiếng cửa mở, và tấm thảm dày, chất lượng cao này làm giảm tối đa tiếng bước chân người”.

“Đúng rồi”, tôi đồng tình.

“Đó là túi xách tay của bà ấy hả?” Cindy hỏi.

Một chiếc túi nữ bằng da đen bóng nằm im trên chiếc ghế bọc nhung mềm mại. Tôi mở nó, lấy ra cái ví, đưa cho Conklin xem một năm tiền tờ hai mươi đô la và một xấp dày thẻ tín dụng.

“VẬY xem như loại đi giả thiết đây là một vụ cướp”, tôi nói.

“Tớ có mặt ở đó khi người ta tìm thấy xác của một con chó nằm chết trong vũng máu”, Cindy nói, tóm tắt lại câu chuyện.

Rich lắc đầu, mái tóc xõa lòa xòa trước mắt. “Dấu hiệu của kẻ tâm thần giết người không gớm tay đang leo thang tới... mức này sao? Tớ nói về mức độ tàn ác của hung thủ. VẬY nói theo cách khác chúng ta thấy có dấu hiệu đập phá tan nát cây đàn dương cầm. Nhưng tại sao lại có mùi ga nồng nặc ở đây?”

“Một là hắn muốn đánh động người khác về cái chết này”, Tôi nói, “hai là hắn muốn chắc chắn rằng bà ấy không có khả năng sống sót”, Tôi nhìn qua Cindy. “Không viết bất kỳ điều gì về chuyện này trên báo Bản tin hàng ngày đấy nhé”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 71

Yuki không thể thôi không nghĩ về gương mặt của Len, quần quai đau đớn khi cơn đau tim suýt giết chết ông. Cô để ông lại bệnh viện vào tối qua, tình hình của ông đã ổn định nhưng vẫn không cử động nhiều được, rồi gọi điện vào máy trả lời tự động ở nhà David Hale. “Có việc khẩn cấp lắm. Gặp tôi tại văn phòng vào lúc sáu giờ sáng mai, và hãy sẵn sàng để đến thẳng phiên tòa”.

Giờ thì Yuki ngồi đối diện với David trong căn phòng hội nghị xung quanh được đóng ván gỗ thông giờ trông có vẻ cũ kỹ, xấp tài liệu và café gói uống liền đặt trước mặt cô ấy, hướng dẫn lại để anh bạn trợ lý công tố viên có thể bắt kịp nhịp độ.

“Sao chúng ta không hoãn vụ kiện này lại nhỉ?” anh hỏi Yuki. Hôm nay David trông rất chinh tề trong chiếc áo khoác màu nâu vàng nhạt vải hình chữ chi, quần xanh, cà-vạt sọc. Tóc tai không được gọn gàng lắm, nhưng điều đó cũng không hề gì. Trong số tất cả những người mà Yuki có thiện cảm trong một thời gian ngắn ngủi quen biết, Hale là người nổi bật nhất.

“Có ba lý do”, Yuki nói, gõ gõ vào bàn bằng cái muỗng nhựa.

“Thứ nhất, Leonard không muốn mất một nhân chứng như Jack Rooney. Rooney có vai trò rất quan trọng. Ông ta đi nghỉ cùng gia đình trên chuyến phà đó khi vụ thảm sát xảy ra. Chúng ta có lẽ không thể với ông ấy trở lại tòa làm chứng khi chúng ta cần, điều đó có nghĩa đoạn băng mà ông ta quay sẽ bị cho ra rìa”. “Được rồi”,

“Thứ hai, Len không muốn mất cơ hội làm việc với thẩm phán Moore”.

“Vâng, tôi cũng hiểu điều đó”.

“Len nói ông ấy sẽ kịp có mặt tại tòa trong phần tổng kết”.

“Ông ấy nói như vậy ư?”

“Ừ, khi họ chuẩn bị đưa ông ấy đến bệnh viện phẫu thuật. Ông ấy rất tỉnh táo và cứng rắn”.

“Bác sỹ nói gì về tình trạng của ông ấy?”

“Bác sỹ nói thế này, tôi trích dẫn nhé ‘Có khả năng trái tim bị tổn hại của Len sẽ phục hồi hẳn.’”

“Họ có phải mở lồng ngực ông ấy không?”

“Ừ. Tôi liên lạc với vợ ông ấy rồi. Ông ấy đã vượt qua nguy hiểm”.

“Vậy ông ấy sẽ trình bày phần tổng kết trước tòa trong hơn một tuần nữa sao?”

“Có lẽ không đâu. Và ông ấy cũng sẽ không được cử động nhiều cho đến khi bình phục hẳn”, Yuki nói. “Vì vậy nó mang tôi đến lý do thứ ba. Len nói rằng tôi cũng được chuẩn bị như ông ấy và rằng ông ấy tin tưởng vào chúng ta. Và chúng ta không được để ông thất vọng”.

David Hale nhìn chăm chăm vào Yuki, miệng há ra, trước khi lên tiếng “Yuki, tôi không có chút kinh nghiệm nào trước tòa cả”.

“Tôi có. Được vài năm rồi”.

“Kinh nghiệm của cô là của mấy vụ án dân sự, không phải án hình sự”.

“Im đi David. Tôi từng là người đi kiện đó. Vậy cũng được rồi. Vì vậy chúng ta sẽ làm hết sức mình vì Red Dog. Chúng ta sẽ dành ba giờ để lướt lại những điều mà chúng ta đã biết.

“Chúng ta có những nhân chứng đáng tin cậy đã tận mắt chứng kiến sự việc, cuộn băng của Rooney, và một ban hội thẩm sẽ phán xét công bằng, đúng người đúng tội.

“Đó là những gì Len nói tại cuộc họp trước khi tranh luận trước tòa: Tội ác càng ngẫu nhiên chừng nào thì càng có ít động cơ giết người, ban hội thẩm càng e ngại đưa Brinkley vào bệnh viện tâm thần chỉ bốn mươi lăm phút rồi thả tự do cho hắn...”

Yuki ngừng lại để đón nhận nụ cười như bùng nổ trên gương mặt Hale.

“Anh đang nghĩ gì thế David? Không, không tôi rút lại nhé. Làm ơn đừng có nói ra đây”, Yuki nói, cố kìm để không bật cười thành tiếng.

“Vụ này cực kỳ đơn giản”, cộng sự mới của Yuki nói. “Dễ thở thôi mà”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 72

Yuki đứng giữa phiên tòa, cảm giác như mình thật non nớt, cứ như lần đầu tiên tranh tụng. Cô bám chặt lấy cạnh của cái bục dành cho luật sư có kích thước như một cái giá để bàn nhạc, thầm nghĩ về lúc Len đứng sau nó thì trông như thế nào. Cô đứng ngang chóp của nó như một học sinh tiểu học vậy.

Ban hội thẩm nhìn cô, hy vọng cô sẽ làm điều gì đó vượt ra ngoài tầm vóc mình.

Liệu cô có thể thuyết phục họ định Alfred Brinkley tội danh mưu sát thành lập không?

Yuki cho gọi nhân chứng thứ nhất, cảnh sát viên Bobby Cohen, người có mười lăm năm kinh nghiệm trong Sở cảnh sát San Francisco, vẻ ngoài và hành vi đầy vẻ đáng tin cậy kiểu tôi-sẽ-nói-sự-thật-và-chỉ-nói-sự-thật, tạo nên một phong thái vững chắc cho trường hợp của bên nguyên.

Yuki dẫn dắt viên cảnh sát nhớ lại những gì anh đã nhìn thấy khi bước lên chiếc phà Del Norte, và khi cô hoàn tất phần chất vấn của mình, Mickey Sherman chỉ hỏi Bobby một câu duy nhất.

“Anh có chứng kiến thảm họa trên phà không?”

“Không, không có”.

“Cảm ơn anh. Tôi chỉ hỏi bấy nhiêu thôi”.

Yuki thầm khen Cohen, nghĩ rằng dù Cohen không nhìn thấy vụ nổ súng, nhưng anh đã tái hiện cảnh tượng ấy cho các thành viên hội thẩm, giúp họ hình dung ra bức tranh toàn cảnh của vụ thảm sát tang thương và từ điểm này cô sẽ lấy đà tăng tốc.

Cô cho gọi Bernard Stringer, một lính cứu hỏa đã nhìn thấy Brinkley bắn giết Andrea và Tony Canello. Stringer lê bước đến bục đứng và tuyên thệ trước khi ngồi xuống. Anh ta khoảng gần ba mươi tuổi, với vẻ mặt chân thật, thuần Mỹ của một cầu thủ bóng chày. Yuki hỏi “Anh Stringer, anh làm nghề gì?”

“Tôi là lính cứu hỏa thuộc trạm 14 nằm ở đường 26 và Geary”.

“Tại sao anh có mặt trên chuyến phà Del Norte vào ngày 1 tháng 11?”

“Tôi thường đưa các con tôi đi chơi vào cuối tuần”, Stringer mỉm cười, trả lời. “Các con tôi thích du ngoạn trên phà lắm”.

“Có điều gì bất thường xảy ra trên phà vào ngày hôm đó không?”

“Có, tôi thấy cảnh bắn giết trên khoang thượng”.

“Kẻ nã súng đó có mặt tại tòa ngày hôm nay không?” Yuki hỏi.

“Vâng, có”.

“Anh có thể chỉ cho chúng tôi xem đó là ai không?”

“Ngay đằng kia. Người đàn ông trong bộ com-lê xanh”.

“Xin thư ký tòa vui lòng ghi lại rằng anh Stringer đây đã chỉ đúng vào bị cáo, Alfred Brinkley. Anh Stringer, anh đứng cách Andrea và con trai của cô ấy, Anthony bao xa khi Brinkley nã súng vào họ?”

“Bằng khoảng từ chỗ tôi ngồi đến chỗ cô đứng thôi. Chừng một mét rưỡi, hai mét gì đó”.

“Anh có thể nói cho chúng tôi biết anh đã thấy gì không?”

Gương mặt Stringer dường như rúm lại khi anh hồi tưởng về cái ngày máu me và kinh hoàng đó. “Cô Canello đang rầy la cậu con trai mình, cũng khá gay gắt, tôi nghĩ vậy.

“Xin đừng hiểu nhầm ý tôi. Cô ấy không phải đang chửi rửa thẳng bé đâu. Chẳng qua là thẳng bé có vẻ bướng bỉnh, không nghe lời, và tôi định can ngăn. Nhưng tôi chưa kịp nói bất kỳ điều gì thì bị cáo đã bắn cô ấy. Và rồi hắn tiếp tục nã đạn vào thẳng bé. Thế là mọi thứ trên phà rồi tung cả lên”.

“Brinkley có nói bất kỳ điều gì với ai trong số hai nạn nhân trước khi ra tay hạ sát họ không?”

“Không. Hắn chỉ nã đạn liên tiếp hai phát. Pằng. Pằng. Rất lạnh lùng”.

Yuki để cho những lời của Bernard Stringer từ từ thấm vào những người dự khán, rồi nói “Để rõ ràng hơn nhé, khi anh nói ‘rất lạnh’, anh không phải nói về nhiệt độ đó chứ?”

“Không, đó là cách mà hắn giết người. Gương mặt hắn lúc ấy lạnh băng”.

“Cảm ơn anh, Stringer. Đến lượt bên bào chữa”, Yuki nói với luật sư biện hộ.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 73

Yuki quan sát Mickey Sherman đút hai tay vào túi quần, bước tới nhân chứng trong ánh vàng phản chiếu lại từ bốn bức tường gỗ sồi của phòng xử án. Ông ta chỉ cười vừa phải, nhưng dáng đi thông thả, sử dụng ngôn ngữ chuẩn, tác phong chậm rãi, từ tốn cũng là một vỏ bọc khôn khéo cho tài năng của Mickey khi tung ra những đòn tấn công bất ngờ.

Yuki đã từng cộng tác với Sherman trước đây trong cùng một lĩnh vực và cô đã nghiên cứu cách nhận ra “thói quen” của ông ấy. Sherman thường đưa ngón trỏ của bàn tay phải sờ vào nhân chứng trước khi hỏi chặn đầu nhân chứng.

“Anh Stringer, cô Canello và Anthony Canello có làm gì để chọc tức thân chủ của tôi không?” Sherman hỏi.

“Không, theo như tôi thấy thì họ không hề quen biết anh ta”.

“Và anh nói rằng thân chủ tôi trông rất điềm tĩnh khi bắn họ phải không?”

“Nói chung thì anh ta trông khá là xộc xệch, nhưng khi anh ta bóp cò, gương mặt anh ta biểu lộ như tôi đã nói - lạnh lùng, vô cảm. Còn tay thì nắm chắc khẩu súng”.

“Khi nhìn vào Brinkley ngày hôm nay, trông anh ta có giống như khi ở trên phà Del Norte không?”

“Không hẳn như vậy”.

“Trông anh ta khác như thế nào?”

Stringer thở dài, liếc nhìn chăm chăm xuống tay mình trước khi trả lời. “Lúc đó trông anh ta xơ xác lắm. Ý tôi là, anh ta để tóc dài. Bộ râu mọc tua tủa. Quần áo bẩn thỉu và anh ta hôi kinh khủng”.

“Vậy thì lúc đó trông anh ta xơ xác. Nét mặt vô cảm, và người anh ta hôi không thể tả. Và anh thấy anh ta bắn hai người không hề chọc ghẹo gì anh ta. Thậm chí họ còn không biết anh ta đứng đó”.

“Đúng vậy”.

Lại di di ngón trở vào nhân trung.

“VẬY ĐIỀU anh vừa nói là, Fred Brinkley trông giống và hành động như một người điên”.

Yuki nhảy phắt lên. “Phản đối, thưa quý tòa. Luật sư bào chữa cố tình gài bẫy nhân chứng”.

“Phản đối hữu hiệu”.

Vẻ trầm tĩnh chết người của Sherman được trả lại như trước.

“Anh Stringer, theo anh thì Brinkley lúc đó trông có được bình thường không?”

“Không. Nhìn hằm điên như chó sói”.

“Cảm ơn anh, Stringer”. Sherman nói.

Yuki cố nghĩ thầm trong đầu để tìm ra cách nào đó có thể xóa đi từ “người điên” và “điên như chó sói”, nhưng những gì thốt ra từ miệng cô ấy lại là “Bên nguyên cho gọi ông Jack Rooney”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 74

Jack Rooney bước đi chậm chạp giữa hai hàng ghế, ghì chặt vào cây gậy có ba chân đỡ, dồn trọng lượng cơ thể vào chân trái rồi đánh hông phải ra, lập đi lập lại dáng đi hầy còn lúng túng cho tới khi tiến đến chỗ ngồi của nhân chứng.

Rooney được một chấp hành viên tòa án đưa tay đỡ dưới khuỷu tay mình rồi giúp ông ngồi xuống ghế. Yuki nghĩ rằng nhân chứng này chắc chắn là một thử thách đối với Mickey.

Có phải vậy không nhỉ?

“Cảm ơn ông đã không quản ngại khó khăn để đến đây, thưa ông Rooney”, Yuki nói khi cuối cùng ông lão cũng ngồi xuống được. Rooney mặc một chiếc áo len đỏ chùng lên một chiếc áo sơ mi trắng, thắt nơ đỏ. Ông đeo mắt kính vuông lớn trên cái mũi đầy mụn đỏ, mái tóc bạc lốm đốm bóng mượt như một cậu bé trong ngày đầu tiên đi học.

“Rất sẵn lòng”. Rooney tươi cười trả lời.

“Ông Rooney, có phải ông đã có mặt trên chuyến phà Del Norte vào ngày 1 tháng 11 không?”

“Đúng vậy. Tôi đi cùng vợ tôi, Betty và hai người bạn của chúng tôi là Leslie và Joe Waters. Cả hai gia đình chúng tôi sống gần Albany, cô biết đấy. Đó là chuyến tham quan đầu tiên của chúng tôi đến San Francisco”.

“Và có điều gì bất thường xảy ra trên chuyến phà đó không?”

“Ồ, có chứ. Cái gã đứng đằng kia đã giết rất nhiều người”, ông nói, chỉ thẳng vào Brinkley. “Tôi sợ quá, suýt chút nữa là vãi cả ra quần”.

Yuki cho phép mình mỉm cười khi những tràng cười vỡ ra như dậy sóng khắp khán phòng. Cô nói “Xin thư ký tòa vui lòng ghi lại rằng nhân chứng đã nhận dạng đúng bị cáo, Alfred Brinkley. Thưa ông Rooney, có phải ông đã quay một đoạn băng ghi lại cảnh hấn xả súng không?”

“À, đáng lẽ ra nó là một đoạn băng ngắn về cuộc thưởng ngoạn cảnh đẹp từ trên tàu - cầu Kim Môn và đảo Alcatraz, vân vân - nhưng rốt cuộc nó lại

trở thành đoạn băng quay cảnh giết chóc. Một chiếc máy thật đẹp mà cháu nội đã tặng tôi”, ông nói, rồi tách ngón cái và ngón trở ra cách nhau chừng vài xăng-ti-mét như để chỉ kích cỡ của chiếc máy quay.

“Nó chỉ to bằng khoảng kích cỡ của một thanh sôcôla Snickers, nhưng nó có thể chụp hình và quay phim. Tôi chỉ chụp hình thôi, còn cháu tôi thì tải hình vào máy vi tính. À, tôi đã bán đoạn băng đó cho đài truyền hình rồi, cũng đủ chi phí trả cho chuyến đi đến San Francisco chết tiệt đó”.

“Thưa quý tòa”, Mickey Sherman nói một cách uể oải.

Thẩm phán Moore nhào người tới dựa vào bàn và nói “Ông Rooney, xin vui lòng trả lời câu hỏi ‘có’ hay ‘không’ trừ khi được nhờ giải thích cặn kẽ, được chứ?”

“Dĩ nhiên rồi, thưa Ngài. Tôi xin lỗi. Tôi chưa bao giờ ra tòa làm chứng như thế này”.

“Không sao”.

Yuki đan tay vào nhau đặt ra trước mặt, rồi hỏi tiếp “Ông đã đưa tôi một bản copy của đoạn băng rồi, phải không thưa ông?”

“Vâng, đúng vậy”.

“Thưa tòa, xin cho phép chúng tôi chiếu lại đoạn băng đó và đưa nó vào chứng cứ của vụ án”.

“Cứ tự nhiên, cô Castellano”.

David Hale trượt nhẹ một cái đĩa vào trong máy tính, và khi mọi người hướng mắt về hai chiếc TV lớn đặt trong khán phòng, đoạn phim nghiệp dư bắt đầu chạy.

Hai đoạn đầu là cảnh quay một buổi chiều tuyệt đẹp trên vịnh - những tòa nhà cao chọc trời như những cột mốc của San Francisco, con mắt máy quay dừng lại thật lâu trên khuôn mặt cười tươi rói của Jack Rooney và vợ ông ấy, rồi tình cờ chộp được cảnh Alfred Brinkley ngồi phía sau họ, nhìn chăm chăm vào làn nước trắng xóa, giật giật những sợi lông trên cánh tay mình.

Đoạn kế tiếp là cảnh tượng máu me kinh hoàng.

Yuki quan sát nét mặt của các thành viên ban hội thẩm khi tiếng súng và những tiếng hét hãi hùng vọng lên khắp khán phòng.

Hình ảnh trên hai màn hình TV nghiêng sang một bên, chớp được vẻ hoảng hốt, bồn loạn trên gương mặt của đứa bé trai trong cái khoảnh khắc nó bị bắn, giữ lại khuôn mặt bé nhỏ trước khi ngã ngang xuống người mẹ nó.

Yuki xem đoạn băng này không biết bao nhiêu lần rồi, nhưng lần nào những phát súng đó cũng như mấy cú đâm thúc mạnh vào lòng cô vậy.

Red Dog đã sai rồi. Các thành viên ban hội thẩm không hề thấy chán khi họ xem cảnh tượng giết chóc dã man này, bởi vì xem đoạn băng của Rooney trong khán phòng khác hẳn với khi xem nó ở nhà mình.

Lúc này kẻ sát nhân chỉ ngồi cách có vài mét.

Một vài thành viên ban hội thẩm lấy tay che miệng hoặc ngoảnh mặt quay đi hướng khác, và sau khi đoạn băng kết thúc, mỗi người trong số họ đều giận dữ nhìn Alfred Brinkley như muốn ăn tươi nuốt sống.

Brinkley không nhìn lại. Hắn ngồi bất động trên ghế, nhìn chính mình hạ sát bừa bãi những con người vô tội đó.

“Tôi không có gì để hỏi”, Mickey Sherman lên tiếng, quay qua thì thầm vào tai Alfred Brinkley khi thẩm phán nói “Cám ơn ông Rooney. Ông có thể bước xuống được rồi”.

Yuki đợi cho Rooney đánh cặp hông ra lối đi giữa hai hàng ghế, rồi cô nói “Bên nguyên cho gọi bác sỹ Claire Washburn”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 75

Claire có cảm giác mọi ánh mắt đều đổ dồn về phía mình khi cô tiến về ghế ngồi dành cho nhân chứng. Hôm qua yào lúc này, cô vẫn còn nằm trên giường, mong sao trong hai tiếng nữa, sau khi phần làm chứng này kết thúc, cô có thể về nghỉ ngơi.

Rồi cô nhìn thấy Yuki, một cô gái hai mươi tám tuổi xinh xắn và duyên dáng, nét mặt có vẻ hơi căng cứng nhưng không muốn biểu lộ ra. Vì vậy Claire mỉm cười với Yuki khi cô lê từng bước chậm chạp qua cánh cổng rào ngăn cách giữa khán phòng và khu vực làm việc của tòa, rồi bước lên ghế ngồi dành cho nhân chứng.

Claire đặt tay vào cuốn kinh thánh khi chấp hành viên của tòa dẫn cô qua “bục tuyên thệ”, rồi cô kéo lại mấy nếp gấp của chiếc áo đầm đã xổ tung ra, rộng thùng thình khi cô bị sụt mười lăm cân chỉ trong vòng ba tuần lễ. Chế độ ăn kiêng vì bị bắn, cô thầm nghĩ một cái tên phù hợp cho nó, khi ngồi ngay ngắn vào ghế.

“Cảm ơn cô đã tới đây hôm nay, bác sỹ Washburn ạ. Cô chỉ mới xuất viện vài ngày trước thôi phải không?”

“Vâng, đúng vậy”.

“Cô có thể nói cho ban hội thẩm biết tại sao cô lại nằm viện không?”

“Tôi bị bắn vào giữa ngực”.

“Kẻ đã bắn cô có mặt trong phiên tòa ngày hôm nay không?”

“Có. Cái thằng nhãi ranh hôi hám đó. Đằng kia kìa”.

Sherman không ngại đứng bật dậy, nói “Thưa quý tòa, tôi xin phản đối. Tôi không biết chắc có quy định không, nhưng tôi dám chắc nhân chứng không được phép gọi thân chủ của tôi là một thằng nhãi ranh hôi hám”.

“Bác sỹ Washburn, có lẽ anh ta nói đúng đó”.

“Tôi xin lỗi, thưa quý tòa. Chỉ là lời của vết thương nói thay thôi ạ”. Cô ấy nhìn xuống Brinkley rồi nói “Thành thật xin lỗi nhé. Đáng lẽ ra tôi không nên gọi cậu là một thằng nhãi ranh hôi hám”.

Những tiếng cười khúc khích lan ra khắp phòng và lan sang cả khu vực làm việc của ban hội thẩm, cho đến khi thẩm phán kiên nhẫn gõ chiếc búa xuống bàn, nói “Mọi người, ý tôi nhấn mạnh là mọi người” - ông nhìn chăm chú vào Claire qua lớp kính lão - “Tôi không muốn thấy chuyện này xảy ra nữa. Đây đâu phải là sân khấu hài, và tôi sẽ dẹp sạch hết nếu có thêm bất kỳ sự bộc phát tập thể nào nữa. Cô Castellano, hãy kiểm soát nhân chứng của mình đi. Đó là việc của cô đây”.

“Tôi xin lỗi, thưa quý tòa. Tôi hiểu rồi”.

Yuki tăng hăng. “Bác sỹ Washburn, tổn thương của cô xuất phát từ đâu?”

“Ngực tôi bị thủng một lỗ do viên đạn có đường kính 38 ly xuyên qua, đồng thời nó cũng tổn hại nghiêm trọng đến lá phổi trái và chút nữa lấy mạng tôi rồi”.

“Chắc hẳn nó rất đáng sợ và đau đớn”.

“Vâng. Còn hơn những gì mà tôi có thể nói nữa”.

“Ban hội thẩm đã xem đoạn băng quay cảnh nô súng”, Yuki nói, còn Claire thì đọc được trong mắt Yuki một cái nhìn đầy thông cảm. “Cô có thể kể cho chúng tôi nghe những gì cô đã nói với bị cáo trước khi anh ta bắn cô không?”

“Tôi nói ‘Thôi đủ rồi, con trai ạ. Đưa cho ta khẩu súng nào.’”

“Rồi chuyện gì đã xảy ra tiếp theo?”

“Hắn nói gì đó, đại loại như đây là lỗi của tôi, và rằng đáng lẽ ra tôi nên ngăn hắn lại. Việc tiếp theo mà tôi biết là tôi được các nhân viên y tế đẩy ra khỏi phà trên chiếc xe đẩy y tế”.

“Cô cố ngăn không cho anh ta bắn thêm người khác”.

“Đúng vậy”.

“Cô nhìn thấy người khác cố ngăn cản anh ta luôn đúng không”.

“Vâng. Nhưng hắn ta chĩa mục tiêu và bắn tất cả chúng tôi. Nã vào đầu ông Ng ngay trên boong tàu”.

“Cảm ơn cô, bác sỹ. Đến lượt luật sư bào chữa”, Yuki nói.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 76

Mickey Sherman đã quen biết Claire Washburn nhiều năm rồi, rất mến cô, và mừng vì cô đã sống sót sau biến cố xảy ra trên phà Del Norte.

Nhưng cô là mối đe dọa nguy hiểm cho thân chủ của ông.

“Bác sỹ Washburn, cô làm chuyên khoa nào?”

“Tôi là bác sỹ trưởng của tổ pháp y thành phố San Francisco”.

“Không giống như nhân viên điều tra những cái chết bất thường, cô là một bác sỹ pháp y, có phải không?”

“Phải”.

“Khi cô ở cương vị bác sỹ thực tập nội trú, cô có làm việc luân phiên trong một bệnh viện liên kết với trường y không?”

“Vâng tôi có”.

“Vậy cô có đi ngang qua khoa tâm thần không?”

“Có”.

“Cô có bao giờ thấy bệnh nhân đi lại, mắt nhìn trừng trừng vào khoảng không vô định trong khoa tâm thần không?”

“Phản đối. Luật sư biện hộ hỏi ra ngoài lề, thưa quý tòa”, Yuki nói. “Phản đối vô hiệu. Nhân chứng phải trả lời câu hỏi này”.

“Tôi thật sự không nhớ ra bất kỳ bệnh nhân tâm thần nào của mình cả, Sherman ạ. Tất cả những bệnh nhân của tôi lúc này đều nhìn mọi vật bằng ánh mắt vô hồn”.

“Được rồi”, Sherman nói, mỉm cười, cho tay vào túi quần, bước tới trước bàn của ban hội thẩm một tí, rồi quay lại nhìn Claire, nói “À, bác sỹ này, cô có cơ hội quan sát Brinkley, có phải vậy không?”

“Nhấn mạnh từ ‘quan sát’ quá đấy”.

“Có hay không, bác sỹ Washburn?”

“Có. Tôi ‘quan sát’ hắn ta trên phà, và hiện tôi cũng đang nhìn thấy hắn ta đây”.

“Thôi ta hãy nói về chuyện đã xảy ra trên chuyến phà đó nào. Cô mới vừa xác nhận thân chủ tôi nói điều gì đó như là ‘Đây là lỗi của bà’ và ‘Đáng lẽ ra bà nên ngăn tôi lại.’”

“Đúng vậy”.

“Vụ bắn súng là lỗi của cô sao?”

“Không”.

“Vậy cô nghĩ ý của Fred Brinkley là gì?”

“Tôi không biết”.

“Có phải Brinkley xuất hiện như một người có lý trí vào lúc đó không? Có phải anh ta xuất hiện với dáng vẻ tỉnh táo của một người biết nhận thức đúng sai không?”

“Thật sự tôi không thể nói được. Tôi không phải là một bác sỹ chuyên khoa tâm thần”.

“Vậy thì, có phải anh ta có mưu đồ giết hại cô không?”

“Tôi nói là có đó”.

“Anh ta quen biết cô chứ?”

“Không”.

“Vậy cô có chọc ghẹo gì để anh ta bắn cô không?”

“Ngược lại thì có”.

“Vậy cô phải nói là phát súng đó về cơ bản là một hành động bộc phát chẳng dựa trên cơ sở nhằm vào bất kỳ ai hết, có phải không?”

“Tôi đoán là vậy”.

“Cô đoán vậy ư? Cô chưa bao giờ gặp anh ta trước đây, và anh ta nói với cô những điều chẳng có nghĩa lý gì hết. Cô nhìn thấy anh ta bắn vào bốn người trước khi quay súng chĩa mục tiêu vào cô, phải không? Vậy chẳng phải có một từ đơn giản miêu tả một người nào đó hành động như thế sao? Chẳng lẽ từ đó lại không phải là ‘mất trí’?”

“Phản đối, thưa quý tòa - phản đối luật sư biện hộ tranh luận với nhân chứng như vậy, đó là vấn đề pháp lý của ban hội thẩm”.

“Phản đối hữu hiệu”.

Yuki ngồi xuống, ngã phịch ra sau ghế. Mickey thấy cô liếc mắt nhìn ông, rồi tới ban hội thẩm, tới nhân chứng rồi quay về ông. Tốt. Cô ta đang

bối rối đây mà.

“Theo cô thì Brinkley có vẻ gì là tỉnh táo không, bác sỹ Washburn?”

“Không”.

“Cảm ơn cô. Tôi không hỏi gì thêm nữa”.

“Cô Castellano, cô sẽ hỏi tiếp chứ?” thẩm phán hỏi.

“Vâng, thưa quý tòa”.

Yuki bước ra khỏi ghế và tiến gần nhân chứng, Mickey chú ý thấy trán Yuki nhăn lại, các ngón tay đan chặt vào nhau. Ông biết rằng Yuki biểu lộ rất nhiều qua đôi bàn tay và có lẽ đã rèn luyện mình giữ nguyên tư thế như vậy.

“Bác sỹ Washburn”, cô nói “Cô có biết Alfred Brinkley nghĩ gì khi anh ta bắt cô không?”

“Không, tôi hoàn toàn không biết”, Claire nhấn mạnh.

“Theo như ý cô, khi Brinkley bắt cô, có phải anh ta biết được sự sai trái trong hành động của mình, rằng anh ta biết những gì mình làm là tội lỗi?”

“Vâng, đúng vậy”.

“Cảm ơn cô, bác sỹ Washburn. Tôi không còn câu nào để hỏi nhân chứng này nữa, thưa quý tòa”.

Khi thẩm phán cho phép Claire Washburn rời đi, Mickey Sherman thì thầm trao đổi gì đó với thân chủ mình, dùng tay che úp lại như thể ông ta đang nói điều gì đó riêng tư thầm kín vậy.

“Mọi chuyện khá trôi chảy, suôn sẻ đó Fred ạ, cậu có nghĩ vậy không?”

Brinkley gật lấy gật để như một con búp bê được nhấn nút điều khiển cử động, một người khốn khổ phải chìm đắm triền miên trong những mớ thuốc chữa bệnh. Rồi Mickey nghe Yuki Castellano nói to “Xin cho mời trung sỹ Lindsay Boxer lên bục nhân chứng”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 77

Tôi đã trải qua một đêm ngủ vùi trên sofa nhà Cindy, toàn thân ê ẩm, giật mình thức dậy khi vẫn còn ngái ngủ và trời vẫn còn chưa sáng rõ, đi tuần tra khắp nơi trong khu chung cư Blakely Arms. Tôi kiểm tra từng lối thoát hiểm, từng góc cầu thang, sân thượng và tầng hầm, chẳng thấy ai khả nghi cả, chỉ thấy người phụ nữ lớn tuổi đang một mình giặt quần áo vào lúc hai giờ sáng. Khi mặt trời ló dạng, tôi ghé tạt qua nhà để thay quần áo và giờ thì, ngồi bên ngoài tòa án, giặt cả mình, máu chảy rần rật trong người khi chấp hành viên tòa án gọi đến tên tôi.

Tôi tiến vào trong qua lớp cửa kép rồi qua tiền sảnh, xuống sàn gỗ sồi đã mòn vẹt bước chân người thẳng đến chỗ ngồi của nhân chứng, nơi tôi phải tuyên thệ trả lời sự thật.

Yuki chào đón tôi theo nghi thức tòa án, hỏi tôi một vài câu nhằm xác lập khả năng cũng như độ đáng tin cậy nơi tôi.

Rồi cô hỏi “Cô có nhận ra được người đàn ông đã thú tội xả súng giết người trên phà không?”

Tôi nói “có” rồi chỉ thẳng vào mặt tên cặn bã đang ngồi cạnh Mickey Sherman.

Sự thật thì Alfred Bririkley trông khác hẳn với lần tôi thấy hẳn vừa rồi. Mặt hẳn tròn ra, đôi mắt tóe lửa trước kia giờ cụp xuống như con mèo cúm nước. Râu cạo và tóc tốt gọn gàng, trông hẳn trẻ hơn đến sáu tuổi so với lúc hẳn đến đầu thú về vụ giết người trên phà Del Norte.

Nguy hiểm làm sao, lúc này nhìn hẳn ngây thơ quá, như thể đó là đứa em trai Freddy bé bỏng của mọi người, một cậu trai bình thường như bao người khác.

Yuki quay sang tôi, đứng trụ trên đôi giày đế cao nhọn vút, hỏi “Cô có kinh ngạc khi bị cáo đến rung chuông nhà cô không?”

“Tôi khá là choáng váng, sửng sờ, thật sự đó, nhưng khi anh ta gọi vọng lên cửa sổ, bảo tôi xuống lầu bắt giữ anh ta, tôi sẵn sàng hành động”.

“VẬY cô đã làm gì?”

‘Tôi tước vũ khí, còng tay anh ta lại và gọi điện nhờ hỗ trợ. Trung úy Warren Jacobi và tôi mang anh ta về đồn cảnh sát, nơi anh ta bị giam lại để hỏi cung’.

“Cô có đọc cho Brinkley nghe về quyền lợi của anh ta không?”

“CÓ, bên ngoài nhà tôi và một lần nữa trong phòng hỏi cung”.

“Anh ta có vẻ hiểu và nhận thức được những gì cô nói hay không?”

“CÓ. Tôi đưa anh ta một bản kiểm tra tâm thần để chắc rằng anh ta biết tên mình, nơi sinh sống, và những điều anh ta đã làm. Anh ta khước từ các quyền lợi và một lần nữa nhìn nhận đã bắn giết người trên phà Del Norte”.

‘Theo cô thì lúc đó anh ta có tỉnh táo không, trung sĩ?’

“CÓ. Anh ta có vẻ kích động và bối rối. Người thì nhếch nhác. Nhưng trung úy Jacobi và tôi thấy anh ta sáng suốt và nhận thức được, tức là tỉnh táo”.

“Cám ơn cô, trung sĩ Boxer”, Yuki nói. “Đến lượt bên biện hộ chất vấn nhân chứng”.

Ánh mắt của các thành viên ban hội thẩm đổ dồn về người đàn ông bảnh bao và nhanh nhẹn ngồi bên cạnh Alfred Brinkley. Mickey Sherman đứng dậy, cài vệt nút giữa của chiếc áo khoác xám than, ban cho tôi một nụ cười tươi roi rói.

“Chào Lindsay”, ông ta nói.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 78

Tôi đã nhờ đến sự giúp đỡ rất nhiều của Mickey cách đây vài tháng khi tôi bị buộc tội quá hung hăng khi làm nhiệm vụ và ngộ sát, nhận lời khuyên của ông là phải khai như thế nào, ngay cả trang phục nên mặc khi đứng trước tòa và giọng điệu khi trả lời các câu hỏi là như thế nào cho phù hợp, không quá lỗ. Và ông đã không làm tôi thất vọng.

Nếu không được Mickey tận tình giúp đỡ, tôi không biết giờ mình làm việc gì, nhưng chắc chắn không phải là làm cảnh sát nữa rồi.

Tôi yêu mến và trân trọng người đàn ông đã từng bệnh vực và giúp đỡ tôi, nhưng tôi phải dùng lý trí cưỡng lại sức ảnh hưởng quý quái của ông ta và tập trung vào cảnh tượng đã khắc sâu vào tâm trí tôi: những nạn nhân của Alfred Brinkley. Đứa bé trai chết trong bệnh viện. Claire, nắm chặt lấy tay tôi, nghĩ rằng cô ấy sẽ không qua khỏi sau khi hồi han tình hình về cậu con trai mình.

Và thân chủ của Sherman phải chịu tội cho tất cả những điều đó.

“Trung sĩ Boxer”, Sherman hỏi “thật hiếm khi một kẻ giết người đến nhà một nhân viên cảnh sát để đầu thú lắm, có phải không?”

“Tôi cho là vậy”.

“Và Fred Brinkley rõ ràng là muốn giao nộp mình cho cô, sự thật có phải vậy không?”

“Đó là những gì mà anh ta nói với tôi”.

“Trước đây cô có quen Brinkley không?”

“Không, không có”.

“Vậy tại sao Brinkley lại bảo cô bắt giữ anh ta?”

“Anh ta bảo rằng thấy tôi trên TV, đang dò hỏi tin tức về kẻ sát nhân trên phà. Anh ta nói rằng anh ta nghĩ nó có nghĩa là anh ta nên đến nhà tôi”.

“Sao anh ta có thể tìm được nơi cô sống?”

“Anh ta nói mình đi đến một thư viện và sử dụng một cái máy vi tính. Lấy địa chỉ nhà tôi trên mạng internet”.

“Cô xác nhận rằng mình đã tước vũ khí của Brinkley. Cô lấy súng của anh ta, phải vậy không?”

“Vâng”.

“Là khẩu súng mà anh ta dùng bắn người trên phà?”

“Đúng vậy”.

“Và anh ta mang một bản thú tội viết tay cùng với mình đến trước của nhà cô, phải không?”

“Vâng”.

“Vậy thì quá dễ hiểu rồi”, Mickey nói, “thân chủ của tôi nghe rằng cô xuất hiện trên TV, khẩn khoản nhờ quần chúng cung cấp thông tin và hiểu theo cái nghĩa rằng đó là lời kêu gọi riêng anh ta. Anh ta đến thư viện, vào internet tìm tên cô và đến cửa nhà cô như thể anh ta nhận được mệnh lệnh phải làm vậy. Và anh ta vẫn mang theo khẩu súng đã dùng để giết người trên phà.

“Phản đối, thưa quý tòa. Luật sư biện hộ đang tranh biện với nhân chứng”, Yuki nói.

“Được phép, nhưng ông Sherman, đi thẳng vào vấn đề đi nhé”.

“Vâng, thưa quý tòa”. Mickey tiến về phía tôi, nhìn tôi bằng cặp mắt nâu tinh quái đầy ngụ ý như muốn nói “hãy tin tưởng vào tôi”.

“Đây là những gì mà tôi cho là đúng, trung sĩ ạ. Cô có đồng ý với tôi rằng một kẻ giết người giữ hung khí gây án bên mình và mang nó đến nhà của một thanh tra viên đội trọng án không chỉ là bất thường mà còn là điên rồ nữa không?”

“Nó không được bình thường, tôi khẳng định như vậy”.

“Thưa trung sĩ, cô có hỏi Brinkley vì sao anh ta bắn những người đó không?”

“Có, tôi có hỏi”.

“Vậy anh ta nói gì?”

Tôi thật sự muốn đào một cái lỗ chui xuống trốn, để khỏi phải trả lời câu hỏi của Mickey Sherman, nhưng dĩ nhiên là tôi không thể có sự lựa chọn nào khác. “Anh ta nói anh ta làm như vậy vì có những giọng nói ra lệnh cho anh ta”.

“Giọng nói trong đầu anh ta à?”

“Đó là những gì mà tôi hiểu được thông qua lời khai của anh ta”.

Mickey nhìn tôi mỉm cười như nói ồ, phải rồi. Hôm nay là ngày đẹp trời cho bị cáo. “Tôi chỉ cần biết bấy nhiêu đó thôi, cảm ơn cô nhiều lắm, Lindsay ạ”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 79

Yuki ngồi đối diện với tôi ở chiếc bàn đặt cạnh cửa ra vào của nhà hàng MacBain. Nét mặt cô lộ vẻ gì đó còn hơn cả sự lo lắng, như thể cô đang vật vả vật lộn với bản thân.

“Đáng lẽ ra tôi nên chuyển hướng”, Yuki nói với tôi sau khi chúng tôi gọi món xong. Nhà hàng đông nghẹt người, như hoàn toàn bị nêch chặt lại bởi các luật sư và thân chủ của họ, cảnh sát, và đủ thành phần viên chức làm việc trong sở Tư pháp. Yuki phải nói to lên trong khung cảnh ồn ã của nhà hàng để tôi có thể nghe được cô. “Đáng lý ra tớ nên hỏi cậu rằng cậu đã nghĩ gì khi Brinkley bảo cậu là hẳn nghe được các giọng nói”.

“Ai mà quan tâm tớ nghĩ gì chứ? Việc đó có phải là vấn đề quan trọng đâu”.

“Ồ, đó là vấn đề quan trọng đó, Lindsay ạ”. Yuki dùng tay cào ngược tóc mình ra sau. “Trung sĩ Boxer, cậu nghĩ gì khi Brinkly nói rằng anh ta nghe được giọng nói chỉ hẳn phải giết người?”

Tôi nhún vai tỏ vẻ không biết.

“Thôi nào Lindsay. Đáng lẽ cậu sẽ nói là cậu nghĩ hẳn dựng lên chuyện đó nhằm biện hộ cho sự cuồng trí của mình”.

“Yuki này, đừng quá tự trách mình như vậy. Cậu đang làm tốt mà. Thật sự đấy”.

Yuki thở phì phì. “Mickey đã lật ngược thế cờ, biến từng chi tiết bất lợi thành có lợi. ‘Thân chủ tôi giết người không vì lý do gì hết. Điều đó có nghĩa anh ta bị mất trí, có phải vậy không?’”

“Đó là tất cả những gì mà ông ta có. Nghe này, Brinkley có vẻ tỉnh táo và tôi dám nói như vậy. Ban hội thẩm sẽ không dễ dàng tin là hẳn ta nghe lệnh từ mấy giọng nói đó đâu”.

“Ừ”. Yuki xé vụn miếng khăn giấy trên tay cô. “Tôi tự hỏi không biết bạn thân của Marcia Clark đã nói gì với cô ấy trước khi ban hội thẩm phán

O. J. Simpson ‘vô tội’? ‘Đừng lo, Marcia ạ. Sẽ chẳng có ai thêm quan tâm đến cặp găng tay đó đâu.’”

Tôi ngồi dựa lưng hằn vào ghế khi Syd mang bánh Hamburger và mấy đĩa khoai tây chiên ra cho chúng tôi. “Này”, tôi nói, “Tôi thấy Mickey đứng trên bậc thềm bên ngoài khán phòng tòa án, bị một đám đông phóng viên vây chặt lấy. Buồn cười làm sao khi chúng ta đều yêu mến và ngưỡng mộ cách hành xử điềm đạm và khôn khéo của ông ta trước giới Báo chí hè năm ngoái. Giờ thì tôi nghĩ, ông ta xuất hiện trên các phương tiện truyền thông như một kẻ hợm hĩnh, thô thiển.

Yuki không hé một nụ cười.

“Yuki này”, tôi nói, dùng mấy ngón tay mình xoay xoay cổ tay cô ấy, “Cậu là một người thông minh, lanh trí, nổi bật nhất trong vụ này, và hầu hết những gì cậu nói nghe đều ổn cả”.

“Được rồi, được rồi”, cô nói, “Tớ không than van hay cãi nhai nữa đâu. Cảm ơn lời khai trước tòa của cậu, cảm ơn vì cậu đã ủng hộ tớ”.

“Làm chút gì đó cho tớ được không, cô bạn?”

“Hừm, gì nào?”

“Ăn thêm nhiều một tí và đặt niềm tin vào chính mình nhé”.

Yuki đưa cái bánh ham-bơ-gơ lên, rồi đặt nó xuống đĩa mà không thèm cắn lấy miếng nào. “Cậu biết chuyện gì đang làm tớ rối trí không, Linds? Tớ đã sai lầm. Trong một vụ như vụ này, tớ không được phạm sai lầm. Không một chút nào hết. Và trong lần đầu tiên này, tớ thật sự thấy rằng mình có thể bị hạ đo ván”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 80

“Macklin vừa gọi”, Jacobi nói ngay khi tôi vừa đặt chân đến phòng làm việc của đội trọng án sau bữa ăn trưa. Conklin và tôi bước vào phòng Jacobi, ông ta nói, “Có một đứa bé bị bắt cóc trên đường ở Los Angeles cách đây ba giờ. Một đứa bé trai. Được miêu tả như một thần đồng toán học”.

Tôi thậm chí không thể ngồi xuống.

Tôi thối hàng loạt những câu hỏi tới tấp vào Jacobi: Có phải đứa bé bị kẻ nào đó lái xe tải đen hạng nhẹ bắt cóc không? Có bất kỳ chứng cứ nào còn sót lại hiện trường không? Biển số xe, miêu tả nhân dạng - hay bất cứ điều gì không? Bố mẹ của đứa bé có được lấy lời khai chưa? Họ có nghe tin tức gì từ kẻ bắt cóc chưa? Tóm gọn lại, vụ bắt cóc này có gì giống như vụ của Madison Tyler không?

“Boxer, bình tĩnh, đừng hăng hái quá mức”. Jacobi nói, quăng miếng bánh kẹp thịt băm, pho-mát còn sót lại vào thùng rác. “Tôi sẽ cho cô biết tất cả những gì tôi biết, mỗi chi tiết nhỏ nhất”.

“Ừ, nhanh lên”. Tôi cười tí. Tôi ngồi xuống và chồm hẳn về phía trước, đặt hai khuỷu tay lên bàn khi Jacobi cung cấp thông tin.

“Cha mẹ của đứa bé đang ngồi trong nhà, còn cậu con thì chơi tha thần ngoài sân sau”, Jacobi nói với chúng tôi. “Người mẹ nghe tiếng thắng xe rít lên ken két. Bà ta đang nghe điện thoại, nhìn qua cửa sổ, và thấy một chiếc xe tải nhẹ màu đen tăng tốc rẽ ngoặt qua góc đường. Bà ta cũng không để ý lắm. Ít phút sau đó, bà ta nhìn ra sau vườn, thì mới nhận ra rằng cậu bé đã biến mất”.

“Thằng bé lang thang ra sân trước luôn à?” Conklin hỏi.

“Có thể lắm. Cánh cổng mở ra. Thằng bé có thể đã mở nó - cậu ta thông minh mà, đúng không? - hoặc cũng có thể một ai khác đã làm điều đó. Sở cảnh sát Los Angeles đã đăng tin mất tích, nhưng người cha, không muốn bỏ lỡ bất kỳ điều gì, nên đã gọi điện cho Cục điều tra liên bang”.

Jacobi đẩy một bản fax về phía tôi, trên đầu trang có biểu tượng của Cục điều tra liên bang. Trang thứ hai là bản sao hình chụp một đứa bé trai thật đáng yêu - mắt to tròn, má lúm hai cái đồng tiền, trông như một thiên sứ.

“Đứa bé này tên là Charles Ray, sáu tuổi, sở cảnh sát Los Angeles đã đem phân tích dấu bánh xe bên ngoài nhà gia đình Ray, và họ thấy rằng nó trùng khớp với mẫu xe tải hạng nhẹ hiệu Honda đời mới.

Đó nói lên điều gì, chẳng có bằng chứng nào cho thấy chiếc xe đó liên quan đến vụ bắt cóc này cả. Họ cũng không tìm thấy một dấu vân tay nào trên công cã.

“Đứa bé đó có bảo mẫu không?” Tôi hỏi.

“Có, là Briana Kearny. Cô ấy đang đi khám răng khi đứa trẻ bị bắt đi. Bằng chứng ngoại phạm của cô ta đã được kiểm tra rồi. Vụ này mệt mỏi đây, Boxer ạ. Có lẽ là cùng một băng đảng đã bắt cóc Madison Tyler, có lẽ là không”.

“Chúng tôi nên đến hỏi chuyện bố mẹ của đứa bé”, Conklin nói.

“Giá mà tôi có thể ngăn cản hai người khi tôi muốn”, Jacobi nói. “Một cặp hăng hái, hùng hổ lạ thường”.

Jacobi đẩy thêm hai tờ giấy trên mặt bàn làm việc của ông về phía chúng tôi - hai vé máy bay điện tử điền tên tôi và tên Conklin, vé khứ hồi đi về giữa San Francisco và Los Angeles.

“Nghe này”, Jacobi nói, “cho đến khi chúng ta có thêm tin tức gì khác, nếu không chúng ta sẽ tính vụ bắt cóc này là một phần của vụ Tyler, vì vậy hãy thông báo ngay cho trung úy Macklin nhé. Và nhớ cập nhật ngay thông tin cho tôi đấy”. Jacobi nhìn xuống đồng hồ đeo tay của mình. “Giờ là hai giờ mười lăm rồi. Hai người có thể sẽ có mặt ở Los Angeles trước bốn giờ đấy”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 81

Xe cảnh sát đậu kín làn đường một chiều bên ngoài ngôi nhà gỗ của gia đình Ray. Đó là một trong số hàng tá ngôi nhà có kiểu dáng tương tự nằm kề nhau dọc theo hai bên đường.

Đồng đúc cảnh sát đi lại, trò chuyện trên vỉa hè. Họ chào chúng tôi khi chúng tôi trình ra huy hiệu. “Người mẹ đang ở nhà”, một cảnh sát viên cho tôi biết.

Eileen bước ra cửa. Đó là một phụ nữ da trắng, mới ngoài ba mươi tuổi, cao khoảng một mét bảy mươi lăm, hình như đang mang thai được tám tháng, lộ rõ nét hoảng sợ cùng cực. Mái tóc đen được buộc cao, gương mặt trông lem luốc và sưng lên vì khóc.

Tôi giới thiệu Conklin và tôi, rồi cô mời chúng tôi vào nhà, nơi một nhân viên của Cục điều tra liên bang đang cài hệ thống nghe lén cho điện thoại. “Cảnh sát rất nhiệt tình, và chúng tôi thật sự biết ơn”, cô Ray nói, chỉ vào ghế sofa và ghế dựa cho chúng tôi ngồi xuống.

Phòng khách gọn gàng những chiếc tủ, rổ, lồng chim sơn đầy hoa văn, và hoa khô cùng những chiếc hộp bìa các-tông đã được gấp xuống, xếp thành chồng trên sàn nhà cạnh chiếc bàn làm bếp. Mùi hoa oải hương thơm lừng lan tỏa khắp nơi như làm tăng thêm vẻ ấn tượng cho ngôi nhà đầy ắp đồ đạc như một gian hàng bán đồ lưu niệm này.

“Chúng tôi làm việc tại nhà”, cô Ray nói, tự trả lời cái câu mà tôi chưa kịp hỏi. “Chúng tôi bán hàng qua mạng ebay”.

“Chồng của cô đâu rồi?” Conklin hỏi.

“Scotty và một nhân viên của Cục điều tra liên bang chờ theo cô bảo mẫu Briana lái xe vòng vòng”, cô bảo chúng tôi. “Chồng tôi hy vọng rằng Chúa sẽ phù hộ anh tìm thấy Charlie đi lang thang ngoài kia, ước gì là nó chỉ bị lạc đường thôi”.

“Charlie ắt hẳn rất sợ hãi!” Eileen Ray thét lên. “Ôi Chúa tôi, thằng bé đang phải trải qua chuyện gì thế này! Ai đã bắt nó?” cô hỏi, giọng vỡ òa.

‘Tại sao?’

Chúng tôi không biết phải nói như thế nào, vì vậy chúng tôi đành lái qua hỏi chuyện cô ấy - về thói quen sinh hoạt hàng ngày, mối quan hệ giữa hai vợ chồng, và lý do cánh cổng ngoài vườn lại mở.

Và chúng tôi hỏi liệu có bất kỳ ai - gia đình, bạn bè, hay là người lạ - có những cử chỉ quan tâm thái quá đối với Charlie hay không.

Những điều cô ấy kể cho chúng tôi nghe không hé lộ một manh mối nào cả.

Eileen Ray đang xoắn tròn chiếc khăn tay thì Scott Ray, nhân viên của Cục điều tra liên bang và cô bảo mẫu bước vào tới nhà. Bảo mẫu là một cô gái trẻ có gương mặt non nớt, vẫn còn trong lứa tuổi thiếu niên.

Conklin và tôi chia ra làm việc, Conklin phỏng vấn Scott ở phòng ngủ của đứa bé trong khi tôi trò chuyện với Briana ngoài nhà bếp. Không giống như là bảo mẫu được nhập cảnh từ Châu Âu qua Trung tâm giới thiệu việc làm Westwood Registry, Briana là người Mỹ thuộc thế hệ thứ hai, một cô gái bản địa sống cách nhà Ray ba dãy phố và nhận trông giữ Charlie khoảng vài giờ một ngày.

Nói theo cách khác, Briana là một người giữ trẻ theo giờ.

Briana khóc rưng rức, tim đập thành thịch, nước nở khi tôi đặt tay lên vai cô bé, hỏi cô về các mối quan hệ bạn bè, về bạn trai cô và rằng có bất kỳ người nào hỏi thăm cô về gia đình nhà Ray và các thói quen sinh hoạt của họ không.

Cuối cùng thì Conklin và tôi cũng đóng sổ ghi chép của chúng tôi lại, và nói lời tạm biệt, rời khỏi căn nhà xinh xắn đó ngay khi đèn điện trên khung cửa sổ được bật lên.

“Cô bé đó chẳng có liên quan gì đến vụ bắt cóc này cả, tôi nói.

“Tôi cũng không nghi ngờ gì anh chồng”, đồng nghiệp trẻ bảo tôi. “Vụ này giống như vụ ‘kẻ ái nhi dụ dỗ đưa trẻ vào trong xe’ vậy”.

“Ừ, vì thật quá dễ để bắt cóc một đứa trẻ. Kẻ đó nói ‘Có muốn thấy chú chó con của ta không?’. Đứa bé bước tới. Hẳn kéo đứa bé vào trong xe và lái đi mất. Không có nhân chứng. Cũng không có vật chứng. Và giờ thì”, tôi nói, “đợi chờ mòn mỏi một cú điện thoại... mà không bao giờ có”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 82

Bé Charlie Ray sáu tuổi bị bắt cóc cách đây bảy giờ đồng hồ, nhưng kẻ bắt cóc vẫn chưa gọi cho cha mẹ cậu. Gia đình nhà Ray, không giống với nhà Tyler, chỉ có mức sống trung bình, điều đó có vẻ không bình thường nếu ai đó muốn bắt cóc con họ để đòi tiền chuộc.

Và đó thật là một điều tồi tệ.

Chúng tôi ngồi trong văn phòng của đại úy Jimenez khi một nhân viên của Cục điều tra liên bang, anh David Stanford trình bày tóm tắt sự việc lại cho chúng tôi biết. Stanford có làn da trắng, mắt xanh, mái tóc xám được cột cao. Anh ta đang làm tay trong cho một vụ án khác trước khi bị kéo vào vụ này.

Tôi đưa tay lấy một tờ bướm từ chồng giấy trên bàn của đại úy Jimenez, nhìn kỹ đôi mắt to tròn đáng yêu của Charlie Ray, hàm răng nhỏ xíu và mái tóc đen xoắn tít được tía ngắn của thằng bé.

Có phải chẳng xác của cậu bé này sẽ được tìm thấy nhiều tuần hay nhiều tháng sau trong một bãi rác, một đụn đất, hay bị sóng đánh dạt vào bờ sau một cơn bão?

Sau khi buổi họp kết thúc, tôi điện thoại báo ngay cho Macklin. Rồi điều tra viên Stanford cho tôi và Conklin quá giang ra phi trường. Khi chúng tôi tiến ra xa lộ, Stanford đề nghị cả bọn ghé qua uống một chút gì đó ở quán Marriott LAX trước khi bay về San Francisco. Anh ta muốn nghe tất cả mọi chi tiết, thông tin mà chúng tôi có được về Madison và vụ bắt cóc cô bé.

Về phần tôi, tôi thật sự muốn uống một chút rượu. Có thể sẽ là hai ly.

Địa chỉ số 33 đường Latitude là một nhà hàng và quán bar đông nghẹt khách. Vừa uống bia vừa ăn đậu phộng, chúng tôi bàn về vụ của Madison, rồi Stanford kể cho chúng tôi nghe một vụ bắt cóc trẻ em ghê tởm mà anh ta điều tra mấy tháng trước.

Một bé gái mười tuổi bị bắt cóc trên đường khi đang đi học về. Cô bé được tìm thấy sau đó hai mươi bốn giờ, bị hãm hiếp và bóp cổ cho đến chết,

bị bỏ lại gần bệ thờ của một nhà thờ, hai tay chụm lại như thể đang cầu nguyện. Còn kẻ sát nhân đến giờ vẫn đang nhón nhơ ngoài vòng pháp luật.

“Trong những vụ bắt cóc như thế này, nạn nhân có thường được giải thoát không?” tôi hỏi.

“Đa phần, những vụ bắt cóc trẻ em thường là do người trong gia đình gây ra. Trong những trường hợp đó, đứa trẻ thường được trở về nhà an toàn. Khi kẻ bắt cóc là một người lạ, tỉ lệ tìm thấy nạn nhân chỉ còn lại năm mươi phần trăm”. Giọng Stanford căng thẳng khi anh nói “Tôi có một nỗi đam mê, gần như ám ảnh, và tôi tin là nếu bắt được càng nhiều những kẻ lạm dụng trẻ em thì cuộc sống của ba đứa con tôi càng an toàn hơn”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 83

"Nào, ở lại với tôi một chút, cùng ăn tôi luôn nhé?" Stanford đề nghị.

Anh bồi mang thực đơn đến bàn chúng tôi, và khi chuyến bay lúc tám giờ khởi hành về San Francisco mà không có chúng tôi, chúng tôi lại tiếp tục cà kê bên Stanford.

Anh ta gọi một chai rượu vang Pinot Grigio, rồi Conklin và tôi cung cấp đầy đủ thông tin mà chúng tôi có được về vụ bắt cóc Madison và sát hại Paola Ricci.

"Thú thật, chúng tôi hết cách rồi", tôi bảo Stanford. "Chúng tôi đã bế tắc lại càng bế tắc hơn. Hình như đã đến lần thứ năm rồi thì phải, khi chúng tôi tưởng rằng sẽ lần ra được manh mối gì đó, rồi lại chẳng tìm được gì".

Bò bít tết được mang ra thì Stanford gọi thêm một chai rượu nữa. Và lần đầu tiên trong cái ngày dài đằng đẵng đầy mệt mỏi đó, cuối cùng tôi cũng được xả hơi, vui vì được tụ tập và có dịp động não khi lắng nghe nhạc đồng quê pha lẫn nhạc hiện đại vang lên từ nhóm nhạc sống đang chơi ở phòng ngoài.

Đồng thời tôi cũng nhận biết được đôi chân dài ngoẵng của Conklin kế bên chân tôi dưới bàn, chiếc áo khoác bằng da lộn màu nâu cọ vào tay tôi, và giờ là giọng điệu quen thuộc của anh, tiếng rượu trôi nhẹ vào cổ họng tôi khi màn đêm đang dần buông xuống.

Khoảng chín giờ mười lăm phút, Dave Stanford thanh toán hóa đơn, bảo với chúng tôi rằng anh ta sẽ giữ liên lạc và cung cấp thông tin cho chúng tôi sau khi kiểm tra băng ghi âm các cuộc điện thoại gọi cho nhà Ray, đồng thời sẽ thông báo ngay đến chúng tôi nếu anh ta phát hiện được gì về vụ của Ricci Tyler.

Chúng tôi lại lỡ thêm một chuyến bay về San Francisco, và khi Conklin và tôi chào tạm biệt Stanford, chúng tôi chuẩn bị mọi thứ để đến và chờ ngoài cổng Hãng hàng không United Airlines trong một giờ đồng hồ tới.

Chúng tôi sắp sửa bước ra cửa thì ban nhạc tấu lên một khúc của Kenny Chesney, và cô ca sỹ bắt đầu cổ súy mọi người nhảy múa.

Đám đông náo nhiệt trong quầy bar lúc này đa phần là mấy cậu nhóc choai choai yên hùng xa lộ, cùng các nhân viên sân bay, bắt đầu bước ra khiêu vũ - điệu nhảy mọi người đứng thành hàng rồi xoay tròn trên nền nhạc Electric Slide.

Rich mỉm cười và nói “Cô có muốn ra đó đùa vui một tí không?” và tôi cười toe toét đáp lại, nói “Chắc rồi, sao lại không kia chứ?”

Rich dắt tôi ra sàn nhảy, trong một khoảnh khắc thăng hoa, đắm mình trong âm nhạc, ngã loạng choạng vào mấy người kế bên, rồi, thật hay nhỉ, bật cười khanh khách.

Đã lâu rồi tôi không cười đến đau bụng như vậy, và thật sự thấy mình thoải mái lắm.

Khi nhạc kết thúc, cô ca sỹ chuyên hát những bản ballad nhẹ nhàng, gỡ lấy micrô khỏi giá đứng, liếm môi, và hát theo anh chàng đang chơi bài “Lyn’s Eyes” bên cây đàn piano điện tử.

Từng đôi dìu nhau đi trong tiếng nhạc. Khi Rich chìa tay ra, tôi bước lại gần bên anh. Chúa ời, Chúa ời, cảm giác được Richie Conklin ôm trong vòng tay anh khi tiếng nhạc ngân nga cất lên thật là tuyệt diệu.

Căn phòng dường như quay cuồng một thoáng trước mắt tôi, vì vậy tôi nhắm mắt lại và vịn chặt lấy anh, khoảng cách giữa hai người ngày càng rút ngắn lại vì chẳng còn chỗ để mà di chuyển tới lui trong không gian bé nhỏ của sàn nhảy nữa. Thậm chí tôi phải nhón chân cao lên để tựa đầu vào vai Conklin - và anh ghì lấy tôi chặt hơn.

Khi tiếng nhạc vừa dứt, Rich nói “Trời, tôi thật sự không muốn ra sân bay chút nào, cô thì sao?”

Tôi nhớ là mình nói rằng trong trường hợp đó, chúng tôi sẽ dời lại ngày hôm sau vậy, sau một ngày dài làm việc đến bờ hơi tai, và thêm vào đó, chúng tôi đã uống khá nhiều rượu, chúng tôi có vài lý do chính đáng cùng với công tác phí để nghỉ một đêm ở Los Angeles.

Mặc dù vậy, tôi vẫn phân vân đôi chút khi chìa ra thẻ tín dụng cho nhân viên thu ngân của khách sạn

Marriott LAX, tự nhủ là điều này chẳng có gì to tát cả. Tôi sẽ không làm gì khác ngoài việc đi về phòng mình và ngủ. Chỉ có vậy thôi.

Rich và tôi đứng đối diện nhau trong thang máy, phản chiếu một đôi trông mệt mỏi rã rời đang đứng giữa chúng tôi khi thang máy ộp gương nhẹ nhàng chạy lên tầng mười. Tôi rất ghét khi phải thừa nhận điều này, nhưng tôi rất nhớ cái cảm giác được ôm gọn trong vòng tay anh.

Khi chúng tôi bước ra ngoài, tôi nói “Chúc ngủ ngon, Rich”. Rồi tôi quay lưng lại phía anh khi luồn nhẹ chìa khóa phòng bằng thẻ vào trong cái khe, biết rằng lúc này anh cũng đang làm điều tương tự ở căn phòng đối diện hành lang.

“Hẹn gặp lại cô vào buổi sáng nhé Lindsay”.

“Chắc rồi. Ngủ ngon nhé, Richie”.

Ánh sáng xanh nhỏ xíu hiện lên, và cánh cửa phòng bật mở dưới tay tôi.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 84

Tôi đóng cửa và cài then lại cho chắc chắn, tâm trí tôi quay cuồng trong sự khát khao, thèm muốn, khuấy khỏa và tiếc nuối. Tôi trút bỏ quần áo, chỉ một lát sau, mạch máu trong người tôi chảy rần rật quanh thái dương khi tôi đứng dưới làn nước ấm nóng đang phun ra từ vòi sen trong phòng tắm.

Sạch sẽ và da dẻ hồng hào trở lại, tôi quấn mình vào chiếc khăn tắm bằng bông mềm mại rồi hong khô tóc. Tôi lau khô hơi nước đọng lại trên chiếc gương đặt bên trên bồn rửa mặt và ngắm nhìn mình khỏa thân trong gương. Trông tôi vẫn còn trẻ, xinh đẹp và đáng ao ước lắm. Bộ ngực căng tròn đầy đặn, chiếc bụng phẳng lì, mái tóc vàng hung dợn sóng ngang vai.

Tại sao Joe vẫn chưa gọi điện cho tôi?

Tôi quàng chiếc áo choàng ngủ màu trắng của khách sạn vào người mình, bước vào phòng ngủ, kiểm tra hộp thư thoại trống không trong điện thoại di động của mình, cũng như hộp thư trả lời tự động tại nhà.

Đã sáu ngày trôi qua mà tôi chưa gặp lại Joe.

Có phải chuyện hai chúng tôi đã thật sự kết thúc rồi không?

Có phải tôi sẽ không bao giờ gặp lại anh nữa? Tại sao anh vẫn chưa đến làm lành chứ?

Tôi kéo màn xuống, cuộn tấm chăn màu vàng lại rồi giũ nhẹ mấy cái gối. Choáng váng vì men rượu và hơi nóng của nước vòi sen, tôi nằm phịch xuống giường.

Nhắm mắt lại, tôi thấy rằng những hình ảnh đang mờ nhạt đi của Joe được thay thế bằng những hình ảnh vừa mới xảy ra đây thôi.

Tâm trí tôi trôi về khoảng thời gian hơn nửa tiếng trước, khi Rich ôm lấy tôi. Tôi như mềm nhũn đi trong cái khoảnh khắc khiêu vũ với anh, cảm giác càng lúc càng thăng hoa, khi tôi cảm nhận cơ thể anh đang tì chặt vào tôi, khi tôi quàng hai cánh tay mình quanh cổ anh và cơ thể mình tựa sát vào người anh lúc đó.

Tôi tự nhủ, thật ra có những cảm xúc như vậy không phải là điều gì đó quá to tát. Tôi chỉ là một con người bình thường, Richie cũng vậy, và cả hai chúng tôi đều có cùng một phản ứng hoàn toàn tự nhiên khi hai người đang cô đơn ở kê bên nhau...

Một tiếng vỗ nhẹ ngoài cửa làm tôi giật mình hoảng hốt.

Tim tôi như nhảy ra khỏi lồng ngực khi tiếng gõ cửa vang lên lần nữa.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 85

Tôi cột chặt dây thắt lưng của chiếc áo choàng ngủ và bước nhẹ bằng chân không ra cánh cửa. Tôi thấy Rich Conklin qua lỗ nhòm. Anh ta đang đội một cái túi trùm đầu bằng nhựa dẻo trong suốt và mỏng dính!

Tôi bật cười khi bật chốt then và tay tôi run rẩy mở cửa. Conklin mặc quần dài, áo sơ mi cô tông màu xanh với hàng nút mở toang đến tận giữa ngực. Anh nắm chặt cái bàn chải đánh răng của khách sạn Marriott, phần cán nằm gọn trong bàn tay, phe phẩy nó lên như một lá cờ trắng.

“Linds này, tôi không biết cô có nước súc miệng hay không. Phòng tôi có nhiều xà phòng và sữa tắm, nhưng chẳng có chai nước súc miệng nào hết”.

Dáng vẻ nghiêm chỉnh kết hợp với yêu cầu và cái túi trùm đầu kỳ quặc của anh làm tôi thấy buồn cười quá đỗi. Tôi đẩy cửa rộng ra, rồi nói “Phòng tôi cũng không có nước súc miệng, nhưng tôi nghĩ mình có mang theo và bỏ nó trong chiếc túi xách tay”.

Cánh cửa đóng lại phía sau tôi, và khi tôi cúi người xuống lấy chiếc túi tôi đánh rơi trên sàn nhà, tôi vấp phải chiếc giày của mình.

Rich nắm lấy khuỷu tay tôi để giữ cho tôi khỏi ngã, và chúng tôi nhìn nhau. Chìm trong ánh mắt nhau. Mụ mị cả lên. Cô đơn trong căn phòng khách sạn ở Los Angeles. Tôi tiến tới và tháo cái túi trùm ra khỏi đầu Conklin. Chùm tóc nâu nhạt trên trán anh xõa xuống gương mặt điển trai, anh buông rơi cái bàn chải đánh răng trên sàn nhà. Rồi Rich dùng hai cánh tay ôm vòng quanh eo tôi và kéo tôi lại gần anh.

“Anh chỉ gặp một trở ngại duy nhất với sự sắp xếp công việc lần này”, anh nói. “Và nó to như thế này đây”.

Rich cúi xuống hôn tôi, và tôi cũng muốn anh hôn tôi như vậy. Một lần nữa vòng tay tôi lại quấn chặt quanh cổ anh, và môi anh tìm thấy môi tôi. Nụ hôn đầu tiên của chúng tôi bùng lên một cảm xúc mạnh mẽ, như thể các chất hóa học đang xúc tác và phản ứng với nhau.

Tôi bám chặt lấy Rich khi anh đẩy nhẹ tôi xuống giường trong ánh sáng mờ mờ của căn phòng. Tôi còn nhớ mình nằm dưới người anh, các ngón tay chúng tôi đan lại vào nhau, hai bàn tay anh tì chặt vào tay tôi nằm im trên giường, khẽ kêu tên tôi, ôi sao mà dịu dàng quá.

“Từ rất lâu rồi, anh đã muốn cùng em... như thế này, Lindsay ạ, thậm chí trước khi em biết tên anh là gì nữa đấy”.

“Em luôn luôn biết tên anh mà”.

Tôi khát khao anh ấy, và tôi có quyền cho phép bản thân mình làm vậy. Nhưng khi anh bạn đồng nghiệp trẻ trung và điển trai mở chiếc áo choàng ra và đặt môi anh lên ngực tôi, một tia sét kinh hoàng kéo nhanh qua đầu tôi, kìm lại tức thời mọi cảm xúc cháy bỏng đang làm tôi lung lay ngay lúc ấy.

Chuyện này không hay chút nào. Thật sự rất tệ.

Tôi nghe tiếng mình thì thầm “Richie, đừng mà”.

Tôi gài chiếc áo ngủ lại khi Rich lăn ngửa ra, thở hổn hển, mặt đỏ ửng lên, nhìn vào mắt tôi.

“Anh xin lỗi”, Rich nói.

“Không, đừng xin lỗi em”. Tôi nắm tay anh đặt lên má mình, và giữ tay mình như vậy. “Em cũng khao khát điều này như anh vậy. Nhưng chúng ta là đồng nghiệp, là cộng sự thân thiết, Rich à. Chúng ta phải chăm sóc lẫn nhau. Chỉ là... không phải bằng cách này”.

Anh thở dài buồn bã khi tôi nói “Chúng ta đừng bao giờ làm như vậy nữa nhé”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 86

Tôi gõ cửa Trung tâm giới thiệu việc làm Westwood Registry buổi sáng âm u ngày hôm đó sau khi bay về từ Los Angeles. Conklin đứng bên cạnh tôi khi một người đàn ông mặt tròn hể mở cánh cửa kêu rằng rắc. Ông ta khoảng năm mươi mấy tuổi, mái tóc vàng sắp ngả sang màu xám, đôi mắt xám trong vắt nhìn tôi sẫm soi qua một cặp kính không viền khung đặt trên chiếc mũi khoằm nhọn như mũi két.

Ông ta có liên quan gì đến vụ bắt cóc Madison Tyler không?

Ông ta có biết con bé hiện giờ ở đâu không?

Tôi trình huy hiệu ra rồi giới thiệu mình cùng cộng sự Conklin.

“Vâng, tôi là Paul Renfrew”, người đàn ông đứng nơi cánh cửa lên tiếng. “Hai vị là thám tử, đã đến đây mấy ngày trước rồi phải không?”

Tôi nói với ông ta rằng chúng tôi có đến đây, và rằng chúng tôi có một vài câu hỏi về Paola Ricci.

Renfrew mời chúng tôi vào trong, chúng tôi theo sau gã đàn ông đồm dáng này xuống dãy hành lang hẹp, ngang qua cánh cổng xanh bị khóa lại từ khi chúng tôi thấy nó lần đầu tiên đến đây.

“Hãy ngồi, ngồi xuống đi”, Ronlrow nói, vì vậy Conklin và tôi mỗi người ngồi xuống chiếc ghế sofa nhỏ ngay góc phải của văn phòng làm việc trông khá ấm cúng này khi Renfrew kéo ra một cái ghế khác.

“Tôi đoán là hai vị muốn biết tôi đang ở đâu khi Paola bị bắt cóc” Renfrew nói với chúng tôi.

“Đó chỉ mới là câu mở đầu thôi”, Conklin nói. Trông anh rất mệt mỏi. Tôi biết cả hai chúng tôi đều cảm thấy rã rời như nhau.

Renfrew lấy ra một quyển sổ tay nhỏ xíu, mỏng dính từ trong túi áo, cuốn sổ tay công việc hàng ngày, thuộc loại máy tính bỏ túi. Không cần nhắc nhở, ông ta cung cấp ngắn gọn bằng miệng lịch họp của mình ở phía bắc San Francisco những ngày trước, trong và sau hôm Paola bị giết, cùng với tên của những khách hàng tiềm năng mà ông ta gặp gỡ.

“Tôi có thể photo bản này cho hai vị”, ông ta đề nghị. Trong khung báo động từ một tới mười, mười là khi ngọn lửa cháy đến cấp ba, tôi thầm đánh giá tình hình này ở mức bảy. Renfrew có vẻ chuẩn bị quá tốt và tập dượt kỹ càng.

Tôi nhận bản photo lịch làm việc của Renfrew và hỏi ông ta về nơi ở của vợ ông trong cùng khoảng thời gian đó.

“Bà ấy đang đi công tác dài ngày ở Đức và Pháp”, Renfrew bảo chúng tôi. “Tôi không có bản lịch trình chi tiết và chính xác của bà ấy vì bà ấy tự mình giải quyết mọi chuyện trong chuyến đi, nhưng tôi thật sự trông đợi bà ấy sẽ trở về vào tuần tới”.

Tôi hỏi “Ông có nghĩ ra được bất kỳ người nào muốn làm hại Paola hay Madison không?”

“Không, tôi hoàn toàn không biết”, Renfrew nói. “Mỗi khi bật TV lên, tôi lại nghe thấy một tin tức khác về một vụ bắt cóc nào đó. Nó thật sự là một căn bệnh dịch”, ông ta nói. “Paola là một cô gái đáng mến, và tôi lấy làm thương tiếc trước cái chết của cô ấy. Mọi người đều yêu quý cô.

“Tôi gặp Madison được một lần”, Renfrew nói tiếp. “Tại sao lại có ai đó muốn làm hại một cô bé dễ thương như vậy kia chứ? Tôi chỉ không hiểu. Cái chết của nó là một bi kịch thật sự, thật sự khủng khiếp”.

“Điều gì khiến ông nghĩ rằng Madison đã chết?” tôi chớp hỏi ông ta liền.

“Con bé chưa chết hả? Tôi chỉ phỏng đoán vậy thôi... Tôi xin lỗi, vì đã nói nhầm. Tôi hy vọng các vị sẽ tìm thấy con bé còn sống và bình an trở về”.

Chúng tôi đang rời khỏi Trung tâm giới thiệu việc làm Westwood Registry thì người quản lý của Renfrew, Mary Jordan, bước khỏi ghế ngồi và theo sau chúng tôi ra cửa.

Khi bước ra ngoài không khí ẩm ướt của buổi sáng hòa trong mùi cá từ khu chợ kề bên, Jordan đặt bàn tay cô lên cánh tay tôi.

“Làm ơn”, cô ấy nói vẻ gấp gáp “dẫn tôi đến một nơi nào đó để nói chuyện. Tôi có điều này muốn kể với hai người”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 87

Chúng tôi tới Trụ sở mười lăm phút sau đó. Conklin và tôi ngồi với Mary Jordan trong phòng ăn chật chội và bữa bộn của chúng tôi.

Cô chộp lấy tách café uống một hơi mà chẳng thèm nhấp từng chút một.

“Cách đây vài ngày sau khi hai vị rời đi, trước khi ông Renfrew trở về, tôi quyết định lục lọi xung quanh xem thế nào. Và tôi tìm thấy cái này”, cô ấy kể với chúng tôi, rồi lấy ra một bản sao từ cuốn sổ ghi chép nằm trong túi xách tay. “Đây là một trang từ sổ đăng ký. Họ đã đặt tên cuốn ghi chép bẽ bộn này như vậy”.

“Cô tìm thấy nó ở đâu vậy Mary?” Conklin hỏi.

“Tôi tìm được chìa khóa căn phòng bí mật của Renfrew. Họ giữ sổ đăng ký trong đó”.

Tôi gọi cho văn phòng ủy viên công tố quận, nói chuyện với công tố viên Kathy Valoy. Tôi nói sơ qua tình hình và cô Kathy nói cô sẽ xuống ngay.

Valoy là một trong số những người thật sự nghiêm túc khi nói “một tí xúu”. Cô bước vào phòng ăn và tôi giới thiệu cô ấy với Mary Jordan.

“Trung sĩ Boxer hay thanh tra viên Conklin đã nhờ cô tìm ra những thứ này à?”

“Không, dĩ nhiên là không phải rồi”.

“Nếu cô được bất kỳ ai nhờ tìm những thứ này” Valoy nói, “cô sẽ là một đặc vụ của cảnh sát, và chúng tôi phải loại trừ cuốn sổ này ra khỏi phạm vi chứng cứ nên có một vụ xét xử trong thời gian tới”.

“Chính tôi tự làm điều này đấy”, Jordan nói với công tố viên. “Vì vậy hãy giúp tôi với, Chúa ơi”.

Valoy mỉm cười, nói “Lindsay, khi nào rảnh rồi thì cùng đi ăn trưa nhé”, cô vẫy vẫy tay tạm biệt rồi rời khỏi phòng ăn.

Tôi hỏi Mary liệu tôi có thể xem tờ giấy đó không, và cô ấy đưa ra cho tôi một bảng tính có mấy đề mục nhỏ nằm ngang ở dòng đầu - CHỖ LÀM-

KHÁCH HÀNG - LỆ PHÍ - tất cả chi tiết của sổ sách đều đề ngày tháng trong năm nay.

Danh sách sắp xếp việc làm đều là tên của phụ nữ, hầu hết trong sổ đó là người nước ngoài. Tên khách hàng, hầu hết đều mở đầu bằng “Ông và Bà”, và lệ phí đều lên tới năm chữ số.

“Tất cả những cô gái này đều được đưa vào làm ở mấy gia đình này trong năm nay à?” tôi hỏi.

Mary gật đầu, nói “Cô còn nhớ tôi kể với cô có một cô gái tên là Helga, một trong những bảo mẫu của Trung tâm không, mất tích cách đây khoảng tám tháng khi Trung tâm này còn hoạt động ở Boston?”

“Tôi nhớ”.

“À, tôi có tra tên cô ấy trong sổ sách. Đây này”, cô ấy nói, chỉ thẳng ngón tay trở vào tờ giấy. “Helga Schmidt. Và gia đình mà cô ấy giúp việc cũng có trong này luôn. Họ là Penelope và William Whitten”.

“Cô cứ nói tiếp đi”, Conklin nói.

“Theo hồ sơ ghi lại thì gia đình nhà Whitten có một đứa con gái tên là Erica. Cô bé là một thần đồng toán học, giải được những bài toán khó của học sinh trong trường dù chỉ mới bốn tuổi thôi. Tôi tra thông tin về gia đình Whitten trên mạng internet và tôi tìm thấy bài phỏng vấn này trên báo Boston Global”.

Thêm một mảnh giấy nữa được lấy ra từ túi xách của Mary Jordan. Cô lấy một dữ liệu in ra từ máy tính về một bài báo và đặt lên bàn, xoay nó sang để chúng tôi có thể đọc, và tóm tắt lại khi chúng tôi đọc nó.

“Câu chuyện này xuất hiện trên mục *Đời sống* tháng năm vừa rồi. Ông Whitten là một chuyên gia phân tích rượu vang, ông ấy và vợ mình được phỏng vấn tại nhà. Ngay đây này”, Jordan nói, chỉ vào một đoạn trong phần cuối của bài báo, “ông bà Whitten kể với phóng viên rằng Erica đến sống với dì của mình ở Anh. Và rằng con bé được học tại gia”.

“Và đối với tôi, điều đó thật là kỳ quặc”, Jordan nói với chúng tôi. “Giống như là, không thể tin được vậy. Nhà Whitten thuê bảo mẫu. Cô bảo mẫu đột ngột bỏ đi, rồi gia đình Whitten gửi con gái mình đến Châu Âu?”

Erica chỉ mới bốn tuổi thôi mà! Gia đình họ có thể thuê bất kỳ gia sư hay người dạy kèm nào ở đây mà. Tại sao họ lại gửi con gái mình đi xa?”

Rich và tôi nhìn nhau khi Jordan nói tiếp.

"Có lẽ tôi cũng không nghi ngờ bất kỳ điều gì nếu như Paola không bị giết và Madison bị bắt cóc", Jordan nói. "Tôi chỉ không tin là Erica Whitten đang sống ở Anh thôi. Hai vị có nghĩ tôi bị điên không?"

"Cô biết tôi nghĩ gì không Mary?" tôi nói. "Cô có bản năng của một cảnh sát giỏi đấy".

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 88

Jacobi ho khùng khục sau lưng tôi. Bầu không khí đặc quánh khói thuốc từ điều xì gà tỏa mùi khó chịu của sếp Tracchio, chiếc điện thoại phóng âm lớn kêu ì ì trên bàn ông ấy.

Đường dây điện thoại được nối với gia đình Whitten ở Boston, và thành tra viên của Cục điều tra liên bang Dave Stanford trở lại trên đường dây.

“Rõ ràng là gia đình đang cố giấu ta điều gì đó”, anh ta nói, “nhưng tôi đã điều tra được ngọn nguồn sự việc. Đứa con gái nhỏ của họ, Erica, bị bắt cóc cùng với bảo mẫu của mình, Helga Schmidt, cách đây tám tháng”.

Manh mối là đây sao? Cuối cùng, sợi dây liên hệ với vụ bắt cóc Ricci/Tyler cũng dần dần lộ diện.

Nhưng nếu như Erica bị bắt cóc cách đây đã tám tháng, vậy thì tại sao gia đình Whitten lại không báo với cảnh sát kia chứ?

“Chẳng có ai chứng kiến vụ bắt cóc cả”, Stanford nói, “nhưng gia đình Whitten tìm thấy một mẫu giấy được nhét dưới cửa nhà khoảng một giờ sau khi Erica và Helga đáng lẽ đã đi học về. Có khoảng sáu bức ảnh được gửi kèm với mẫu giấy đó”.

“Có phải đó là thư nặc danh đòi tiền chuộc không?” Macklin hỏi, giọng cố kềm lại cơn giận dữ sắp bùng ra. “Không hẳn là như vậy. Anh có máy fax ở đó không?” Tracchio đọc cho Stanford số fax. Những tiếng nói bên trong nhà Whitten có thể được nghe rõ từ phía sau - rõ ràng là giọng của một người đàn ông và một người đàn bà đang cãi nhau nhỏ tiếng nhưng có vẻ hồi thúc. Tiếng người đàn bà nói “Tiếp tục đi Bill. Nói cho họ biết đi nào”.

Tiếng Stanford vang lên “Mọi người chú ý nhé, Bill Whitten sắp nói đấy”.

Bill Whitten cất giọng chào, rồi Tracchio giới thiệu mình và tất cả chúng tôi một cách ngắn gọn. Sự sợ hãi và giận dữ nơi Whitten nghẹn chặt trong cổ họng, làm giọng nói nghe như người đang bị bóp cổ.

“Mong quý vị hãy hiểu việc làm của quý vị ảnh hưởng đến chúng tôi như thế nào”, anh ta than vãn. “Họ nói rằng nếu chúng tôi gọi điện cho cảnh sát, họ sẽ giết con gái của chúng tôi. Có thể nhà tôi bị lắp đặt thiết bị theo dõi trộm. Giờ thì có thể họ đang theo dõi chúng ta qua màn hình đó. Các vị có hiểu không?” Chiếc máy fax sau bàn làm việc của Tracchio kêu ồ lên một tiếng rồi một tờ giấy rơi vào trong khay.

“Đợi một lát nhé”, Tracchio nói, bốc tờ fax ra khỏi máy. Ông đặt nó lên bàn cho chúng tôi cùng đọc.

CHÚNG TAO ĐANG BẮT GIỮ ERICA ĐÂY. NẾU BỌN MÀY GỌI ĐIỆN CHO CẢNH SÁT, CON BÉ SẼ CHẾT.

NẾU CHÚNG TAO BIẾT ĐƯỢC CẢNH SÁT NHÚNG TAY VÀO VỤ NÀY, CON BÉ SẼ CHẾT, VÀ CHÚNG TAO SẼ BẮT RYAN HOẶC LÀ KAYLA HAY PATTY.

HÃY GIỮ MỒM GIỮ MIỆNG, ERICA SẼ ĐƯỢC AN TOÀN VÀ KHOẺ MẠNH. HÀNG NĂM CHÚNG MÀY SẼ NHẬN ĐƯỢC HÌNH CỦA CON BÉ. THẬM CHÍ CÓ THỂ LÀ MỘT CÚ ĐIỆN THOẠI. CŨNG CÓ THỂ CON BÉ SẼ TRỞ VỀ NHÀ.

VÌ VẬY HÃY TỎ RA KHÔN NGOAN VÀ KÍN MIỆNG.

MẤY ĐỨA TRẺ NHÀ MÀY SẼ ĐƯỢC SỐNG AN TOÀN MÀ CẢM ƠN VỢ CHỒNG CHÚNG MÀY ĐẤY.

Bức thư nặc danh đã được gửi tới từ tám tháng trước nhưng ngôn ngữ, giọng điệu hung ác vẫn làm cho nỗi sợ hãi như nhảy bật ra khỏi trang giấy. Có cảm giác như tội ác mới vừa xảy ra đây thôi.

Tất cả những gương mặt đang ngồi quanh bàn thần thờ, sững sốt, đặc biệt là Macklin, người đang chộp lấy tờ giấy và vò nó trong tay mình, nét mặt đầy giận dữ như thể ông ta có thể xiết cổ kẻ bắt cóc nếu được phép làm vậy.

Tracchio lấy ra tờ giấy thứ hai từ máy fax.

“Tôi không nhìn rõ mặt ai với ai hết”, Tracchio nói với Stanford.

“Hình Erica được chụp trên nền phông trắng trong trang phục mà con bé mặc khi bị bắt cóc. Những tấm kia là hình bọn trẻ nhà Whitten được chụp

vội tại trường. Có một tấm chụp lén Kayla từ cửa sổ phòng ngủ của con bé. Chúng tôi sẽ đem tất cả đi phân tích”.

Tôi nghĩ, ừ, *chắc rồi*, họ sẽ cố công tìm ra các dấu vân tay và vết tích nào đó trên phong bì và cả nội dung của nó nữa, nhưng điều mà Stanford đã không nói ra trước mặt Whitten là cứ mỗi thi thể vô danh được tìm thấy trên đất nước này đều sẽ được so sánh với các bản phân tích và AND của cả Helga Schmidt và Erica Whitten.

Không một chút nghi ngờ rằng lá thư và mấy tấm hình chỉ là mẹo câu giờ của bọn bắt cóc.

Cả Erica Whitten và Helga Schimdt đều đã chết.

Vậy thì bọn bắt cóc thu được gì nhỉ?

Bọn chúng muốn gì kia chứ?

Tâm trí tôi quay cuồng bởi hình ảnh tưởng tượng đẫm máu kinh hoàng về những bé gái bé bỏng cùng mấy cô bảo mẫu yếu ớt đáng thương khi không giúp gì được cả. Chợt chuông điện thoại di động của tôi kêu vang lên. Đó là thanh tra viên Paul Chi, anh nói “Có một cuộc gọi khẩn cấp đến phòng làm việc của đội trọng án, Lindsay ạ. Một người khác lại bị tấn công trong khu chung cư Blakely Arms”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 89

Conklin và tôi bước từ thang máy chung cư Blakely Arms ra dãy hành lang lót thảm trên tầng sáu và thấy hai viên cảnh sát vừa mới bước khỏi cánh cửa căn hộ 6G. Tôi nhận ra đó là Patrick Noonan, người đã phá cửa xông vào bên trong hiện trường.

“Chuyện gì xảy ra ở đây vậy Noonan?”

“Một xác chết đầy máu me, trung sĩ ạ. Nạn nhân là Ben Wyatt. Anh ta sống trong chung cư này được khoảng một năm rồi”.

Conklin giở băng rào hiện trường lên cho tôi chui qua trong khi Noonan tiếp. “Kẻ tấn công đi qua đường cửa. Một là cánh cửa được mở ra, nạn nhân cho hắn bước vào, hai là kẻ giết người đó có chìa khoá riêng”.

“Vậy ai đã phát hiện ra chuyện này?”

“Người phụ nữ ở căn hộ kế bên, căn 6F, cô Virginia Howsam. Đánh vần là H-o-w-s-a-m”.

Conklin và tôi bước vào căn hộ được bài trí đơn giản của nạn nhân. Máu chảy tràn trên đầu anh ta và đông lại thành một vũng đen trên nền nhà gỗ sồi được đánh bóng loáng.

Đó là một người đàn ông da đen mới ngoài ba mươi tuổi, mặc quần soóc, một chiếc áo thun xám mỏng, chân mang đôi giày thể thao. Anh ta nằm nghiêng về bên trái kế chiếc máy chạy bộ.

Tôi cúi xuống nhìn cho rõ hơn. Mắt anh ta đã nhắm nghiền lại và hơi thở thì nặng nhọc khó khăn - nhưng anh ta vẫn còn sống.

Các nhân viên y tế băng qua cửa, vây quanh nạn nhân và đếm một hai ba nhắc anh ta lên cáng vải.

Một nhân viên đứng gần tôi nhất nói “Anh ta bị bất tỉnh rồi. Chúng tôi sẽ mang anh ta đến Bệnh viện Đa khoa San Francisco. Cô vui lòng nép qua một bên nhé, trung sĩ. Cảm ơn cô”.

Tiếng còi xe cấp cứu hú vang trên đường Townsend khi Charlie Clapper và hai chuyên viên hiện trường bước vào phòng khách của Wyatt, rồi băng

qua nền sàn hướng về chiếc máy chạy bộ.

“Sợi dây buộc của nó bị cắt rồi”, Clapper nói, chỉ cho tôi thấy cái đoạn cắt rất gọn và dứt khoát như thể đó là từ một con dao thật sắc bén. “Cô thấy nạn nhân rồi chứ?”, anh ta hỏi tôi.

“Vâng, anh ta còn sống, Charlie ạ. Ít ra thì là đến lúc này. Trông có vẻ như anh ta bị tấn công liên tục từ phía sau”.

Giống với trường hợp của Irene Wolkowski, bất kỳ hung khí nào được sử dụng để đập mạnh vào sọ Ben Wyatt đều đã mang ra khỏi hiện trường. Và cũng tương tự như hiện trường vụ án nhà Wolkowski, có rất ít hiện tượng đồ đạc bị xáo trộn.

Chẳng nghi ngờ gì cả khi nói rằng có một mối liên hệ giữa các cuộc tấn công gây kinh hoàng, hoang mang trong dân cư xảy ra như cơm bữa trong khu chung cư Blakely Arms.

Mối liên hệ đó là gì? Chuyện quái quỷ gì đang xảy ra thế này?

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 90

Hàng xóm kể nhà Ben Wyatt, cô Virginia Howsam là một phụ nữ khoảng gần ba mươi tuổi làm việc tại một vũ trường trong khu trung tâm. Cô ấy nói với chúng tôi rằng Wyatt là một người giao dịch chứng khoán vào ban ngày và anh ta thật sự là một người rất tử tế mà không có bất kỳ ai bình thường muốn làm hại cả.

Chúng tôi cảm ơn Howsam vì đã hợp tác, rồi dùng lối cầu thang thoát hiểm đi xuống, nghĩ rằng có thể những người sống bên dưới căn hộ của Wyatt đã nghe được tiếng động gì đó, từ đó xác định thời gian vụ án diễn ra.

Conklin đứng sau lưng tôi trên mấy bậc thang khi điện thoại kêu vang bên hông tôi. Tôi đưa tay lấy nó lên, thấy tên Dave Stanford hiện ra trên màn hình.

“Alô, tôi Boxer nghe đây”.

“Tôi có tin tốt lành cho cô đây”.

Tôi ra hiệu cho Conklin kê tai vào sát điện thoại để cả hai cùng nghe.

“Anh có tin tức về Erica Whitten hả?”

“Không, nhưng tôi nghĩ cô sẽ thích thú khi biết rằng cậu bé Charlie Ray đã ăn sôcôla nhiều kem và giờ thì đang ngủ ngon lành trên giường nhà mình”. Giọng nói của Stanford lộ rõ vẻ mãn nguyện.

“Tuyệt lắm Dave ạ. Vậy chuyện gì đã xảy ra vậy?” Stanford nói rằng chồng của một người phụ nữ trầm cảm đã gọi cho cảnh sát. Con của họ chết vì ngã khỏi nôi mấy tuần trước.

“Người phụ nữ này, đang trong tâm trạng hết sức đau buồn và khó kiểm soát, đã bắt Charlie”. Stanford nói. “Chuyện là thế này, cô ta lái xe xuống phố, thấy Charlie đang nhìn trộm qua hàng rào, bèn dừng lại và bắt thẳng bé đi”.

“Vậy có ai canh chừng cô ta không?”

“Có, nhưng cô ta không phải là người mà ta đang tìm kiếm, Lindsay ạ. Cô ta không liên quan gì đến vụ bắt cóc Erica Whitten hay là Madison Tyler cả. Cô ấy đang phải dùng thuốc chống suy nhược và chịu sự giám sát của bác sỹ, và hôm qua là ngày đầu tiên cô ta rời khỏi nhà mình kể từ khi đưa trẻ qua đời”.

Tôi cảm ơn Stanford và đóng điện thoại lại. Conklin đứng ngay đó. Tôi nhìn thẳng vào trong mắt anh và cảm nhận sức nóng đang toả ra từ đó.

“Vậy chúng ta chẳng thu được tin tức gì khả quan hết”, Rich nói.

“Chúng ta thu được một thứ đó chứ”, tôi nói, bước xuống bậc thang. “Chúng ta đang đối mặt với tên giết người hàng loạt trong tòa nhà quỷ quái này. Và với trường hợp của Madison Tyler, chúng ta gặp thêm một ngõ cụt khác”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 91

Mickey Sherman ngồi cạnh Alfred Brinkley tại bàn của bên bào chữa, cố tìm cách giải thích và làm cho thân chủ mình hiểu ra vấn đề. Đó quả là một sự thử thách, khi tâm trí Brinkley vô cùng rối rắm, bồn loạn vì mấy loại thuốc mà hắn ta dùng điều trị khi còn trẻ. Kẻ đàn độn đáng thương này trông nhũn như con chi chi.

“Fred, Fred”, Mickey lắc lắc vai thân chủ mình. “Fred này, chúng ta sẽ bắt đầu biện hộ cho anh hôm nay đây, anh hiểu không? Vì vậy tôi sẽ sắp xếp người ra làm chứng xác nhận tính cách thật của anh”.

Brinkley gật đầu. “Anh cho mời bác sỹ của tôi ra làm chứng hả?”

“Đúng vậy. Bác sỹ Friedman sẽ trình bày về tình trạng sức khoẻ tâm thần của anh, vì vậy đừng bi quan nhé. Ông ta đứng về phe cậu đó”.

“Tôi muốn, có một cơ hội nói về suy nghĩ của mình trong chuyện này”.

“Chúng ta sẽ đợi xem sao. Tôi cũng chưa biết liệu chúng ta có cần cho cậu đứng lên bục phát biểu không nữa”.

Trợ lý của Mickey chuyển một tờ giấy nhỏ, trong đó nói rằng tất cả các nhân chứng mà ông ta cần đều đã sẵn sàng đối chất trước tòa. Rồi chấp hành viên tòa án hô to “Nghe”, và thẩm phán bước vào phòng xét xử qua cánh cửa phía sau bàn chủ tọa. Các thành viên ban hội thẩm cũng bước vào và ngồi xuống.

Đó là ngày thứ tư của phiên tòa xét xử Alfred Brinkley, và phiên tòa bắt đầu.

“Sherman”, thẩm phán Moore nói “anh đã sẵn sàng làm việc với nhân chứng đầu tiên chưa?”

“Bên biện hộ cho gọi anh Isaac Quintana”.

Quintana mặc mấy lớp áo kỳ dị như thường lệ, nhưng mắt anh ta thì sáng rỡ và anh ta mỉm cười khi ngồi vào ghế nhân chứng.

“Anh Quintana”, Sherman nói.

“Gọi tôi là Ike được rồi”, nhân chứng nói. “Mọi người đều gọi vậy”.

“Được rồi, tôi sẽ gọi anh là Ike”, Mickey nói một cách bình thản, tự nhiên hiếm có. “Làm cách nào mà anh biết Brinkley?”

“Chúng tôi có một thời gian sống ở Napa State cùng nhau”.

“Đó đâu phải là một trường học, phải không nhỉ?” Sherman nói, mỉm cười với nhân chứng, xóc xủng xẻng mấy đồng xu trong túi mình.

“Không, đó là nhà thương điên đấy chứ”, Ike nói, cười toe toét.

“Nó là bệnh viện công chuyên khoa tâm thần, có đúng vậy không?”

“Chắc chắn rồi”.

“Vậy anh có biết tại sao Fred lại vào đó không?”

“Biết chứ. Anh ta bị trầm cảm. Không thèm ăn. Không bước ra khỏi giường. Luôn gặp ác mộng. Em gái anh ta chết rồi, anh biết đấy, và khi anh ta vào bệnh viện Napa, đó là bởi vì anh ta không muốn sống trên cõi đời này nữa”.

“Ike này, sao anh biết là Fred bị trầm cảm và muốn tự tử?”

“Anh ta kể cho tôi nghe. Và tôi biết là anh ta phải dùng thuốc chống suy nhược, trầm cảm, một loại thuốc chống trầm cảm nào đó”.

“Và anh quen biết Fred trong bao lâu?”

“Khoảng hai năm”.

“Anh có hoà hợp với anh ta không?”

“Ồ, chắc rồi. Fred là một anh chàng đáng mến. Đó là lý do tại sao tôi biết anh ta không phải cố ý giết mấy người trên chuyến phà đó..”.

“Phản đối, thưa quý toà. Phản đối nhân chứng trả lời không đúng câu hỏi”, Yuki lớn tiếng. “Tôi đề nghị quý toà cho phép loại câu nói cuối cùng vừa rồi của nhân chứng ra khỏi hồ sơ”.

“Phản đối hữu hiệu”.

‘Ike này’, Sherman hỏi một cách trấn an, “Có bao giờ Fred Brinkley tỏ ra bạo lực khi anh quen anh ta không?”

“Chúa ơi, không hề. Ai nói với anh vậy? Anh ta rất mềm mỏng. Thuốc ngủ tác động đến con người như vậy đó. Uống thử một viên đi rồi anh thật sự sẽ không còn điên nữa”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 92

Yuki đứng lên từ bàn của bên nguyên và đưa tay vuốt phẳng các nếp nhăn trên chiếc váy sọc li ti của mình, thầm nghĩ rằng Quintana giống với nhân vật Muppet trong tiểu thuyết, với điệu cười vô duyên và lớp quần áo luộm thuộm, trông như một cây móc treo bán đồ lộn xộn.

Tất cả dường như đang đi theo chiều hướng có lợi cho hẳn. Các thành viên ban hội thẩm mỉm cười, thích hẳn và có vẻ đang thiên về Brinkley.

Yuki hỏi “Anh Quintana, tại sao anh lại vào trong bệnh viện công Napa?”

“Tôi bị chứng rối loạn dạng nhẹ vì hay bị ám ảnh. Không phải là nó nguy hiểm hay gì hết. Nó chỉ chiếm rất nhiều thời gian của tôi mà thôi, vì tôi hay nhặt nhanh và kiểm tra thứ này thứ kia mọi lúc mọi nơi..”.

“Cảm ơn anh, Quintana. Có phải anh cũng là bác sỹ tâm thần không?”

“Không phải. Nhưng tôi biết vài vị, tôi chắc là như vậy đấy”.

Yuki mỉm cười trong khi cả ban hội thẩm cười khúc khích. Thật là khôn khéo để lật lại lời khai của Quintana mà không làm cho ban hội thẩm phản đối mình.

“Anh làm nghề gì, Quintana?”

“Tôi rửa bát đĩa cho quán café Jade ở đường Bryant. Nếu cô muốn bát đĩa sạch sẽ, không gì tốt bằng nhờ người bị rối loạn ám ảnh như tôi”.

“Tôi hiểu ý anh rồi”, Yuki nói khi một tràng cười như sóng dậy lan khắp khán phòng. “Anh có trải qua quá trình điều trị với thuốc không?”

“Không”.

“Ngoại trừ hôm nay, lần cuối cùng anh gặp Brinkley là khi nào?”

“Khoảng mười lăm năm trước. Anh ta được xuất viện vào năm 1988 thì phải”.

“Và anh không hề liên lạc với anh ta từ đó cho đến nay?”

“Không”.

“Vậy anh sẽ không biết được liệu anh ta có phẫu thuật hai thùy não và cấy ghép tim kể từ lần gặp trước có phải không?”

“Ha ha, tức cười quá. Ủ mà điều đó có thật không?”

“Theo quan điểm của tôi, anh Quintana à, là gã trai mười sáu tuổi mà anh gọi là “một anh chàng rất tử tế, đáng yêu” có lẽ đã thay đổi rất nhiều rồi. Anh vẫn là mình như mười lăm năm về trước chứ?”

“A, thật ra thì tôi có thêm rất nhiều thứ khác”. Những tràng cười hô hố rộ lên khắp khán phòng, thậm chí ban hội thẩm còn cười như nắc nẻ. Yuki chỉ mỉm cười, đủ để thấy rằng cô ấy không hẳn đã mất đi năng khiếu khôi hài.

Khi mọi người im lặng trở lại, cô nói tiếp “Ike này, khi anh nói rằng Brinkley bị điên, đó là cách nhìn nhận của một người bạn phải không? Anh không phải đang nói về định nghĩa chính xác của cụm từ ‘mất khả năng điều khiển hành vi năng lực’ đúng không? Rằng anh ta không nhận thức được đúng sai?”

“Không, tôi không biết tí gì về điều đó cả”.

“Cảm ơn anh, Quintana. Tôi không còn gì để hỏi”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 93

Nhân chứng tiếp theo của Sherman là bác sỹ Sandy Friedman, bước trên lối đi giữa hai hàng ghế thẳng tiến về chỗ ngồi của nhân chứng. Ông ta là một bác sỹ tâm thần giỏi, tốt nghiệp Trường Đại học Harvard danh tiếng, thậm chí trông hơi giống một chuyên gia tâm thần học với cặp kính đặt riêng và chiếc nơ hiệu Brooks Brothers, những nét biểu cảm trên gương mặt gợi nhớ đến Liam Neeson.

“Thưa bác sỹ Friedman”, Sherman nói sau khi nhân chứng đã tuyên thệ và được giới thiệu trước toà xong, “ông có dịp nào phỏng vấn anh Brinkley chưa?”

“Có, ba lần rồi kể từ khi anh ta bị tổng giam chờ ngày ra toà xét xử”.

“Ông có chẩn đoán được anh ta bị bệnh gì không?”

“Có chứ. Theo tôi, anh Brinkley bị rối loạn tâm thần, một dạng của tâm thần phân liệt”.

“Ông có thể nói cho chúng tôi biết nó có nghĩa là gì không?”

Friedman dựa lưng hẳn vào ghế mình khi ông ta sắp xếp câu trả lời. Đoạn ông ta nói “Rối loạn tâm thần là sự rối loạn ý nghĩ, tâm trạng và hành vi bao gồm các yếu tố của chứng hoang tưởng. Anh có thể cho nó là một dạng rối loạn lưỡng cực”.

“‘Lưỡng cực’ có nghĩa là ‘mắc chứng hưng trầm cảm’ có phải không?” Sherman hỏi.

“‘Lưỡng cực’ trong cái nghĩa thông thường là người rối loạn tâm thần có lúc buồn, có lúc vui, ta hay gọi là mưa nắng thất thường, luôn thấy chán chường, tuyệt vọng - và sự hiếu động thái quá hoặc gàn dở, nhưng thường thì họ có thể chế ngự được căn bệnh này của mình trong một thời gian dài và không ít thì nhiều khó mà hoà nhập được với xã hội?”

“Họ có nghe được những giọng nói không, thưa bác sỹ?”

“Có chứ, nhiều người như vậy lắm. Đó là một trong những khía cạnh về thần kinh của căn bệnh này”.

“Những giọng nói đó đầy đe dọa có phải không?”

“Đúng rồi”. Friedman mỉm cười. “Đó là chứng hoang tưởng đó”.

“Brinkley có nói với ông rằng anh ta nghĩ mấy người trên TV mà anh ta nhìn thấy, tất cả đang nói chuyện với riêng anh ta không?”

“Có. Đó cũng là một triệu chứng chung, rõ rệt của sự rối loạn tâm thần - một ví dụ về sự xa rời thực tế. Và chứng hoang tưởng làm cho anh ta nghĩ rằng mấy giọng nói đó hướng mục tiêu vào anh ta”.

“Ông có thể giải thích thêm nó có nghĩa là gì khi ông ví điều đó như một ‘sự xa rời thực tế không?’”

“Tất nhiên là được rồi. Từ sự tấn công mạnh mẽ của căn bệnh này khi Brinkley còn trẻ, luôn luôn có một sự méo mó trong cách suy nghĩ và hành động của anh ta, trong cách anh ta biểu đạt cảm xúc của mình. Quan trọng hơn cả là trong cách anh ta nhận thức được thực tế. Đó là yếu tố của thần kinh bị rối loạn - anh ta không có khả năng nhận biết được điều gì là thật và điều gì chỉ là tưởng tượng”.

“Xin cảm ơn ông, bác sỹ Friedman”, Sherman nói. “Giờ thì quay lại với những sự kiện gần đây, điều đã mang Brinkley đến phiên toà hôm nay. Ông có thể nói gì về điều này?”

“Với chứng rối loạn tâm thần, thông thường có một sự tích tụ gây ra sự gia tăng tính gàn dở trong hành vi ứng xử. Theo suy xét của tôi, sự tích tụ trong trường hợp của Brinkley có lẽ là khi bị sa thải. Bị mất việc, tiếp theo sau đó là bị đuổi ra khỏi ngôi nhà thân quen, tất cả những điều đó làm cho bệnh tình của anh ta thêm trầm trọng”.

“Tôi hiểu rồi. Thưa bác sỹ, anh Brinkley có kể cho ông nghe về vụ nổ súng trên phà không?”

“Có. Tôi có tìm hiểu và biết được là Brinkley không hề lên một chuyến tàu nào khác kể từ khi em gái anh ta chết trong một tai nạn trên chiếc thuyền buồm khi anh ta mười sáu tuổi. Trong cái ngày xảy ra tai biến trên phà đó, có thêm một sự tích tụ. Anh Brinkley nhìn thấy một chiếc thuyền buồm. Và nó khởi sự cho một chuỗi những sự kiện kinh hoàng của ngày hôm đó. Theo diễn giải của người không chuyên môn, điều đó đẩy anh ta

tới đỉnh điểm. Anh ta đã không thể phân biệt được đâu là ảo giác và đâu là thực tại”.

“Brinkley có nói với ông rằng anh ta nghe những giọng nói văng vẳng bên tai khi ở trên chuyến phà đó không?”

“Có. Anh ta nói rằng chúng bảo anh ta giết người. Anh phải hiểu rằng Fred mang một sự giận dữ cao độ nằm ẩn sâu bên trong trước cái chết của đứa em gái mình, và nó phơi bày ra một cách dữ dội khi cơn thịnh nộ bùng lên mạnh mẽ.

“Đối với anh ta, những người trên chuyến phà đó không có thật. Họ chỉ là những bóng mờ trong ảo giác của anh ta mà thôi. Những tiếng nói vang lên trong đầu là thực tại với anh ta, và cách duy nhất anh ta có thể bắt chúng im đi là tuân theo lời chúng”.

“Thưa bác sỹ Friedman”, Sherman nói, đầu ngón trỏ đặt lên môi, “ông có thể tuyên bố một cách chắc chắn theo quan điểm y học hợp lý rằng khi Brinkley thực hiện mệnh lệnh từ các giọng nói đó và xả súng vào các hành khách trên chuyến phà Del Norte, anh ta không hề nhận thức được sự khác biệt giữa đúng và sai không?”

“Được chứ. Dựa trên các cuộc phỏng vấn với Brinkley và hai mươi năm kinh nghiệm điều trị nhiều bệnh nhân tâm thần loại nặng, theo ý kiến của tôi, vào thời gian xảy ra vụ nổ súng, Alred Brinkley đã phải chịu đựng sự tổn thương nghiêm trọng từ căn bệnh tâm thần của mình và điều đó đã cản trở sự nhận thức của anh ta trong việc phân biệt đúng và sai. Tôi hoàn toàn tin tưởng vào điều đó”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 94

David Hale đẩy một mẫu giấy nhỏ về phía Yuki - vẽ hình hoạt hoạ một con chó bun lớn đeo vòng cổ bằng vải bông và nước mũi rỏ dài từ hàm dưới. Trong cái ô ghi lời nói nhân vật, có dòng chữ “Giết chúng đi”.

Yuki mỉm cười, nghĩ về Len Parisi với tư thế oai phong, đỉnh đạc đứng giữa phòng xử án, nghiền nát Mickey Sherman bằng những lý luận sắc bén, danh thép của mình.

Cô vẽ một vòng tròn quanh bức hình rồi gạch đậm dưới nó. Đoạn cô đứng lên, cất tiếng trước khi bước đến bục phát biểu.

“Bác sỹ Friedman, ông được biết đến như một nhân chứng rất đặc biệt trong lĩnh vực chuyên môn, có phải vậy không?”

Friedman trả lời là phải và rằng ông đã làm chứng cho cả hai bên nguyên và bên bào chữa trong suốt hơn chín năm qua.

“Trong trường hợp này, bên bào chữa thuê ông phải không?”

“Vâng, đúng vậy”.

“Và ông được trả bao nhiêu?”

Friedman nhìn lên thẩm phán Moore, người đang nhìn xuống chỗ ông ấy. “Xin hãy trả lời câu hỏi, bác sỹ Friedman”.

“Tôi được trả khoảng tám nghìn đô la”.

“Tám nghìn đô la. Được rồi. Và ông tiếp xúc, điều trị cho Brinkley trong bao lâu?”

“Nói cho đúng thì Brinkley không phải là bệnh nhân của tôi”.

“Ồ”, Yuki nói. “Vậy thì để tôi hỏi ông câu này nhé, ông có thể chẩn đoán được bệnh tình của người mà ông chưa bao giờ điều trị không?”

“Tôi có ba buổi phỏng vấn Brinkley, trong khoảng thời gian đó, tôi cũng có bảo anh ta làm mấy bài kiểm tra tâm lý. Và đúng vậy, tôi có thể chẩn đoán được căn bệnh của Brinkley thông qua mấy bài kiểm tra đó mà không cần phải bắt tay vào điều trị cho anh ta”, Friedman khịch khịch mũi.

“Vậy dựa vào ba buổi phỏng vấn và mấy bài kiểm tra đó, ông tin rằng bị cáo không thể nhận thức được đúng sai vào thời điểm gây án sao?”

“Đúng như vậy đấy”.

“Ông cũng không làm xét nghiệm X quang và tìm ra khối u phát triển đè lên thùy não của anh ta à?”

“Không, dĩ nhiên là không rồi”.

“Vậy thì làm sao chúng ta biết được liệu Brinkley có nói dối và làm lệch đi kết quả của mấy bài kiểm tra đó để được phán vô tội hay không?”

“Anh ta không thể làm được điều đó”, Friedman nói. “Cô thấy không, những câu hỏi trong bài kiểm tra được dựng lên để phát hiện ra sự giả dối. Chúng lặp đi lặp lại trong nhiều cách khác nhau, và nếu câu trả lời nhất quán thì bệnh nhân đã nói thật.”

“Thưa bác sỹ, ông dùng mấy bài kiểm tra này vì ông thật sự không thể biết được trong đầu bệnh nhân đang suy nghĩ điều gì, có phải vậy không?”

“À, thật ra cô cũng có thể đánh giá được dựa trên hành vi của anh ta”.

“Tôi hiểu rồi. Bác sỹ Friedman, ông có biết thuật ngữ pháp lý ‘ý thức được tội lỗi’ không?”

“Tôi biết chứ. Nó ám chỉ việc một người nhận thức được hành vi của mình là sai trái”.

“Hay lắm, bác sỹ ạ”, Yuki nói. “Vậy nếu một người nào đó nã súng vào năm người rồi bỏ chạy, như Alfred Brinkley đã làm, không phải điều đó cho thấy ý thức nhận biết tội lỗi sao? Không phải là nó chứng minh rằng Brinkley biết những điều anh ta làm là sai sao?”

“Nghe này cô Castellano, không phải tất cả những điều mà một người làm khi anh ta trong trạng thái thần kinh rối loạn là phi lý. Mọi người trên chuyển phà đó đang hét lên, tiến về phía anh ta với ý định làm hại anh ta. Anh ta bỏ chạy. Hầu hết chúng ta đều bỏ chạy trong trường hợp như vậy”.

Yuki đưa mắt nhìn David, người đang gật đầu khích lệ tinh thần cô. Yuki ước gì David truyền cho cô thứ gì đó để đóng đinh Friedman lại bởi vì cô chẳng có được nó vào lúc này.

Và rồi nó chợt hiện lên trong đầu cô.

“Bác sỹ Friedman, bản năng phán đoán có đóng vai trò gì trong việc đánh giá của ông không?”

“Chắc chắn là thế rồi. Bản năng phán đoán, hay trực giác, được tích lũy qua nhiều năm kinh nghiệm. Vì vậy, tôi dùng bản năng phán đoán cũng như phương pháp phân tích tâm lý bài bản trong bản đánh giá của mình”.

“Và ông có xác định rõ liệu Brinkley có nguy hiểm hay không?”

“Tôi phỏng vấn Brinkley cả trước và sau khi anh ta bắt đầu được điều trị bằng thuốc Risperdal, và theo ý tôi, cũng như y văn, thì Brinkley không hề nguy hiểm”.

Yuki đặt cả hai tay lên bàn của nhân chứng, nhìn thẳng vào mắt Friedman, phớt lờ mọi thứ và mọi người trong khán phòng, nói như thể được cất lên từ nỗi sợ hãi mà cô cảm thấy mỗi khi nhìn vào tên cận bã đang ngồi cạnh Mickey Sherman.

“Bác sỹ Friedman, ông phỏng vấn Brinkley khi hắn đang ngồi đằng sau song sắt kia mà. Hãy kiểm tra khả năng phán đoán của ông trong trường hợp này nhé: Ông có thấy thoải mái ngồi chung xe với Brinkley khi lái xe về nhà không? Ông có thấy an toàn khi cùng ăn tối với anh ta trong nhà anh ta không? Hoặc là một mình trong thang máy với anh ta không?”

Mickey Sherman đứng bật dậy. “Thưa quý toà, tôi xin phản đối. Những câu hỏi này nên được chấm dứt và bị loại ra ngoài”.

“Phản đối hữu hiệu”, thẩm phán lầm bầm.

“Tôi không còn gì để hỏi, thưa quý toà”, Yuki nói.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 95

Vào lúc tám giờ ba mươi sáng thứ hai hôm đó, Miriam Devine lấy một chồng thư khỏi chiếc bàn ngoài phòng khách mang đến góc ăn sáng của hai vợ chồng.

Hai người vừa đi Pacific Heights và về đến nhà vào tối qua sau chuyến đi trên tàu và có mười ngày tuyệt vời ở Mediterranean, nơi họ hoàn toàn rời xa điện thoại, TV, báo chí và các hoá đơn cần phải thanh toán.

Cô muốn giữ lại những khoảnh khắc sống mà không thấy vướng bận đó thêm một vài ngày nữa, níu kéo cảm giác được nghỉ ngơi hoàn toàn đó dài thêm chút nữa. Giá mà cô ấy có thể làm vậy.

Miriam pha café phin, rãi đông thức ăn và nướng hai cái bánh quế sữa rồi bắt đầu kiểm tra thư, mấy chồng ca-ta-lô bên góc phải của chiếc bàn ăn, hoá đơn các loại ở bên trái và mấy thứ lặt vặt linh tinh khác đối diện với tách café.

Khi cô tìm thấy phong bì trắng trơn đề địa chỉ nhà Tyler, cô nhét nó vào dưới đồng “linh tinh” và tiếp tục phân loại các thư, viết mấy tấm séc và ném đi mấy lá thư rác cho đến khi Jim bước vào nhà bếp.

Chồng cô vừa đứng uống café, vừa nói “Chúa ơi, anh không muốn đi làm một chút nào cả. Thậm chí nó còn tệ hơn, ngay cả nếu không ai biết anh đang đi làm lại”.

“Tối nay em sẽ làm bánh mì thịt nướng. Món anh thích nhất, anh yêu ạ”.

“Cũng được. Ít ra cũng còn có cái để mà trông đợi”.

Jim Devine rời khỏi nhà và đóng cánh cửa trước lại. Miriam phân loại thư xong, tráng sơ chén đĩa, gọi cho con gái trước khi gọi đến nhà bà bạn hàng xóm Elizabeth Tyler.

“Liz này, Jim và tôi mới về tới nhà vào tối hôm qua. Tôi có giữ một lá thư của cô gửi nhằm đến nhà tôi. Tôi sẽ qua nhà cô để mình cùng trò chuyện nhé?”

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 96

Tôi đứng với Conklin trong phòng khách nhà Tyler. Chỉ mười lăm phút sau khi hàng xóm của họ Miriam Devine ghé qua gửi lá thư viết tay của những kẻ bắt cóc.

Không khí chợt nóng lên và căng thẳng như thể chúng tôi đang đối diện với quả bom nguyên tử sắp phát nổ vậy. Tôi biết Elizabeth Tyler có cảm giác đó và tôi cũng thế.

Tôi nhớ mình đã đi khảo sát ngôi nhà của gia đình Devine trong ngày Paola và Madison bị bắt cóc. Đó là một ngôi nhà có ván ghép màu kem kiểu Victorian gần giống như nhà của gia đình Tyler, nằm ngay bên cạnh. Tôi đã nói chuyện với quản gia nhà Devine, Guadalupe Perez. Bà ta nói với chúng tôi bằng thứ tiếng Anh bồi, rằng hai vợ chồng Devine đã đi du lịch rồi.

Chín ngày trước, tôi không thể tưởng tượng ra là Guadalupe Perez nhặt một phong bì được nhét dưới cửa nhà mà bà ấy lại xếp nó vào chồng thư gửi cho nhà Devine.

Có thể chẳng ai biết được điều này, nhưng dù sao đi nữa tôi vẫn cảm thấy chán nản và thấy mình phải có trách nhiệm với vụ này.

“Anh có biết nhiều về gia đình Devine không?” Conklin hỏi Henry Tyler, người đang nện từng bước chân giậm dừ trên nền nhà trong phòng khách. Các bức ảnh của Madison được treo dọc trên tường - hình lúc còn bé tí, chân dung của cả gia đình, mấy tấm chụp khi đi nghỉ.

“Không phải là họ đâu, được chứ? Gia đình Devine không có làm chuyện đó!” Henry hét lên. “Madison đã chết rồi!”, hai tay ôm lấy đầu khi đi tới đi lui trong nhà. “Đã quá muộn rồi”.

Tôi đưa mắt nhìn về chiếc bàn búp-phê và bức thư viết bằng chữ in hoa trên tờ giấy trắng trơn mà tôi có thể đọc rõ từ khoảng cách một mét rưỡi:

CHÚNG TAO ĐANG BẮT GIỮ CON GÁI MÀY ĐÂY. NẾU GỌI ĐIỆN BÁO CẢNH SÁT, CON BÉ SẼ BỊ GIẾT. NẾU CHÚNG TAO BIẾT

CẢNH SÁT NHÚNG TAY VÀO VỤ NÀY, CON BÉ SẼ CHẾT NGAY LẬP TỨC.

GIỜ THÌ MADISON KHOẺ MẠNH VÀ AN TOÀN, CON BÉ SẼ ĐƯỢC NHƯ VẬY MIỄN LÀ BỌN MÀY GIỮ YÊN LẶNG.

ĐÂY LÀ BỨC HÌNH ĐẦU TIÊN. MỖI NĂM BỌN MÀY SẼ NHẬN ĐƯỢC MỘT TẤM HÌNH CỦA CON BÉ. THẬM CHÍ CÓ THỂ ĐƯỢC NÓI CHUYỆN ĐIỆN THOẠI VỚI CON BÉ. CŨNG CÓ THỂ NÓ ĐƯỢC CHO

VỀ NHÀ. HÃY TỎ RA KHÔN NGOAN VÀ GIỮ MỒM GIỮ MIỆNG. MỘT NGÀY NÀO ĐÓ MADISON SẼ CẢM ƠN BỌN MÀY VÌ ĐIỀU NÀY.

Tấm hình của Madison được gửi kèm với bức thư nặc danh được in ra từ máy in cá nhân trong vòng một tiếng sau khi cô bé bị bắt cóc. Trông con bé sạch sẽ và không thương tích gì, mặc áo khoác xanh và mang giày đỏ.

“Hắn ta có thể biết là chúng tôi đã không nhận được lá thư đó không? Hắn ta có biết rằng chúng tôi không cố ý làm trái lệnh hắn không?”

“Tôi không biết, anh Tyler ạ, và thật sự tôi cũng không thể đoán được”.

Elizabeth Tyler ngắt ngang lời tôi, gân cổ nổi lên khi cố nói chuyện.

“Madison là một đứa bé thông minh nhất, tươi vui nhất mà cô có thể tưởng tượng ra được. Con bé hát suốt. Con bé chơi nhạc rất hay. Và con bé có điệu cười giòn tan đáng yêu không thể tả”.

“Con bé có bị cưỡng bức không? Con bé có bị xích trên chiếc giường dưới tầng hầm không? Con bé có bị đói và lạnh không? Có bị đau không? Con bé có kêu gào, cầu cứu chúng tôi không? Con bé có tự hỏi tại sao chúng tôi không đến giải cứu nó không? Hay là nó đã vượt qua những chuyện đó và giờ thì được an toàn trong vòng tay của Chúa?”

“Đây là tất cả những gì chúng tôi có thể nghĩ tới, thanh tra ạ.

“Chúng tôi phải biết chuyện gì đã xảy ra với con gái chúng tôi. Các vị phải cố gắng nhiều hơn các vị đã từng cố gắng”, Elizabeth nói với tôi. “Và cô hãy mang Madison về với chúng tôi”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 97

Một chiếc túi nhựa đựng bức thư nặc danh của kẻ bắt cóc được đặt trên bàn để Conklin và tôi có thể cùng đọc nó.

NẾU BẠN MÀY GỌI ĐIỆN BÁO CHO CẢNH SÁT, CON BÉ SẼ BỊ GIẾT.

NẾU CHÚNG TAO BỊ THEO DÕI, CON BÉ SẼ KHÔNG TOÀN MẠNG ĐÂU.

Chúng tôi vẫn còn thảng thốt trước lời lẽ man rợ đó, không thể giữ bỏ cái cảm giác sợ hãi tột cùng rằng việc chúng tôi nhúng tay vào điều tra vụ Ricci/Tyler có thể làm hại tính mạng cô bé Madison.

Khi Dave Stanford đến Trụ sở vào buổi trưa, chúng tôi chuyển giao bức thư nặc danh của kẻ bắt cóc cho Cục điều tra liên bang. Jacobi gọi bánh từ quán Presto Pizza. Conklin kéo ghế mời Stanford ngồi rồi chúng tôi mở hồ sơ ra cho anh ấy xem.

Khoảng một giờ sau, tất cả thông tin, tin tức vẫn thống nhất về một manh mối: Gia đình Whitten ở Boston và gia đình Tyler ở Pacific Heights đều có liên quan với Trung tâm giới thiệu việc làm Westwood Registry.

Chúng tôi chia nhau làm việc trên danh sách tên các khách hàng mà Mary Jordan đã cung cấp từ cuốn sổ đăng ký và bắt đầu gọi điện cho từng người để hỏi thăm. Khi nắm được thông tin cần thiết, chúng tôi bắt đầu phân ra nhóm và hành động.

Conklin và Macklin đi cùng xe với Stanford. Jacobi và tôi nhập thành đội riêng, hỗ trợ lẫn nhau như trước kia.

Thật tốt khi nhìn thấy gương mặt giản dị của Jacobi ngồi bên cạnh mình, và tư thế vững vàng của ông sau tay lái.

“Thứ lỗi khi tôi nói điều này nhé, nhưng thật sự trông cô như bị ai mắng mỏ ghê lắm vậy”, Jacobi nói.

“Cái vụ án chết tiệt này làm tôi mệt mỏi, chán chường không thể tả. Nhưng vì ông đã đề cập đến nó thì tôi nói luôn nhé. Jacobi ạ, tôi đang thắc

mắc là ông có bao giờ nói dối tôi khi trông tôi thật sự kinh khủng không?”

“Tôi không nghĩ là như vậy, không đâu”.

“Tôi đoán đó là một trong những lý do mà tôi rất thích ông”.

“Này, đừng nịnh và làm tôi bối rối đấy nhé”. Ông ta cười toe toét, rẽ ngoặt gấp về bên phải đường Lombard rồi đậu xe lại.

Năm tiếng sau đó, chúng tôi lần theo dấu vết và phỏng vấn bốn khách hàng của Trung tâm giới thiệu việc làm Westwood Registry và các cô bảo mẫu của họ. Khi ánh chiều tà bùng lên, những đám mây hồng trông như kẹo bông kéo vệt qua phía trời tây, chúng tôi nhập với Macklin và những người khác tụ lại tại Trụ Sở.

Đó là một cuộc họp ngắn vì tổng cộng hai mươi lăm giờ đồng hồ làm việc của cả nhóm năm người chẳng thu được gì ngoài những lời tán dương dành cho Trung tâm giới thiệu việc làm Westwood Registry và các cô bảo mẫu chất lượng cao nhập cảnh từ nước ngoài vào.

Vào khoảng bảy giờ tối, chúng tôi cùng thống nhất là sẽ tiếp tục truy tìm thêm thông tin vào sáng hôm sau. Tôi băng qua đường Bryant, lái xe ra khỏi bãi đậu xe rồi tiến thẳng về Potrero Hill.

Đèn đường sáng nhấp nháy khắp phố khi tôi đậu xe bên ngoài ngôi nhà thân yêu.

Tôi đang nắm cửa xe chuẩn bị mở ra thì một thứ gì đó che khuất ánh sáng đang hắt vào cửa kính, khiến tôi chìm vào bóng tối.

Tim tôi đập thành thạch như búa nện trên đe khi tôi xoay đầu qua và một bóng người tiến gần hơn nữa. Phải mất vài giây đầu óc tôi mới định thần lại được. Thậm chí sau đó, tôi vẫn còn không tin vào mắt mình.

Đó là Joe.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 98

Đó là Joe. Đó chính là Joe.

Chẳng có ai trên thế gian này khiến tôi muốn gặp như lúc này, ngoài Joe hết.

“Đã bao nhiêu lần em nói với anh..”, tôi nói, tim đập thành thịch, bước ra khỏi xe, đứng xuống đường, đóng sầm cửa lại.

“Là đừng có lù lù xuất hiện trước mặt một cảnh sát có trang bị vũ khí phải không?”

“Đúng vậy. Anh không thích xài điện thoại à? Hay là mắc chứng ám ảnh sợ điện thoại?”

Joe đứng trên vỉa hè, cười ngượng ngùng. “Không thèm chào anh một tiếng nào sao? Em khó khăn quá đấy, cô nàng tóc vàng của anh ạ”.

“Anh nghĩ vậy sao?”

Dù vậy tôi không thấy khó chịu chút nào. Tôi thấy mình trống rỗng, kiệt quệ, yếu đuối, sắp khóc đến nơi nhưng tôi kìm lại được, không biểu lộ nó ra bên ngoài. Tôi cau có khi nhip nhip mấy ngón tay trên mui xe, nhưng không thể không chú ý đến vẻ điển trai chết người của Joe đang hâm nóng bầu không khí trước mặt mình.

“Anh xin lỗi, anh hơi đường đột”, Joe nói, nụ cười của anh hoàn toàn chinh phục tôi. “Anh chỉ mong được gặp em. À, lúc này em sao rồi?”

“Chưa bao giờ tốt hơn”, tôi nói dối. “Anh biết mà, em bận tối tăm mặt mũi”.

“Chắc là như vậy rồi, anh biết chứ. Em xuất hiện đây trên báo, Nữ Siêu nhân ạ”.

“Còn hơn thế nữa, em tự hỏi liệu mình có bao giờ giải quyết được vụ này không”, tôi nói, rồi tự cười chính, mình. “Còn anh thì sao?”, tôi hỏi, hoàn toàn trở nên sôi nổi trước Joe. Tôi thôi không nhip nhip mấy ngón tay nữa và hơi cúi người về phía Joe. “Mọi việc với anh thế nào rồi?”

“Anh cũng bận túi bụi”.

“Chà, em đoán là cả hai ta chẳng làm gì sai hết”. Tôi khoá xe lại, nhưng vẫn chưa tiến đến gần Joe thêm một bước nào hết. Tôi thích giữ một khoảng cách giữa hai chúng tôi như thế. Chiếc Explorer của tôi như một con kỳ đà cần mũi, cho tôi có thêm thời gian nghĩ về những điều mà tôi sắp nói và làm với Joe.

Joe cười toe toét, nói ‘ừ, chắc là vậy rồi, nhưng ý anh là anh bận bịu để cố gắng sắp xếp một cuộc sống mới’.

Gì thế nhỉ? Anh vừa nói điều gì thế nhỉ?

Tim tôi trông trành, lắc lư như thuyền sắp cập bến, hai đầu gối gần như khuỵu xuống. Một linh cảm xấu chột loé lên trong tôi - nhìn dáng vẻ và giọng nói của Joe như thể anh đang phải lòng một ai khác rồi. Anh ghé qua bởi vì anh không thể nói với tôi trên điện thoại được.

“Anh không muốn gọi điện thoại cho em cho đến khi mọi việc ngã ngũ”, Joe nói, từng lời của anh kéo tôi về thực tại, “nhưng anh không thể khiến cho yêu cầu này của mình được chấp thuận nhanh hơn được”.

“Anh đang nói chuyện gì thế này?”

“Anh đã nộp đơn xin chuyển về San Francisco, Lindsay ạ”.

Lòng tôi ngập trong cảm giác nhẹ nhõm. Nước mắt tuôn rơi làm nhoè cả hai mắt khi tôi nhìn Joe trân trối. Những hình ảnh trong quá khứ chột ủa về, tôi không thể làm gì để ngăn lại được, những khoảnh khắc ngăn ngủi của những tháng ngày chúng tôi chìm đắm trong tình yêu lãng mạn như trong tiểu thuyết, nhưng đó không phải là đoạn lãng mạn mà tôi nhớ nhất. Mà đó là những khoảnh khắc mặn nồng mà giản dị kia, khi Joe hát ầm ĩ trong nhà tắm, còn tôi thì lén nhìn trộm anh hất tóc ngược ra đằng sau trong gương mà anh không hề hay biết. Và cách anh đưa tay giữ lấy tô ngũ cốc ăn với sữa vào bữa sáng như thể ai đó muốn giành từ tay anh vì anh lớn lên trong ngôi nhà cùng với sáu anh chị em khác, và không một ai trong số đó có một đặc quyền riêng cho thứ nào cả. Tôi nghĩ về Joe, về một sự thật rằng anh là người duy nhất trong cuộc đời tôi khiến tôi không chút ngần ngại khi bày tỏ con người thật của mình, và anh là người mà không phải lúc nào cũng muốn nhìn thấy tôi luôn tỏ ra mạnh mẽ. Và kìa, tôi lại hồi tưởng về cách anh nâng

niu thân thể tôi khi chúng tôi mặn nồng ân ái, khiến tôi thấy mình bé nhỏ, mong manh và an lành ngủ ngon trong vòng tay ấm áp của anh.

“Họ đã cam đoan với anh nhưng cũng chưa có gì chắc chắn..”. Giọng Joe kéo dài khi anh nhìn chăm chú vào tôi. “Chúa ơi, Lindsay”, anh nói, “em không biết anh nhớ em nhiều như thế nào đâu”.

Gió thốc lên từ vịnh thổi đi những giọt nước mắt còn đọng lại trên má tôi, lòng ngập tràn sự biết ơn Chúa vô hạn trước món quà mà Ngài đã ban tặng - Joe đến thăm bất ngờ và một đêm nồng ấm đang chờ đợi chúng tôi phía trước. Tôi vẫn còn chai Courvoisier chưa khai trong tủ rượu. Chai dầu dùng để mát-xa nằm trên chiếc tủ đầu giường... Tôi nghĩ về cái không khí mát lạnh sáng khoái sẽ được Joe và tôi chuyển thành sức nóng khi cả hai chỉ nằm cạnh nhau, cả trước khi chúng tôi đưa tay ra mà vỗ về, ôm ấp.

“Sao anh không vào nhà với em?” Cuối cùng tôi cũng lên tiếng. “Chúng ta không cần phải đứng ngoài đường trò chuyện”.

Gương mặt anh xịu xuống khi tiến gần về phía tôi và nhẹ nhàng, khoan thai ôm choàng lấy vai tôi trong vòng tay rộng lớn.

“Anh muốn vào với em”, Joe nói, “nhưng anh sẽ trễ chuyến bay mất. Anh chỉ đến để nói với em là đừng từ bỏ anh, hãy cho anh thêm thời gian. Xin em đấy”.

Joe quàng tay ôm lấy eo tôi rồi kéo tôi về lại gần anh. Theo bản năng, người tôi như cứng lại, hai tay bắt chéo trước ngực, cầm gục xuống.

Tôi không muốn ngược lên để nhìn thẳng vào mắt anh. Tôi không muốn mình bị mê hoặc hay chìm đắm hoàn toàn trong đôi mắt ấy, vì chỉ trong tích tắc, là tôi sẽ bị anh chàng Joe Molinari này chinh phục mất thôi.

Chỉ mới tuần trước, tôi đã phải gồng mình lên để chia tay anh cũng bởi vì sự lôi cuốn mê hoặc chết người này của anh - thì giờ đây anh lại đến, và anh lại sắp rời đi.

Không có gì thay đổi hết!

Tôi thật sự giận dữ. Và tôi không thể để cho Joe cứ liên tục làm tôi vui chỉ để rồi khiến tôi buồn bã như thế này mãi được. Tôi nhìn anh lần cuối rồi đẩy mình ra xa khỏi anh.

“Em xin lỗi. Thật sự đấy. Có lúc em đã nghĩ anh là một người nào đó khác hẳn. Tốt nhất anh nên đi ngay đi”, Tôi lắp bắp. “Chúc anh thượng lộ bình an”.

Anh không ngừng gọi tên tôi khi tôi bỏ chạy lên mấy bậc thang dẫn lên trước khu nhà mình. Tôi tra chìa khoá vào ổ và mở tay nắm cửa ngay tức khắc. Rồi tôi đóng sầm cánh cửa lại sau lưng và chạy thục mạng lên lầu. Khi tôi bước vào căn hộ của mình, tôi phải đi ngang qua cửa sổ.

Tôi vén rèm cửa ra hai bên - chỉ vừa kịp lúc thấy xe của Joe lao đi vun vút.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 99

Điện thoại vẫn kêu vang trước khi tôi thả tấm rèm phủ xuống cửa kính. Tôi biết là Joe đang gọi cho tôi khi anh lái xe, nhưng thật sự tôi không có gì để nói với anh cả.

Tôi ngâm mình trong nhà tắm khá lâu, cứ đứng dưới vòi sen cho nước phun xả chừng mười lăm hai mươi phút gì đó. Khi tôi bước ra ngoài, chuông điện thoại vẫn réo vang âm ỉ. Tôi cũng mặc kệ, không thèm bắt máy. Đèn nhấp nháy liên tục trên chiếc máy trả lời tự động và chuông điện thoại di động kêu vang trong túi áo khoác.

Tôi ném mạnh thức ăn vào trong lò vi ba. Mở chai rượu Courvoisier ra rồi rót vào ly thì chuông điện thoại di động lại réo vang âm ỉ.

Tôi chộp nó ra khỏi áo túi áo khoác, gào lên “Boxer đây”, rồi tuôn ra một tràng như có chuẩn bị sẵn từ trước “Joe, hãy để cho em yên, có được không vậy?” Tôi cảm thấy thất vọng không thể giải thích được khi đầu dây bên kia vang lên tiếng của anh bạn đồng nghiệp.

Rich nói “Sao gọi mãi mà cô không bắt máy vậy Lindsay?” Anh ta tỏ ra khó chịu nhưng tôi mặc kệ.

“Lúc này tôi đang tắm”, tôi nói. “Và như tôi biết thì tôi được phép làm vậy. Có chuyện gì thế?”

“Lại thêm một vụ tấn công khác trong khu chung cư Blakely Arms”.

Người tôi chột nóng bừng lên.

“Một vụ giết người nữa hả?”

“Tôi sẽ nói rõ hơn khi đến đó. Giờ thì tôi đang ở cách hai dãy nhà”.

‘Phong tỏa cả khu nhà. Mọi ngõ ngách’, tôi nói. “Và không ai được rời khỏi đó khi chưa có lệnh”.

‘Tuân lệnh, thưa trung sĩ’.

Đó là khi tôi nhớ tới nạn nhân nằm bên chiếc máy chạy bộ. *Làm sao mà tôi có thể quên được anh ta chứ?*

“Rich này, chúng ta quên chưa kiểm tra xem tình hình Ben Wyatt thế nào rồi”.

“Không đâu, chúng ta đâu có quên”.

“Anh gọi cho bệnh viện rồi hả?”

“Ừ”

“Wyatt tỉnh lại chưa?”

“Anh ta chết cách đây hai tiếng rồi”.

Tôi bảo Rich mình sẽ tới đó ngay rồi gọi cho Cindy - nhưng không có ai trả lời. Tôi đóng nắp điện thoại lại, đặt nó cái cộp xuống kệ bếp để không quăng vèo nó qua cửa sổ. Chiếc lò vi ba kêu bíp bíp năm lần, báo hiệu bữa tối đã sẵn sàng.

“Tao sắp điên lên mất!” tôi hét vào bảng hẹn giờ. “Sắp điên thật sự rồi đây”.

Mặc kệ mọi thứ đi! Tôi bỏ ly rượu chưa đụng đến trên bàn và thức ăn trong lò vi ba, hối hả thay đồ, cài dây đeo súng qua vai, và khoác vội một chiếc áo cộc tay vào. Tôi gọi cho Cindy và lần này thì cô ấy bắt máy, tôi kể sơ qua chuyện đang xảy ra trong khu nhà cô ấy ở.

Rồi tôi tiến thẳng về đường Townsend và Third.

Khi sải chân trên hành lang khu chung cư Blakely Arms, tôi mừng tượng về cuộc nói chuyện sắp tới với Cindy. Tôi sẽ không nghe bất kỳ lời từ chối nhăng nhít nào từ cô ấy cả.

Cô ấy sẽ phải chuyển đến ở với tôi cho đến khi nào tìm được chỗ an toàn khác.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 100

Cindy đứng đợi tôi ở lối ra vào khu chung cư Blakely Arms, mái tóc vàng dợn sóng tung xõa rối bù. Son môi lem luốc.

“Chúa ơi”, Cindy nói, “Nữa sao? Chuyện này thật sự lại xảy ra nữa sao?”

“Cindy này”, tôi nói khi chúng tôi bước vào hành lang, “Có bất kỳ cuộc nói chuyện phiếm nào trong chung cư không? Chuyện ngồi lê đôi mách nào đó? Hay là có việc ám chỉ người nào đó không?”

“Điều duy nhất mà tớ nghe là tiếng hét của mấy người yếu bóng vía thôi”.

Chúng tôi cùng bước vào thang máy, và rồi một lần nữa tôi lại đứng bên ngoài căn hộ đông nghẹt chật chội trong khu chung cư Blakely Arms khủng khiếp này.

Conklin gật đầu chào Cindy, rồi giới thiệu tôi với Aiden Blaustein. Đó là một chàng trai trẻ người da trắng, cao ráo, khoảng hai mươi hai tuổi, mặc toàn trang phục đen - quần jean rách te tua, áo thun Myst, áo vest, rồi áo khoác da vá, mái tóc đen xoã lòa xòa được cắt ngắn phía sau ót, đôi mắt nâu cụp xuống đầy hoảng sợ.

“Conklin nói “Blaustein là người đã bị tấn công đấy!”

Tôi nghe tiếng Cindy nói “Tôi là Cindy Thomas, làm việc ở tòa báo Bản tin hàng ngày. Cậu có thể đánh vần tên của cậu cho tôi biết được không?”

Tôi thở ra vì nhẹ nhõm. Cậu nhóc vẫn còn sống và không bị thương, dù rõ ràng là nó đang sợ hãi tột cùng.

“Cậu có thể cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra không?” Tôi hỏi Blaustein.

“Mẹ nó, làm sao mà tôi biết được chứ. Tôi ra ngoài đi tập thể hình lúc năm giờ”, cậu chàng nói. “Tình cờ gặp lại cô bạn gái cũ và chúng tôi lại cãi nhau một trận. Rồi khi về đến đây, nhà tôi hoàn toàn biến thành một bãi rác như thế này đây”.

Conklin đẩy cánh cửa trước nhà Blaustein, tôi bước vào căn hộ kiêm phòng thu nhạc của cậu chàng, còn Cindy theo ngay phía sau tôi.

“Đi gần nhau nhé..”, tôi nói.

“Và đừng có đụng vào thứ gì”, cô ấy tiếp lời.

Căn hộ trông như một cửa hàng điện máy bị con tê giác ủi cho nát bét. Tôi nhìn lướt qua và đếm trên chiếc bàn máy tính, thấy có ba màn hình, một dàn máy âm thanh nổi, và một chiếc TV màn hình phẳng bốn mươi inch bị đập vỡ nát. Không lấy cắp - chỉ đập phá thôi! Chiếc bàn cũng bị đánh sập, có lẽ là bị đập phá dây chuyền.

Blaustein nói “Mất mấy năm tôi mới gom đủ tiền sắm sửa và sắp xếp theo ý mình như thế này”.

“Cậu làm nghề gì?” Cindy hỏi.

“Tôi thiết kế website và trò chơi. Mấy thứ này tốn hết hai mươi lăm ngàn đô la chứ ít ỏi gì”.

“Blaustein này”, tôi nói. “Khi cậu ra ngoài, cậu có có quên đóng cửa không?”

“Tôi không bao giờ quên đóng cửa cả”.

“Blaustein vẫn mở nhạc khi cậu ta ra ngoài”, Rich nói. Giọng anh nghe có vẻ bình thản, nhưng anh không nhìn vào tôi.

“Có ai phàn nàn cậu về việc cậu mở nhạc hay không?” Tôi hỏi.

“Hôm nay đó hả?”

“Từ trước đến giờ”, tôi nói.

“Tôi nhận được mấy cú điện thoại đe dọa từ một người”, Blaustein nói.

“Là ai vậy?”

“Ý cô là, hã có nói tên mình ra không đó hả? Thậm chí hã còn không thèm nói alô nữa là. Lời mở đầu của hã là ‘Nếu mày không tắt cái thứ nhạc quỷ quái đó đi, tao sẽ giết mày đấy.’ Đó là lần đầu tiên thôi. Rồi sau đó chúng tôi lại nhận được thêm nhiều cú điện thoại nặc danh với cùng một giọng điệu dọa nạt như vậy khoảng vài lần một tuần được một thời gian rồi. Và lần nào cũng vậy, nguyên rửa tôi. Nguyên rửa con của tôi”.

“Cậu có con rồi sao?” tôi hỏi, không thể tưởng tượng ra điều đó được.

“Không phải, hã ta nguyên rửa bất kỳ đứa con nào mà tôi sẽ có”.

"Vậy cậu đã làm gì?"

"Tôi ấy à? Tôi biết những câu chửi tục mà cái gã đó chưa hề nghe qua bao giờ. Nhưng vấn đề là, tôi sẽ nhận ra được giọng hằn nếu như trước đây tôi có từng nghe qua. Hai tai tôi thính lắm, đủ tiêu chuẩn để nhà bảo hiểm Lloyd tại Luân Đôn đưa vào danh sách đó chứ. Nhưng tôi không biết hằn ta là ai. Và tôi biết tất cả mọi người sống trong khu chung cư này. Thậm chí tôi còn biết cô ấy nữa kìa", cậu chàng nói, chỉ vào Cindy. "Cô sống ở tầng ba, phải không?"

"Và cậu nói chẳng có ai khác trong khu chung cư này phàn nàn về dàn âm thanh nhà cậu hết phải không?"

"Không, bởi vì Thứ nhất, tôi chỉ mở nhạc vào ban ngày, thứ hai, chúng tôi được phép chơi nhạc đến mười một giờ tối. Bên cạnh đó nữa, điều thứ ba là, tôi không mở nhạc âm ỉ".

Tôi thở dài, bật mở nắp điện thoại, gọi ngay cho phòng xét nghiệm chứng cứ, gặp anh giám sát làm việc ca đêm và nói với anh rằng chúng tôi cần anh giúp đỡ.

"Tối nay có ai ngủ cùng cậu không?"

"Có lẽ là có".

"Này, cậu không thể ở lại đây. Nhà cậu sẽ là hiện trường vụ án cần được kiểm tra cẩn thận trong một thời gian đó".

Blaustein nhìn quanh căn hộ bị đập phá tới bời của mình, gương mặt non nớt xịu xuống khi liệt kê thiệt hại mà mình phải gánh chịu. "Dù có trả tiền cho tôi, tối nay tôi cũng không dám ngủ lại đây nữa".

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 101

Cindy, Rich và tôi xâu chuỗi các sự kiện khi cùng nhau đi thang máy xuống hành lang tầng trệt. “Con chó, cây đàn dương cầm, máy chạy bộ..”. Rich nói.

“Và căn nhà có phòng thu của Blaustein..”. Cindy thêm vào.

“Tất cả đều như nhau thôi”, tôi nói. “Đều là tiếng ồn”.

“Đúng rồi”, Rich đồng ý. “Dù kẻ mất trí này là ai, tiếng ồn làm cho hắn trở nên bạo lực”.

Tôi nói “Rich này, cho tôi xin lỗi nhé, tôi đã trút giận vô cớ vào anh. Hôm nay tôi gặp toàn chuyện gì không đâu”.

“Thôi bỏ qua đi Lindsay à. Phá được vụ này, chúng ta sẽ cảm thấy thoải mái hơn”.

Cánh cửa thang máy mở rộng ra hai bên và chúng tôi bước ra hành lang. Vào lúc đó, không gian chật cứng với khoảng hai trăm cư dân hiếu kỳ, chỉ còn đủ chỗ đứng chen chân.

Cindy lấy ra quyển sổ tay và tiến về bàn của trưởng ban quản lý chung cư khi Conklin rướn người về phía trước vệt đám đông nhường đường cho chúng tôi. Tôi theo sau anh cho tới khi tiến được bàn đăng ký.

Tiếng ai đó hét lên “Trật tự nào!” và khi tiếng ồn chấm dứt, tôi cất tiếng “Tôi là trung sĩ Boxer. Tôi không cần phải nói thì các vị cũng đã biết có một chuỗi các sự kiện kinh hoàng xảy ra trong chung cư của chúng ta”.

Tôi dừng lại, để người dân rửa xả cảnh sát là những kẻ không làm tốt nhiệm vụ, rồi mới tiếp tục, rằng chúng tôi sẽ phỏng vấn từng người một và không ai được phép rời khỏi đây khi chưa có lệnh.

Một người đàn ông tóc xám khoảng gần bảy mươi tuổi đưa tay lên, giới thiệu mình là Andy Durbridge.

“Trung sĩ Boxer, có lẽ tôi có vài tin tức hữu ích cho cô đấy. Tôi thấy một người đàn ông mà tôi chưa bao giờ gặp trước đây ở trong phòng giặt. Trông tay hắn giống như bị chó cắn và in dấu vậy”.

“Ông có thể miêu tả lại hình dáng của gã đó không?” tôi hỏi, cảm nhận một sự hồi hộp mới mẻ đang dâng lên trong lòng mình. Nhưng là một sự hồi hộp báo hiệu tốt.

“Hắn ta cao khoảng một mét sáu mươi bảy, thân hình vạm vỡ, tóc nâu, như sắp bị hói, khoảng ngoài ba mươi tuổi, tôi nghĩ vậy. Tôi đã nhìn quanh nhưng không thấy hắn ta ở đây”.

“Xin cảm ơn, ông Durbridge ạ”, tôi nói. “Có ai ở đây có thể chỉ ra một cái tên ứng với miêu tả nhân dạng đó không?”

Một cô gái trẻ nhỏ nhắn, mái tóc dợn sóng màu nâu nhạt cố len người qua đám đông cho tới khi đến gần tôi.

Đôi mắt cô to tròn, và da cô tái nhợt một cách bất thường - một cái gì đó đang làm cô sợ chết khiếp.

“Tôi là Portia Fox”, cô nói, giọng run rẩy, “Trung sĩ, tôi có thể nói chuyện riêng với cô được không?”

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 102

Tôi bước ra ngoài khu chung cư Blakely Arms cùng với Portia Fox.

“Tôi nghĩ mình biết người đàn ông mà bác Durbridge đã ám chỉ lúc nãy”, cô Fox bảo tôi. “Nghe có vẻ như hăn ta là cái gã ở chung căn hộ với tôi vào ban ngày”.

“Hăn ta ở chung nhà với cô sao?”

“Không hăn là vậy”, Portia nói, mắt láo liên nhìn xung quanh. “Hăn ta thuê phòng ăn của tôi. Tôi làm việc ban ngày, còn hăn làm ban đêm. Chúng tôi như mặt trời với mặt trăng vậy, hiếm khi gặp mặt nhau lắm, cô hiểu chứ?”

“Đó là nhà của cô, và cái gã này thuê lại nhà của cô, ý cô có phải là vậy không?”

Cô khẽ gật đầu.

“Tên hăn là gì?”

“Garry, có hai chữ R, họ Tenning. Đó là tên được in trong séc của hăn”.

“Giờ thì Tenning đang ở đâu?” tôi hỏi.

“Hăn ta đang làm việc trong một công ty xây dựng”.

“Hăn ta làm xây dựng - vào ban đêm à?” tôi hỏi. “Cô có số’ điện thoại di động của hăn không?”

“Không. Tôi từng gặp hăn ta mỗi ngày ở quán Starbucks bên kia đường khoảng gần một năm trở lại đây. Thỉnh thoảng chúng tôi chào nhau rồi cho mượn báo qua lại để đọc. Trông hăn có vẻ cũng tử tế, và khi hăn hỏi tôi có biết chỗ nào cho thuê trọ rẻ không...Tôi cũng đang cần tiền.

Cô gái nhẹ dạ này cho một kẻ xa lạ đến sống trong nhà mình. Tôi chỉ muốn nắm hai vai cô mà lắc mạnh lên để làm cô ta tỉnh trí lại. Tôi muốn mách mẹ cô ta về chuyện cô đã nhẹ dạ như thế nào.

Tôi lại hỏi “Theo cô thì khi nào Tenning sẽ về nhà?” “Khoảng tám giờ rưỡi sáng. Như tôi đã nói, tôi luôn đi làm trước giờ anh ta về nhà, và vì giờ

tôi đã có máy pha café trong công ty, nên tôi không còn đến quán Starbucks nữa”.

“Chúng tôi muốn kiểm tra căn hộ của cô”.

“Không vấn đề gì”, Portia nói, lôi chìa khoá ra khỏi túi xách tay và đưa nó cho tôi. “Thật sự tôi muốn các vị kiểm tra thử xem thế nào. Chúa ơi, chuyện này sẽ như thế nào nếu tôi cho một kẻ giết người hàng loạt thuê nhà của mình chứ?”

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 103

"Cũng giống như nhà tôi thôi", Cindy nói khi chúng tôi bước vào căn hộ của Portia Fox. Cánh cửa trước mở vào một phòng khách rộng rãi hướng mặt ra đường thoáng đãng, tràn ngập ánh nắng, trang hoàng hiện đại theo phong cách văn phòng.

Gian bếp kế phòng khách được bài trí bắt mắt, thể hiện gu thẩm mỹ tinh tế, nhưng nếu phòng ăn nhà Cindy sắp xếp theo không gian mở thì phòng ăn của Portia được ngăn ra bằng các bức tường vôi vữa và một cánh cửa gỗ mỏng nhưng có vẻ rắn chắc.

"Hắn ta ở trong đó", Portia bảo tôi.

"Có cửa sổ trong phòng hắn không?" tôi hỏi.

"Không. Hắn ta thích như vậy đấy. Và đó cũng được xác lập ngay từ thoả thuận ban đầu".

Thật không hay chút nào cả khi phòng ăn bị ngăn ra như vậy, bởi vì lúc này một là chúng tôi cần xin phép Tenning, hai là chúng tôi phải xin lệnh khám xét nhà. Mặc dù Tenning không làm hợp đồng thuê nhà với cô Fox, nhưng hắn ta có trả tiền và hắn ta được quyền kiểm soát nó.

Tôi đặt tay lên cái nắm cửa phòng Tenning, vặn một cái, thầm hy vọng là nó sẽ mở ra, nhưng không ngạc nhiên chút nào - cánh cửa đã được khóa lại cẩn thận.

"Tôi nay cô có bạn ở chung không?" tôi hỏi cô Fox.

Tôi sắp xếp cho một cảnh sát canh phòng bên ngoài căn hộ của Portia trong khi cô ấy vào thu dọn một ít đồ.

Tôi đưa chìa khóa nhà mình cho Cindy và bảo về đó trước. Cô ấy thậm chí không hề cãi lại câu nào.

Đoạn tôi và Rich mất thêm hai giờ đồng hồ phỏng vấn các cư dân chung cư Blakely Arms. Chúng tôi trở về Trụ Sở vào lúc mười giờ tối.

Cũng bữa bộn như ban ngày, phòng làm việc của đội trọng án vào ban đêm trông còn thảm hại hơn, mấy bóng đèn trên đầu tỏa ra thứ ánh sáng

trắng mờ đục nhức mắt. Căn phòng phả ra đủ loại mùi từ thức ăn còn thừa lại được quăng vào sọt rác trong suốt một ngày dài làm việc.

Tôi quăng bình café vào sọt rác và bật máy tính lên khi Rich cũng bật máy tính mình lên. Tôi tra trong cơ sở dữ liệu, chuẩn bị tinh thần là sẽ mất rất nhiều thời gian để truy ra tiểu sử của Garry Tenning, tuy nhiên mọi thứ mà chúng tôi cần hiện ra trên màn hình máy tính chỉ trong nháy mắt.

Có một trát lệnh chưa được thi hành có thể sử dụng để bắt giữ Tenning. Đó là lệnh đòi đến tòa án vì vi phạm luật lệ giao thông, cũng không nghiêm trọng lắm, nhưng dù sao đi nữa thì bất kỳ lệnh bắt giữ nào ngay lúc này cũng tốt cho việc bắt hãn về đồn.

Và có thêm nhiều thứ nữa.

“Garry Tenning làm việc cho công ty xây dựng Conco”, Rich nói. “Tenning có thể đang quần quật đâu đó trong số hàng trăm công trường xây dựng. Chúng ta sẽ không thể xác định được hãn đang ở đâu cho đến khi văn phòng công ty Conco mở cửa vào buổi sáng”.

“Hãn có giấy phép sở hữu súng không?” tôi hỏi.

Các ngón tay của Rich lướt nhanh như chớp trên bàn phím.

“Có, hiện tại và loại mới nhất đó”.

Garry Tenning có súng.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 104

Buổi sáng hôm sau, một cơn mưa lớn dữ dội trút xuống San Francisco giống như một trong bốn mươi ngày mưa lũ ở đây.

Conklin đậu chiếc xe cảnh sát trong một khu đất trống của công trường xây dựng trên đường Townsend trước tòa nhà Tower 2 của khu Beacon, một khu nhà cao tầng với nhiều cửa hàng bán lẻ ở tầng trệt, có cả nhà hàng Starbucks nơi Tenning và Portia gặp nhau trước đây.

Trong một ngày đẹp trời, chúng tôi sẽ có thể ngắm nhìn khung cảnh bắt mắt của cả hai mặt trước khu chung cư Blakely Arms sáu tầng lát gạch đỏ chói và vỉa hè hẹp chạy dài từ đường Townsend dọc theo phía đông tòa nhà, dẫn ngược trở lại sân trong và cửa sau vào khu chung cư.

Nhưng cơn mưa ngày hôm nay xối xả đập vào lớp kính chắn gió, gần như xóa mờ đi quanh cảnh trước mắt chúng tôi.

Thanh tra Chi và McNeil cùng đi trong một chiếc xe khác ngay sau lưng chúng tôi, cũng đưa mắt ra sát cửa kính sẫm soi trận mưa như trút nước. Chúng tôi quét mắt tìm kiếm người đàn ông da trắng, cao khoảng một mét sáu mươi bảy, tóc nâu, gần hói, có thể mặc đồng phục công trường và mang một khẩu súng lục hiệu Colt.

Trừ phi Tenning thay đổi thói quen thường ngày, bằng không hẳn sẽ ghé qua quán Starbucks, băng qua đường Townsend rồi về đến “nhà” vào khoảng tám giờ rưỡi hoặc chín giờ.

Chúng tôi đoán là Tenning sẽ đi bộ đến cửa sau tòa nhà, dùng chìa khóa mở cửa rồi đi lên bằng thang bộ, tránh gặp người trong chung cư.

Tôi quan sát qua cửa kính đục mờ của xe hơi rằng những người khách bộ hành trong áo khoác đi mưa, gương mặt ẩn sau những chiếc ô đen, dừng lại trên đường Walgreens, bỏ đồ giặt ủi tại tiệm Fanta rồi hối hả đi cho kịp chuyến tàu Caltrain.

Cả Rich và tôi đều bị mất ngủ trầm trọng, vì vậy khi một người đàn ông giống với miêu tả nhân dạng của Tenning băng qua đường Townsend,

không mang café theo, tôi không dám chắc đó có phải là cái gã mà chúng tôi đang tìm - hay tôi chỉ muốn hấn ta là người mà chúng tôi cần gặp hay không. Rất mong là đúng như vậy.

“Cái gã mặc áo gió xám, mang dù đen đó”, tôi nói.

Đèn giao thông chuyển sang xanh, dòng xe cộ tuôn theo mọi ngã đường làm choáng tầm nhìn của chúng tôi đủ lâu để kẻ tình nghi có thể lẩn khuất vào đám đông khách bộ hành đang hối hả trên đường. Tôi nghi hấn đã lên về ngõ sau của khu chung cư Blakely Arms.

“Ừ, ừ, tôi cũng nghĩ vậy đấy”, Conklin nói.

Tôi gọi cho Chi, bảo với anh chuẩn bị hành động. Chúng tôi đợi thêm ít phút - rồi Conklin và tôi chỉnh trang nai nịt rất gọn gàng trước khi tiến về cửa trước khu chung cư Blakely Arms.

Chúng tôi đi thang máy lên tầng năm, rồi dùng chìa khóa mà Portia đưa tối qua mở khóa cửa trước mà không cần tông cửa xông vào.

Tôi rút súng ra, nắm chặt trong tay, chìa thẳng về phía trước.

Khi Chi và McNeil đến, Conklin xô cửa rồi tất cả chúng tôi cùng xông vào nhà Portia. Cả bốn người chúng tôi kiểm tra mọi ngõ ngách, các căn phòng bên ngoài trước khi tiến gần không gian bí mật của Tenning.

Tôi áp tai sát vào lớp cửa mỏng dính ngăn cách với căn phòng của Tenning, nghe tiếng đóng ngăn kéo, tiếng giày rơi xuống nền nhà không lót thảm từng chiếc, từng chiếc một.

Tôi gật đầu ra hiệu cho Conklin rồi anh gõ cửa phòng Tenning.

“Sở cảnh sát San Francisco đây. Tenning, chúng tôi có lệnh bắt anh”.

“Cút khỏi đây ngay”, một giọng nói đầy giận dữ vang lên trả đũa chúng tôi. “Các người chẳng có trát lệnh gì cả, tôi biết quyền lợi của mình đây”.

“Tenning, anh đậu xe trái phép trong khu vực cấm, ngày 15 tháng 8 năm ngoái đó, nhớ không? Và anh cũng không thèm đến tòa án trình diện”.

“Mấy người muốn bắt giữ tôi vì chuyện đó đấy hả?”

“Mở cửa ra, Tenning”.

Nắm cửa bật mở, và cánh cửa ề ề mở ra. Vẻ mặt bức bối của Tenning chuyển sang giận dữ khi thấy chúng tôi chìa súng thẳng vào ngực hấn.

Hấn đóng sầm cửa lại trước mắt chúng tôi.

“Tông cửa xông vào đi”, tôi nói.

Conklin tung chân đá mạnh vào cửa hai lần, cánh cửa bung ra, mở toang toác.

Chúng tôi chia ra hai nhánh áp sát vào khung cửa, nhưng trước đó tôi thấy Tenning đứng cách xa khoảng một mét rưỡi, dựa lưng vào tường, mặt đầy căng thẳng.

Hắn nắm khẩu Colt 38 ly chặt trong tay, chĩa thẳng vào chúng tôi.

“Các người sẽ không gài bẫy tôi được đâu”, hắn nói. “Tôi quá mệt mỏi rồi, và tôi không muốn dính dáng gì đến chuyện này hết”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 105

Tim tôi đập loạn xạ. Mồ hôi chảy ròng ướt cả lưng áo. Tôi dồn trọng tâm vào chân phải để đứng vuông góc với lối ra vào.

Tôi giữ nguyên tư thế đó, hai chân dang rộng ra, khẩu Glock chĩa thẳng vào Tenning. Mặc dù tôi có mặc áo giáp chống đạn, nhưng hắn có thể nã súng vào ngay đầu tôi. Và tôi biết mấy bức tường vôi vữa mỏng như giấy đó không thể bảo vệ được đồng đội của mình.

“Buông vũ khí xuống ngay, đồ khốn!” tôi hét lên. “Tao chỉ cách mày trong gang tấc thôi, viên đạn từ khẩu súng này có thể khoan thủng tim mày trong nháy mắt đấy”.

“Bốn cảnh sát có trang bị vũ khí, đi bắt một kẻ vi phạm luật giao thông? Thật nực cười! Bọn mày nghĩ là tao ngu lắm chắc?”

“Đúng là mày ngu đó, nếu như muốn chết chỉ vì năm mươi đô là tiền phạt”.

Mắt Tenning lướt nhanh qua khẩu Glock của tôi và ba họng súng khác đang nhắm mục tiêu vào hắn. Hắn lầm bầm “Đúng là đau như bị bò đá!”

Rồi khẩu súng của hắn rơi ục xuống nền nhà.

Ngay lập tức chúng tôi tản ra xông vào bên trong căn phòng nhỏ của Tenning. Một chiếc ghế bị ngã chổng gọng, và chiếc máy vi tính đổ sập xuống nền nhà.

Tôi đá khẩu súng của Tenning ra cửa khi Conklin xoay vòng, xô hắn vào tường và còng tay hắn lại.

“Anh bị bắt vì không ra trình diện trước tòa khi có lệnh”, Conklin nói, vẽ thêm “và vì cản trở người thi hành công vụ”.

Tôi đọc cho Tenning nghe quyền lợi của hắn. Giọng tôi khàn đặc vì căng thẳng và giật mình về những điều mình vừa làm xong.

“Tốt lắm, mọi người”, tôi nói, cảm thấy như mình sắp ngất đi.

“Cô không sao chứ Lindsay?” McNeil hỏi, đặt bàn tay dày dầy đặt lên vai tôi.

“Vâng, tôi không sao, Cappy à”, tôi nói, nghĩ đến cảnh tượng máu me kinh hoàng mà vụ đột kích này có thể đã gây ra cho chúng tôi - và tất cả chúng tôi đến đây tìm Tenning chỉ vì vụ vi phạm giao thông của hăn vào năm ngoái, đó là những gì được ghi trong hồ sơ cá nhân của hăn cho tới giờ phút này.

Tôi nhìn quanh căn phòng mà hăn thuê lại, một không gian nhỏ hẹp khoảng mười hai mét vuông với một chiếc giường đơn, một chiếc kệ con con đựng quần áo, hai tủ ngăn kéo đựng hồ sơ được kê làm chân bàn. Tấm ván rộng đặt lên như bàn làm việc đang nằm trên sàn nhà cùng với chiếc máy vi tính và mấy thếp giấy văng tung tóe khắp nơi.

Có một thứ gì đó bị đánh bật ra trong cuộc ẩu đả. Một cái ống lăn ra từ dưới gầm giường.

Nó có đường kính khoảng bốn xăng-ti-mét, dài gần nửa mét với một trục bánh gắn chặt vào một đầu.

Nó được cấu tạo giống như một cây dùi cui vậy.

Tôi khom người xuống để nhìn cho kỹ hơn.

Có một vết nâu sáng rõ trên những đường ren xoáy tròn ốc chỗ trục bánh gắn với cái ống. Tôi nháy mắt ra hiệu cho Conklin, anh cúi người xuống bên cạnh tôi. Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau.

“Trông giống như nó được dùng để tấn công thì phải”, Conklin nói.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 106

Chúng tôi ở phòng thẩm tra số hai, căn nhỏ trong số những phòng hỏi cung của đội trọng án. Tenning ngồi bên bàn, đối mặt với lớp cửa kính. Tôi ngồi đối diện với hắn.

Tenning mặc áo thun trắng, quần jean. Hắn đặt hai khuỷu tay lên bàn. Mặt hắn gục xuống để ánh sáng trên đầu phản quang vào mái đầu gần trụi hết tóc của hắn.

Hắn ta không thèm nói một lời, vì đã yêu cầu được làm việc với luật sư.

Phải mất khoảng mười lăm phút mới liên lạc được với văn phòng luật sư theo yêu cầu của Tenning. Và mất thêm mười lăm phút nữa trước khi luật sư xuất hiện tại Trụ sở và tìm thấy thân chủ của mình trong phòng hỏi cung.

Trong lúc đó, chẳng có gì Tenning nói có thể được sử dụng để chống lại hắn cả.

“Chúng tôi có lệnh khám nhà anh”, tôi bảo hắn. “Cái ống trông như cây dùi cui mà anh dùng để giết Irene Wolkowski và Ben Wyatt đó, giờ nó đang trong phòng xét nghiệm. Chúng tôi sẽ có kết quả trước khi luật sư biện hộ của anh tới nơi”.

Tenning cười nhếch mép. “Vậy thì để cho tôi yên cho đến khi luật sư của tôi đến đây, được chứ? Để cho tôi yên tĩnh một mình mà suy nghĩ”.

“Nhưng tôi đang rất quan tâm muốn biết suy nghĩ của anh”, tôi nói với Tenning. “Tất cả những số liệu thông kê trên xấp giấy mà tôi thấy trong nhà anh, đó là gì vậy?”

“Tôi đang viết một quyển sách, và thật sự tôi rất muốn quay lại, tiếp tục công việc đó”.

Conklin bước vào phòng, mang theo một máy hát chạy bằng pin. Rich đóng sầm cửa lại thật mạnh rồi mở máy hát lên. Hai chiếc loa bắt đầu rền lên. Rich đưa tay nghịch ngợm các nút trên máy hát rồi vặn to âm lượng.

Rich nói với Tenning “Thật khó mà thu sóng ở đây. Tôi thật sự muốn biết khi nào trời ngớt mưa”.

Tôi thấy sự cảnh giác hẳn rõ trong đôi mắt Tenning khi âm thanh rè rè lên đến mức gần cực đại. Hẳn nhìn Conklin dùng ngón tay cái vụng về điều chỉnh các nút trên máy radiô mà mồ hôi bắt đầu tuôn ra như tắm.

“Này”, cuối cùng Tenning cũng chịu lên tiếng “anh tắt nó đi được không?”

“Một chút nữa, một chút nữa”, Conklin nói. Anh vặn âm lượng cao lên rồi đặt cái máy xuống bàn. “Tôi lấy cho anh ít café nhé, Garry? Không phải từ quán Starbucks đâu, nhưng nó có đủ lượng cafein mà anh cần đấy.

“Nghe này”, Tenning nói, nhìn chăm chặp vào cái máy radiô, đôi mắt tỏ cáo vẻ hoảng sợ ẩn trong tâm trí hẳn, “các người không được phép hỏi cung tôi khi luật sư của tôi chưa đến. Các người nên cho tôi vào phòng tạm giam thì hơn”.

“Chúng tôi đâu có hỏi cung anh đâu, anh bạn”, Conklin nói. Anh nhấc một cái ghế inox lên rồi nện mạnh xuống nền nhà kế ngay Tenning, rồi ngồi bên cạnh hẳn.

“Chúng tôi đang cố gắng giúp anh đó chứ. Anh muốn gặp luật sư - được thôi’, Conklin nói to, thẳng vào tai Tenning. “Nhưng anh lại bỏ lỡ cơ hội thú tội và tự mình đánh mất thoả thuận. Và nó hoàn toàn không ảnh hưởng gì đến chúng tôi hết, phải không trung sĩ?”

“Ừ, đối với tôi nó không thành vấn đề”, tôi nói qua âm thanh thành thịnh từ loa của chiếc máy hát. Tôi nghịch ngợm các nút điều chỉnh, tìm được loại nhạc rock nặng của những năm 1980, mở nó lên để những âm thanh điện tử chói tai đó làm rung chuyển mặt bàn.

“Chúng tôi sẽ đào xác con chó mà anh đã giết, Garry ạ”, tôi nói át qua tiếng nhạc ầm ĩ. “Đối chiếu mẫu răng của nó với vết thương trên tay anh, và chúng tôi cũng sẽ kiểm tra đối chiếu AND từ máu trên cái ống mà anh đã sử dụng, với máu của các nạn nhân.

“Sau đó, thanh tra Conklin và tôi sẽ ký giấy đề nghị tòa án phán anh hai mươi năm tù, dĩ nhiên là trừ khi anh muốn tôi gọi cho uỷ viên công tố. Để xem chúng tôi có thể thoả thuận giảm án từ hình cho anh ngay tại đây không”.

Tôi nhìn đồng hồ trên tay mình. “Tôi đoán là anh có mười phút để quyết định đó”.

Ban nhạc có tên là Gross Receipts bắt đầu những giai điệu chói tai của bản “Brain Buster”. Tenning co rụt người lại, choàng hai tay qua đầu, cổ bịt chặt đôi tai mình.

“Tắt ngay đi, tắt ngay đi. Đừng gọi cho luật sư nữa làm gì. Tôi sẽ nói cho các người chuyện đã xảy ra. Chỉ làm ơn, tắt máy hát ngay đi”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 107

Trời vẫn còn mưa như trút nước khi tôi cho xe vào đậu ngay sau chiếc SUV của Claire.

Tôi băng qua đường trong cơn mưa đang quật tới tấp vào mặt, chạy khoảng năm chục mét đến trước cửa quán Susie. Tôi mở cửa ra, bước vào một không gian sực nức mùi cà-ri gà và rộn rã tiếng đập của chiếc trống điện tử.

Tôi mặc áo khoác trên cái giá treo bên trong cửa, thấy Susie đang cổ xúy khách quen cùng tham gia vào cuộc thi nhảy uốn dẻo khi ban nhạc bắt đầu tấu lên những giai điệu sôi động.

Susie gọi tôi “Lindsay, cởi đôi giày ướt nước ra đi và cùng nhảy với chúng tôi nào”.

“Thôi, không dám đâu Suz”, tôi cười lớn. “Đừng quên, tôi thấy nó trước đây rồi nhé”. Tôi lẩn mình vào phòng sau, nín Lorraine lại rồi gọi một chai Corona.

Yuki vẫy tôi từ quầy sau. Rồi Cindy ngược lên nhìn, cười toe toét. Tôi trượt người vào chiếc ghế dài ngồi xuống kế cô bạn thân của mình, Claire. Đã lâu rồi chúng tôi không tụ tập nhóm như thế này. Quá lâu rồi đấy.

Khi bia được mang ra, Cindy chúc mừng thành công khi tôi phá được vụ án của Garry Tenning.

Tôi nhìn ổ bánh mì, vừa cười và nói “Tớ đã cực kỳ hăng hái đấy Cindy ạ. Tớ không muốn ai ở cùng mình cả, và cậu thì sắp phải chuyển đến ở cùng với tớ khá lâu nếu như chúng tôi không bắt được thằng khốn đó”. Yuki và Claire chưa biết rõ đầu đuôi thế nào nên Cindy và tôi thay nhau kể cho họ nghe hết.

“Hắn viết một quyển sách có tựa là Sự dẫn giải”, tôi kể. “Đó là tiêu đề của cái gọi là Bản tóm tắt thống kê về thế kỷ hai mươi”.

“Thôi nào! Hắn viết về mọi thứ xảy ra trong một trăm năm trước đó hả?” Yuki hỏi.

“Ừ, nếu cậu có thể gọi từng trang từng trang số liệu thống kê là một ‘tác phẩm’! Giống như bao nhiêu sữa và ngũ cốc được sản xuất hàng năm trên mỗi bang, bao nhiêu trẻ em đi học, tổng số tai nạn liên quan đến dụng cụ nhà bếp..”.

“Xời, mình có thể tra ra hết trên Google”, Yuki nói.

“Nhưng Garry nghĩ nó là tác phẩm để đời của hãn đó”, tôi nói khi Lorraine mang bia và thực đơn ra. “Tiền hãn kiếm được là từ việc giám sát công trường xây dựng vào ban đêm. Cho hãn ‘thời gian để nghĩ về những việc lớn lao, to tát,’ hãn bảo chúng tôi như vậy”.

“Làm thế nào mà hãn vẫn nghe được những tiếng ồn bên ngoài trong căn phòng nhỏ xíu kín như bưng đó chứ?” Claire hỏi.

“Tiếng động truyền qua đường ống nước và ống khói”, Cindy nói. “Xuất phát từ những nơi hết sức kỳ quặc. Giống như là tớ có thể nghe tiếng ai đó hát vang lên qua phông tắm nhà tớ theo đường ống dẫn khí. Họ là ai? Họ sống ở đâu? Tớ không biết”.

“Tớ đang thắc mắc chẳng biết có phải là hãn mắc chứng dị ứng tiếng ồn không nữa”, Claire nói.

“Là như thế nào?” tôi nói.

“Đó là khi thính giác liên kết với thần kinh trung ương gặp vấn đề trong việc tiếp nhận âm thanh”, Claire nói với chúng tôi trong không gian huyền ảo của phòng hậu và tiếng loảng xoảng của bát đĩa vụng ra từ nhà bếp. “Những âm thanh mà người khác hầu như không nghe thấy lại là quá sức chịu đựng đối với những người bị dị ứng tiếng ồn”.

“Nó ảnh hưởng như thế nào?” tôi hỏi.

“Nó sẽ làm cho người đó cảm thấy như bị cô lập. Họ khuấy động mọi thứ lên với chứng rối loạn thần kinh vì dễ nổi nóng và chứng bệnh lý xã hội, à, Garry Tenning là một ví dụ đấy”.

“Bóng ma trong khu chung cư Blakely Arms”, Cindy nói. “Chỉ là đừng nói với tớ hãn sẽ có cơ hội tại ngoại khi đóng tiền bảo lãnh”.

“Không có đâu”, tôi nói. “Hãn thừa nhận rồi. Chúng tớ thu được hung khí gây án. Xem như hãn không còn đường chạy thoát”.

“Nếu thật sự bị rối loạn thính giác như thế này, Garry Tenning chắc sẽ hoàn toàn hoá điên khi ở trong tù mất”, Yuki nói khi Lorraine mang thức ăn ra.

“Nghe này! Nghe này!” Cindy nói, chỉ vào tai mình.

Chúng tôi chụm lại, cùng sẻ chia những câu chuyện và nỗi lo lắng rất chi là phụ nữ, Claire nói rằng gánh nặng công việc đã tăng lên gấp đôi và rằng “Chúng tớ sẽ làm một buổi tiệc chia tay bác sỹ G tối nay. Anh ta nhận được lời mời làm việc mà không thể nào từ chối được. Chỗ nào đó ở bang Ohio”.

Chúng tôi cùng chúc mừng bác sỹ Germaniuk, rồi Claire hỏi Yuki cảm thấy thế nào trong mấy ngày qua.

“Tôi đang cảm thấy mâu thuẫn một chút”, Yuki nói, cười vang, “Có những lúc tôi nghĩ Fred-a-lito-lindo sẽ thuyết phục được ban hội thẩm rằng hắn là kẻ tâm thần trên phương diện pháp lý. Rồi sáng hôm sau tôi thức dậy hoàn toàn chắc chắn rằng mình sẽ đánh bại Mickey Sherman tả tôi không còn mảnh giáp”.

Chúng tôi bị cuốn vào cuộc cạnh tranh lành mạnh, giành quyền đặt tên cho em bé chưa chào đời của Claire, Cindy nói to ‘Đặt tên Margarita, nếu là bé gái’, và cái tên rất hay này cho cô giành quyền đặt tên một lần nữa.

Thật nhanh chóng, bữa tối được chén sạch sẽ, café cũng đã uống xong và những thực khách vừa lúc này còn đói mèm đang đứng trên bậc cửa chắn bị ra về.

Chúng tôi trả tiền tại quầy thu ngân rồi thách nhau xem ai sẽ lao ra mưa lấy xe về trước. Tôi là người cuối cùng rời khỏi quán.

Tôi lái xe thẳng về đồi Potrero, dán chặt mắt vào tiếng nhịp đều đặn của chiếc cần gạt nước và những vầng sáng xung quanh đang phản chiếu từ ánh đèn đường, tìm thấy khoảng không tĩnh lặng trong cái nhịp sôi động, ồn ã của một ngày dài bận rộn qua đi và buổi họp mặt vui vẻ với các cô bạn mang tôi trở về thực tại đau buồn.

Joe sẽ không ngồi trên bậc cửa đón tôi trở về nhà.

Thậm chí Martha vẫn còn trong kỳ nghỉ.

Sấm rền vang khi tôi chạy lên mấy bậc thang dẫn lên nhà mình. Trời vẫn còn mưa khi tôi lên giường trong cảnh chăn đơn gối chiếc.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 108

Buổi sáng hôm sau, Rich và tôi mỗi mìn bên bàn làm việc chờ gặp Mary Jordan tiến vào Trụ Sở. Mary đến trễ mười phút, vẻ mặt căng thẳng, mắt nhìn quanh.

Tôi mời quản lý của Trung Tâm giới thiệu việc làm Westwood Registry theo chúng tôi vào một căn phòng kín mít không cửa sổ mà chúng tôi gọi là phòng ăn, Rich kéo ghế mời, còn tôi thì pha café - đen, hai viên đường, theo cách mà chúng tôi thấy cô làm từ lần trước.

“Tôi đã luôn cầu nguyện cho Madison”, Jordan nói, hai tay xoắn tròn vạt áo. Mắt cô thâm quầng như bị mất ngủ. “Từ trong sâu thẳm trái tim tôi biết rằng mình đang làm điều mà Chúa mong muốn”.

Những lời nói của cô ấy khuấy động sự lo sợ đang tăng dần trong lòng tôi. “Cô đã làm gì vậy Mary?”

“Khi ông Renfrew ra ngoài vào sáng nay, tôi mở cửa vào phòng làm việc của ông ấy. Và tôi lục lọi thêm nhiều thứ trong đó nữa”.

Cô ấy nhắc chiếc túi xách tay giả da lớn đặt lên bàn và lôi ra một cuốn sổ kế toán màu lam đá phiến, bọc bìa dày đã cũ kỹ. Nó được dán nhãn là TRUNG TÂM GIỚI THIỆU VIỆC LÀM QUEENSBURY REGISTRY.

“Còn đây là bản viết tay của ông Renfrew”, Jordan nói, chỉ vào những hàng chữ và số in hoa ngay ngắn. “Đó là hồ sơ ghi lại một vụ làm ăn mà gia đình Renfrew có được ở Montreal hai năm về trước”.

Cô ấy mở cuốn sổ ngay đoạn một mảnh giấy cứng hình chữ nhật được lèn chặt vào giữa hai trang. Jordan lấy nó ra và búng nhẹ vào nó.

Đó là hình của một cậu bé tóc vàng khoảng bốn tuổi, với đôi mắt xanh thẳm đẹp kỳ lạ.

“Cô sẽ dành vài phút cho chúng tôi chứ?” tôi hỏi Jordan.

Cô ấy gật đầu.

Lúc này tôi đi chung thang máy với ủy viên công tố Kathy Valoy, vì vậy tôi biết giờ cô đang trong văn phòng. Tôi gọi ngay cho cô ấy, giải thích sơ

qua về Trung tâm giới thiệu việc làm Queensbury Registry và bức hình của bé trai bốn tuổi đó.

Tôi nói “Gia đình Renfrew đang diễn trò quanh các châu lục, liên tục mở và đóng cửa các trung tâm giới thiệu việc làm này. Kathy, tôi đoán là chúng ta đang nhìn vào bức hình của một nạn nhân khác đấy”.

Kathy ắt hẳn đã nhảy hai bậc thang liền một lúc bởi cô ấy xuất hiện tại cửa phòng ăn gần như trước khi tôi buông điện thoại xuống.

Cô ấy hỏi Mary Jordan lần nữa là có phải Mary tự mình tìm kiếm thông tin này không, và một lần nữa Mary thề rằng cô ấy không làm theo lệnh của chúng tôi.

“Tôi sẽ đệ đơn ra trước thẩm phán Murphy”, Valoy nói, nhìn chăm chặp vào bức hình, đưa cả hai tay luồn vào trong mái tóc đen cắt ngắn của cô “Để xem tôi có thể làm được gì”.

Lát sau, chúng tôi tiễn Jordan ra thang máy, Kathy Valoy gọi điện đến cho tôi “Tôi đang chuyển bản fax lệnh khám nhà cho cô đây”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 109

Nghe tiếng gõ, Paul Renfrew mở rộng cửa cho chúng tôi vào trong Trung Tâm giới thiệu việc làm Westwood Registry. Trông hẳn ta lạnh lợi với bộ com-lê may bằng vải chéo chữ chi màu xám, áo sơ mi vải nhẵn, đeo nơ con bướm, mái tóc màu lúa mì được cắt tỉa gọn gàng. Đôi chân mày rậm rì phủ qua cặp kính không viền cùng nụ cười rộng như cầu tài của hẳn.

Trông hẳn có vẻ hoàn toàn vui mừng khi thấy chúng tôi.

“Có tin vui gì chưa? Các vị đã tìm thấy Madison chưa?” hẳn hỏi.

Bốn cảnh sát viên mặc đồng phục chui ra khỏi chiếc xe tải nhẹ, xuất hiện trước mắt Renfrew.

“Chúng tôi có lệnh khám nhà, ông Renfrew ạ”, tôi nói.

Conklin ra hiệu cho các cảnh sát viên, rồi họ nhảy lên bậc thang, trong tay cầm theo mấy thùng bìa các- tông rỗng, theo sau chúng tôi xuống dãy hành lang dài dẫn vào văn phòng của Renfrew.

Phòng làm việc rất gọn gàng, ngăn nắp - một tách trà được đặt trên bàn, một đĩa bánh nướng xốp đã với quá nửa đặt bên cạnh một chồng hồ sơ.

“Sao ông không báo với chúng tôi về Trung tâm giới thiệu việc làm Queensbury Registry?” tôi hỏi.

“Ngồi xuống, ngồi xuống đây nào”, hẳn nói, chỉ vào một trong hai chiếc ghế sofa nhỏ ngay góc phải căn phòng. Tôi ngồi xuống, Renfrew xoay tròn chiếc ghế bành, chăm chú nhìn khi Conklin chỉ đạo mấy cảnh sát viên bỏ mấy xấp hồ sơ vào trong hộp.

“Queensbury không có gì là bí mật cả”, Renfrew nói, “Tôi chắc chắn sẽ báo với quý vị đó chứ, nhưng chúng tôi đóng cửa nó vì làm ăn thất bại”.

Renfrew chìa hai lòng bàn tay ra như thể nói rằng hẳn chẳng có gì phải giấu cả.

“Tôi chỉ là một người làm ăn gặp thất bại đủ đường”, hẳn nói.

“Chúng tôi cần nói chuyện với vợ ông”, tôi bảo.

“Dĩ nhiên, dĩ nhiên rồi, bà ấy cũng muốn nói chuyện với cô mà. Bà ấy sẽ bay về từ Zurich vào tối nay”.

Thái độ cởi mở của Renfrew dường như rất thuyết phục, và tôi để cho hẳn nghĩ mình đã thắng. Tôi mỉm cười, rồi hỏi “Ông có biết đứa bé này không?”

Renfrew cầm lấy bức hình bé trai tóc vàng, đôi mắt xanh thăm và sẫm soi nó.

“Tôi không nhận ra thằng bé”.

Conklin bước đến và một cảnh sát viên theo cùng, cặp trong tay mấy cuốn sổ bìa xanh.

“Ông Renfrew, văn phòng của ông bị niêm phong và ông không được giao dịch gì trong vòng bảy mươi hai giờ đồng hồ, kể cả việc sử dụng điện thoại giao dịch làm ăn. Đây là cảnh sát viên Pat Noonan. Nhiệm vụ của anh ấy là bảo đảm rằng văn phòng làm việc của ông sẽ đóng cửa cho đến khi lệnh khám xét nhà hết hiệu lực.

“Anh ta sẽ ở đây ư?”

“Đúng vậy, cho đến khi cho đồng nghiệp đến thay trong tám giờ tới. ông có biết bất kỳ điều gì về bóng đá không? Pat là một cổ động viên cực kỳ nhiệt tình của đội bóng Fighting Irish. Có thể hét thủng màng nhĩ ông nếu được ông cho phép”.

Noonan mỉm cười, nhưng gương mặt Renfrew xù xuống, tái nhợt.

“Và ông Renfrew này, đừng đi đâu xa nhé. Sẽ không hay chút nào đâu”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 110

Tình trạng căng thẳng trong phòng làm việc của sếp Tracchio gần như không thể chịu đựng nổi. Giới truyền thông ham hố công việc không ngừng thét vào chúng tôi suốt hơn một tuần qua - đài phát thanh, các tờ báo danh tiếng và cả trong những tờ báo lá cải. Mà chúng tôi thì không thể chối bỏ gì được.

Một cô gái mười chín tuổi bị giết. Một đứa bé con nhà khá giả bị mất tích và được tiên lượng là đã chết.

Thật là một cảm giác khó chịu, và bản thân mọi người trong văn phòng của sếp Tracchio đều thấy như vậy.

“Boxer này, trình bày cho sếp nghe đi”, Jacobi chỉ dẫn.

Tôi ném cho Jacobi một cái nhìn như nói “Tôi biết nên làm gì mà, trung úy”.

Tôi vừa diễn giải những tài liệu thu được vừa đặt chúng lên bàn và đập nhẹ vào đó. Trước hết là các bản sao thư nặc danh của kẻ bắt cóc. Kế đó là hình của ba đứa trẻ - Erica Whitten, Madison Tyler và cậu bé có đôi mắt xanh thẳm mà chúng tôi không biết tên.

Tôi nói “Chúng ta không biết nhân dạng của cậu bé này. Renfrew nói rằng hẳn không biết thằng bé, nhưng tấm hình của nó lại nằm bên trong cuốn sổ của hẳn”.

Rich đặt tài liệu về Trung tâm giới thiệu việc làm Queensbury Registry kế bên tài liệu của hai Trung tâm Westwood Registry.

Tôi nói “Chúng ta biết rằng gia đình Renfrew liên tục mở ba dịch vụ giới thiệu bảo mẫu chất lượng cao - một ở Boston, một ở đây và dịch vụ trước đó là Queensbury ở Montreal, Canada”.

“Cảnh sát Montreal cũng gặp một vụ phức tạp”, tôi nói tiếp. “Một cậu bé tên là André Devereaux bị bắt cóc ở khu vui chơi gần nhà cách đây hai năm. Và thằng bé cũng có bảo mẫu”.

“Cô ấy từng ở trong Trung tâm giới thiệu việc làm Queensbury?”

“Vâng, thưa sếp”, Conklin nói. “Tôi đã kiểm tra sổ sách của hân. Ngoài tiền thuê nhà, chi phí tuyển dụng và đưa các cô gái nước ngoài nhập cảnh vào Mỹ, tiền đầu tư cho văn phòng và trả thuế má - cả lệ phí đăng ký kinh doanh đắt đỏ - gia đình Renfrew đang trong giai đoạn cạn kiệt tài chính”.

“Mặc dù vậy, bọn họ vẫn tiếp tục làm”, tôi nói. “Và điều đó khiến ta nghi ngờ. Ở đâu mà hân có tiền trang trải các chi phí đó?”

Trung úy Macklin trượt một dữ liệu được in từ máy tính ra trước mặt sếp Tracchio.

“Đây là André Devereaux”, ông ta nói về đứa bé trai người Canada bị bắt cóc. “Trông thẳng bé giống y như người trong bức hình được tìm thấy ở Trung tâm giới thiệu việc làm Queensbury Registry.

“Bảo mẫu của André là Britt Osterman, công dân Thụy Điển. Cô ấy được Trung tâm giới thiệu việc làm Queensbury Registry tuyển dụng. Một tuần sau khi André bị bắt cóc, xác Britt Osterman được tìm thấy ở một rãnh nước bên đường. Bị bắn vào đầu”.

“Chủ của Trung tâm giới thiệu việc làm Queensbury Registry là hai người Mỹ, tự nhận mình là John và Tina Langer”, Macklin tiếp. “Gia đình Langer biến mất sau vụ bắt cóc Devereaux và Osterman. Cảnh sát Canada đã gửi email bức hình của gia đình Langer sang đây”.

Macklin đặt một bức ảnh được in bằng kỹ thuật Laze trên bàn của sếp Tracchio, một người đàn ông và một người đàn bà, da trắng, gần năm mươi tuổi.

Đó là một tấm ảnh thân mật của hai vợ chồng được chụp vội, tại một bữa tiệc ngày hè. Căn phòng thật đẹp. Tường gỗ được chạm trổ tinh tế và đẹp mắt. Người đàn ông mặc bộ com lê đeo nơ bướm bánh bao. Còn người đàn bà mặc chiếc áo đầm bắt mắt.

Ngón tay Macklin ấn mạnh xuống tấm ảnh, ghim chặt vào người đàn bà có nước da ngăm đen gần năm mươi tuổi, mặc chiếc áo đầm màu đồng có cổ khoét sâu. Bà ta dựa vào lòng người đàn ông đang mỉm cười và vòng hai cánh tay ôm lấy bà.

Tôi chỉ có thể đoán về người đàn bà, nhưng tôi biết người đàn ông này. Mái tóc màu đen chải ngược ra sau. Ông ta có chòm râu dê và không đeo

kính.

Tôi chỉ vừa mới nhìn vào gương mặt ấy cách đây không lâu, và tôi biết ông ta.

John Langer chính là Paul Renfrew.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 111

Khoảng gần trưa ngày hôm ấy, Conklin và tôi ngồi trong quán Uncle's Café ở khu phố Tàu. Cả hai chúng tôi cùng gọi món theo thực đơn đặc biệt dành cho ngày thứ tư: thịt dứt lò, khoai tây nghiền và đậu xanh. Conklin xắn ngay vào món khoai tây nghiền nhưng tôi lại không thấy thèm ăn chút nào.

Chúng tôi ngồi ngay lớp cửa kính có tầm nhìn phóng thẳng ra con đường tối tăm đến những dãy nhà gạch ống và Trung tâm giới thiệu việc làm Westwood Registry.

Một cô gái Trung Hoa đang mang bầu, tết tóc đuôi sam rót trà đầy vào ly cho chúng tôi. Khi tôi nhìn qua cửa sổ một lúc sau, Paul Renfrew, tên mà gã này tự đặt cho mình, đang tiến ra cửa và bước xuống thềm nhà.

“Nhìn kìa”, tôi nói, gõ chiếc muỗng lên đĩa thức ăn của Conklin. Điện thoại cầm tay của tôi reng lên. Đó là Pat Noonan đang gọi đến.

“Renfrew nói rằng hắn ta ra ngoài ăn trưa và sẽ quay về trong một giờ nữa”.

Tôi cảm thấy nghi ngờ điều đó.

Renfrew đang định chạy trốn.

Và hắn không hề biết có bao nhiêu cặp mắt đang dõi theo mình.

Conklin trả tiền thức ăn còn tôi thì gọi điện cho Stanford và Jacobi, kéo khóa áo khoác ngoài áo vest, quan sát dáng đi nhanh nhẹn của Renfrew qua mấy tiệm thuốc và cửa hàng quà lưu niệm, tiến về góc đường Waverly và Clay.

Conklin và tôi nhảy ngay vào chiếc Crown Vic ngay khi Renfrew mở khoá chiếc BMW mui kín màu xanh đen của hắn. Hắn ngoảnh lại phía sau nhìn dáo dác một lúc rồi mới bước vào xe và chạy về hướng nam.

Dave Stanford và cộng sự của anh, Heather Thomson, vượt lên sát sau Renfrew khi hắn đến gần đường Sacramento trong khi Jacobi và Macklin vòng lên hướng bắc trên tuyến đường thẳng ra Broadway. Máy bộ đàm của

chúng tôi kêu bíp bíp và lạch cạch liên hồi khi các thành viên trong tổ liên tục gọi hỗ trợ từ lực lượng cảnh sát địa phương. Lúc này chiếc BMW của Renfrew đang chạy vọt lên, bỗng thụt lại, bẻ lái quanh co như cổ tình cắt đuôi phòng trường hợp bị theo dõi, rồi men theo đường mòn.

Tim tôi đập thành thịch khi chúng tôi rượt đuổi Paul Renfrew đến cái chỗ quỷ quái nào đó mà hẩn dẫn chúng tôi tới.

Chúng tôi băng qua cầu Vịnh và đánh sang hướng đông trên Đường cao tốc 24, cuối cùng tiến vào Hạt Contra Costa.

Conklin và tôi đang ngồi trong chiếc xe dẫn đầu khi Renfrew rẽ ngoặt từ đường Altarinda vào một trong những con đường nhỏ ở Orinda - một thị trấn yên tĩnh, thơ mộng gần như nằm ẩn mình trong khe đá của những ngọn đồi bao chung quanh.

Tôi nghe tiếng Jacobi trên dàn âm thanh của xe, thông báo với cảnh sát địa phương rằng chúng tôi đang tiến hành theo dõi một đối tượng nghi vấn giết người. Macklin yêu cầu yểm trợ từ cảnh sát bang và gọi cho Sở Cảnh sát Oakland nhờ máy bay lên thẳng hỗ trợ giám sát. Giọng tiếp theo mà tôi nghe là Stanford. Anh đòi cung cấp súng hạng nặng và một đội phản ứng nhanh từ Cục điều tra liên bang.

“Sở cảnh sát San Francisco mất quyền kiểm soát vụ án này rồi”, tôi nói với Conklin khi chiếc BMW giảm tốc độ, rồi rẽ vào lối đi trước căn nhà đầu hồi trắng có cửa chớp xanh.

Conklin chạy qua luôn, giống như tình cờ vậy, để tránh sự chú ý.

Chúng tôi vòng xe lại theo hình chữ u tại giao lộ cuối con đường, bước ra đường rồi đậu xe vào trong bóng cây đối diện với chỗ Renfrew đậu chiếc BMW xanh của hẩn kế bên chiếc xe tải nhẹ màu đen hiệu Honda.

Không thể là sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Đó chắc chắn là chiếc xe được sử dụng để bắt cóc Madison Tyler và Paola Ricci.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 112

Tôi tra biển số chiếc xe tải của Renfrew trên máy vi tính cài trong xe cảnh sát. Tôi đang nghĩ đến việc hỏi xin lệnh xét và tịch thu chiếc xe đó, thối bùng ngọn lửa hy vọng rằng một vết máu của Paola Ricci có thể được tìm thấy bên trong đường nối của hai mép vải trên băng sau xe - băng chứng xác thực kết tội gia đình Renfrew bắt cóc Paola Ricci và Madison Tyler.

Trong một giờ kế tiếp, hai vành đai đã được thiết lập xong: Vành đai bên trong bao vây căn nhà đầu hồi. Vành đai bên ngoài phong tỏa hai khu nhà, ngã đường xung quanh nó.

Trong nhà không có chút động tĩnh nào, khiến tôi thắc mắc chuyện gì đang xảy ra. Có phải Renfrew đang thu xếp hành lý không? Tiêu hủy hồ sơ, chứng cứ?

Đã gần bốn giờ chiều khi năm chiếc SUV bao vây trên đường. Họ đậu xe trên vỉa hè, vuông góc với căn nhà mà Renfrew đang lẩn trốn bên trong.

Dave Stanford bước tới cửa xe tôi. Anh trao cho tôi một chiếc loa có pin. Mái tóc đuôi ngựa cột cao của anh đã được cắt tỉa lại theo tiêu chuẩn của Cục điều tra liên bang và nét khôi hài trong đôi mắt xanh đã biến mất. Dave không còn hoạt động bí mật nữa.

Anh nói “Chúng ta đã có chuyên viên bắn tỉa, Lindsay ạ. Nhưng vì Renfrew biết cô, hãy thử thuyết phục hãn ra hàng đi”.

Conklin tắt máy xe, chúng tôi bước ra, băng qua đường rồi dừng lại trước lối đi vào nhà Renfrew. Chúng tôi chặn ngay xe tải nhẹ và BMW của hãn.

Tôi đứng sau cánh cửa xe hơi đang mở toang của mình, cầm lấy chiếc loa, đưa lên rồi gọi lớn “Paul Renfrew, tôi là trung sĩ Boxer. Chúng tôi có lệnh bắt giữ ông vì ông bị tình nghi giết người. Hãy đưa hai tay lên đầu, tiến ra ngoài này đi”.

Giọng tôi oang oang, theo loa dội khắp dãy nhà ngoại ô yên tĩnh. Mấy con chim giạt mình bay đi, rồi rơi bịch xuống vì va vào chiếc cánh bén ngót của máy bay lên thẳng.

Conklin nói “Có tiếng động ở tầng hai”.

Các cơ trong người tôi như căng cứng lại. Mắt tôi phóng thẳng vào mặt trước căn nhà. Tôi chẳng thấy gì cả, nhưng da tôi như bị kim châm. Tôi cảm thấy có một khẩu súng đang chĩa thẳng vào mình.

Tôi đưa chiếc loa lên gần nửa - nhấn vào nút phóng âm.

“Ông Renfrew, đây là cơ hội cuối cùng và tốt nhất cho ông đó. Chúng tôi có đầy đủ vũ khí đang nhắm mục tiêu vào nhà ông và có thể biến nó thành tro bụi. Đừng để chúng tôi phải động thủ đấy”.

Cánh cửa trước mở ra ken két. Bóng Renfrew đổ dài xuống nền nhà. Hắn hét to lên “Tôi ra đây, tôi ra đây. Đừng bắn, xin đừng bắn tôi”.

Tôi quay ngoắt qua trái nhìn xem đội phản ứng nhanh của Cục điều tra liên bang đang phản ứng thế nào. Hơn một tá súng trường M16 vẫn còn nhắm mục tiêu vào cửa trước. Tôi biết rằng đầu đó trên mái nhà, có lẽ là khoảng ba mươi mét, một người phụ trách bắn tỉa với khẩu Remington Model 700 hỏa lực mạnh đang chĩa vào trán Renfrew.

“Bước ra ngoài cho chúng tôi thấy nào, Renfrew”, tôi gọi người đàn ông đang đứng ở ngạch cửa. “Quyết định sáng suốt đó, Renfrew”, tôi nói “Giờ thì xoay người và đi thật lùi ra cửa hướng theo tiếng loa”.

Renfrew đứng dưới vòng bao vây ở lối ra vào. Mười mét cỏ xanh được cắt tỉa tỉ mỉ trải dài dưới chân ngăn cách chúng tôi với Renfrew nơi ngạch cửa.

“Tôi không thể làm thế”, Renfrew nói giọng yếu ớt gần như van xin, “Nếu tôi bước ra đó, bà ấy sẽ bắn tôi ngay”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 113

Renfrew trông sợ hãi tột độ, và hấn sợ cũng đúng thôi. Nếu sơ sẩy, tuổi thọ của hấn sẽ kết lại sau hai giây ngắn ngủi.

Nhưng không phải hấn sợ chúng tôi.

“Ai muốn bắn ông chứ?” tôi hét lên.

“Vợ tôi, Laura. Bà ấy đang ở trên lầu với khẩu súng bán tự động. Tôi không thể thuyết phục bà ấy ra ngoài được. Tôi nghĩ bà ấy đang cố ngăn cản tôi ra hàng”.

Đây là một diễn biến xấu, ngoài dự đoán. Nếu chúng tôi muốn biết chuyện gì đã xảy ra với Madison Tyler, chúng tôi phải giữ mạng của Paul Renfrew.

“Hãy làm y theo lệnh tôi!” Tôi hét lên. “Cởi áo khoác và quăng ra xa... Được rồi. Tốt lắm. Giờ thì lộn ngược túi quần ra cho chúng tôi xem”.

Micro của tôi được mở và kết nối để tất cả đồng đội đều có thể nghe tôi nói.

“Mở khóa thắt lưng và tụt quần dài xuống đi Renfrew”.

Renfrew trừng mắt nhìn tôi, nhưng hấn ta làm theo. Quần dài tuột xuống, chiếc áo hấn đang mặc phủ dài qua hông.

“Giờ thì từ từ xoay tròn nào. Ba trăm sáu mươi độ. Vén áo lên cho tôi thấy eo của ông”, tôi nói khi hấn ta miễn cưỡng làm theo. “Được rồi, kéo quần dài lên đi”. Hấn ta nhanh chóng làm theo.

“Nào, tôi muốn ông xắn ống quần dài lên tới đầu gối”.

“Chân hấn đẹp đó”, Conklin nói vọng qua mui xe. “Giờ thì bắt hấn ra ngoài thôi”.

Tôi gật đầu, nghĩ rằng nếu vợ hấn không chế tăng trệt, ả có thể bắn hấn văng ra cửa.

Tôi bảo Renfrew cởi quần dài ra, bước ra ngoài và áp sát vào tường nhà.

“Nếu ông làm theo những gì tôi chỉ dẫn, bà ấy sẽ không làm tổn hại được ông đâu”, tôi nói. “Đặt hai tay lên tường. Tìm đường lặn ra hướng

nam căn nhà. Rồi nằm xuống. Đan tay lại đặt ra sau cổ.

Khi Renfrew nằm áp đất, chiếc xe Suburban đen trờ lên bãi cỏ. Hai đặc vụ của Cục điều tra liên bang nhảy ra khỏi xe, còng tay hắn và võ hắn nằm xuống.

Họ đang đẩy hắn vào trong băng sau xe Suburban thì tôi nghe tiếng kính vỡ từ tầng hai của căn nhà. Khốn kiếp thật!

Một gương mặt phụ nữ hiện ra bên cửa sổ.

Mụ ta cầm khẩu súng trong tay, và ấn mạnh nó vào thái dương của một bé gái đang meo máo khóc, gương mặt nhòe ra vì sợ hãi.

Bé gái đó chính là Madison Tyler.

Người đàn bà đang khống chế con tin chính là Tina Langer, hay là Laura Renfrew, trông như một sát thủ. Gương mặt đặng đặng sát khí, nhả lại với sự giận dữ cao độ, nhưng không hề sợ hãi.

Mụ hét vang qua cửa sổ “Phần kết của trò chơi lúc nào cũng hồi hộp và thú vị hơn, phải không trung sĩ Boxer? Tao muốn được rời khỏi đây an toàn. Ý tao là cả tao và Madison Tyler. Chiếc trực thăng kia là sự khởi đầu tốt đấy. Tốt hơn hết chúng mày nên liên lạc ngay với phi công đi. Đưa hắn ra bãi cỏ. Làm đi, làm ngay đi.

“Và, nhân tiện đây... nếu bất kỳ ai tiến về phía tao, tao sẽ bắn đứa nhỏ..”.

Tôi thấy một lỗ thủng đen ngòm trên trán mụ, trước khi nghe tiếng vỡ dội lại từ khẩu Remington trên mái nhà vọng ra đường.

Madison thét lên thất thanh khi người phụ nữ tự xưng mình là Laura Renfrew đứng bất động như trời trồng bên cửa sổ.

Rồi mụ buông đứa bé ra, ngã vật xuống.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 114

MADISON có sao không? Đó là tất cả những gì tôi nghĩ tới khi Conklin và tôi xông vào phòng ngủ ngoài rìa trên tầng hai. Nhưng chúng tôi không thấy Madison đâu cả.

Chiếc giường đơn bừa bộn đặt dựa vào tường kề bên cửa phòng. Một chiếc vali mở toang trên giường, quần áo con gái quăng đầy trong đó.

“Con đâu rồi, bé cưng ơ?” Rich Conklin cất tiếng gọi khi chúng tôi tiến gần đến tủ quần áo. “Cô chú là cảnh sát đây”.

Chúng tôi cùng đến sát tủ đồ. “Madison, không sao cả rồi”, tôi nói, vặn vặn nắm cửa tủ. “Sẽ chẳng có ai làm hại cháu cả đâu”.

Tôi mở cửa ra, thấy một xấp quần áo dưới đáy, cùng với tiếng thở của ai đó.

Tôi cúi người xuống, vẫn còn sợ khi nghĩ về thứ mà mình có thể thấy. “Maddy ơ”, tôi nói “cô là Lindsay và cô là cảnh sát đây. Cô đến để đưa con về nhà”.

Tôi dùng khuỷu tay vệt đồng quần áo sang một bên cho đến khi tìm thấy con bé. Nó đang khóc thút thít, cuộn người lại, mắt nhắm tịt, người rung lên bần bật.

Ôi Chúa ơi, xin cảm ơn người, đó chính là Madison.

“Không sao rồi, cưng ạ”, tôi nói, giọng lạc đi. “Mọi chuyện sẽ ổn thôi”.

Madison mở mắt rồi tôi chìa tay ra trước con bé. Bé bổ nhào về phía tôi, tôi dang rộng tay ôm lấy bé thật chặt, áp má mình vào tóc nó.

Tôi bật nắp điện thoại di động rồi nhấn gọi số mà mình đã thuộc nằm lòng. Hai tay tôi run rẩy đến độ phải nhấn số lại lần nữa.

Chỉ đến tiếng đổ chuông thứ hai là đã có người bắt máy.

“Bà Tyler, tôi là Lindsay Boxer đây. Tôi đang ở đây với thành tra viên Rich Conklin và chúng tôi đã tìm thấy Madison”. Tôi áp điện thoại vào tai cô bé, thì thầm “Nói chuyện với mẹ đi Madison”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 115

Đầu giờ tối hôm đó, Conklin và tôi có mặt tại Trụ sở của Cục điều tra liên bang, tầng thứ mười ba nằm trên Đại lộ Golden Gate. Ngoài tôi và Corklin, lúc đó trong phòng còn có thêm mười lăm mật vụ và cảnh sát viên khác nữa, theo dõi qua màn hình khi Dave Stanford và cộng sự của anh, Heather Thomson, hỏi cung Renfrew.

Tôi ngồi bên cạnh Conklin, xem Stanford và Thomson mổ xẻ phân tích những hành động man rợ mà Paul Renfrew, hay có tên gọi khác là John Langer, David Cornwall hay Josef Waller, tên cúng cơm của hắn, đã gây ra cho các nạn nhân.

“Có vẻ hắn đang khoái chí khi được mọi người chú ý đấy”, tôi nói với Conklin.

“Thật may cho hắn là tôi không hỏi cung hắn đấy”, Conklin nói. “Tôi không thể chịu đựng được điều này”.

“Điều này” là thái độ lịch sự, nhã nhặn giả tạo của Waller. Thay vì khua môi múa mép hay công khai thách thức, đằng này Waller nói chuyện với Stanford và Thomson như thể họ là đồng nghiệp của hắn vậy, như thể hắn trông đợi một mối quan hệ phát triển tốt đẹp với họ sau khi hắn kết thúc câu chuyện mồm mép của mình.

Macklin, Conklin và tôi ngồi dính chặt vào ghế khi Waller gọi âu yếm tên các nạn nhân: André Devereaux, Erica Whitten, Madison Tyler và một bé gái khác tên là Dorothea Alvarez từ thủ đô Mexico.

Một đứa trẻ mà chúng tôi không hề hay biết.

Một đứa trẻ có lẽ vẫn còn sống.

Trong khi nhấp vài ngụm café, Waller kể cho Stanford và Thomson về nơi mà ba đứa trẻ bị mất tích sống như những nô lệ tình dục trong nhà những người đàn ông giàu có, bệnh hoạn quanh địa cầu.

Waller nói “Đó là ý kiến của vợ tôi trong việc mang những cô gái Châu Âu xinh đẹp về Mỹ, cho họ vào làm bảo mẫu trong những gia đình khá giả.

Rồi tìm người mua những đứa trẻ. Tôi làm việc với các cô bảo mẫu, phần đó do tôi phụ trách. Các cô rất tự hào về mấy đứa trẻ mà mình trông giữ, chúng là những đứa trẻ xinh xắn nhất, thông minh nhất và tài năng nhất. Và tôi khuyến khích các cô kể cho tôi nghe nhiều về mấy đứa trẻ đó”.

“Vậy là mấy cô bảo mẫu đó cho ông biết về bọn trẻ, nhưng họ không bao giờ biết ông lên kế hoạch làm gì với chúng”, Thomson nói.

Renfrew mỉm cười.

“Làm thế nào mà ông tìm được khách hàng mua trẻ em?” Stanford hỏi.

“Miệng lưỡi cả thôi”, Renfrew nói. “Tất cả khách hàng của chúng tôi đều là những người đàn ông giàu có và đặc biệt, và tôi luôn nghĩ rằng mấy đứa bé đã có được nơi ở tốt”.

Tôi muốn nôn mửa, nhưng tôi nắm chặt hai thành ghế, dán chặt mắt vào màn hình.

“Ông giữ Madison gần hai tuần”, Thomson nói. “Có vẻ liều lĩnh và mạo hiểm đấy”.

“Chúng tôi đang chờ tiền chuyển khoản”, Waller nói đầy nuối tiếc. “Một triệu rưỡi đô cho vụ sang tay Madison, nhưng rồi thoả thuận bị trì hoãn. Rồi chúng tôi tìm được mối khác, không tốt bằng và rồi sau đó vị khách lúc đầu quay lại tỏ ý muốn mua. Mấy ngày trì hoãn lần nữa đó khiến chúng tôi phải trả giá”.

“Và vụ bắt cóc Madison và Paola”, Stanford nói, “có rất nhiều người trong công viên vào ngày hôm đó, một ngày đẹp trời. Một vụ bắt cóc rất ấn tượng, tôi phải thừa nhận như vậy. Tôi thật sự muốn biết làm sao ông thực hiện được chuyện đó”.

“À, vâng, tôi phải nói với anh rằng chút xíu nữa là tiêu tùng rồi”, Waller nói, cố lục lọi tìm trong trí nhớ, có vẻ đang nghĩ tìm cách nào để kể chuyện cho hay.

“Chúng tôi lái chiếc xe tải con lên khu vui chơi của công viên Alta Plaza”, kẻ tâm thần trong bộ comlê xám vãi chéo chữ chi nói.

“Tôi bảo Paola và Madison đi với chúng tôi. Thấy không, bọn trẻ tin tưởng bảo mẫu của mình, và các cô bảo mẫu đó tin tưởng chúng tôi”.

“Giỏi lắm”, Stanford nói.

Renfrew gật đầu, và vì nhận được rất nhiều sự khích lệ, hẳn ta muốn kể tiếp. “Chúng tôi nói với Paola và Madison rằng có việc gấp ở nhà Tyler, rằng Elizabeth Tyler bị ngã cầu thang.

“Tôi đánh gục Madison bằng thuốc mê trên băng ghế sau theo kế hoạch tỉ mỉ mà chúng tôi đã sử dụng cho ba vụ bắt cóc trước. Nhưng Paola cố với lấy vô lăng. Tất cả chúng tôi có thể đã mất mạng. Tôi phải hạ cô ta nhanh chóng. Nếu là anh, anh sẽ làm gì chứ?” Renfrew hỏi Dave Stanford.

“Tôi sẽ bóp mũi ông ngay khi ông vừa mới sinh”, Stanford nói. “Tôi cầu Chúa là ước gì mình có thể đã làm được điều đó”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 116

Khán phòng xét xử đông nghẹt thư ký luật sư, phóng viên mảng án hình sự, gia đình của các nạn nhân và hàng tá người có mặt trên chuyến phà Del Norte định mệnh khi Alfred Brinkley nã những phát súng chí mạng đó. Những tiếng suýt suýt bảo im lặng đồng loạt vang lên khi hai nhân viên an ninh áp giải Brinkley vào phòng xử án.

Hắn kia rồi!

Kẻ cuồng sát trên phà Del Norte.

Mickey Sherman đứng dậy khi còng và xích trên người Brinkley được tháo ra. Mickey kéo ghế cho thân chủ mình khi hắn ta hỏi ‘Tôi có cơ hội thoát án tử không?’ “Tôi nghĩ là có”, Sherman trả lời thân chủ. “Cậu có niềm tin không Fred?”

Brinkley gật đầu. “Trông tôi ổn chứ?”

“Ừ, trông cậu khá lắm”.

Mickey ngồi xuống, đôi mắt đầy vẻ cảm thông nhìn vào vị thân chủ bủng beo, da bọc xương với mái tóc cắt lờm chờm, mặt nổi đầy mụn đỏ từ dao cạo râu và bộ comlê sáng chói khoác trên mình một hình nhân tả tơi, xơ xác.

Quy tắc chung là anh không đưa thân chủ mình lên bục phát biểu trừ phi anh đang sa lầy và bí lối, ngay cả khi như vậy, chỉ khi thân chủ anh đáng tin cậy và đáng mền đủ để gây ảnh hưởng lên ban hội thẩm mà thôi, bằng không thì điều đó là không cần thiết.

Fred Brinkley là một kẻ thần trí bất minh và cực kỳ tẻ nhạt.

Nói theo cách khác, họ có gì để mất chứ? Bên nguyên có lời khai nhân chứng, đoạn băng video và lời thú tội của Brinkley. Vì vậy Sherman đang nát óc nghĩ cách đối phó. Loại trừ mọi trở ngại, tìm cơ hội để Fred-a-lito-lindo có thể thuyết phục ban hội thẩm rằng những tiếng nói bên trong đầu hắn vô cùng hối thúc và khắc nghiệt, rằng hắn bị mất trí khi nã đạn vào mấy nạn nhân xấu số đó...

Fred có quyền biện hộ cho mình, nhưng Sherman nghĩ rằng nên khuyên Fred đừng làm thế vì ban hội thẩm còn đang ổn định chỗ ngồi và thẩm phán vừa mới bước lên bàn nghị án. Chấp hành viên tòa án hô to “Nghiêm” và một bầu không khí trang nghiêm bao trùm lên phòng xử án ộp ộp xung quanh.

Thẩm phán Moore nhìn bao quát xung quanh qua gọng kính đen dày rồi hỏi “Ông sẵn sàng chưa Sherman?”

“Vâng, thưa quý tòa”, Sherman nói, đứng dậy, nhanh chóng gài lại chiếc nút giữa của áo vest. Ông ta nói chuyện với thân chủ mình. “Fred này..”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 117

"Vậy là sau tai nạn của em gái mình, anh đã vào điều trị tại Bệnh viện công Napa?" Sherman hỏi, nhận thấy rằng Fred đang gần như hoàn toàn thư giãn trên vành móng ngựa. Tốt hơn cả những gì mà ông trông đợi.

"Vâng, tôi cam đoan đó là sự thật. Lúc đó tôi hoàn toàn bế tắc và sa sút".

"Tôi hiểu. Và anh đã được điều trị tại Napa phải không?"

"Chắc chắn rồi. Mười sáu tuổi, đủ khả năng nhận thức nó khủng khiếp thế nào khi chứng kiến em gái chết ngay trước mắt mình".

"Vì vậy anh bị trầm cảm nặng nề bởi vì khi em gái anh bị chiếc sào quẹt trúng làm ngã xuống biển, còn anh thì không thể cứu được cô bé?"

"Thưa quý tòa", Yuki nói, đứng bật dậy, "Chúng ta không hề phản đối chứng cứ của ông Sherman đây, nhưng tôi nghĩ ít nhất ông ta nên tuyên thệ".

"Tôi sẽ hỏi một câu khác", Sherman mỉm cười bình tĩnh, chỉ chăm chú hỏi chuyện thân chủ mình. "Fred này, anh có nghe tiếng nói đó trước tai nạn của em gái mình không?"

"Không, tôi chỉ bắt đầu nghe thấy tiếng của hã ta sau đó thôi".

"Fred, anh có thể nói cho ban hội thẩm nghe anh đang nói tới ai không?"

Brinkley dùng hai tay đan lại ôm lấy đỉnh đầu, thở dài thườn thượt như thể tả lại tiếng nói đó sẽ mang hã trở về thực tại vậy.

"Thấy không, có hơn một tiếng nói nữa đấy", Brinkley giải thích. "Có một giọng phụ nữ, nghe trầm bổng ê a và như tiếng ngựa hí, nhưng thôi quên bà ta đi. Có một giọng nói khác kìa, và hã ta thật sự rất giận dữ. Mất tự chủ, giận dữ la hét đỉnh tai. Và hã ta điều khiển tôi".

"Đây có phải là giọng nói bảo anh nã đạn giết người trên chuyến phà ngày 1 tháng 11 không?" Brinkley buồn bã gật đầu. "Hã ta hét lên 'Giết, giết, giết,' và không có gì khác quan trọng hơn việc đó nữa cả. Tất cả những gì tôi có thể nghe là giọng của hã, tất cả những gì tôi có thể làm là mệnh

lệnh của hắn. Chỉ là hắn mà thôi, và tất cả những sự việc khạc như một cơn ác mộng khủng khiếp trong đời tôi”.

“Fred, có công bằng không khi nói rằng anh sẽ không bao giờ bắn bất kỳ ai nếu đó không phải là mệnh lệnh mà kẻ đó ‘điều khiển anh’ trong suốt mười lăm năm qua sau tai nạn của em gái anh?” Sherman hỏi.

Sherman phát hiện ra rằng thân chủ mình đã không còn chú tâm đến lời nói của mình nữa rồi, và rằng Fred đang nhìn chăm chú vào đám đông người dự khán.

“Kia là mẹ tôi”, Brinkley nói bằng một giọng hết sức kinh ngạc. “Mẹ tôi đó!”.

Mọi người xoay đầu nhìn lại người phụ nữ Mỹ gốc Phi xinh đẹp có làn da sáng khoảng ngoài năm mươi tuổi khi bà dịch dần vào hàng ghế ngồi, nhìn con trai mình mà cười sượng, rồi ngồi xuống.

“Fred”, Sherman gọi.

“Mẹ! Con sẽ nói”, Brinkley kêu lên, giọng hắn thỏ thẻ đầy xúc động, vẻ mặt nhăn nhó, đau khổ.

“Mẹ có nghe con nói không, mẹ? Hãy chuẩn bị để nghe sự thật này! Ông Sherman, ông đã sai rồi. Ông cứ gọi nó là tai nạn. Cái chết của Lily không phải là tai nạn”.

Sherman quay sang thẩm phán, “Thưa quý tòa, giờ có lẽ là lúc thích hợp để nghỉ giải lao”.

Brinkley ngắt ngang luật sư của mình, nói cứng rắn “Tôi không cần nghỉ giải lao. Và thành thật mà nói, tôi không cần sự giúp đỡ của ông nữa đâu, ông Sherman ạ”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 118

"Thưa quý tòa", Sherman nói, giọng đều đều, cố hết sức mình đối phó với tình huống bất ngờ này như thể thân chủ mình bị mất trí và sắp nhảy xuống vực sâu từ vách đá cheo leo "Tôi đề nghị lời nói của Brinkley lúc này nên được bỏ qua vì anh ta bị tác động mạnh".

"Vì lý do gì, ông Sherman?"

"Con đã làm tình với nó đó mẹ!" Brinkley hét vang lên. "Chúng con đã làm chuyện đó trước đây rồi. Lily cởi áo ra khi chiếc sào đang lao tới..".

Tiếng ai đó trong khán phòng rên lên "ôi Chúa tôi".

"Thưa quý tòa", Sherman nói, 'lời khai này không có đối chất".

Yuki đứng phắt dậy "Thưa quý tòa, ông Sherman đang mở đường cho nhân chứng - đồng thời cũng là thân chủ của mình".

Brinkley quay lưng lại phía mẹ mình, xoáy mắt chăm chú nhìn vào ban hội thẩm.

"Tôi đã tuyên thệ phải nói sự thật", hắn nói khi khán phòng dậy lên những tiếng bàn tán không ngớt ngay cả khi thẩm phán gõ búa liên hồi mong lập lại trật tự, tiếng ồn vẫn ì xèo khắp khán phòng. "Và sự thật là tôi đã không hề đưa tay ra cứu lấy em mình, dù chỉ là một chút", Brinkley nói, nước bọt văng tung tóe từ môi hắn. "Và tôi giết những người trên phà đó bởi vì hắn ra lệnh cho tôi làm vậy, tôi là một người rất nguy hiểm".

Sherman ngồi xuống ghế tại bàn, bình tĩnh xếp tài liệu vào tập đựng hồ sơ.

Brinkley tiếp tục nói như hét "Trên chuyến phà hôm đó, tôi xếp hàng mấy người đó ngay trước họng súng của mình rồi bóp cò. Tôi có thể diễn lại trò đó lần nữa đây".

Các thành viên ban hội thẩm mắt tròn mắt dẹt nhìn Alfred Brinkley lau nước mắt chảy dài trên đôi gò má tóp teo, trũng sâu bằng cả hai lòng bàn tay.

"Đủ rồi đây, Brinkley ạ", thẩm phán hét lên giận dữ.

“Các người đã tuyên thệ thực thi công bằng”, Brinkley nắm chặt, vỗ đen đét vào hai đầu gối mình. “Các người phải hành hình tôi vì những hậu quả thảm khốc mà tôi đã gây ra cho các nạn nhân. Đó là cách duy nhất bảo đảm tôi không bao giờ hành động như thế nữa. Nếu các người không tuyên tôi án tử, tôi hứa tôi sẽ làm lại đây”.

Mickey Sherman đặt tập đựng hồ sơ vào trong chiếc cặp kim loại sáng bóng của mình rồi đóng khóa lại. Khép lại ngày tranh tụng.

“Ông Sherman”, thẩm phán Moore nói, sự giận dữ làm mặt ông ta đỏ hồng như thịt cá hồi tươi “ông có còn hỏi thân chủ mình thêm câu nào nữa không?”

“Tôi không nghĩ ra được câu nào nữa cả, thưa quý tòa”.

“Cô Castellano thì sao? Cô có muốn hỏi gì không?”

Chẳng có gì Yuki nói sẽ có thể vượt qua lời của chính Brinkley: 'Nếu các người không tuyên tôi án tử hình, tôi hứa sẽ quay lại nữa đây'.

‘Tôi không còn gì để hỏi, thưa quý tòa’, Yuki nói.

Nhưng khi thẩm phán bảo Brinkley ngồi xuống, một ánh lửa nhỏ chợt nhấp nháy trong đầu Yuki.

Có phải thật sự là Brinkley vừa mới tự mình đóng đinh quan tài của mình không?

Hay là hẳn ta giả vờ nói như thế để thuyết phục ban hội thẩm tin là hẳn mất trí hơn cả bất kỳ điều gì mà Mickey Sherman có thể đã nói hoặc làm?

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 119

Fred Brinkley ngồi trên chiếc giường thô cứng trong căn buồng giam sáu mét vuông ở tầng mười của Sở Tư pháp.

Có tiếng ồn bao quanh lấy hắn, tiếng những tù nhân khác, tiếng ken két của những chiếc xe đẩy thức ăn, tiếng đóng cửa vang rền và âm thanh dội lại dọc theo dãy phòng.

Bữa tối của Brinkley nằm trên chiếc khay để trong lòng hắn, hắn ăn ức gà chiên, khoai tây nghiền nước lỏng bông và bánh mì kẹp thịt, y như bữa tối hôm trước, miệng nhai đều đều mà nét mặt không vui.

Hắn chùi miệng bằng giấy ăn màu nâu, rồi cuộn nó chặt lại cho đến khi nó tròn như một hòn bi và thả xuống ngay giữa đĩa đựng thức ăn.

Đoạn hắn xếp bát đĩa bằng nhựa gọn lại một bên rồi đứng dậy, bước hai bước và dứt cái khay xuống khe cửa.

Rồi hắn quay lại giường ngủ và dựa lưng vào tường, thò chân qua cạnh giường. Từ vị trí này, hắn có thể nhìn thấy cái bồn rửa mặt tạm nằm bên trái và bức tường than óng trơ trụi nằm đối diện với mình.

Bức tường được sơn màu xám, chữ viết cào xước vào trong lớp bê tông đầy những nơi chốn, số điện thoại, tiếng chửi tục và tên của mấy gã xã hội đen cùng những biểu tượng mà hắn không hiểu được.

Hắn bắt đầu đếm các viên gạch trên tường đối diện chỗ mình, mắt lần theo vết vữa như thể xi măng kết dính các viên gạch lại với nhau là một mê cung và đường ra nằm đâu đó giữa các viên gạch vậy.

Bên ngoài buồng giam, một nhân viên an ninh đang đến lấy khay đi. Huy hiệu đề tên anh ta là OZZIE QUINN.

“Đến giờ uống thuốc rồi đấy, Fred”, Ozzie nói.

Brinkley bước đến cánh cửa chắn song có gác thanh sắt, đưa tay ra lấy chiếc cốc nhỏ bằng giấy đựng mấy viên thuốc. Ozzie canh chừng khi Brinkley dốc mấy viên thuốc vào miệng.

“Tốt lắm”, anh nói, chuyễn thêm một chiếc cốc khác vào trong song sắt, chiếc cốc đựng đầy nước. Anh lại giám sát khi Brinldey nuốt mấy viên thuốc xuống cổ họng.

“Mười phút nữa là đến giờ tắt đèn đi ngủ rồi đấy”, Ozzie nói với Fred.

“Đừng để bị rệp cắn”, Fred nói.

Hắn bước về chiếc giường nệm, lại tiếp tục dựa lưng vào tường. Hắn cố hát trong hơi thở hỗn hển Ay, ay, ay, ay, Mama-cita-lindo.

Rồi hắn nằm chặt lấy cạnh giường và lao xuống, đập mặt vào bức tường xi măng trước mặt.

Và hắn cứ tiếp tục.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 120

Khi Yuki trở vào phòng xử án, sắp cô, Leonard Parisi đang ngồi cùng với David Hale tại bàn làm việc của bên nguyên. Yuki gọi cho Len ngay khi nghe tin về vụ cố tình tự tử của Brinkley. Nhưng cô ấy không trông đợi gặp ông trước tòa.

“Leonard, rất vui khi thấy ông ở đây”, cô ấy nói, bụng thăm nghĩ, Chết tiệt thật! Ông ta sẽ tiếp quản vụ này sao? Lẽ nào ông ta làm điều đó với mình sao?

“Ban hội thẩm có vẻ đồng tình với chúng ta chứ?” Parisi hỏi.

“Vì vậy họ đã nói với thẩm phán rồi. Không ai muốn xử án sai hết. Ngay cả Mickey cũng không đòi hỏi tiếp tục nữa”.

“Tốt. Tôi khoái gã tự phụ đáng ghét đó”, Parisi lầm bầm.

Đối diện lối đi giữa hai hàng ghế, Sherman đang nói chuyện với thân chủ mình. Mắt Brinkley bầm xanh cả lên. Một băng gạc lớn quấn quanh trán, và hằn mặc chiếc áo bệnh nhân bằng vải cô-tông màu xanh nhạt với chiếc quần ngủ rộng thùng thình chỉ chực tuột xuống.

Brinkley cúi nhìn chăm chặp xuống bàn, nhố mảy sợi lông tay khi Sherman đang nói, không nhìn lên ngay cả khi chấp hành viên tòa án hô to “Nghiêm”.

Thẩm phán ngồi xuống, rót nước vào ly, rồi hỏi Yuki rằng liệu cô đã sẵn sàng cho lời phát biểu kết thúc chưa.

Yuki trả lời mình đã sẵn sàng.

Cô tiến về bục phát biểu, nghe nhịp tim đập thành thịch bên tai. Cô tăng hăng thăm giọng và chào ban hội thẩm, rồi đi ngay vào bài phát biểu kết thúc của mình.

“Chúng ta không phải đến đây để quyết định xem Brinkley có bị vấn đề về thần kinh hay không”, Yuki nói. “Tất cả chúng ta đều có vấn đề khó khăn của riêng mình, một vài trong số chúng ta giải quyết chúng tốt hơn

những người khác. Brinkley nói rằng anh ta nghe được một giọng nói giận dữ trong đầu anh ta, và có lẽ đó là sự thật.

“Chúng ta không thể biết được, và nó cũng không thành vấn đề.

“Bị mất trí không có nghĩa là được phép giết người, kính thưa quý vị, và việc nghe những giọng nói đó không thể làm thay đổi được sự thật rằng Alfred Brinkley biết những gì anh ta làm là sai khi anh ta tước đi mạng sống của bốn con người vô tội, trong đó có một nạn nhân vô tội nhất - đứa bé trai mới vừa chín tuổi đầu.

“Làm sao chúng ta biết được rằng Brinkley biết những gì anh ta làm là sai?” Yuki hỏi một thành viên ban hội thẩm. “Bởi vì hành vi của anh ta, hành động của anh ta, đã tố giác anh ta”.

Yuki dừng lại để từng lời nói của mình thấm vào tâm trí ban hội thẩm, nhìn quanh khán phòng. Cô nhận thấy nét mặt đánh lại của Len Parisi, ánh nhìn trừng trừng của Brinkley - và thấy tất cả thành viên hội thẩm đã nắm được ý cô, chờ đợi cô tiếp tục...

“Chúng ta hãy nhìn vào hành vi của Brinkley”. Cô nói. “Đầu tiên, anh ta mang khẩu súng ngắn hiệu Smith&Wesson Model 10 lên trên phà.

“Rồi đợi cho phà cập bến để anh ta không bị kẹt lại giữa vịnh mà không tìm được lối thoát.

“Những việc làm này cho thấy sự chủ tâm. Những việc làm này cho thấy sự mưu tính từ trước.

“Trong khi chuyển phà Del Norte đang cập bến”, Yuki nói, mắt nhìn thẳng vào một thành viên ban hội thẩm, “Alfred Brinkley nhắm mục tiêu cẩn thận và nhả đạn vào năm người. Rồi anh ta biến đi. Chạy như bị ma đuổi”, Yuki nói. “Đó là ý thức tội lỗi. Anh ta biết điều mình vừa làm là sai trái.

“Brinkley lẩn trốn trong hai ngày trước khi ra đầu thú - bởi vì anh ta biết điều mình làm là sai trái.

“Chúng ta có lẽ không biết chính xác trong đầu Brinkley lúc đó đang nghĩ gì, nhưng chúng ta biết anh ta đã làm gì.

“Và chúng ta biết chắc chắn về những điều mà anh ta chính miệng nói ra vào chiều hôm qua.

“Anh ta lên đạn và bắn vào các nạn nhân”, Yuki nói, đan tay lại tạo thành hình dạng khẩu súng, đưa ngang bằng vai và chậm chậm vung nó vòng quanh theo hình bán nguyệt, lướt qua khán phòng và bàn làm việc của ban hội thẩm.

“Anh ta bóp cò sáu lần. Và anh ta cũng cảnh báo chúng ta rằng anh ta là một người rất nguy hiểm.

“Thành thật mà nói, bằng chứng tốt nhất cho sự tinh táo của Brinkley là anh ta đồng ý với chúng ta cả hai quan điểm.

“Anh ta có tội.

“Và anh ta nên được phán tội theo khung hình phạt cao nhất của bộ luật. Xin hãy đáp ứng theo yêu cầu của Brinkley để chúng ta không bao giờ phải lo anh ta sử dụng vũ khí sát hại người khác nữa”.

Yuki cảm thấy nhẹ nhõm và phấn khởi khi ngồi xuống bên cạnh Len Parisi. Ông ta thì thầm “Kết thúc hay đó, Yuki. Có đẳng cấp đấy”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 121

Mickey Sherman bật đứng dậy ngay lập tức. Ông ta đối mặt với ban hội thẩm và kể cho họ nghe một câu chuyện buồn và mộc mạc như thể đang nói chuyện với mẹ hay bạn gái mình vậy.

“Tôi phải kể cho ông bà nghe chuyện này”, Sherman nói, “Fred Brinkley có chủ tâm nã đạn vào mấy nạn nhân xấu số trên phà đó, và anh ta đã làm vậy. Chúng ta không bao giờ chối bỏ sự thật đó và chúng ta sẽ không bao giờ làm vậy.

“Vậy động cơ của anh ta là gì?

“Anh ta có kêu ca phàn nàn gì với bất kỳ một nạn nhân nào không? Đây có phải là một vụ cướp bóc hay thương lượng mua bán ma túy bất thành? Có phải anh ta bắn những người đó để tự vệ không?

“Không, không, không và không.

“Cảnh sát không tìm ra được lý do chính đáng cho việc Fred Brinkley nã súng vào những nạn nhân đó bởi vì chẳng có động cơ nào hết. Và khi không tìm ra được động cơ giết người, ta vẫn bị bỏ lửng với câu hỏi - tại sao?

“Fred Brinkley bị chứng rối loạn tâm thần, mà nó là một căn bệnh, giống như bệnh bạch cầu hay bệnh đa xơ cứng. Anh ta chẳng làm gì sai để phải mắc căn bệnh này cả. Thậm chí anh ta còn không biết là mình mang căn bệnh này nữa.

“Khi Fred nã đạn vào những nạn nhân đó, anh ta không biết rằng bắn họ là sai và thậm chí những người đó là thật. Anh ta nói với quý vị rồi đó. Tất cả những gì mà anh ta biết là một giọng nói hối thúc và âm vang như sấm bên tai, bảo anh ta giết người. Và cách duy nhất mà anh ta có thể làm cho giọng nói im đi là tuân theo lệnh chúng.

“Nhưng quý vị không phải tin ngay rằng Fred Brinkley mất khả năng điều khiển hành vi năng lực.

“Fred Brinkley có tiền sử bệnh tâm thần, trở lại khoảng thời gian mười lăm năm về trước khi anh ta còn là một bệnh nhân trong viện tâm thần.

“Hàng tá nhân chứng xác nhận rằng họ nghe Brinkley nói chuyện với TV, hay lầm nhấm hát một mình và vỗ vào trán mình thật mạnh đến nỗi đầu tay theo thời gian in hằn vào đó - nó là bằng chứng xác thực nhất cho việc Brinkley muốn đánh bật những tiếng nói đó ra khỏi đầu mình nhiều như thế nào.

“Quý vị cũng đã nghe được từ chính bác sỹ Sandy Friedman, một bác sỹ tâm thần được trọng vọng cả trong giới y và giới hành pháp, người đã ba lần kiểm tra cho Brinkley và chẩn đoán anh ta bị rối loạn tâm thần”, Sherman vừa bước đi, vừa nói.

“Bác sỹ Friedman nói với chúng ta rằng trong thời gian vụ án xảy ra, Fred Brinkley đang trong tình trạng rối loạn thần kinh và ảo giác. Anh ta bị ảnh hưởng bởi căn bệnh tâm thần, căn bệnh ngăn cản anh ta điều khiển hành vi hướng theo chuẩn mực chung của xã hội. Đó là định nghĩa của việc mất khả năng điều khiển hành vi năng lực.

“Đây không phải là một căn bệnh do luật sư dựng nên”, Sherman nói, ông ta bước hai bước trở về bàn của bên biện hộ và giơ lên một quyển sách đóng bìa dày nặng trĩu.

“Đây là quyển Triệu chứng và thống kê giáo khoa của chứng rối loạn tâm thần tập 4, nằm trong phần bài giảng của một giáo sư chuyên khoa tâm thần kinh. Nó được đặt trong phòng hội thảo, nếu quý vị muốn đọc thêm về chứng rối loạn tâm thần - một căn bệnh thần kinh dạng nặng điều khiển hành vi của bệnh nhân nào mắc phải nó.

“Thân chủ của tôi không phải là người đáng được nể phục”, Mickey nói. “Và chúng ta không phải đang cố cài huân chương lên áo anh ta. Nhưng Brinkley không phải là một tên tội phạm, chẳng có gì trong quá khứ của Brinkley gợi cho chúng ta thấy rõ điều đó hơn cả. Hành vi bộc phát của anh ta ngày hôm qua đã chứng minh cho căn bệnh của anh ta rồi đấy. Còn gì diên cho bằng yêu cầu ban hội thẩm quyết cho mình án tử?

Sherman quay lại bàn của mình, đặt quyển sách xuống, nhấp một ngụm nước trước khi quay trở lại phát biểu.

“Bằng chứng cho sự loạn trí đã quá rõ trong trường hợp này, Fred Brinkley giết người không vì yêu hay thù hận, vì tiền hay là vì sợ hãi gì cả.

Anh ta không phải là quỷ dữ. Anh ta bị bệnh. Và hôm nay tôi xin quý vị làm một điều công bằng.

“Phán Fred Brinkley ‘vô tội’ với lý do bị tâm thần.

“Và tin tưởng vào lực lượng an ninh khi họ giữ người đàn ông này”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 122

“Thật tiếc là các cậu không nghe được đoạn kết bài phát biểu của cô ấy”, Cindy nói, vòng tay âu yếm ôm lấy Yuki, chồm qua phía bàn của Claire và tôi. “Đòn quyết định đấy”.

“Có phải đây là quan điểm báo chí công bằng của cậu không đấy?” Yuki hỏi, mặt ửng lên nhưng lại mỉm cười khi đưa tay vén tóc ra sau vành tai mình.

“Không đâu, làm gì có”, Cindy cười khanh khách. “Tớ đang nói bình thường đó chứ. Đâu có ghi âm”.

Chúng tôi đang ngồi trong quán MacBain, đối diện với Trụ sở, cả bốn chúng tôi cùng đặt điện thoại di động lên bàn. Sydney MacBain, làm phục vụ đồng thời là con gái của chủ quán, mang ra bốn cái ly và hai chai nước khoáng.

“Nước, nước, chỗ nào cũng nước”, Syd nói. “Có chuyện gì vậy các cô? Đây là quán rượu, các cô hiểu ý tôi chứ?”

Tôi đáp lời bằng cách chỉ vào từng người chúng tôi. “Giống như thế này nè Syd. Làm việc, làm việc, làm việc”, Tôi chỉ vào Claire và nói “Mang thai và làm việc”.

Sydney cười khanh khách, chúc mừng Claire, chờ chúng tôi gọi món xong rồi đi thẳng vào nhà bếp.

“Vậy hẳn ta nghe được các giọng nói đó hả?” Tôi hỏi Yuki.

“Có lẽ là thế. Nhưng nhiều người khác cũng nghe những tiếng nói ong ong bên tai mình. Chỉ tính riêng ở thành phố San Francisco đã là năm trong số mười nghìn người rồi. Cũng có thể có một vài người ngồi trong quán rượu này đấy. Đâu có thấy ai bắn tung nơi này lên đâu. Fred Brinkley có lẽ nghe được các giọng nói đó. Nhưng vào ngày hôm đó? Hẳn biết những gì mình làm là sai”.

“Thằng khốn nạn”, Claire nói. “Là tôi đó, nói trên băng ghi âm của tòa án như một nhân chứng đầy thành kiến và một nạn nhân khốn khổ của hắn”.

Cảnh tượng tàn khốc của ngày hôm đó ulla về trong tâm trí tôi - boong tàu ngập ngựa trong máu, tiếng la hét thất thanh của hành khách và cảm giác sợ hãi mà tôi có khi nghĩ rằng Claire sẽ không qua khỏi đáng sợ như thế nào. Tôi nhớ mình đã ôm Willie vào lòng và cảm ơn Chúa vì Ngài đã để cho phát súng cuối cùng của Brinkley trượt đi.

Tôi hỏi Yuki “Cậu có nghĩ ban hội thẩm sẽ bỏ phiếu kết Brinkley có tội không?”

“Tôi không biết. Tốt hơn hết là họ nên làm vậy. Nếu bất kỳ ai đáng bị đóng đinh, đó chính là hắn đây”, Yuki nói khi xịt muối liên tục vào khoai tây chiên của mình, mái tóc bay tứ tung trước mặt che không ai trong số chúng tôi thấy được đôi mắt đỏ hoe.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 123

Lúc đó là hơn hai giờ chiều, ba ngày kể từ khi ban hội thẩm bắt đầu cân nhắc quyết định, thì Yuki nhận được một cú điện thoại. Một sự bàng hoàng bao trùm lấy cô ấy.

Thôi rồi, thế là xong.

Yuki ngồi bất động trên ghế trong một lúc, chỉ chớp đôi mắt. Rồi cô thoát mình ra khỏi cảm giác đó.

Cô nhắn tin cho Leonard và quay số nhanh cho Claire, Cindy và Lindsay, tất cả những người có mặt trong phòng xử án ngay lập tức. Cô đứng dậy từ bàn làm việc của mình, băng qua trụ sở và dựa vào bàn của David.

“Họ trở lại rồi!”

David đặt miếng bánh mì xăng-quýt kẹp cá ngừ xuống và theo Yuki vào thang máy đi xuống tầng trệt.

Họ băng qua tiền sảnh chính, vào cánh cửa kép có năm cửa bằng da đục lỗ tiến đến hành lang thứ hai, qua bước kiểm tra an ninh bên ngoài phòng xử án, và sau khi đi qua căn phòng bằng kính, ngồi vào chỗ làm việc của mình.

Phòng xử án đông đúc người. Nhân viên tòa án lắp đặt hệ thống máy quay. Phóng viên từ các báo địa phương và phóng viên nghiệp dư từ các tòa báo nhỏ, dịch vụ điện tín và tin tức quốc gia, ngồi đầy ở hàng ghế cuối. Cindy đang ở lối đi giữa hai hàng ghế.

Yuki thấy Claire và Lindsay ngồi ở hàng ghế giữa, nhưng cô không thấy mẹ của bị cáo, bà Elena Brinkley đâu cả.

Mickey Sherman bước qua cánh cổng, mặc một bộ comlê xanh đen nổi bật. Ông ta đặt chiếc cặp kim loại xuống trước mặt, gật đầu chào Yuki rồi gọi điện thoại.

Điện thoại của Yuki reng vang “Len ư”, cô ấy gọi tên Parisi lên từ trên màn hình điện thoại, “có phán quyết rồi đây”.

“Tôi đang mắc kẹt ngay chỗ bác sỹ chuyên khoa tim mạch rồi”, Len nói với Yuki. “Cung cấp ngay thông tin cho tôi nhé”.

Cánh cửa bên trái của bàn thẩm phán mở ra, và chấp hành viên tòa án bước vào cùng với Alfred Brinkley.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 124

Miếng băng dán của Brinkley đã được tháo ra, để lộ một hàng mũi khâu chạy dài từ giữa trán lên tới tóc. Những quầng thâm quanh mắt hằn đã nhạt bớt, giờ chỉ còn là màu lòng đỏ trứng luộc quá lửa biến thành vàng xanh.

Chấp hành viên tòa án mở khóa thắt lưng và còng tay cho Brinkley rồi bị cáo ngồi xuống bên cạnh luật sư của mình.

Cánh cửa bên phải bàn làm việc của ban hội thẩm mở ra, mười hai thành viên ban hội thẩm và hai người dự khuyết bước vào tòa án, ăn mặc chỉnh trang, đầu tóc gọn gàng, chải chuốt, trang sức lấp lánh trên tay và quanh cổ mấy vị nữ hội thẩm nhân dân. Họ không nhìn Yuki và cũng không nhìn bị cáo. Thật ra, trông họ khá căng thẳng, như thể họ đã tranh cãi gay gắt để đưa ra phán quyết cho đến tận một giờ trước đây.

Cánh cửa phía sau bàn chủ tọa mở ra, thẩm phán Moore bước vào khán phòng, ông lau cặp kính của mình khi mọi người ổn định chờ phiên tòa bắt đầu rồi nói "Ông chủ tịch này, tôi biết ban hội thẩm đã đưa ra phán quyết của mình?"

"Chúng tôi đã có rồi, thưa Ngài".

"Vui lòng chuyển nó đến cho chấp hành viên của tòa nhé".

Chủ tịch ban hội thẩm là một thợ xây, tóc vàng để dài đến vai và các ngón tay ám màu vì thuốc lá. Trông ông ta khá căng thẳng khi chuyển một tờ giấy đã được gấp lại cho chấp hành viên của tòa, người mang nó đến bàn thẩm phán.

Thẩm phán Moore mở tờ giấy ra và nhìn vào nó. Ông đề nghị những người dự khán hãy tôn trọng sự tôn nghiêm nơi tòa án và không phản ứng tiêu cực khi bản án được đọc lên.

Yuki nắm chặt chiếc bàn trước mặt mình. Cô có thể nghe rõ hơi thở của David Hale ngay bên cạnh, và trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, cô thấy yêu mến anh chàng này lạ.

Thẩm phán Moore bắt đầu đọc “Với lời cáo buộc giết người, kể từ vụ đầu tiên là giết Andrea Canello, ban hội thẩm phán bị cáo Alfred Brinkley ‘vô tội’ vì lý do bị rối loạn tâm thần”.

Một sự kinh tởm như sóng đập vào Yuki.

Cô ngồi dựa mạnh vào lưng ghế, hầu như không nghe được giọng của thẩm phán khi lần lượt từng cái tên được đọc lên, mỗi người bị giết vô cớ mà Brinkley vẫn được phán ‘vô tội’ vì lý do bị điên loạn.

Yuki đứng dậy khi Claire và Lindsay bước đến gần an ủi cô. Họ đứng vòng quanh cô khi Brinkley bị kìm lại, và tất cả họ đều thấy cách mà hân nhìn vào Yuki thế nào.

Đó là một cái nhìn kỳ lạ, nửa ghê gớm, nửa bí hiểm. Yuki không biết Brinkley có ý gì, nhưng cô cảm thấy như tóc gáy mình dựng ngược cả lên.

Và rồi Brinkley nói với cô “Sự cố gắng cao độ đó cô Castellano. Rất giỏi. Nhưng cô không biết gì sao? Ai đó phải trả giá đấy”.

Một nhân viên an ninh đẩy mạnh Brinkley đi, và sau khi nhìn Yuki lần cuối, hân lê bước giữa hai hàng ghế giữa vòng kẹp của hai bảo vệ.

Dù bệnh hay bình thường, Alfred Brinkley cũng sẽ không thể ra ngoài trong một thời gian dài. Yuki biết điều đó.

Và mặc dù là vậy - cô vẫn cảm thấy e ngại.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 125

Một tháng sau, Conklin và tôi quay trở lại công viên Alta Plaza, nơi mà mọi việc bắt nguồn từ nó.

Lần này, chúng tôi nhìn Henry Tyler xuống đường hướng về phía chúng tôi, áo khoác theo gió quất tung vào người anh. Anh đưa tay ra bắt tay Conklin, nắm nó thật chặt rồi chìa ra bắt lấy tay tôi.

“Các vị mang lại cuộc sống cho chúng tôi. Tôi không thể nào tìm đủ lời để cảm ơn các vị được”.

Tyler gọi vợ mình và đưa con gái bé bỏng đang chơi trên một khối gạch hình lục giác, một loại cầu trượt mới. Gương mặt rạng ngời kinh ngạc, Madison trượt xuống rồi chạy về phía chúng tôi.

Henry Tyler nhắc bổng con gái lên rồi đứng đưa trên cánh tay mình. Madison dựa vào vai bố, quàng một tay qua cổ tôi và cổ Rich, tạo thành một vòng ôm ba người.

“Cô chú là người mà con yêu thích nhất”, con bé nói.

Tôi vẫn còn mỉm cười khi Henry Tyler đặt Madison xuống và nói với chúng tôi, gương mặt rạng ngời hạnh phúc “Tất cả chúng tôi rất biết ơn anh chị. Tôi, Liz và Maddy - chúng ta là bạn suốt đời nhé”.

Mắt tôi chột ngân ngấn nước.

Đó là một ngày tuyệt vời khi được làm cảnh sát.

Khi Richie và tôi trên đường trở ra xe, chúng tôi nói về quãng thời gian kinh hoàng mà chúng tôi trải qua trước khi phá được vụ án này - làm quần quật, tiếp cận với kẻ giết người mà mình không hề hay biết, những con nghiện và những lần điều tra chệch hướng.

“Và rồi”, tôi nói, “vụ này hoá ra như thế và nó thật là kỳ lạ, dữ dội”.

Rich dừng bước, đặt tay lên cánh tay tôi. “Chúng ta hãy dừng lại đây một chút nào”, anh nói.

Tôi ngồi trên bậc tam cấp đã nóng lên dưới nắng mặt trời, Rich ngồi xuống bên cạnh tôi. Tôi có thể cảm nhận được trong đầu anh đang suy tư

điều gì đó.

“Lindsay này, anh biết em nghĩ anh thích em”, anh nói, “nhưng nó còn hơn thế nữa. Hãy tin anh”.

Lần đầu tiên tôi thấy tim mình đau nhói khi nhìn vào gương mặt điển trai của Rich Conklin. Những ý nghĩ về cái lần chúng tôi quần lấy nhau trong khách sạn ở Los Angeles vẫn còn làm tôi thấy ngượng ngùng, lúng túng.

“Em sẽ cho chúng ta một cơ hội chứ?” anh hỏi. “Đi ăn tối với anh nhé. Anh sẽ không hấp tấp với em nữa đâu Lindsay. Anh chỉ muốn chúng ta, àh, ừ..”.

Rich đọc được cảm nghĩ trên khuôn mặt tôi và ngừng không nói nữa. Anh lắc đầu, rồi cuối cùng lên tiếng. “Anh sẽ im ngay đây”.

Tôi chìa hai tay ra nắm trọn lấy hai bàn tay anh.

“Em xin lỗi”, tôi nói.

“Đừng... quên đi, Lindsay. Quên điều anh vừa nói đi nhé, được không?” Anh cố mỉm cười, gần như kéo bật nó ra vậy. “Anh sẽ phải cố vượt qua cú sốc tâm lý này trong vài năm tới nữa”.

“Anh sẽ điều trị tâm lý sao?”

“Điều đó có giúp ích gì được không? Không hề”. Anh bật cười. “Anh chỉ, nghe này, em biết tình cảm anh dành cho em. Vậy là được rồi”.

Chuyến xe về Trụ sở thật căng thẳng và nặng nề. Chúng tôi trò chuyện nhát gừng cho đến khi nhận được một cú điện thoại trả lời phỏng vấn một phóng viên về một xác chết ở Tenderloin. Chúng tôi trao đổi cùng nhau trong tận sau giờ nghỉ và cho đến tận ca làm việc sau. Tất cả đều suôn sẻ, vì chúng tôi đã là đồng nghiệp trong nhiều năm trời vậy.

Sau chín giờ tối, tôi chào tạm biệt Rich và hẹn gặp lại anh vào buổi sáng. Tôi vừa mở khóa cửa xe thì điện thoại di động của tôi reng vang.

“Gì nữa vậy trời?” tôi lầm bầm.

Có một dòng điện phóng qua ề ề, rồi một giọng nói trầm ấm vang lên trên điện thoại, lập tức biến đêm tối như bừng lên ánh dương ngày mới.

“Anh biết không nên làm một cảnh sát viên có mang súng giết mình ngay tại cửa nhà cô ấy, cô gái tóc vàng của anh ạ. Vì vậy... báo trước nhé.

Anh sẽ đến thăm em vào cuối tuần này. Anh có tin muốn báo với em. Và anh thật sự rất muốn gặp em”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 126

Chuông cửa nhà tôi kêu vang.

Tôi nhấn nút trả lời trên máy ghi âm gắn với hệ thống chuông cửa, nói “Tôi đến ngay đây”, rồi nhảy lò cò xuống lầu. Người giữ chó, Karen Triebel, đang đứng ngoài cửa chờ. Tôi ôm lấy cô rồi cúi xuống quàng tay quanh chó cưng Martha của mình.

“Nó nhớ cô lắm đấy, cô Lindsay ạ”, Karen nói.

“Cháu nghĩ vậy à?” tôi nói, bật cười khi Martha khịch khịch mũi, sủa ầm lên và đánh bật tôi chúi lúi. Tôi ngồi đó trên ngưỡng cửa khi Martha ghì vai tôi xuống rồi liếm tới tấp làm mặt tôi ướt mềm.

“Cháu đi đây, xem ra cả hai cần có thời gian đùa với nhau nhỉ”, Karen nói to rồi bước xuống bậc thang dẫn ra chiếc Volvo cũ của cô bé.

“Đợi đã Karen. Lên nhà với cô nào. Cô trả tiền lương cho cháu”.

“Không sao đâu cô, lần sau tính luôn vậy!” cô bé nói, biến vào trong xe, cột chặt cửa xe lại bằng một dây phơi quần áo, khởi động máy xe.

“Cảm ơn cháu!” tôi gọi to lên khi cô bé lái xe ngang qua và vẫy tay chào tôi. Tôi quay lại nhìn đứa con yêu của mình.

“Mày có biết tao yêu mày nhiều lắm không?” tôi nói vào một bên tai của Martha.

Hình như là nó biết điều đó.

Tôi chạy lên nhà với nó, đội nón và mặc áo khoác vào, thay giày chạy bộ. Rồi cả hai chạy xuống con đường yêu thích, đường 19 hướng về công viên Reccenter, nơi tôi ngồi phịch xuống ghế đá và xem Martha phô diễn những trò đặc trưng của giống nòi mình. Nó chạy vòng quanh, nhập bọn với những con chó khác và đùa giỡn, ra chiều thích thú.

Một lúc sau, nó quay lại ghế đá và ngồi bên cạnh tôi, ngả đầu vào đùi tôi và ngược cặp mắt nâu to tròn lên nhìn tôi chăm chú.

“Về nhà rồi mừng quá phải không Boo? Hết đi nghỉ mát nữa rồi nhé”

Chúng tôi chạy bộ nhẹ nhàng về nhà, leo lên bậc thềm. Tôi cho Martha một tô lớn thức ăn cùng nước sốt thịt bò rồi đi tắm. Khi tôi cởi khăn tắm ra và hong khô tóc, Martha đã nằm ngủ ngon lành trên giường tôi.

Nó hoàn toàn ngủ say - mí mắt rung rinh, hàm rung rung, chân cào cào như là đang chìm vào một cơn mộng mị.

Thậm chí nó không thèm mở mắt lên khi tôi thay đồ, sửa soạn cho cuộc hẹn với Joe.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 127

Nhà hàng Big 4 nằm trên đỉnh đồi Nob, đối diện với thánh đường Grace uy nghiêm, tôn kính. Nó được đặt tên theo bốn ông trùm của ngành đường sắt Central Pacific, vách đóng tinh tế bằng gỗ đen, và được trang trí bằng nhiều đèn màu rực rỡ cùng hoa tươi thơm ngát.

Món khai vị đã được mang ra - Joe dùng thịt cuộn và táo xắt lát, còn tôi thì mê mẩn với món bơ lê cùng thịt muối Pháp. Nhưng tôi cũng không quá chú ý vào cách bài trí và khung cảnh đến nỗi chẳng nhận ra vẻ ngưỡng ngùng trong mắt Joe và rằng anh không ngừng nhìn tôi đắm đuối.

“Anh có hàng tá ý tưởng cũ rích”, anh nói. “Và đừng hỏi anh đó là gì nhé Lindsay, được không?” “Không, dĩ nhiên là không rồi”. Tôi cười toe toét. “Không phải là em đâu”. Tôi nhón một mẫu bánh pho-mát bọc quả phi bên ngoài vào đầy muống lê rồi để nó tan ra trong miệng mình.

“Và sau khi suy nghĩ, cân nhắc kỹ càng - không thật đấy em ạ, thật sự rất kỹ - anh đã nhận ra một điều, và anh sẽ nói cho em nghe đây”.

Tôi đặt muống xuống và chờ cho anh bồi mang đĩa mình đi. “Em muốn nghe”.

“Được rồi”, Joe nói. “Em biết về sáu anh chị em của anh và tất cả tội anh cùng lớn lên trong một căn nhà hộp ở Queens rồi đấy. Và về việc lúc nào bố anh cũng vắng nhà”.

“Người bán hàng lưu động”.

“Đúng vậy. Buôn bán vải và đồ khâu. Ông di chuyển lên xuống Vùng biển đông và vắng nhà hết sáu ngày một tuần. Đôi khi còn hơn thế nữa. Tất cả tội anh đều nhớ ông nhiều lắm. Nhưng mẹ anh là nhớ ông nhiều nhất.

“Ông là hạnh phúc đích thực của bà, và cho đến một lần ông mất tích”, Joe kể với tôi. “ông luôn luôn gọi điện cho tội anh trước giờ đi ngủ, nhưng lần đó ông không gọi. Vì vậy mẹ anh gọi báo ngay cho cảnh sát của bang, và họ tìm thấy ông vào sáng ngày hôm sau, ngủ vùi trong xe mình trên giá nâng ở một ga-ra xe hơi bên ngoài một thị trấn nhỏ của bang Tennessee”.

“Xe của bác bị hư à?”

“Ừ, và dĩ nhiên là lúc đó họ chẳng có điện thoại di động, và lạ Chúa, đến khi gia đình nghe được tin tức về ông, em không thể tưởng tượng được cả nhà anh phải trải qua chuyện gì đâu. Nghĩ rằng xe ông lật nhào dưới hào nước. Nghĩ rằng ông bị bắn trong một vụ cướp đường bên trạm xăng. Nghĩ rằng có thể ông đã về bên kia thế giới.

Tôi gật đầu. “Ừ, em hiểu rồi Joe à”.

Joe ngừng lại, dùng muỗng gõ lách cách như chơi đàn và bắt đầu nói tiếp. “Bố anh đã thấy mẹ anh khổ sở thế nào, tất cả anh em tụi anh, và ông nói rằng ông sẽ bỏ nghề đó. Nhưng ông không thể làm thế và vẫn chu cấp cho tụi anh theo cách mà ông muốn. Và đến một hôm, khi anh đang học năm hai đại học, ông đã thật sự thôi việc. Ông trở về nhà luôn”.

Joe rót rượu đầy vào ly của chúng tôi, và cả hai nhấp một ít trong khi anh bồi đưa món ăn đầu tiên lên bàn trước mặt chúng tôi, nhưng từ cái ngập ngừng còn chặn lại nơi cổ họng Joe và một linh cảm đang lớn dần trong tôi, tôi chẳng còn thấy thèm ăn chút nào cả.

“Chuyện gì đã xảy ra vậy Joe?”

“Ông trở về nhà. Rồi tụi anh ra đi, từng người, từng người một. Bố mẹ anh ngày càng già đi, nhưng họ hạnh phúc vì được ở gần nhau. Đến giờ họ vẫn còn hạnh phúc. Anh thấy được điều đó và anh tự hứa với chính mình rằng anh sẽ không bao giờ làm điều đó với gia đình mình, điều mà bố anh đã từng làm với mẹ và các anh chị em của anh bằng cách sống xa nhà liên tục như vậy.

“Và khi anh nhìn thấy em trong lần gặp trước và nói với em rằng anh phải đi gấp cho kịp chuyến bay, và những điều em nói với anh cuối cùng anh cũng ngộ ra.

“Anh thấy rằng mình đã làm y như những gì mà bố anh đã làm với gia đình anh. Và vì vậy, Lindsay ạ, đây là tin mà anh muốn nói với em đây, anh sẽ trở về ở bên cạnh em luôn, anh không rời xa em nữa”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 128

Tôi nắm chặt tay Joe khi anh nói rằng anh sẽ chuyển tới sống ở San Francisco. Tôi đang lắng nghe, và tôi đang nhìn thẳng vào mắt Joe - ngập tràn tình yêu thương anh dành cho tôi. Nhưng tâm trí tôi vẫn quay cuồng như chong chóng.

Joe và tôi đã từng nói với nhau về việc cả hai sẽ như thế nào nếu ở chung một nhà, và tôi chia tay anh bởi vì dường như chúng tôi nói nhiều hơn là lập một kế hoạch cụ thể, chi tiết để biến cuộc trò chuyện đó thành hiện thực.

Giờ thì, ngồi gần người đàn ông này, tôi tự hỏi phải chăng vấn đề là công việc của Joe hay là chúng tôi đã hết lòng cùng nhau giữ an toàn cho mối quan hệ mà chúng tôi biết có tất cả những yếu tố hiện thực và kéo dài.

Joe đưa muống café lên và đặt nó vào chiếc khăn tay - tôi chắc là anh nghĩ cái muống là cặp kính cận của mình.

Rồi anh lần mò, sờ soạng túi áo khoác mình và lôi ra một hộp trang sức vuông bọc nhung đen.

“Có một thứ mà anh muốn em đeo nó, Lindsay ạ”.

Anh đặt bình hoa hồng trên bàn giữa chúng tôi qua một bên và trao cho tôi chiếc hộp.

“Em hãy mở nó ra đi”.

“Em không nghĩ là mình mở được”, tôi nói.

“Chỉ cần bật nắp nó lên thôi. Có điều bất ngờ nằm sau đó đó”.

Tôi bật cười trước lời đùa của anh, nhưng tôi biết chắc là mình như ngừng thở khi làm theo điều anh nói. Bên trong, nép mình trên lớp vải nhung là một chiếc nhẫn bạch kim đính ba viên kim cương lớn và một viên nhỏ, chiếu lấp lánh.

Cuối cùng tôi cũng thở được. Tôi phải thế thôi. Chiếc nhẫn đẹp quá sức tưởng tượng. Rồi tôi nhìn thẳng vào mắt Joe đối diện bên bàn. Nó gần giống như tôi nhìn mình đắm đuối vậy, đó là khi tôi hiểu về Joe nhiều như thế nào.

“Anh yêu em, Lindsay ạ. Em sẽ cưới anh chứ?” Em đồng ý làm vợ anh nhé!”

Anh bồi vừa tới và không nói một lời nào cả, lượn đi mất. Tôi đóng nắp hộp lại, tiếng động phát ra lách cách, và tôi thề là ánh đèn trong phòng dường như tối hẳn đi.

Tôi thấy cổ họng mình nghẹn lại, bởi vì tôi không biết phải nói gì. Tâm trí tôi vẫn còn quay cuồng, và tôi cũng cảm thấy căn phòng đang xoay tít trước mắt mình.

Joe và tôi đã từng kết hôn.

Và cả hai cũng đã ly hôn.

Tôi có thật sự sẵn sàng kết hôn lần nữa không?

“Lindsay?”

Cuối cùng tôi cũng thốt ra được câu “Em cũng yêu anh lắm Joe à, và em... em hoàn toàn bất ngờ, hạnh phúc”. Tiếng tôi như vỡ ra vì cố gắng giữ giọng bình tĩnh.

“Em cần một thời gian để suy nghĩ cho thật kỹ. Em cần phải hoàn toàn chắc chắn. Anh có thể giữ lại chiếc nhẫn được không?” tôi nói, đẩy chiếc hộp nhỏ ngược về phía Joe.

“Hãy xem chúng ta sẽ như thế nào trong một thời gian. Cứ giữ mọi việc như bình thường”, tôi nói với Joe. “Giặt quần áo. Cùng xem phim. Ngày cuối tuần không kết thúc bằng việc anh ngồi vào xe hơi hướng thẳng ra sân bay”.

Nỗi thất vọng tràn ngập trên gương mặt Joe, lòng tôi đau nhói khi nhìn thấy anh như vậy. Trông anh hệt hắc trong giây lát, rồi lật tay tôi ra, đặt chiếc hộp vào lòng bàn tay và gập các ngón tay tôi lại xung quanh nó.

“Em giữ nó đi Lindsay. Anh không đổi ý đâu. Anh cam đoan với em không biết bao nhiêu quần áo mà chúng ta phải giặt, bao lần chúng ta rửa xe và đổ rác và kể cả tranh cãi xem đến lượt ai phải làm. Anh thật sự trông đợi tất cả những điều đó”. Anh cười toe toét.

Thật không thể tin được là căn phòng lại sáng bừng lên.

Joe đang mỉm cười, anh nắm chặt cả hai bàn tay tôi trong tay mình. Anh nói “Khi nào em sẵn sàng, hãy cho anh biết để anh lồng chiếc nhẫn này vào

tay em và nói cho bà con, bạn bè của anh biết rằng chúng ta sẽ có một đám cưới theo kiểu Ý thật hoành tráng”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 129

Đó là ngày 6 tháng 6 khi Jacobi gọi tôi và Rich vào phòng làm việc của ông ấy. Trông ông giận dữ cực độ, chưa bao giờ tôi thấy ông như vậy cả.

“Tôi nhận được một tin cực xấu. Alfred Brinkley đã bỏ trốn”, ông nói.

Tôi há hốc miệng.

Không có ai trốn ra khỏi Atascadero được cả. Đó là một viện tâm thần dành cho những tên tội phạm mất trí, và điều đó có nghĩa nó là một nhà tù được canh gác nghiêm ngặt nhất, hơn cả bệnh viện nữa.

“Sao điều đó lại xảy ra được?” Conklin hỏi.

“Đập đầu vào tường lần nữa..”.

“Không phải hẳn đang được điều trị sao? Và được giám sát không cho tự tử?”

Jacobi nhún vai. “Chẳng biết thế nào. Dù sao đi nữa, bác sỹ cũng thường đến phòng giam của hầy, nhưng vị bác sỹ này, tên là Carter thuyết phục chuyển tù nhân đến văn phòng ông ta. Không được bảo vệ nghiêm ngặt ở cái nơi không cần nhiều bảo vệ”.

“Ôi không”, tôi nói, thấy nó xảy ra trước mắt mình mà không cần được kể. “Bảo vệ có súng mà”.

Jacobi giải thích với Conklin “Các nhân viên bảo vệ chỉ mang súng khi áp tải tù nhân từ nơi này đến nơi khác thôi. Vì vậy vị bác sỹ đó bảo Brinkley phải được tháo xiềng xích để ông ta có thể làm kiểm tra thần kinh cho hầy.

Jacobi nói tiếp rằng Brinkley đã chụp lấy con dao mổ, khống chế nhân viên an ninh và tước khẩu súng của anh ta. Rồi hầy mặc y phục bác sỹ vào, dùng chìa khoá của bảo vệ mở cửa thoát ra ngoài rồi lấy luôn xe của bác sỹ trốn mất.

“Xảy ra cách đây hai tiếng rồi”, Jacobi nói. “Có một loa phát thanh trên chiếc Subaru Outback L.L.Bean màu xanh của vị bác sỹ đó”.

“Giờ này có lẽ chiếc xe đã bị vứt đi rồi ấy chứ”, Conklin nói.

“Ừ”, Jacobi trả lời. “Tôi không thông tin này có đáng giá không”, ông thêm vào “nhưng theo người giám sát, Brinkley hoàn toàn bị mê hoặc bởi câu chuyện nhiều kỳ về tên sát thủ Edmund Kemper mà hắn đã đọc”.

Conklin gật đầu. “Giết khoảng sáu người phụ nữ trẻ, sống với mẹ mình”.

“Gã đó đó”, Jacobi nói. “Một đêm hắn trở về nhà sau cuộc hẹn hò, và mẹ hắn nói gì đó, đại loại là ‘Mẹ tin rằng con sẽ làm mẹ bức bối vì những điều con đã làm suốt đêm.’”

“Mẹ hắn biết hắn giết người ư?” tôi hỏi.

“Không, Boxer à, bà ta đâu có biết”, Jacobi nói. “Bà ta chỉ thích xía xói người khác thôi. Nghe này, tôi đang trên đường đến nhà xí thì nhận được cú điện thoại đó, tôi có thể kết thúc câu chuyện này được không vậy?”

Tôi nhìn ông cười toe toét. “Nói tiếp đi sắp”.

“Và dù sao đi nữa, mẹ Kemper nói ‘Con sẽ làm mẹ bức bối đấy.’ Vì vậy Edmund Kemper đợi cho đến khi bà ta đi ngủ, hắn giết và cắt đầu bà ra rồi đặt lên mặt lò sưởi. Rồi hắn nói với đầu mẹ mình về tất cả những chuyện xảy ra trong đêm khi hắn ra ngoài. Một câu chuyện dài, tôi chắc như vậy đấy”.

“Gã tâm thần đó tự mình đến đầu thú, tôi nhớ dường như là vậy đấy”, Conklin nói. Anh bẻ các đốt ngón tay răng rắc, điều thường làm khi cảm thấy xúc động, bối rối.

Tôi cũng cảm thấy bất an với ý nghĩ rằng Brinkley là một tên bị rối loạn tâm thần dạng nặng, nguy hiểm và có mang vũ khí giết người bên mình. Tôi vẫn còn nhớ nét mặt của Brinkley khi hắn nhìn chăm chăm vào Yuki sau khi toà tuyên án. Hắn liếc mắt đều cáng vào cô rồi nói “Ai đó phải trả giá cho chuyện này”.

“Ừ, Kemper ra đầu thú. Vấn đề là, khi hắn thú nhận với cảnh sát, hắn nói rằng thật ra hắn giết mấy cô gái đó thay vì giết mẹ mình. Hiểu không?” Jacobi nói với tôi. “Cuối cùng hắn cũng giết đúng người mà hắn muốn giết”.

“Và người giám sát nói rằng Kemper có ý nghĩa đối với Alfred Brinkley?”

“Đúng vậy”, Jacobi nói, đứng dậy, kéo quần dài lên đến thắt lưng, đi vòng qua đôi chân dài ngoằn của Conklin hướng về phía cửa. “Brinkley bị ám ảnh bởi câu chuyện của Edmund Kemper”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 130

Fred Brinkley đi bộ dọc theo đường Scott, nhìn thẳng về trước dưới vành chiếc mũ lưỡi trai bóng chày của bác sỹ Carter. Hắn ngấm những cột buồm nhỏ vươn lên ở bến du thuyền nơi cuối con đường, hít thở luồng không khí thối xộc lên từ vịnh.

Đầu hắn vẫn còn đau, nhưng thuốc giúp những tiếng nói đó im lặng lại để hắn có thể suy nghĩ. Hắn thấy mình mạnh mẽ và đầy uy quyền. Cái cảm giác mà hắn có khi còn sở hữu Bucky và tước đi sinh mạng của mấy kẻ xấu số khốn kiếp đó trên phà.

Vừa đi, hắn vừa nhớ lại khung cảnh phòng bác sỹ Carter, cách mà hắn vùng lên hành động khi còng tay và các thứ bung ra giống như hắn là một siêu anh hùng nào đó vậy.

Bóp mũi này.

Quạt hắn xuống.

Chộp lấy dao mổ này.

Kề nó vào cổ bác sỹ rồi bảo nhân viên bảo vệ đưa súng cho mình. Giờ thì Fred mỉm cười, nghĩ về cái tên bảo vệ ngu ngốc ấy găm gờ hắn khi hắn quần băng trói cả hai trần truồng lại với nhau, nhét băng gạc vào miệng và nhốt họ bên trong phòng thay đồ.

“Mày sẽ quay trở lại, đồ khốn”.

Fred sờ khẩu súng trong túi áo bác sỹ, thầm nghĩ "Tao sẽ trở lại, được thôi”.

Tao đang lên kế hoạch đây.

Nhưng chưa chắc lắm.

Những ngôi nhà nhỏ trát vữa trên đường Scott nằm thụt sâu vào khoảng bảy mét so với mép lộ, nằm san sát nhau như đàn bò tranh ăn. Căn nhà mà Fred đang tìm có cửa chớp màu nâu sậm và một ga-ra để vừa một chiếc xe hơi ở khoảng trống dưới tầng hai.

Và kia rồi, bãi cỏ và cây chanh khô queo, trông giống y như những gì còn lưu lại trong tâm trí hăn. Chiếc xe đang nằm trong ga-ra và cánh cửa ga-ra đang mở toang.

Tuyệt vời. Thời cơ thật thuận lợi.

Fred Brinkley bước ra khỏi con đường trải nhựa rồi lên vào ga-ra. Hăn đi dọc theo cạnh xe BMW 95 màu xanh mui xếp và lấy cái máy khoan ra khỏi bàn để dụng cụ. Hăn đập mạnh chiếc xe đẩy, khoan nhá lửa vào tường để xem cái máy có dùng được không. Tốt rồi.

Rồi hăn leo lên bậc cầu thang ngắn, xoay nắm cửa, và bước trên sàn nhà bằng gỗ cứng nơi phòng khách. Hăn đứng đó một lúc trước nơi thờ tự linh thiêng.

Đoạn hăn lấy một album ảnh có bìa bọc da ra khỏi chiếc tủ đứng cao, chộp lấy bức tranh vẽ bằng màu nước ra khỏi giá vẽ và mang các vật đó vào nhà bếp.

Bà ấy đang ngồi bên bàn, thanh toán các hoá đơn. Truyền hình bên dưới chiếc tủ đựng TV đang chiếu chương trình áp lực nơi tòa án.

Một người phụ nữ tóc đen xoay đầu qua khi hăn tiến vào nhà bếp. Mắt bà mở to khi cố nhận ra người đối diện là ai.

“Xin chào, mẹ yêu”, hăn nói một cách vui vẻ. “Là con đây mà. Đã đến giờ dành cho Chương trình của Fred và Elena Brinkley rồi đấy”.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 131

“Mày không nên đến đây, Alfred”, mẹ hăn nói.

Fred đặt máy khoan lên kệ, khóa cửa nhà bếp lại sau lưng mình. Đoạn hăn lật giở từng trang album ảnh, chỉ cho mẹ hăn những bức hình của Lily nằm trong nôi, hình Lily chụp với mẹ, Lily mặc áo tắm nhỏ xinh.

Fred nhìn chăm chú vào đôi mắt mở to của mẹ khi hăn lấy bức chân dung của Lily vẽ bằng màu nước, đập khung ảnh bằng kính xuống kệ bếp.

“Đừng làm vậy!”

“Nên làm chứ mẹ. Mấy tấm ảnh này dơ dáy lắm. Bẩn thiu lắm”.

Hăn mở cửa máy rửa chén, xếp mấy cuốn album vào trong khay đựng chén bên dưới và tưới màu nước ở khay trên, đóng sầm cửa lại sau khi đã bỏ tất cả tranh, ảnh về cô em gái tội nghiệp vào đó rồi nhấn nút hẹn giờ cho máy chạy trong năm phút.

Nghe tiếng máy bắt đầu kêu tích tắc.

“Alfred”, mẹ hăn đứng dậy, “chuyện này không vui chút nào”.

Fred đẩy bà ngồi lại xuống ghế.

“Năm phút nữa nước vẫn chưa đầy lên đâu. Tất cả những điều con muốn là sự chú ý của mẹ, tập trung trọn vẹn trong bốn phút đầu thôi, rồi con sẽ lấy mấy cuốn album quý giá của mẹ ra ngoài.

Fred kéo ra một cái ghế và ngồi xuống cạnh bên mẹ mình. Bà ném cho hăn một cái nhìn như nói ‘mày thật kinh tởm’, cho hăn thấy bà khinh bỉ hăn như thế nào, cái điều làm cho hăn ghét bà suốt cả cuộc đời mình.

“Con chưa nói xong những lời mà con nói với mẹ ở phiên toà hôm đó”, hăn nói.

“Cái ngày mà mày nói dối đó hả, ý mày có phải vậy không?” bà nói, xoay đầu về phía cái máy rửa bát đang kêu tích tắc, mắt hướng về cánh cửa bếp đã bị khoá.

Fred lấy ra khẩu súng Beretta của nhân viên bảo vệ từ túi áo khoác rồi lên nòng.

“Con muốn nói chuyện với mẹ, mẹ à”.

“Nó không được nạp đạn đó chứ”.

Fred mỉm cười, rồi bắn một phát xuống nền nhà. Mặt bà Elena tái nhợt đi.

“Đặt hai tay lên bàn đi mẹ. Làm ngay đi. Mẹ muốn lấy hình lại, đúng không?”

Hắn vặn cánh tay của mẹ mình, đặt lên bàn, kê đầu của chiếc máy khoan vào ống tay áo bà và cho máy chạy.

Tốt rồi. Ghim chặt một cạnh làm còng khóa lại. Tốt rồi, tốt rồi.

“Thấy không? Mẹ đã nghĩ chuyện gì vậy mẹ? Rằng con sẽ làm hại mẹ sao? Con không phải là một thằng điên, mẹ biết không?”

Sau khi ghim một ống tay áo, hắn lại khoan xuống ghim thêm lỗ thứ hai, mẹ hắn bất lực nhìn hắn làm và nói sau mỗi tiếng tốt rồi, trông bà ấy như sắp phát khóc đến nơi.

Nút hẹn giờ máy rửa chén bật kêu đánh cọc khi một phút đã trôi qua.

Tích tắc, tích tắc, tích tắc.

“Trả lại hình cho mẹ đi Fred. Đó là tất cả những gì mẹ có..”.

Fred kề tai mình sát vào miệng bà Elena. Miệng hắn há to ra, nhưng hắn chỉ nói như thì thầm. “Con thật sự đã nói dối trước tòa đấy mẹ ạ, bởi vì con muốn làm cho mẹ buồn khổ đó. Để mẹ biết cảm giác mà con phải luôn luôn chịu đựng”.

“Ta không có thời gian nghe mày nói đâu”, Elena Brinkley nói, cố kéo bật máy con ốc ra khỏi hai ống tay áo mình, vội giã ra.

“Mẹ có nhiều thời gian đấy. Hôm nay phải dành tất cả thời gian cho con. Thấy không?” hắn nói, bắn vào khoảng trống vài centimet giữa ống tay áo và khuỷu tay bà.

Thành thịch, thành thịch, thành thịch.

“Và sự thật là con đã muốn làm chuyện bậy bạ đó với Lily, và đó là lỗi của mẹ đấy, mẹ ạ. Bởi vì mẹ đã biến Lily thành một con điểm non choẹt, bằng mấy cái váy bé xiu cùng móng tay sơn và giày cao gót - vào một con bé mười hai tuổi! Lúc đó mẹ đã nghĩ chuyện gì vậy? Rằng nó như vậy và chẳng ai muốn lạm dụng nó sao?”

Điện thoại reng vang, Elena Brinkley xoay đầu qua, bất lực. Fred đứng dậy từ ghế ngồi của mình và rút dây ra khỏi tường. Đoạn hấn nhắc hộp gỗ cầm dao từ kệ bếp và đập mạnh nó xuống bàn. RẦM.

“Quên cái điện thoại đi. Chẳng có ai mà mẹ cần phải nói chuyện vào lúc này hết. Con là người quan trọng nhất trong cuộc đời của mẹ đây”.

“Mày đang làm gì vậy, Alfred?”

“Mẹ nghĩ sao?” hấn nói, nói chuyện với một cây dao dài. “Mẹ nghĩ là con sẽ cắt lưỡi mẹ ra à? Mẹ nghĩ con bị tâm thần theo loại gì kia chứ?”

Hấn cười ngạo nghễ vào nỗi kinh hoàng đang bao trùm lấy gương mặt mẹ mình.

“Vì chuyện là, mẹ này, con thấy Lily đi xuống bến du thuyền gặp gã Peter Ballantine đang làm việc ở đó”.

Brinkley bắt đầu mài cây dao nhọn dài mười bảy xăng- ti-mét vào dụng cụ mài dao - một cái que Carborundum dài. Âm thanh xoen xoét lạnh người.

“Mày đi ngay đi. Cảnh sát đang tìm..”.

“Con chưa nói xong. Lần đầu tiên mẹ sẽ nghe con nói trong thù hận và đau khổ..”.

Tích tắc, tích tắc, tích.

Trong đầu hấn, gã đó lại nói, *Giết bà ta, giết đi.*

Fred đặt con dao xuống và chùi mồ hôi từ hai lòng bàn tay mình vào cạnh của áo khoác của bác sỹ Carter. Rồi lại cầm dao lên.

“Như con nói, Lily luôn chọc tức con, mẹ ạ. Lượn qua lượn lại, hờ hang và rồi làm những trò bẩn thỉu với Ballatine. Quên mấy tấm hình đi và nghe con nói này!

“Con và Lily đi dạo trên thuyền buồm, và chúng con thả neo ở một nơi thật xa không một bóng người - và Lily cởi áo ra”.

Đồ dối trá. Hèn nhát. Vu khống cho con bé.

"Và vì vậy con đưa tay ra chạm vào người nó. Sờ vào núm vú nhỏ xíu của nó và nó nhìn con y như mẹ đang nhìn lúc này. Như thế con là một tên cặn bã nào đó vậy”.

“Tao không muốn nghe chuyện này”.

“Mẹ sẽ nghe nó, dù muốn hay không”, hắn nói, kề nhẹ dao vào làn da cổ nhẵn nhéo của mẹ mình. "Và cũng trong bộ áo tắm nhỏ xíu hở hang đó, nó bảo rằng con là thằng khốn kiếp, nói như thế này nè ‘Em sẽ mách mẹ cho xem.’

“Đó là những lời cuối cùng của nó đó mẹ ạ, rằng ‘Em sẽ mách mẹ cho xem.’

“Khi nó quay đi, con kéo ngược cột buồm và xô mạnh nó. Nó quật một đòn chí tử vào gáy Lily, và..”.

Có tiếng vỡ cửa kính, tiếp theo là tiếng rung chuyển và ánh sáng chói loà.

Fred Brinkley nghĩ rằng cả thế giới như bị tách ra làm đôi.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 132

Tôi quan sát tình hình qua lớp cửa sổ nhỏ xíu nơi nhà bếp, cảm thấy sợ hãi và căng thẳng khi Brinkley nằm con dao nhọn hoắt kề vào một bên cổ mẹ mình.

Chúng tôi có vũ khí và sẵn sàng hành động, nhưng thứ chúng tôi cần là một khoảng trống nhằm thẳng đến mục tiêu, và bà Brinkley đang bị khống chế, làm trở ngại phát súng mà chúng tôi đang sẵn sàng nổ. Thậm chí tông của xông vào cũng sẽ cho hẳn đủ thời gian giết chết mẹ mình.

Nỗi lo sợ cho tính mạng của người phụ nữ đó như một tia lửa điện chạy dọc gai sống tôi. Tôi muốn hét lên để át đi nỗi sợ đó.

Thay vào đó, tôi quay qua nhìn Ray Quevas, đội trưởng của đội Đột kích, giải cứu con tin đặc biệt. Anh ta lắc đầu - không - một lần nữa nói rằng anh ta không thể nổ súng được. Tình hình này có thể diễn biến phức tạp nhanh như chớp cho dù chúng tôi có làm gì đi nữa, vì vậy khi anh hỏi xin hiệu lệnh tấn công bất ngờ của tôi, tôi bảo cứ hành động đi.

Chúng tôi đeo mặt nạ và kính chống đạn vào, Ray đâm mạnh cửa sổ bằng nòng súng trường, phá lớp kính - và rồi anh tấn công.

Quả lựu đạn nảy bật lên khỏi tường nhà bếp và nổ tung, âm thanh chói tai, bụi tung mịt mù.

Đột đặc nhiệm giải cứu con tin phá tung cửa chỉ trong vòng nửa giây và chúng tôi xông vào bên trong căn phòng mịt mù khói, chỉ muốn duy nhất một điều: khống chế được Brinkley trước khi hắn có thể bình tâm lại và chộp lấy khẩu súng của mình.

Tôi tìm thấy Brinkley nằm sấp trên sàn nhà, chân dưới gầm bàn. Tôi đạp chân lên lưng hắn và bẻ quặt hai cánh tay hắn ra sau.

Tôi sắp tra được còng vào người hắn thì hắn lăn qua và quật mạnh tôi ra. Hắn mạnh như một con bò mộng. Khi tôi đang chật vật ổn định lại, Brinkley chộp lấy khẩu súng của mình đang lăn trên sàn nhà.

Conklin xé toạc mặt nạ của mình ra và hét “Giơ tay lên thẳng khốn”.

Tình thế lúc này đang trong trạng thái cân bằng.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 133

Anh đèn Laze chiếu thẳng vào đầu Brinkley - nhưng hai tay hắn đang nắm chặt khẩu súng, vị trí nhắm bắn tốt, những điều mà hắn thu lượm được từ khoá huấn luyện quân sự giờ đang được hắn áp dụng. Khẩu Beretta của hắn đang chĩa vào Conklin. Và khẩu súng của Conklin cũng chĩa thẳng vào hắn.

Tôi đang ở ngay đó.

Tôi ấn khẩu Glock vào đốt sống thứ nhất của Brinkley đủ mạnh để hắn có thể thật sự cảm nhận được nó, và hét lên qua lớp mặt nạ của mình. “Không được động đây. Nếu động đây, mày sẽ tiêu ngay”.

Richie đá văng khẩu súng của Brinkley ra, cho nó bay vèo trên sàn nhà.

Sáu khẩu súng chĩa thẳng vào Brinkley khi tôi còng hắn lại, một sự phấn khởi tràn ngập trong lòng tôi - ngay cả khi Brinkley cười nhạo chúng tôi một cách ngạo mạn.

Tôi kéo mặt nạ ra, đưa tay phẩy phẩy xua đi lớp thuốc diêm vẫn còn bay trong không khí trước mặt. Tôi không hiểu Brinkley thấy chuyện gì buồn cười nữa.

Chúng tôi bắt được hắn rồi. Chúng tôi bắt sống hắn rồi.

“Nó đang định giết tôi đấy!” Elena Brinkley hét vào Jacobi. “Mấy người không thể nhốt nó lại được sao?”

“Có chuyện gì vậy?” Brinkley nói, quay ngoắt qua vai, nhìn thẳng vào mặt tôi.

“Nhớ tôi không?” tôi hỏi.

“Ồ, nhớ chứ”, hắn nói. “Bạn của tôi, Lindsay Boxer”.

“Tốt. Anh bị bắt vì tội vượt ngục”, tôi nói. “Và tôi nghĩ chúng tôi có quyền buộc tội anh liều lĩnh gây nguy hiểm. Cũng có lẽ là cố ý mưu sát”.

Phía sau tôi, Jacobi bảo Elena Brinkley ngồi yên và ông sẽ đưa bà ra khỏi ghế.

“Anh có quyền giữ im lặng”, tôi nói với Brinkley.

Elena tự giải phóng cho mình - xé toạc mớ vải trên ống tay áo và áo mình đang mặc, kéo cánh tay kia ra. Bà bước lại gần con trai mình.

‘Tao ghét mày lắm’, bà nói. ‘Tao ước gì họ đã giết mày đi cho rồi’. Đoạn bà đâm mạnh một cú vào mặt hăn.

“Chà, sốc thật ấy nhỉ!” hăn nói, đầy vẻ quý quyết.

“Những gì anh nói có thể và sẽ làm bằng chứng chống lại anh”, tôi nói tiếp.

“Cô đang đùa với ai vậy?” Brinkley hét vào tôi, dường như quên là căn phòng này đầy lực lượng cảnh sát trang bị vũ khí đầy đủ, những người mà không muốn gì hơn ngoài việc đập cho hăn tơi bời.

“Cùng lắm là mấy người bắt tôi về lại Atascadero thôi”, Brinkley nói. “Chẳng có tội danh nào mấy người gán cho tôi sẽ có kết quả cả”.

“Im miệng đi, thằng khốn nạn”, tôi nói. ‘Phải mừng là tụi tao đã không bó xác mày vào trong túi đựng tử thi đây’.

“Không, cô im đi thì có!” Brinkley nói, vặc lại tôi, nước bọt văng tứ tung, một ánh nhìn ma quái rục lên trên mặt hăn. “Tôi không có tội gì cả. Cô biết điều đó mà. Tôi bị điên trước pháp luật đấy’.

Rồi thình lình tôi nghe tiếng Elena Brinkley hét lên “Ôi không” - khi máy rửa chén bắt đầu chạy rần rật.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 134

Tôi không biết người đàn ông xấu số nằm trần truồng trên bàn của Claire, chỉ biết là cái chết của ông có lẽ liên quan đến thảm kịch trên chuyến phà Del Norte. Claire lột da đầu nạn nhân và gấp nó xuống tới mặt, giống như ta cuộn vớ vậy, cưa phần trên hộp sọ ra và lấy não đi.

Cô giữ chặt lấy mảnh đạn vỡ bằng ngón cái và ngón trỏ.

“Nó xuyên qua thứ gì đó trước, Lindsay ạ”, Claire nói với tôi. “Có lẽ là một miếng gỗ. Dù là gì đi nữa, nó làm giảm vận tốc và lực tác động nhưng cuối cùng cũng giết chết người đàn ông này”.

Tôi gọi cho Jacobi, ông nói “Cô biết phải làm gì rồi đó Boxer. Kể cho ông ấy nghe đi, nhưng đơn giản thôi”.

Rồi ông chuyển qua cho tôi nói chuyện với sếp lớn.

Tôi kể cho Tracchio thật ngắn gọn - rằng Wei Fong, một công nhân xây dựng ba mươi hai tuổi, đã chết vào sáng ngày hôm đó. Rằng anh ta phải sống đời sống thực vật dai dẳng nhiều tháng trời trong bệnh viện Laguna Honda dưới sự chăm sóc dài hạn vì vết thương ở đầu không mổ được. Rằng anh ta lãnh trọn viên đạn đó vào cái ngày mà Alfred Brinkley chia súng bắn lên nhóm hành khách trên chuyến phà Del Norte.

“Phát súng thứ sáu của Brinkley đi chệch hướng”, tôi nói. “Và cuối cùng nó giết chết Wei Fong”.

“Cô có số điện thoại di động của tôi chứ?” Tracchio hỏi.

Đôi tay của Claire bình thường rất vững chắc, giờ rung rung khi cô đặt mảnh vỡ viên đạn vào trong phong bì không thấm nước. Rồi cả hai chúng tôi cùng ký tên vào biên bản và tôi gọi cho phòng xét nghiệm vật chứng tội phạm.

Tôi nghe Claire nói với người đàn ông xấu số đang nằm trên bàn ‘Fong, cưng ời, ta biết là cậu không thể nghe được nữa, nhưng ta muốn nói cảm ơn cậu’.

Người chỉ đường cho Claire - cũng là nạn nhân Wei Fong, vừa mới ở ngoài xe cấp cứu. Tôi lấy bộ quần áo khô sạch sẽ trên ghế tiếp khách mặc vào người mình.

“Có vẻ giống như vụ giết người Manson”, tôi nói khi chúng tôi kéo nhau ra ngoài đường Harriet. “Hai kẻ sát nhân - Tate và LaBianca. Hai nhóm cảnh sát làm việc song song hàng tuần liền trước khi họ nhận ra là cùng một băng đảng gây ra vụ giết người. Và giờ thì là vụ này đây. Nhóm của Macklin thụ lý vụ của Wei Fong, cuối cùng cũng chẳng điều tra ra được gì”.

“Cho đến khi anh ta chết. Cô có thu thập được gì không?” Claire hỏi.

“Có chứ”.

Mảnh đạn giờ đang nằm trong túi áo khoác trước ngực tôi. Viên đạn nằm bên trong một chiếc túi giấy được niêm phong nằm kẹp giữ hai chân tôi. Chúng tôi lái với vận tốc 280 dặm một giờ lên Cesar Chavez, rồi từ đó thẳng lên trục đường Hunters Points Cesar Shipyard, nơi phòng xét nghiệm vật chứng tội phạm được đặt bên trong một toà nhà bê tông màu xanh xám.

Claire đậu xe vào một khoảng trống bên dưới một trong ba cây Phoenix đang đứng án ngữ ở bãi đậu xe.

Tôi lao ra xe ngay lập tức trước khi Claire cài thắng tay cho xe mình.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 135

Giám đốc phòng xét nghiệm vật chứng tội phạm, Jim Mudge, đang đợi chúng tôi trong văn phòng của ông. Ông chào chúng tôi, nhận chiếc túi giấy từ tay tôi và rồi tháo cái anh bạn “Bucky” chết người của Brinkley ra khỏi túi.

Chúng tôi theo Mudge xuống hành lang, tầng thứ hai bên phải, và bước vào bên trong dãy cửa, nơi ông ta chuyển khẩu súng cho một chuyên viên súng ngắn, người nung khẩu cầm tay Smith & Wesson Model 10 trong một hộp đầy nước. Anh khôi phục được viên đạn 0.38 ly và đưa nó cho tôi.

“Đây rồi trung sĩ. Chúc cô may mắn. Hãy hạ gục gã khốn kiếp đó nhé”.

Mudge hộ tống Claire và tôi xuống một căn phòng cuối dãy hành lang. Nó có một chuỗi máy vi tính nối mạng liên kết theo một hệ thống, một bức tường dài đặt kính hiển vi song song với nhau.

Một cô gái trẻ chào chúng tôi, nói “Tôi là Petra. Để xem chúng ta thu được gì”.

Tôi trao cho cô viên đạn 38 ly từ khẩu súng của Alfred Brinkley và mảnh đạn mà Claire gắp ra từ não của Wei Fong.

Tôi cố hít thở thật sâu và thầm hy vọng là điều xấu nhất đã không xảy ra.

Claire và tôi bu quanh kỹ thuật viên khi cô đặt mỗi viên đạn lên trên bàn soi dưới kính hiển vi.

Petra mỉm cười khi cô bước trở ra và nói “Các cô tự mình nhìn xem”.

Nó hiện ra rõ ràng khi tôi ghé mắt vào lớp thị kính kép và so sánh hai viên đạn.

Các đường kẻ sọc, đầu đạn và khe rãnh trên mảnh đạn vỡ, trùng khớp với viên đạn được bắn ra từ khẩu súng của Alfred Brinkley.

Mảnh vỡ đạn từ là phát súng thứ sáu, phát súng mà hấn nhắm vào Willie - con trai của Claire - nhưng bị trượt mục tiêu.

Và cùng một viên đạn đó sẽ mang Alfred Brinkley ra toà một lần nữa.

Tôi quay qua Claire nhưng không biết nên chìa năm ngón tay ra đập vỗ vào tay cô như một biểu hiện của sự đồng tình, chiến thắng hay là ôm lấy cô ấy - vì vậy tôi làm điều thứ nhất trước, xong rồi làm điều thứ hai.

“Tóm được hẵn rồi”, Claire nói khi chúng tôi ôm chầm lấy nhau.

MỤC TIÊU THỨ 6



CHƯƠNG 136

Một giờ sau, Conklin và tôi đứng trong một phòng màu xám chứa đầy bàn ghế nhỏ tại Atascadero. Brinkley bước vào, trông hồng hào và có vẻ như ăn uống đầy đủ.

Tôi nghĩ có lẽ hẳn sẽ mời tôi nhảy, trông hẳn rất vui khi nhìn thấy tôi. “Cô có nhớ tôi không, Lindsay? Bởi vì tôi nghĩ rất nhiều về lần trước khi tôi gặp cô!”

“Không phiền ngồi xuống chứ Fred”, tôi nói với hẳn. “Chúng tôi đến đây để bắt anh, vì tội giết người”.

“Cô đang đùa, chọc tôi thôi phải không?”

Tôi ban cho hẳn một nụ cười mà mình không thể kìm nén lại được bởi lòng tôi đang vui mừng như thấy cảnh pháo hoa tung lên cao, rực rỡ trên bầu trời. Tôi vui như thế đó. “Ngày trọng đại của anh trên chuyến phà Del Norte, nhớ không?”

“Nó thế nào nào?”.

“Phát súng cuối cùng anh nhắm vào Willie Washburn nhưng trượt đó, nó ghim vào mục tiêu khác. Chúng tôi đến đây bắt anh vì tội giết anh Wei Fong, Fred - Tội danh, mưu sát, theo điều hai của luật”.

“Không đời nào, Lindsay ạ”, Brinkley nói và nhún vai tỏ vẻ khinh thường. “Cô đang nói là tôi bắn một người mà thậm chí tôi còn không thấy ư?”

“Ừ, anh là một tay súng thiện xạ mà”.

“Cô đang mơ đấy, cô nàng bé nhỏ ạ. Tôi đã được tuyên bố trắng án về vụ phà Del Norte rồi. Tôi bị phán là tâm thần trên phương diện pháp lý đấy, nhớ không? Những điều mà cô đang nói thật nguy hiểm và không có cơ sở gì cả”.

“Lần trước anh ra tòa không phải vì cái chết của Wei Fong. Đây là một vụ mới. Bằng chứng mới. Ban hội thẩm mới. Và tôi đoán là lần này mẹ anh sẽ ra làm chứng cho bên nguyên đấy”.

Nụ cười trên môi Brinkley tắt ngấm đi khi tôi bảo hắn xoay người lại. Tôi còng tay hắn và Conklin đọc cho hắn nghe về quyền lợi của mình.

Rich và tôi dẫn độ hắn ra xe. Ngay sau khi chúng tôi đẩy hắn vào băng ghế phía sau tấm màn mắt lưới, gương mặt hắn biến đổi thành sự đau khổ, quẫn quại làm cho tôi nghĩ là có lẽ hắn đang hồi tưởng về quãng thời gian trước - khi hắn còn là một đứa trẻ và những điều tồi tệ bắt đầu xảy ra với hắn.

Nhưng Fred đang nhăm nhăm hát khi xe quay ra xa lộ. “Ay, ay, ay, ay, canta y no llores/ Porque canirmdo se cdlegan/ Cielito lindo”.

“Mẹ cậu đó hả Fred?” tôi hỏi hắn. Tôi biết lời bài hát xa xưa đó: “Hát đi, đừng khóc. Bởi vì bằng tiếng hát, bầu trời sẽ tươi sáng và trở nên đẹp rực rỡ hơn”.

Tôi liếc nhìn vào kính chiếu hậu của ô tô và giật mình hoảng hốt khi thấy Brinkley đang nhìn vào tôi qua tấm kính. Hắn thôi không hát nữa và mấp máy môi, thì thầm đủ để tôi nghe thấy “Này Lindsay, cô thật sự nghĩ rằng cô hạ gục được tôi sao?”

HẾT

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ- THÔNG TIN

Trụ sở chính tại Hà Nội:

Số 43, Lò Đúc, Hà Nội ĐT: 04.8264725

Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh:

Số 7, Đường Nguyễn Thị Minh Khai Q1 - TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 08.8222521

JAMES PATTERSON

MỤC TIÊU THỨ 6

Chịu trách nhiệm xuất bản BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung LÊ TIẾN DŨNG

Biên tập: PHƯƠNG MAI

Sửa bản in: PHƯƠNG MAI

Trình bày bìa: PHÙNG MINH

Chế bản: TRANG BÍCH LIỄU

In 2.000 cuốn, khổ 14.5 X 20.5 cm

tại Công ty TNHH In - thương, mại Thuận Phát

Giấy phép xuất bản số: 797-2008/CXB/27-130/VHTT

Cấp ngày 12 tháng 8 năm 2008 In xong và nộp lưu chiểu Quý IV-2008